



Tủ Sách Bảo Anh Lạc 75

TINH HOA

Kinh Hoa Nghiem

Thích Nữ Giới Hương

biên soạn

Với Lời Giới Thiệu của

Hòa Thượng Thích Như Minh



NXB TÔN GIÁO



Tủ Sách Bảo Anh Lạc 75

TINH HOA

Kinh Hoa Nghiêm

Biên soạn

Thích Nữ Giới Hương

Giới thiệu

Hòa thượng Thích Như Minh



NXB TÔN GIÁO

Liên lạc:

HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE

19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272 Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com

Fanpage: Huong Sen

(<https://www.facebook.com/Huong.Sen.Riverside>)

Web: www.huongsentemple.com

First edition © 2023 Huong Sen Buddhist Temple

MỤC LỤC

- i. Lời giới thiệu của Hòa Thượng Thích Như Minh 9
- ii. Lời đầu của soạn giả Thích Nữ Giới Hương 12

CHƯƠNG I. TỔNG QUAN KINH HOA NGHIÊM 17

- 1. Định nghĩa tên kinh 17
- 2. Sáu điều chứng tín của kinh Hoa Nghiêm 19
- 3. Năm thời giáo trong Hoa Nghiêm tông 20
- 4. Nguồn gốc kinh Hoa Nghiêm 21
- 5. Hoa nghiêm tông tại Trung Hoa 24
- 6. Hoa nghiêm tông tại Nhật Bản 27
- 7. Hoa nghiêm tông tại Việt Nam 28
- 8. Hoa nghiêm tông tại Hoa Kỳ 30
- 9. Sự phổ biến của tông Hoa Nghiêm hiện nay³⁰

CHƯƠNG 2. TRIẾT LÝ KINH HOA NGHIÊM 33

- 1. Pháp hội và Chủ giảng Hoa Nghiêm 33
- 2. Tín, Giải, Hành, Chứng 39
- 3. Năm Vòng Nhân Quả 41
- 4. Sáu tướng đặc điểm dung thông
(Lục Tướng Viên Dung) 42
- 5. Năm Pháp Quán (Ngũ giáo quán môn) 43

6. Bốn Cảnh Giới Sự Lý Vô Ngại (Tứ Pháp Giới)	44
7. Mười Lý Huyền Diệu của Các Pháp (Thập Huyền Môn)	45
8. Triết lý kinh Hoa Nghiêm	46
9. Nữ giới trong Kinh Hoa Nghiêm	46
10. 53 Thánh Quả Bồ-Tát	56

CHƯƠNG 3. Ý NGHĨA 40 PHẨM KINH HOA NGHIÊM 58

1. Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm	58
2. Phẩm Như-Lai Hiện Tướng	68
3. Phẩm Phổ Hiền Tam Muội	72
4. Phẩm Thế Giới Thành Tựu	74
5. Phẩm Hoa Tạng Thế Giới	82
6. Phẩm Tỳ-Lô-Giá-Na	103
7. Phẩm Như-Lai Danh Hiệu	112
8. Phẩm Tứ Thánh Đế	117
9. Phẩm Quang Minh Giác	127
10. Phẩm Bồ-Tát Vấn Minh	131
11. Phẩm Tịnh Hạnh	141
12. Phẩm Hiền Thủ	155
13. Phẩm Thăng Tu Di Sơn Đảnh	163
14. Phẩm Tu Di Sơn Đảnh	167
15. Phẩm Thập Trụ	174
16. Phẩm Phạm Hạnh	182
17. Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức	184
18. Phẩm Minh Pháp	189
19. Phẩm Thăng Dạ Ma Thiên Cung	198

Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm

20. Phẩm Dạ Ma Cung Kệ Tán	201
21. Phẩm Thập Hạnh	210
22. Phẩm Vô Tận Tạng	218
23. Phẩm Thăng Đâu Suất Thiên Cung	223
24. Phẩm Đâu Suất Kệ Tán	229
25. Phẩm Thập Hối Hương	240
26. Phẩm Thập Địa	257
27. Phẩm Thập Định	279
28. Phẩm Thập Thông	299
29. Phẩm Thập Nhẫn	306
30. Phẩm A Tăng Kỳ	313
31. Phẩm Thọ Lượng	320
32. Phẩm Chư Bồ-Tát Trụ Xứ	323
33. Phẩm Phật Bất Tư Nghì Pháp	326
34. Phẩm Như-Lai Thập Thân Tướng Hải	350
35. Phẩm Như-Lai Tỳ Hỷ Quang Minh Công Đức	362
36. Phẩm Phổ Hiền Hạnh	367
37. Phẩm Như-Lai Xuất Hiện	376
38. Phẩm Ly Thế Gian	399
39. Phẩm Nhập Pháp Giới	430
40. Phẩm Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyên.	485

CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN **497**

1. Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm	498
2. Các siêu thuật từ của Hoa Nghiêm	500
3. Thiện Tài Đồng Tử học đạo	502

4. Thiện Tài Đồng Tử với Pháp Môn Niệm Phật	504
5. Kinh Hoa Nghiêm với Khoa Học hiện đại.	508
a. Điểm gặp nhau của Khoa Học và Phật Giáo	508
b. Chân tướng của Nhân sinh vũ trụ.	510
Sách tham khảo	513
Tủ sách Bảo Anh Lạc	516

Lời Giới Thiệu

Của Hòa Thượng Thích Như Minh

Trân trọng giới thiệu hai tập sách Nghiên cứu về Kinh Hoa Nghiêm của Ni Sư Thích Nữ Giới Hương:

Quyển 1: PHÁP NGŨ KINH HOA NGHIÊM (2 tập): nội dung là những câu Pháp ngữ của Kinh, văn trường hàng dài từng phẩm được trích thành nhiều đoạn ngắn để dễ hiểu ý kinh Hoa Nghiêm.

Quyển 2: TINH HOA KINH HOA NGHIÊM: 1. Trình bày nội dung triết lý ở mỗi phẩm và trích đoạn chánh văn.

Hai tập sách này có mặt là thành quả nghiên cứu trong chương trình hoằng pháp có danh xưng Vi Diệu Pháp Media của Hội Đồng Tăng Già Giáo Hội Phật Giáo Liên Hữu Mỹ Việt – Vietnam America Buddhist Fellowship Sangha mà Ni Sư là vị đảm trách thuyết giảng trên băng tần TV và Netword hàng tuần suốt hai năm qua.

Ni Sư Thích Nữ Giới Hương là đệ tử của một Bậc thạc đức danh Ni Phật Giáo Việt Nam, trưởng lão Ni Hải Triều Âm. Ni sư tốt nghiệp tại Học Viện Phật Giáo Việt Nam, du học tại Đại Học New Delhi Ấn độ, nhận học vị Tiến Sĩ Phật Học. Sau đó, được Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Mãn Giác bảo lãnh đến Hoa kỳ Hoằng Pháp. Hiện khai sáng và trú trì chùa Hương sen miền Nam California và giảng dạy tại Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại TPHCM.

Ni Sư Thích Nữ Giới Hương đã nghiên cứu, trước tác, dịch thuật và đã xuất bản 53 tác phẩm Phật Học. Và trong năm 2022 đã hoàn tất để in 2 tập sách về Kinh Hoa Nghiêm này.

Theo Đại sư Trí Khải (538-597) và truyền thuyết đại thừa Phật giáo nói rằng sau khi Đức Phật chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ngài liền nhập đại định Hải ấn tam muội để thuyết giảng Kinh Hoa Nghiêm trong 21 ngày để hóa độ hàng thượng thừa Bồ Tát.

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (大方廣佛華嚴經, Mahāvaiṣṭya Buddhāvataṃsaka Sūtra (Avataṃsaka) hay Kinh Hoa Nghiêm – tràng hoa trang nghiêm cõi Phật là bộ kinh Đại Thừa được Đức Phật thuyết giảng trong 9 Pháp Hội và 7 địa điểm khác nhau:

Hội thứ nhất: Đức Phật tuyên thuyết tại Bồ Đề Đạo Tràng, do Bồ Tát Phổ Hiền là chủ hội về Y Báo và Chính Báo của Như-Lai.

Hội thứ hai: Đức Phật tuyên thuyết tại Điện Phổ Quang, do Bồ Tát Văn Thù là chủ hội, Đức Phật giảng về pháp môn Thập Tín.

Hội thứ ba: Gồm 6 phẩm diễn ra tại cung trời Đao Lợi, do Bồ Tát Pháp Tuệ là chủ hội giảng về Thập Trụ.

Hội thứ tư: Tại cung trời Dạ Ma, do Bồ Tát Công Đức Lâm là chủ hội giảng về Thập Hạnh.

Hội thứ năm: Tại cung trời Đâu Suất, do Bồ Tát Kim Cương Tràng là chủ hội giảng về Thập Hồi Hương.

Hội thứ sáu: Tại cung trời Tha Hóa, do Bồ Tát Kim Cương Tạng là chủ hội giảng về Thập Địa.

Hội thứ bảy: Tại điện Phổ Quang Minh, do Đức Như-Lai là chủ Hội giảng về pháp môn Đẳng Giác Diệu Giác.

Hội thứ tám: Tái diễn tại điện tại Phổ Quang Minh, do Bồ Tát Phổ Hiền là chủ hội giảng về 2.000 Hạnh Môn.

Hội thứ chín tại rừng Thệ Đa, do Như-Lai và Thiện hữu đều là chủ hội giảng về Quả Pháp Giới, là phẩm Nhập Pháp Giới và phẩm 40 Nhập Bát Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền

Hạnh Nguyễn.

Phẩm Hoa Nghiêm – chữ Phạn là Gaṇḍavyūha – tương đương với bộ 40 quyển của Pháp sư Bát-nhã nên cũng được gọi là Tứ thập Hoa Nghiêm, thường được xem là toàn bộ Hoa Nghiêm kinh (Avatamsaka). Bởi vì bộ kinh Đại thừa mang biệt danh Gaṇḍavyūha được xem như là 9 bộ kinh cốt yếu ở Nepal. Tại Trung Quốc và Tây Tạng, phẩm Gaṇḍavyūha được gọi là phẩm “Nhập Pháp giới” (入法界, Dharmadhātupraveśa) gồm 100.000 slokas (kệ).

Hai bộ kinh Hoa Nghiêm tiếng Việt hiện nay được Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Tịnh và trưởng lão Hòa Thượng Thích Minh Định dịch từ bản của Tam tạng Pháp sư Thật Xoa Nan Đà và Phẩm 40 của Tam tạng Bát Nhã thời Đường.

Trân trọng, kính giới thiệu đến chư vị đọc giả.

Chùa Việt Nam – Los Angeles,

Ngày 20 tháng 06 năm 2022

Hòa Thượng Thích Như Minh



Lì Đầu

**Nếu người muốn rõ biết
Tất cả Phật ba đời
Nên quán pháp-giới-tánh
Tất cả duy tâm tạo.**

(Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 20, số 9. Giác Lâm Bồ Tát)

B ài quán kinh Hoa Nghiêm này cho biết tất cả chư Phật ba đời và sơn hà vũ trụ, núi sông đất liền, muôn loài vạn vật, hữu tình, vô tình... đều được hình thành từ tâm linh của mỗi người. Pháp giới càn khôn, vũ trụ Hoa Nghiêm là hiện tướng của tâm. Tâm trang nghiêm tạo nên cảnh giới y báo chánh báo, nên kinh này được gọi là Hoa Nghiêm Kinh, nói đủ là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh.

Hoa Nghiêm là một trong những Bộ kinh lớn của Phật giáo, vua trong các kinh. Kinh giữ vị trí vô cùng quan trọng trong hệ thống tư tưởng văn học Phật giáo Đại thừa. Nội dung bao gồm tất cả tinh túy triết học của nhân sinh quan và vũ trụ quan Phật giáo, chân tướng của nhân sinh vũ trụ, pháp giới viên dung vô ngại của trùng trùng duyên khởi, tín giải hạnh chứng Nhất thừa viên giáo, Thập huyền môn, Nhất Chân pháp giới (sự lý, lý sự vô ngại) và thể tánh Huyền Hoa Tạng bao trùm khắp mười phương. Kinh Hoa

Nghiêm cũng đề cao lý tưởng Bồ tát, hoàn thiện nhân cách thánh thiện của hành giả tu tập qua hình ảnh của Thiện tài đồng tử tham cầu học hạnh Bồ Tát từ 53 vị thiện tri thức.

Những ý tưởng siêu tuyệt của thế giới Huyền Hoa Tạng Trang Nghiêm, Thế Giới Hải trong Hoa Nghiêm đã ảnh hưởng đến tri thức và văn hóa của những nước tin theo Đạo Phật từ ngàn xưa đến nay. Nói đến đỉnh cao tư tưởng Phật Giáo, không thể nào không nói đến triết lý Bát Nhã, Tánh Không, Viên Giác, Lăng Nghiêm hay Hoa Nghiêm, vv...

Vụ Hoàng Pháp Giáo Hội Phật Giáo Tăng già Liên Hữu Việt Mỹ lúc 11 giờ sáng, Thứ tư ngày 10 tháng 03, năm 2021, đã diễn ra buổi lễ chính thức ra mắt chương trình hoằng pháp có danh xưng là Vi Diệu Pháp Media tại Chánh điện Chùa Việt Nam, thành phố Los Angeles, tiểu bang California, Mỹ quốc.

Hòa thượng Thích Như Minh¹ trụ trì Chùa Việt Nam, đã khai mạc chương trình hoằng pháp với diễn văn như sau:

“Hoằng pháp là Sứ mệnh của Tăng Già Giáo Hội Phật Giáo Tăng già Liên Hữu Việt Mỹ. Tiếp nối con đường hoằng pháp của Phật Giáo Việt Nam tại Hoa kỳ của những Đại Sư Trưởng Lão Thích Nhất Hạnh, Trưởng Lão Thích Thiên Ân, Trưởng Lão Thích Mãn Giác, và Chư Tôn Đức Tăng Ni trưởng lão....”

Trong buổi lễ này, con là Thích Nữ Giới Hương đã được chỉ định tôn kính tuyên đọc và chia sẻ ý nghĩa Bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (Avatamsaka Sutra) do Pháp Sư Bát Nhã dịch từ Phạn ngữ ra Hán ngữ, được Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch từ Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh ra tiếng Việt và dựa vào bài giảng sơ giải Hoa Nghiêm của Đại sư Giới Hoàn, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hòa thượng Trí Quảng, Hòa thượng Duy Lực, Hòa thượng Đức Nhuận, Sư bà Hải Triều Âm và nhiều chư tôn thiên đức cùng các hành giả khác.

1 <https://www.huongsentemple.com/index.php/vn/ung-dung/phap-am-video/7118-phap-am-vi-dieu-phap>

<https://viengiac.info/2021/04/phap-am-tang-gia-phat-giao-lien-huu-viet-my/>

Thời gian hơn một năm đã trôi qua nhanh, đến hôm nay bộ Kinh Hoa Nghiêm đã được tuyên đọc và chia sẻ xong, trên các đài Tivi Vi Diệu Pháp Media, Cali Today, Global Tivi, Tivi AVA 57.7, Website và Fanpage Huong Sen, các phương tiện truyền thông và trang mạng khác.

Nói đến Kinh Hoa Nghiêm là nói đến tư tưởng Liên Hoa Tạng, pháp giới trùng trùng duyên khởi giao xen viên dung vô ngại, như giăng bày mạng lưới báu châu ma ni của cung trời Đế Thích. Ánh sáng chiếu soi đan xuyên giao nhau qua lại hiện hữu trang nghiêm mà chư Phật đang ngự trụ trong đó, là cảnh giới thiền định để giáo giới vi trần chư Bồ Tát, hóa độ chúng sanh khắp mười phương. Đây là một bản kinh quan trọng mà chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi vừa giác ngộ dưới gốc cây bồ đề đã chia sẻ liền trong 21 ngày đầu tiên như Thiên Thai Trí Giả nói kệ:

Hoa Nghiêm đức Phật nói lần đầu trong hai mươi một ngày

A Hàm mười hai, Phương Đăng tám năm

Hai mươi hai năm bàn về Bát Nhã

Pháp Hoa, Niết Bàn cộng tám năm.

Những gì hay và cao quý trong bộ Hoa Nghiêm được Đức Phật quyết định truyền trao liền cho chúng sanh ngay khi vừa giác ngộ, giống như người cha già có bao nhiêu của cải trân quý muốn trao hết liền cho đàn con dại. Những gì Đức Phật và Bồ Tát dạy trong 21 ngày đều nằm trong Bộ Kinh Hoa Nghiêm 4 quyển gồm 2940 trang² với nhiều triết lý thâm sâu cao siêu uyên áo. Tuy nhiên, đối với quần chúng bình dân bận rộn thì Hoa Nghiêm rất khó đọc, khó tụng và khó hiểu vì quá dày, quá uyên áo, đa dạng, muôn hình vạn trạng. Được sự khích lệ của Hòa thượng Thích Như Minh và chư huynh đệ, con là Tỳ kheo Ni Giới Hương đành lễ phát nguyện soạn

2 Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hán dịch: Đại Sư Phật Xoa Nan Đà. Việt dịch HT Thích Trí Tịnh. 4 tập. Tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. PI 2563. DL 2019. Dày 2940 trang.

lại thành 2 quyển ngắn gọn:

Quyển 1: PHÁP NGŨ KINH HOA NGHIÊM

Chánh văn kinh trường hàng dài gồm các lời dạy của Đức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na, Đức Phật Thích Ca, Chư Phật, Bồ Tát và các Thiện Thần, được lựa chọn làm ngắn lại và đặt tên: Pháp Ngũ Kinh Hoa Nghiêm. Đầu mỗi phẩm có mục lục, để giúp hành giả dễ tiếp cận chi tiết từng phẩm Kinh Hoa Nghiêm.

Từ phẩm 1-30 là tập 1 và từ phẩm 31-40 là tập 2.

Quyển 2: TINH HOA KINH HOA NGHIÊM

1. Nội dung triết học toát lên ở mỗi phẩm
2. Vài đoạn chánh văn tiêu biểu.

Mục đích hai tác phẩm này giúp Phật tử ít có thời gian học pháp, có thể có duyên lành học hỏi, tiếp cận nhanh một phần nào tinh hoa của triết lý Hoa Nghiêm uyên áo và ứng dụng lý tưởng Bồ Tát trong đời sống tu tập hàng ngày qua hình ảnh của Thiện Tài Đồng Tử du phương tham học Phật pháp không mệt mỏi.

Chúng con đề đầu đánh lễ tri ân tôn sư Hải Triều Âm cùng nhiều chư tôn đức Hòa thượng pháp sư và các hành giả đã vẽ Bản đồ Kinh Hoa Nghiêm để chúng con lần theo đó mà thấy rõ lộ trình tu tập lên lầu Kinh Hoa Nghiêm.

Thế giới huyền hoa tạng Tỳ-lô-giá Na Phật cao siêu thâm áo là thế giới và trí tuệ của các bậc chứng nghiệm, chứng ngộ mà chúng con mạo muội dùng ngôn ngữ trần gian để giải thích mô tả trên sự hiểu biết còn non kém của mình, nên sẽ có nhiều sai sót vấp phải. Kính mong Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni, đạo cả thâm uyên và các hành giả Hoa Nghiêm từ bi chỉ dạy góp ý bổ sung, với ước nguyện mong cho ý Phật càng thấu vào lòng chúng sanh trong thời đại khoa học điện tử, có thể hiểu thế giới vật chất nguyên tử cùng với bản thể tâm thức pháp giới vốn là không hai, không một (bất nhị).

Chúng con kính đánh lễ tri ân Chư tôn thiên đức và tất cả quý Phật tử đã ủng hộ và đồng hành với chúng con trong sứ mạng tận lòng: *“Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật.”*

Chúng con kính dâng lễ và phát nguyện hành theo công hạnh của Đức Tỳ-lô-giá-na Phật, Chư Phật, Bồ Tát và Thiện Thần trong hải hội Hoa Nghiêm:

Ba đời Như-Lai bậc đạo sư
Trí nguyện quảng đại khó nghĩ bàn
Vô biên sát hải vô số cõi
Một niệm Như-Lai hiện Chân như.

Nam Mô Hoa Tạng Giáo Chủ Trang Nghiêm
Sát Hải Tỳ-Lô-Giá-Na Phật.

Nam mô Giáo Pháp Viên Dung Vô Ngại,
Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh tác đại chứng minh.

Mùa hạ Hương Sen Perris, tháng 5 năm 2023

Kính lạy,

Hậu học: **Thích Nữ Giới Hương**



Chương 1

TỔNG QUAN KINH HOA NGHIÊM

1. Định nghĩa tên kinh
2. Sáu pháp thành tựu
3. Năm thời giáo trong Hoa Nghiêm tông
4. Nguồn gốc kinh Hoa Nghiêm
 - 4.1. Du nhập Trung Quốc và Nhật Bản
 - 4.2. Các bản dịch Kinh Hoa Nghiêm
 - 4.3. Sớ giải Kinh Hoa Nghiêm
5. Hoa Nghiêm tông tại Trung Hoa
6. Hoa Nghiêm tông tại Nhật Bản
7. Hoa Nghiêm tông tại Việt Nam
8. Hoa Nghiêm tông tại Hoa Kỳ
9. Sự phổ biến của tông Hoa Nghiêm hiện nay.

1. ĐỊNH NGHĨA TÊN KINH

Hoa Nghiêm nói đầy đủ là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (*Avatamsaka Sūtra* hay *Buddhāvataṃsaka-nāma-*

mahāvaiṣṭya-sūtra).

Đại là lớn, *thể tánh* tốt cùng rốt ráo của pháp giới.

Phương là *trường* vuông (vuông tròn, đầy đặn), viên mãn, bình đẳng giống nhau.

Quảng là rộng, *diệu dụng* tròn khắp, vô ngại khắp thái hư.

Phật là *trí tánh* giác ngộ, bản giác.

Hoa là vạn hạnh như Hoa Thập Ba-la-mật có mười cánh.

Nghiêm là trang nghiêm như lily hoa đức hạnh trang nghiêm tâm.

Kinh: Lời dạy của các bậc thánh nhân.

Tổ Thanh Lương¹ dạy: “Đại Phương Quảng là pháp để chứng. Phật Hoa Nghiêm chính là người có thể chứng [cái pháp ấy]”. Pháp được chứng ấy chẳng rời bản trí. Người có thể chứng pháp ấy chẳng rời diệu hạnh, do chúng cùng một đạo vậy.

Duy Tắc Thiên su² dạy: Đại phương quảng là siêu việt số lượng.

Đại: thể tánh bao gồm tất cả.

Phương quảng: nghiệp dụng phổ biến khắp nơi.

Phật: quả giác viên mãn.

Hoa: dụ cho vạn hạnh khai mở.

Nghiêm: đại pháp trang nghiêm thành tựu cho con người.

Kinh: xuyên thấu tất cả pháp.

Đại phương quảng là pháp sở chứng.

Phật là người năng chứng.

Hai chữ Hoa Nghiêm dụ cho Phật ở nơi nhân địa mà vạn hạnh như hoa; dùng hoa này mà trang nghiêm quả địa, nên gọi là Hoa Nghiêm

.

1 Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải – Đại Sư Giới Hoàn

<https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>

2 Yếu chỉ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh do Duy tắc Thiên sư lược giảng

<https://www.chuatulam.net/p133a230/ye-u-chi-kinh-hoa-nghiem>

2. SÁU ĐIỀU CHỨNG TÍN CỦA KINH HOA NGHIÊM

Sáu điều chứng tín còn gọi là Lục chủng thành tựu. Ở mỗi bài kinh thường được mở đầu có sáu điều chứng tín như là sáu điều chứng cứ của tôn giả A Nan nêu ra để thỉnh chứng nghe, sẽ cảm thấy đủ lòng tin về bài pháp thoại mà A Nan tụng, xác chứng là do Phật Thích Ca thuyết. Lục chủng chứng tín giống như biên bản của thư ký trong các phiên họp văn phòng.

Trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm 1. Thế Chủ Diệu Nghiêm, lục chủng thành tựu được trình bày như sau:

1. Văn thành tựu: “Tôi nghe” nghĩa là chỉ cho tôn giả A Nan người nghe kinh Hoa Nghiêm này.

2. Tín thành tựu: “Như vậy” là chỉ pháp thoại mà A Nan nghe Phật thuyết Kinh Hoa Nghiêm có 40 phẩm giống như vậy.

3. Thời thành tựu: “Một lúc” là thời gian nói kinh, khoảng thời gian lúc nào đó trong thời quá khứ.

4. Chủ thành tựu: “Đức Phật” nghĩa là chỉ cho vị chủ tọa trong buổi thuyết pháp. Trong Hoa Nghiêm có nhiều vị Bồ-Tát như Phổ Hiền (phẩm 3,4,5,6, 27, 28, 36, 38 và 40), Văn Thù (phẩm 7, 11, 39), Hiền Thủ (phẩm 12), Pháp Huệ (phẩm 14, 15, 16, 17, 18), Công Đức Lâm Bồ-Tát (phẩm 20), Kim Cang Tràng (phẩm 24), Kim Cang Tạng (phẩm 26), Công Đức Lâm (phẩm 20, 21, 22), Phổ Nhãn (phẩm 27), Tâm Vương (phẩm 29, 30, 31, 32), Liên Hoa Tạng (phẩm 33), Tánh Khởi Diệu Đức (phẩm 37)... nương thân lục của Đức Phật để trình bày con đường Bồ-Tát hạnh.

Kinh A Di Đà là không người thỉnh giảng, Đức Phật Thích Ca tự thuyết, gọi là vô vấn tự thuyết, vì không ai biết cảnh giới Cực Lạc, nên Đức Phật Thích Ca phải tự giới thiệu thì chúng ta mới biết. Hoa Nghiêm rất nhiều pháp sư, Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai, Đức Phật Thích Ca, chư Bồ-Tát và 53 vị thiện tri thức mà Thiện tài Đồng Tử đến tham học, vv...nên pháp sư trong Hoa Nghiêm cũng rất đặc biệt, so với các kinh đại thừa khác.

5. Xứ thành tựu: tại Bồ đề đạo Tràng (nước Ma Kiệt Đà), Rừng

Thệ Đà, vườn Cấp Cô Độc, nhưng chẳng rời cội bồ đề mà ngài nhập tam muội, thăng lên giảng ở những pháp hội khác như ở cõi trời Đao Lợi, cung thiên Dạ Ma, Đâu Suất, cung trời Tha Hóa Tự Tại, núi Tu Di, thế giới huyền hoa tạng vv... Hội trường của Hoa Nghiêm không hạn cuộc bởi không gian và thời gian, vừa ở cõi trần, vừa ở cõi trời biến hóa nhiều nơi mà không rời cội bồ đề, nên kinh Hoa Nghiêm rất đặc biệt khác với các kinh đại thừa khác.

6. Chúng thành tựu: Bồ-Tát, vô số chúng thần, tám bộ trời, các thiện thần... đều nghe Đức Phật và đại diện Bồ-Tát nương thần lực của Phật để thuyết pháp. Hội chúng thính pháp rất nhiều như số vi trần, không đếm được.

3. NĂM THỜI GIÁO TRONG HOA NGHIÊM TÔNG

Tông Hoa nghiêm cũng chia 49 năm thuyết pháp của đức Phật Thích-ca thành năm thời:

1. Thời A Hàm (Phật giáo Nguyên Thủy nói về 5 bộ Nikaya nói về Nhân thừa, Thiên thừa và Thanh Văn thừa...).
2. Phương Đẳng (thời giáo đầu của Đại thừa nói về Pháp tướng tông và Tam luận tông như kinh Duy-Ma, kinh Thắng Man. Phương là vuông, đầy đặn. Đẳng là bình đẳng. Thời sắp sửa hoàn thành đại thừa, sắp sửa nói điều gì đó đầy đủ, bình đẳng giữa Phật và chúng sanh).
3. Thời giáo Đại thừa (Thiên Thai tông, như kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm.... Thờ đại thừa chỉ ra tánh Phật nơi mỗi chúng sanh).
4. Đốn giáo (Thiền tông: Bát Nhã, trí tuệ sáng rõ, chủ nhân ông thường còn nơi mỗi hữu tình và vô tình, tức tâm tức Phật).
5. Viên giáo Đại thừa (Hoa Nghiêm tông, thời tối thượng thừa, nhất thừa, Phật thừa nơi vạn pháp, sự sự vô ngại pháp giới. Vạn pháp là thân).

Hoa Nghiêm là thời cuối cùng, được xem là rốt ráo, trọn vẹn

nhất, chủ trương nguyên lý tương sinh tương khởi mà vạn pháp có thiên sai ngàn trạng, nhưng bản thể vô sai biệt, đồng thể viên dung tự tại.

4. NGUỒN GỐC KINH HOA NGHIÊM

4.1.

DU NHẬP TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN

Theo tài liệu sử học Phật Giáo Ấn Độ thì bộ Kinh Hoa Nghiêm được biên soạn trước Bồ-Tát Long Thọ khoảng 100 - 200 năm. Ngài Mã Minh Bồ-Tát có công triển khai tư tưởng Hoa Nghiêm một thế kỷ, trước khi ngài Long Thọ ra đời, nhưng phải nhờ Bồ-Tát Long Thọ ra công xiển dương.

Tương truyền rằng Bồ-tát Long Thọ (người Ấn Độ, sinh sau Đức Phật 600 năm) phải xuống Long Cung sao chép lại và đem lên dương thế hoằng truyền kinh này ở đời.

Vào năm 418, thời Đông Tấn, Kinh Hoa Nghiêm được truyền vào Trung Quốc (dù Phật giáo đã du nhập Trung Quốc vào thế kỷ thứ Nhất Dương lịch) và sau đó, các nhà dịch giả chuyển ngữ Kinh Hoa Nghiêm từ tiếng Phạn sang tiếng Hán.³

Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm của Hòa Thượng Thích Trí Quảng⁴ ghi rằng Kinh Hoa Nghiêm phát xuất từ Ấn Độ, nhưng được phát triển mạnh ở Trung Quốc và Nhật Bản, có ba bộ như sau:

1. Đại Hoa Nghiêm do Pháp Thân Tỳ-Lô-Giá-Na chuyển.
2. Trung Hoa Nghiêm do Báo Thân Tỳ-Lô-Giá-Na chuyển.
3. Do ứng thân Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết.

Cả ba bộ Kinh này đều ở cung rồng Ta Kiệt La, nhưng do bộ đại và trung lớn quan, nên Đại sư Long Thọ chỉ mang bộ tiểu Hoa

3 Khái Luận Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm, Thích Đức Nhuận, Viện Triết Lý Việt Nam & Triết Học Thế Giới California, USA Xuất bản 2000
<https://thuvienhoasen.org/a1211/phan-01-noi-dung-triet-ly-kinh-hoa-nghiem>

4 Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, Hòa Thượng Thích Trí Quảng.
<https://thuvienhoasen.org/a18865/luoc-giai-kinh-hoa-nghiem>

Nghiêm gồm có 100.000 bài kệ và sau đó lọc lại chỉ còn 45.000 bài kệ.

Hòa Thượng Tuyên Hóa⁵ giải thích rằng: “Tận cõi hư không cùng khắp Pháp Giới, không một nơi nào chẳng phải là trú xứ của Kinh Hoa Nghiêm. Mà trú xứ của Kinh Hoa Nghiêm chính là trú xứ của Phật cũng chính là trú xứ của Pháp, cũng chính là trú xứ của Hiền Thánh Tăng, cho nên khi Phật mới thành Chánh Giác, liền nói bộ Kinh Hoa Nghiêm này giáo hóa tất cả Pháp thân Bồ-Tát. Vì là bộ kinh mẫu nhiệm không thể nghĩ bàn, thế nên đem cất giữ nó trong cung rồng để Long Vương giữ gìn. Sau này, Bồ-Tát Long Thọ mới đem lên cho chúng ta.”

4.2. CÁC BẢN DỊCH KINH HOA NGHIÊM

1. Bản dịch đầu tiên (hay Cựu dịch) của Kinh Hoa Nghiêm thuộc đời Đông Tấn (317-419) do ngài Phật Đà Bạt Đà La (Buddhabhadra - Giác Hiền), người Bắc Thiên Trúc dịch, gồm 60 quyển, 36 phẩm, 36.000 bài tụng.

Bản này gọi là Lục Thập Hoa Nghiêm, hay Tấn Kinh, hay Cựu Kinh.

2. Bản hai (hay tân dịch) đời nhà Đường (618-607) do Ngài Thực Xoa Nan Đà (Giksananda-Hỷ Học), người nước Vu Diên (Kotan) tái dịch bản cũ, gồm 80 quyển, 39 phẩm, 45.000 bài tụng, tức là hơn quyển trên 9.000 bài tụng.

Bản này gọi là Bát Thập Hoa Nghiêm hay Đường kinh hay Tân kinh.

3. Bản ba cũng đời Đường do ngài Bát Nhã nước Kế Tân (Kaboul), gồm 40 quyển, và dịch phẩm cốt yếu là Nhập Pháp Giới (kể truyện Thiện Tài Đồng tử). Bản này còn gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm.

5 Giảng Giải Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. 25 tập. Hòa Thượng Tuyên Hóa.

<https://thuvienhoasen.org/a25244/kinh-hoa-nghiem-dai-phuong-quang-phat-giang-giai>

Sau đó, bản tân dịch, đời nhà Đường (618-607) do Ngài Thực Xoa Nan Đà (Giksananda-Hỷ Học) truyền vào Việt Nam và được Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch sang tiếng Việt. 4 tập (đã tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. Pl 2563. DL 2019). Từ đó, kinh Hoa Nghiêm và tông Hoa Nghiêm đã phổ biến trong giới Phật giáo Việt Nam.

Đặc biệt các chùa theo truyền thống Bắc tông ở Việt Nam hay tụng giảng thuyết phổ biến kinh này. Có chư tổ trích máu hay mực để thờ tả Hoa Nghiêm và được hậu thế xây tháp để thờ phượng, như ở Bồ đề Đạo Tràng, Bihar, Ấn Độ, phía phải (từ ngoài nhìn vào) có Tháp Hoa Nghiêm thờ bộ Hoa Nghiêm được tương truyền viết bằng mực và một bộ bằng lá cọ.

4.3. SỚ GIẢI KINH HOA NGHIÊM

1. Hoa Nghiêm Nhất Thừa Thập huyền Môn, 1 quyển, ngài Đỗ Thuận Thuyết.
2. Hoa nghiêm Ngũ Thập Yếu Vấn Đáp, 2 quyển, ngài Trí Nghiêm soạn.
3. Hoa nghiêm Kinh Thám Huyền Ký, 20 quyển, và Hoa nghiêm Kinh Kim Sư Tử Chương Chú, 1 quyển, Ngài Pháp Tạng (Hiền Thủ) soạn.
4. Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao, 90 quyển, của ngài Trừng Quán (Thanh Lương) soạn.
5. Tục Hoa Kinh Lược Sớ Sao Định Ký, 15 quyển, của Ngài Tuệ Uyển soạn.
6. Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận, 1 quyển, của Ngài Tông Mật (Khuê Phong) soạn.
7. Tân Hoa Nghiêm Kinh Luận, 40 quyển, của trưởng giả Lý Thông Huyền soạn, v.v...

5. HOA NGHIÊM TÔNG TẠI TRUNG HOA

Hoa Nghiêm thuộc về bộ phái Đại thừa và là một trong mười tông phái⁶ Trung Hoa nổi tiếng. Hoa Nghiêm Tông được thành lập và lấy kinh Hoa Nghiêm làm kinh căn bản chủ đạo chính của mình.⁷

Các vị tổ của tông Hoa Nghiêm Trung Hoa được biết đến như:

5.1. Sơ Tổ Đổ Thuận Hay Pháp Thuận (557-640)

Đổ Thuận xuất gia năm 18 tuổi với thánh tăng Đạo Trân. Ngài là một thuật sĩ và dược sĩ có tay phục dược trị bệnh cho vua Đường Thái Tông và nhiều vị trong cung, nên được vua phong chức Đệ Tâm tôn giả. Công án tu tập theo lý Tứ Pháp Giới của Kinh Hoa Nghiêm do tổ lập Tông Hoa Nghiêm là:

Bồ Thanh Châu ăn cỏ

Ngựa Ích Châu chướng bụng.

Thiên hạ tìm thầy thuốc,

Cứu bấp chân trái heo.

Bên cạnh đó, sơ tổ viết nhiều số giải Hoa Nghiêm để giúp hành giả có thể dễ dàng tu tập Hoa Nghiêm, như cuốn Pháp giới quan môn, Vọng tận hoàn nguyên quan, Hoa Nghiêm Ngũ giáo chỉ quán, Hoa Nghiêm Nhất thừa Thập Huyền môn vv... Tục truyền khi Ngài viết xong quyển Hoa Nghiêm Pháp giới quan môn, Ngài ném sách này vào lửa, với lời nguyện rằng: Nếu sách này, không có gì sai lời Phật dạy, thì xin cho sách đừng bị cháy. Thật huyền diệu, sách hoàn toàn không bị cháy thật.

6 Mười tông phái Phật giáo: Luật tông, Tịnh độ tông, Thiền tông, Pháp tướng tông, Mật tông, Thiên Thai tông, Hoa Nghiêm tông, Tam Luận tông, Câu Xá tông và Thành Thật tông.

Trong 10 tông này, Câu Xá tông và Thành Thật tông chủ trương về Tiểu thừa; Luật tông và Thiền tông thông cả Đại và Tiểu Thừa, còn 6 tông kia thuộc về Đại Thừa.

7 Các tông phái Phật Giáo – Đoàn Trung Còn
<https://thuvienhoasen.org/a13583/hoa-nghiem-tong>

Ngài được xem như hóa thân của Văn Thù Bồ-Tát giáng trần.

5.2. Nhị Tổ Vân Hoa Trí Nghiễm Hay Chí Tương Tôn Giả (602-688)

Năm Khai Hoàng thứ 20, Vân Hoa Trí Nghiễm được sinh ra đời và lúc đó, nhà tòa hương thơm ngát. Năm 12 tuổi, tổ Pháp Thuận đến thăm và xin đem Trí Nghiễm về làm đệ tử xuất gia. Tam tạng kinh điển rất nhiều, Trí Nghiễm đứng trước khán nguyện và rút ra một quyển để chọn học, rất linh nghiệm, không ngờ đó là Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi lãnh hội tông chỉ Hoa Nghiêm rồi, nhị tổ đã biên soạn nhiều số giải về Kinh Hoa Nghiêm, như Thập Huyền môn (Cổ Huyền môn), Lục Tướng, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm trung suu huyền phân tề thông trí phương quĩ, Hoa Nghiêm ngũ thập yếu vấn đáp, Hoa Nghiêm Kinh nội chương môn đăng tạp không mục chương v.v...

Trí Nghiễm rất tài hoa và có tài vẽ tranh. Nhờ tổ mà Hoa Nghiêm Tông phát triển rất mạnh. Ngài thị tịch lúc 72 tuổi.

5.3. Tam Tổ Pháp Tạng Pháp Sư Hay Hiền Thủ Pháp Sư (643-712)

Thể hiện tinh thần kính ngưỡng đạo pháp, năm 16 tuổi, ngài chặt một ngón tay cúng dường Phật. Năm 18 tuổi đi khắp nơi tìm thầy dạy, nhưng không gặp ai vừa ý, nên ẩn tu nhiều năm. Sau nghe được kinh Hoa Nghiêm do Tổ Trí Nghiễm giảng tại chùa Hoa Vân ở Kinh Thành, cảm kích và ngài liền đánh lễ xin làm đệ tử và sau này trở thành tam tổ kế vị nhị tổ.

Tam tổ Pháp Tạng cũng cống hiến rất nhiều cho tông Hoa Nghiêm với 15 sáng tác chuyên về pháp tu Hoa Nghiêm như:

- Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký
- Hoa Nghiêm Kinh Văn Nghĩa Tổng Mục
- Vọng tận hoàn nguyên quan Hoa Nghiêm Kinh kim sư tử chương chú v.v...

Bởi vì trí tuệ xuất sắc này, Hiền Thủ (Hiền sĩ số một) được xem như tổ chính của Hoa Nghiêm tông và nhà vua phong ngài là Quốc Nhất Pháp Sư.

Năm 28 tuổi, Hoàng Đế Võ Tắc Thiên mời ngài trụ trì một ngôi chùa do Hoàng Hậu mới xây và Hoàng đế mời ngài giảng thuyết Thập Huyền Môn và Lục Tướng nhiều lần về. Năm 70 tuổi, tổ Pháp Tạng viên tịch và được cả nước Trung Quốc làm quốc táng.

5.4. Tứ Tổ Trùng Quán Pháp Sư (738-840)

Trùng Quán Pháp Sư (738-840) cũng biên soạn nhiều Hoa Nghiêm sớ giải như Hoa Nghiêm Kinh Tùy Sớ Diễn Nghĩa Sao, Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, Trinh Nguyên Tân Dịch Hoa Nghiêm Kinh Sớ Hoa Nghiêm Hạnh Nguyên Sớ Liệu, Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hành Sớ Sao v.v... Năm 1979, Đài Bắc đã cho xuất bản Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh của ngài ra tiếng Trung Hoa và Anh ngữ (Flower Adornment Sutra Preface).

Tổ được phong là Thanh Lương Quốc Sư trong bảy đời vua (Đại tông, Đức Tông, Thuận Tông, Huệ Tông, Mục Tông, Kính Tông, Văn Tông). Tuy danh vọng thế, nhưng ngài sống rất thánh thiện thanh bản. Ngài lập Thập Nguyên luôn mặc đạo bào, tránh tuyệt nữ sắc v.v... Ngài được xem như hóa thân của Hoa Nghiêm Bồ-Tát.

5.5. Ngũ Tổ Khuê Phong, Tông Mật Thiên Sư (780-841)

Ngũ tổ Thiên sư Tông Mật thường giảng kinh Viên Giác và đã biên soạn cuốn Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận. Vào thời kỳ Đường Võ Tông (năm 845), Phật giáo bị pháp nạn, nhiều kinh luận bị đốt. Hoa nghiêm tông cùng Phật Giáo bị gián đoạn.

5.6. Lục Tổ Đại Sư Tử Tuyền

Vào đời Tống, có đại sư Tử Tuyền (965-1038) đứng ra trùng hưng lại Hoa Nghiêm tông. Đệ tử của ngài là Tịnh Nguyên cũng có soạn sớ giải kinh, lại thêm có bốn vị Đạo Đình, Quan Phục,

Sư Hội, Hy Định đều có soạn chú giải về năm phần giáo của Hoa nghiêm tông. Nhờ đó mà tông này được hưng thịnh trở lại. Người đời tôn xưng bốn vị này là Tứ đại gia đời Tống.

Truyền nói về sau, Hoa nghiêm tông tiếp tục có rất nhiều bậc danh tăng đạo cao đức trọng, như đời Nguyên (1279 – 1368) có các ngài Phổ Thụy, Viên Giác, Bồn Hao, Bàn Cốc, Văn Tài, Đạt Ích Ba... ; đời Minh (1368 – 1644) có các vị Đức Thanh, Cổ Đình, Lý Trác Ngô, Đạo Thông, Như Phi, Tổ Trụ...; sang đời nhà Thanh còn có các vị Chu Khắc Phục, Tục Pháp...

6. HOA NGHIÊM TÔNG TẠI NHẬT BẢN

Nhật Bản là một nước duy trì và phát triển Tông Hoa Nghiêm mạnh. Hoa Nghiêm tông (ja. *kegon-shū*) Nhật Bản⁸ dựa trên giáo lý của Hoa Nghiêm tông Trung Quốc. Theo tác giả Đoàn Trung Còn trong cuốn “Các Tông Phái Việt Nam,”⁹ trong đó phần các tông của tông Hoa Nghiêm Nhật bản được trình bày như sau:

6.1. Sơ Tổ khai sáng đầu tiên là Đại sư Đạo Tuyền (702-760), sanh tại Hà Nam, Trung Hoa, đệ tử xuất gia của Hòa thượng Định Tân, sau mới theo ngài Phổ Tịch học giáo lý Hoa nghiêm và Thiền học.

Tháng 11 năm 722, thiên hoàng Nhật Bản lần đầu tiên cho sao chép bản Tân Hoa nghiêm kinh (bản dịch của ngài Thật-xoa-nan-đà) tại Nhật Bản. Đến tháng 7 năm 736, thỉnh ngài Đạo Tuyền sang Nhật Bản thuyết pháp về Hoa Nghiêm và giới luật. Ngài được xem là vị khai sáng Hoa nghiêm tông và là tổ sư thứ hai của Thiền tông tại Nhật Bản.

6.2. Đến năm 740, thiên hoàng Nhật Bản lại thỉnh **đại sư Thẩm Tường** (zh. *shěn-xiáng* 審祥, ja. *shinshō*) sang giảng Kinh Hoa nghiêm ba năm tại chùa Đông Đại (Todaiji). Sau khi nghe ngài Thẩm Tường giảng Kinh Hoa Nghiêm xong, Thánh Vũ Thiên hoàng (ja.

8 https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_Nghi%C3%A4m_t%C3%B4ng

9 Các tông phái Phật Giáo – Đoàn Trung Còn
<https://thuvienhoasen.org/a13583/hoa-nghiêm-tông>

shōmu tenno, 724-748) là người muốn trị nước theo nguyên công án của tông Hoa nghiêm. Vua cho xây Đông Đại tự ở Nại Lương (*nara*), sau đổi tên là chùa Hoa nghiêm, trong đó có một tượng Phật Tỳ-lô-giá-na hay Đại Nhật (sa. *vairocana*). Ngày nay, chùa này vẫn là một trung tâm của Hoa nghiêm tông Nhật Bản.

3. Tam tổ Hoa Nghiêm Nhật bản là **đại sư Lương Biện** (người Nhật), được Thánh Võ Thiên hoàng (724 – 749) rất tôn kính, ra sắc chỉ cho xây dựng chùa Đông Đại trở thành tổ đình của Hoa nghiêm tông. Sau đó truyền đến các bậc cao tăng thạc đức Thật Trung, Đẳng Định, Chánh Tấn... Cho đến đời ngài Quang Trí thì Hoa nghiêm tông trở nên rất hưng thịnh như thời hoàng kim, rất phổ biến các nơi. Tổ Quang Trí cho xây dựng Tôn Thắng Viện để làm nơi chuyên tu tập giáo nghĩa Hoa nghiêm.

Cho đến nay, tại Nhật Bản vẫn còn rất nhiều vị cao tăng tinh thông giáo lý Hoa nghiêm tông, hiện ở Nhật có hơn 27 ngôi chùa thuộc tông này.

7. HOA NGHIÊM TÔNG TẠI VIỆT NAM

Riêng ở Việt Nam, Phật giáo Bắc Tông chiếm đa số, nên tư tưởng Hoa Nghiêm ảnh hưởng rất nhiều trong sự tu tập và đời sống của tăng già.

Chúng ta không biết được kinh Hoa Nghiêm du nhập vào Việt Nam khi nào, nhưng năm 1965, Hòa thượng Thích Trí Tịnh đã chuyển ngữ kinh Hoa Nghiêm này từ Hán ra Việt và đã tái bản đến lần thứ 12 (năm 2019).¹⁰ Điều này chứng tỏ rất nhiều chư tôn thiền đức Tăng ni và Phật tử đã thường xuyên thỉnh về tụng đọc và tham cứu. Nhiều chùa mỗi năm thường tổ chức khóa thọ trì Hoa Nghiêm như Chùa Hương Sen, Chùa Linh Quang, Chùa Pháp Quang, Chùa Linh Sơn... thường tụng mỗi tối (1 tiếng đồng hồ) từ rằm tháng giêng đến rằm tháng 6 là xong trọn bộ 4 cuốn.

¹⁰ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hán dịch: Đại Sư Phật Xoa Nan Đà. Việt dịch HT Thích Trí Tịnh. 4 tập. Tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. PI 2563. DL 2019. Dày 2940 trang.

Nhiều giảng sư cũng giảng Kinh Hoa Nghiêm và truyền dạy cách thọ trì kinh này, ứng dụng tinh ba của kinh Hoa Nghiêm trong cuộc sống, đặc biệt phẩm 11 Tịnh Hạnh (141 bài kệ chánh niệm trong đời sống ngày), phẩm 39 Nhập Pháp Giới (Thiện Tài Đồng Tử du phương học đạo nơi 53 vị Thiện Tri Thức) và phẩm 40 Nhập Bất Khả Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện (Mười Hạnh Phổ Hiền).

Như thế, Hòa thượng Trưởng Lão Thích Trí Tịnh vừa được xem là sơ tổ tông Tịnh Độ Việt Nam (ngài chuyên niệm Phật mà nhiều người được biết) và ngài còn đóng vai trò như Sơ Tổ Hoa Nghiêm bởi sự công hiến dịch thuật và đem Hoa Nghiêm đến với Phật giáo Việt Nam.

Sự công hiến kế tiếp cho tông Hoa Nghiêm Việt Nam, phải kể đến Hòa thượng Thích Trí Quảng, vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, Viện trưởng Học Viện Phật Giáo Việt Nam và Trụ trì tổ đình Huệ Nghiêm (quận 2). Hòa thượng là vị giảng sư Hoa Nghiêm và Pháp Hoa nổi tiếng hiện nay, ngài có sáng tác cuốn Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm¹¹. Ngôi chùa do ngài trụ trì mang tên Huệ Nghiêm cũng có nghĩa là Hoa Nghiêm và công hạnh của ngài như Bồ-Tát Phổ Hiền dẫn thân đem đạo vào đời một cách hiệu quả, lợi ích cho đạo và đời qua mười hạnh Phổ Hiền,¹² nên có thể xem Hòa thượng là vị Nhị Tổ Hoa Nghiêm Tông Việt Nam và còn

11 Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, Tác giả: HT. Thích Trí Quảng, Nhà xuất bản Thành Phố HCM, 2013.

<http://www.chuahuenghiem.net/thu-vien/sach/luoc-giai-kinh-hoa-nghiem/nbspnbspnbspii-lich-su-truyen-thua-va-phat-trien-kinh-hoa-nghiem/>

12 Mười hạnh Phổ Hiền:

- 1) Kính lễ các đức Phật.
- 2) Khen ngợi đức Như-Lai.
- 3) Rộng rãi đố cúng dường.
- 4) Sám hối các nghiệp chướng.
- 5) Tùy hi các công đức.
- 6) Thịnh đức Phật thuyết pháp.
- 7) Thịnh đức Phật ở lại đời.
- 8) Thường học tập theo Phật.
- 9) Hằng thuận lợi chúng sanh.
- 10) Hồi hướng khắp tất cả.

những Chư tôn đức khác ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam và ở Hải ngoại cũng đang phổ biến tư tưởng uyên thâm Hoa Nghiêm này đến mọi nơi.

8. HOA NGHIÊM TÔNG TẠI HOA KỲ

Hoa Kỳ là một nước hợp chủng quốc, có nhiều cư dân Châu Á cư trú. Có nhiều chùa Việt Nam (*Chùa Hoa Nghiêm, Chùa Huệ Nghiêm, Chùa Việt Nam, Chùa Huệ Quang, Chùa Diệu Pháp, Chùa Điều Ngự, Chùa An Lạc, Chùa Vĩnh Nghiêm, Chùa Diệu Quang, Chùa Hương Sen,...*), Chùa Đài Loan (*Shi-Lai Si, Pao Fa ...*), Chùa Hàn Quốc (*Bupwahng Sa Korean, Korea Sah...*), Trung Quốc (*Vạn Phật Thánh Thành...*) vẫn trì tụng, thuyết giảng và xiển dương tư tưởng Tứ Pháp Giới (*sự vô ngại pháp giới, lý vô ngại pháp giới, sự lý vô ngại pháp giới và sự sự vô ngại pháp giới*) của Kinh Hoa Nghiêm trong giới xuất gia và tại gia.

Trên youtube, Facebook, Twitter, Instagram, website và nhiều phương tiện truyền thông khác vẫn giới thiệu đều đặn tư tưởng uyên áo của Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Phật. Ngày càng có nhiều bài giảng, bài viết, tác phẩm về Hoa Nghiêm xuất hiện trên Hoa Kỳ và toàn cầu.

9. SỰ PHỔ BIẾN CỦA TÔNG HOA NGHIÊM HIỆN NAY

Nhiều chùa Bắc tông đã tụng bộ kinh Hoa Nghiêm dày 8 tập này, mở khóa tu và lạy từng chữ Hoa Nghiêm. Nhiều kinh sách, tác phẩm bình luận, giảng giải đã đóng góp vào kho tàng tư tưởng siêu việt của Kinh Hoa Nghiêm mà hiện nay trên các trang mạng chúng ta dễ tìm thấy như:

- Kinh Hoa Nghiêm do HT Thích Trí Tịnh dịch đã tái bản đến lần thứ 12 vào năm 2019.

- Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật giảng giải, Hòa thượng Tuyên Hóa. 25 tập. Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch: TK Thích Minh Định. France: Kim Quang Temple.

- Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, HT Thích Trí Quảng. 1999.
- Yếu Chỉ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Duy Tắc Thiền Sư Lược Giảng, dịch và biên soạn: Thích Duy Lực
 - Bản Đồ Kinh Hoa Nghiêm, Thanh Lương Quốc Sư Sớ Sao, soạn dịch và toát yếu : Ni trưởng Hải Triều Âm.
 - Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội của Thanh Bành Tế Thanh Thuật, dịch Việt: Định Huệ
 - Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh, CE biên soạn. 2000.
 - Kinh Hoa Nghiêm phẩm Hiền Thủ, Thích Hằng Trường.
 - Triết Học Phật Giáo Hoa Nghiêm Tông, Garma C.C.Chang. Chuyển ngữ: Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.
 - Lười trời Đê Thích. Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.
 - Phật Giáo Hoa Nghiêm Tông. Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.
 - Kinh Hoa Nghiêm, Đại cương quyển 1, CE biên soạn, Bảo Phật Thánh Hội 2000.
 - Bước Đầu vào đạo: Tu Hoa Nghiêm Thập Tín. CE biên soạn, Bảo Phật Thánh Hội. 2000.
 - Tìm hiểu Kinh Hoa Nghiêm, Minh Lạc Vũ Văn Phương, Tóm lược Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm và Bồ-Tát Đạo, Minh Đức Thanh Lương, Hội Phật Giáo Việt Nam Washington. Chùa Việt Nam Seatle. 1985.
 - Tóm lược Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm và Bồ-Tát Đạo, Minh Đức Thanh Lương, Hội Phật Giáo Việt Nam Washington. Chùa Việt Nam Seatle. 1986.
 - Hoa Nghiêm Yếu Lược, Pháp Liên. 2014.
 - Tìm hiểu Kinh Hoa Nghiêm, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ
 - Kinh Hoa Nghiêm và Sự Ứng Dụng trong Đời Sống, Thích Nữ Giới Hương. California: Hội Phật Học Đốc Tuệ. 2022.

- Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm (2 tập), Thích Nữ Giới Hương. 2023.

- Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm. Thích Nữ Giới Hương. 2023...

Và còn có các tác phẩm luận giải về Hoa Nghiêm nữa của nhiều tác giả khác. Điều này cho thấy, trong thế kỷ XXI này cùng với sự phát triển của khoa học, tư tưởng triết học về vũ trụ quan, thế giới huyền hoa tạng của Hoa Nghiêm càng được minh chứng và phát triển. Phải nói thật rằng Hoa Nghiêm là một tư tưởng hùng mạnh của Phật giáo để mô tả một sự thật liên kết siêu phàm (không hai – bất nhị) về tinh thần và vật chất, y báo và chánh báo, con người và thế giới vũ trụ xung quanh chúng ta.

Tóm lại, Hoa nghiêm tông đóng một vai trò quan trọng trong nền triết lý Phật giáo đại thừa. Dù phát xuất từ Ấn Độ, nhưng kinh Hoa Nghiêm bị thất lạc, được Long Thọ Đại Sư xuống Long Cung ghi chép lại và truyền bá. Tuy nhiên, với tư tưởng lý sự pháp giới quá cao siêu, Hoa Nghiêm khó phát triển tại Ấn độ và phải đợi khi Kinh Hoa Nghiêm cùng các kinh điển tiếng Phạn truyền sang Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Đại Hàn... và được sự ủng hộ của vua chúa hay tăng già (*phiên dịch, in ấn, giảng thuyết, thọ trì, dựng tượng, xây tháp... truyền bá kinh Hoa Nghiêm*), thì Tông Hoa Nghiêm đã được tồn tại và phát triển như ngày nay.

Hiện nay, Hoa Nghiêm tông vẫn còn hiện hữu ở Nhật Bản, Trung Quốc, Đại Hàn, Việt Nam, Mông Cổ, Đài Loan, các nước theo truyền thống Bắc truyền Đại thừa, và đặc biệt Hoa Nghiêm đã du nhập và đã khởi sắc phát triển ở các nước hiện đại có nền công nghệ cao như Hoa Kỳ và các nước Châu Âu.



Chương 2

TRIẾT LÝ KINH HOA NGHIÊM

1. Pháp hội và Chủ giảng Hoa Nghiêm
2. Tín, Giải, Hành, Chứng
3. Năm Vòng Nhân Quả
4. Sáu tướng đặc điểm dung thông (Lục Tướng Viên Dung)
5. Năm Pháp Quán (Ngũ giáo quán môn)
6. Bốn Cảnh Giới Sự Lý Vô Ngại (Tứ Pháp Giới)
7. Mười Lý Huyền Diệu của Các Pháp (Thập Huyền Môn)
8. Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm
9. Nữ giới trong Kinh Hoa Nghiêm
10. 53 Thánh Quả Bồ-Tát.

1. PHÁP HỘI và CHỦ GIẢNG

Như các kinh Phật khác, Kinh Hoa Nghiêm cũng có lục chúng thành tựu (6 điều chứng tín là 1. Văn, 2. Tín, 3. Thời, 4. Chủ, 5. Xứ và 6. Chúng) như ở chương 1 đã trình bày.

Tuy nhiên, pháp sư (chủ thành tựu) và đạo tràng (xứ thành tựu) ở Kinh Hoa Nghiêm rất đặc biệt khác với các kinh khác. Chủ

giảng là Đức Phật có khả năng ở yên nơi một đạo tràng, trước mặt đại chúng, nhưng đồng thời nhập tam muội ứng hóa thân hiện khắp nơi. Phật tánh vượt không gian và thời gian ứng hiện khắp hư không vũ trụ, cho nên ngài không rời Bồ-đề-đạo-tràng, nước Ma-Kiệt Đà, mà ứng hiệp khắp trú xứ ở núi Tu-Di, các cõi trời Đao Lợi, Đâu Suất, Tụ Tại Thiên Cung, Dạ Ma. để chủ trì các pháp hội Hoa Nghiêm.

Thế Giới Huyền Hoa Tạng rất huyền bí và thậm thâm. Sự giác ngộ của Chư Phật cũng vậy, không thể nghĩ bàn. Chúng ta hay bám vào sự tướng là phải có con người lịch sử cụ thể và địa điểm trụ xứ cụ thể, nhưng ở Hoa Nghiêm là siêu việt, phi hiện tượng. Trong Hoa Nghiêm, có phẩm Đức Phật giảng ở cõi trời, trần thế, Bồ-đề-đạo-tràng, Dạ Ma, Đâu Suất, Long Cung. pháp thân biến hiện khôn lường mà thân kim sắc vẫn ngồi dưới bóng cây Bồ đề tại nước Ma-Kiệt-Đà. Đây là điểm rất hay, ứng với nội dung tứ pháp giới của Kinh Hoa Nghiêm “sự sự vô ngại pháp giới giới.”

Thân Phật đầy khắp nơi pháp giới

Phổ biến hiện trước mắt chúng sanh

Tùy duyên cảm ứng chẳng thiếu sót

Mà thường ngồi tại tòa Bồ đề.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 27. Thập Định)

Chủ giảng, Đức Phật, không phải giảng hết 40 phẩm, có phẩm ngài chủ giảng nhưng đa phần, ngài chỉ ngồi nhập đại định tam muội và để cho các Bồ-Tát (*Phổ Hiền, Văn Thù, Pháp Huệ, Hiền Thủ, Trí Thủ, Tinh Tấn Huệ, Công Đức Lâm, Kim Cang Tràng, Kim Cang Tạng, Giải Thoát Nguyên, Phổ Nhân, Tâm Vương, Bửu Thủ, Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-Tát.*), chư thiên (*Thiên Đế Thích, Chánh Niệm Thiên Tử, Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương.*), chư thần (*Dạ Thần..*), thừa oai lực của Đức Phật mà thuyết giảng trình bày như bảng Pháp Hội và Chủ Giảng đã trình bày bên dưới:

PHÁP HỘI	ĐỊA ĐIỂM	CHƯƠNG	PHÁP CHỦ (GIẢNG SƯ)
1	Bồ đề đạo tràng, nước Ma Kiệt Đà, Diêm Phù Đề	1	Đức Thế Tôn
	Như trên	2	Thập phương chư Phật
	Như trên	3	Phổ Hiền Bồ-Tát
	Như trên	4	Phổ Hiền Bồ-Tát
	Như trên	5	Phổ Hiền Bồ-Tát
	Như trên	6	Phổ Hiền Bồ-Tát
2	Điện Phổ Quang Minh	7	Văn Thù Bồ-Tát
	Như trên	8	Văn Thù Bồ-Tát
	Như trên	9	Trăm ngàn Văn Thù Bồ-Tát ứng nói
	Như trên	10	Trăm ngàn Văn Thù Bồ-Tát hỏi và chín vị Bồ-Tát trả lời

	Như trên	11	Trí Thủ Bồ-Tát hỏi và Văn Thủ Bồ-Tát trả lời
	Như trên	12	Hiền Thủ Bồ-Tát
3	Điện Diệu Thăng ở cung trời Đao Lợi	13	Thiên Đế Thích
	Như trên	14	Pháp Huệ Bồ-Tát và nhiều vị Bồ-Tát khác
	Điện Đế Thích của Tu Di Sơn	15	Thiên Đế Thích hỏi và Pháp Huệ Bồ-Tát giảng
	Như trên	16	Chánh Niệm Thiên Tử hỏi và Pháp Huệ Bồ-Tát giảng
	Như trên	17	Thiên Đế Thích hỏi và Pháp Huệ Bồ-Tát giảng
	Như trên	18	Tịnh Tấn Huệ Bồ-Tát hỏi và Pháp Huệ Bồ-Tát giảng
4	Không rời cây bồ đề mà	19	Thiên Vương

Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm

	hướng về Cung trời Dạ Ma, ở điện Bửu Trang Nghiêm		
	Như trên	20	Công Đức Lâm Bồ- Tát và chín vị Bồ-Tát
	Như trên	21	Công Đức Lâm Bồ- Tát
	Như trên	22	Công Đức Lâm Bồ- Tát
5	Điện Bảo Trang Nghiêm ở Đâu Suất Thiên Cung	23	Đâu Suất Thiên Vương
	Như trên	24	Kim Cang Tràng Bồ- Tát và chín vị Bồ-Tát
	Như trên	25	Kim Cang Tràng Bồ- Tát
6	Ma Ni Bửu Tạng trong Tha Hóa Tự Tại Thiên Cung	26	Kim Cang Tạng và Giải Thoát Nguyên Bồ-Tát

7	Điện Phở Quang Minh, nơi đạo tràng Bồ Đề, nước Ma-kiệt-đà	27	Đức Phật, Phở Nhân và Phở Hiền Bồ-Tát
	Như trên	28	Phở Hiền Bồ-Tát
	Như trên	29	Tâm Vương Đại Bồ- Tát
	Như trên	30	Tâm Vương Đại Bồ- Tát
	Như trên	31	Tâm Vương Đại Bồ- Tát
	Như trên	32	Tâm Vương Đại Bồ- Tát
	Như trên	33	Liên Hoa Tạng Bồ- Tát
	Như trên	34	Phở Hiền Bồ-Tát
	Như trên	35	Đức Phật giảng cho Bửu Thủ Bồ-Tát
	Như trên	36	Phở Hiền Bồ-Tát
	Như trên	37	Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-Tát

8	Như trên	38	Đức Thế Tôn hiện diện. Phổ Huệ Bồ-Tát thưa 200 câu hỏi và Phổ Hiền Bồ-Tát trả lời mỗi câu hỏi là 10 ví dụ
9	Trùng các Đại Trang Nghiêm, rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc, nước Thất La Phiệt.	39	Văn Thù Sư Lợi hướng dẫn Thiện Tài Đồng Tử tham cầu học hạnh Bồ-Tát nơi 53 Thiện Trí Thức
	Như trên	40	Bồ-Tát Phổ Hiền giảng cho Thiện Tài Đồng Tử nghe

2. TÍN, GIẢI, HÀNH, CHỨNG

Tín: Thoát khỏi sự hạn hẹp của kiến chấp, phát khởi lòng tin lời dạy của chư Phật, Bồ-Tát và các vị thiện thần về Pháp giới viên dung, là chân lý tuyệt đối.

Giải: hiểu rõ chân lý Pháp giới viên dung đó bằng văn tự tu và lòng tin của chính mình.

Hành: Sống và trải nghiệm tự thân với chân lý bản thể pháp giới viên dung, tánh Phật cùng khắp.

Chứng: Giác ngộ và chứng nghiệm viên dung chân lý Tứ Pháp Giới, Mười Huyền Môn, thể nhập vào tánh thể Tỳ-Lô-Giá-Na-Phật ở vi trần sát hải.

Kinh Hoa Nghiêm (80 quyển tức 40 phẩm) chia làm bốn phần, gọi là tín, giải, hành, chứng như sau:

Hoa Nghiem	40 Phẩm	Mục đích
	1	Khai mở tuệ nhãn cho hành giả bước vào giai đoạn: Tín
	2	Tín
	3-4	Tín
	5	Tín
	6	Tín
	7-8	Khai mở tuệ nhãn cho hành giả bước vào giai đoạn: Giải
	9-10	Giải
	11	Giải
	12	Giải
	13-15	Giải
	17	Giải
	18	Giải
	19-21	Giải
	22	Giải
	23	Giải
	24	Giải

	25	Giải
	26	Giải
	27	Giải
	28-29	Giải
	30-32	Giải
	33	Giải
	34-35	Giải
	36	Giải
	37	Giải
	38	Khai mở tuệ nhãn cho hành giả bước vào giai đoạn: Hành
	39	Hành
	40	Khai mở tuệ nhãn cho hành giả bước vào giai đoạn: Chứng

Phẩm 1-6: đưa chúng sanh vào trạng thái: **Tín**.

Phẩm 7-37: đưa chúng sanh vào trạng thái: **Giải**.

Phẩm 38-9: đưa chúng sanh vào trạng thái: **Hành**.

Phẩm 40: đưa chúng sanh vào trạng thái: **Chứng**.

3. NĂM VÒNG NHÂN QUẢ (Ngũ Chu)

3.1. Sở tín nhân quả (phẩm 6: Tỳ-lô-xá-na Phật).

3.2. Sai biệt nhân quả (25 phẩm từ phẩm 7: Như-Lai Danh Hiệu đến phẩm 32: Bồ-tát Trụ Xứ là nhân sai biệt; 3 phẩm từ phẩm

33: Phật Bất Tư Nghì Pháp đến phẩm 35: Phật Tùy Hảo Quang Minh Công Đức là quả sai biệt).

3.3. Bình đẳng nhân quả (phẩm 36: Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh là bình đẳng nhân; phẩm 37: Như-Lai Xuất Hiện là bình đẳng quả).

3.4. Thành hạnh nhân quả (phẩm 38: Ly Thế Gian).

3.5. Chứng nhập nhân quả (phẩm 39: Nhập Pháp Giới).

4. SÁU TƯỚNG ĐẶC ĐIỂM DUNG THÔNG (Lục Tướng Viên Dung)

Bồ-Tát Thế Thân đã sáng tác “Thập địa luận” để giải thích nghĩa lý sáu tướng của các sự vật trong vũ trụ ấy là:

4.1. Tổng tướng: tướng chung tổng quát.

4.2. Biệt tướng là từng tướng riêng biệt.

4.3. Đồng tướng là tướng giống nhau, liên quan nhau.

4.4. Dị tướng là tướng khác nhau.

4.5. Thành tướng là do kết hợp mà thành hình.

4.6. Hoại tướng là do hết duyên kết hợp mà tan hoại.

Tổng và biệt là sự tương quan về mặt nguyên lý giữa một và toàn thể (Thể).

Đồng và dị là sự tương quan về mặt tướng trạng giữa bộ phận và toàn thể (Tướng).

Thành và hoại là sự tương quan về mặt ứng dụng giữa mối liên hệ của toàn thể và cái đơn lẻ (Dụng).

Sáu tướng là sáu mối liên hệ giữa tổng thể và một trên ba mặt của Thể, Tướng, Dụng.

Thể	Tổng Biệt
Tướng	Đồng Dị
Dụng	Thành Hoại

Khi nói đến Tổng, Đồng, Thành tướng là nói về bản thể vô sai biệt là giống nhau, bình đẳng (như người và vật: tánh Phật giống nhau, dung thông vô ngại).

Khi nói đến Biệt, Dị, Hoại tướng là nói về hình tướng theo nghiệp mà có sai biệt khác nhau (theo nghiệp báo mà người và vật có tướng và phước báu khác nhau, nên còn cách trở chướng ngại nhau).

Hết thấy hiện tượng trong vũ trụ này đều có đủ sáu tướng tổng, biệt, đồng, dị, thành và hoại. Nếu chứng lý Hoa Nghiêm và thông đạt được Nhất chân pháp giới (sự lý vô ngại) thì sáu tướng này viên dung tự tại, không ngăn ngại lẫn nhau.

5. NĂM PHÁP QUÁN (Ngũ giáo quán môn)

5.1. Pháp hữu ngã vô môn: Pháp tu chỉ quán.

5.2. Sinh tức vô sinh môn: Pháp tu chỉ quán của Đại thừa thủy giáo.

5.3. Lý sự viên dung môn: Pháp tu chỉ quán của Đại thừa chung giáo.

5.4. Ngũ quán song tuyệt môn: Pháp tu chỉ quán của Đại thừa đốn giáo.

5.5. Hoa nghiêm tam muội môn: Pháp tu chỉ quán của Nhất thừa viên giáo.

6. BỐN CẢNH GIỚI SỰ LÝ VÔ NGẠI (Tứ Pháp Giới)

Bốn pháp giới vô ngại là:

6.1. Sự pháp giới vô ngại: thể giới hiện tượng muôn vàn sai biệt, không ngăn ngại.

6.2. Lý pháp giới vô ngại: Thể giới của bản thể, ký trí, tinh thần không ngăn ngại.

6.3. Lý sự pháp giới vô ngại: Thể giới hiện tượng và bản thể xuyên suốt dung thông lẫn nhau, không ngăn ngại.

6.4. Sự sự pháp giới vô ngại: Tất cả sự vật trong hiện tượng giới dung thông lẫn nhau nên nhỏ và lớn, một và tất cả đều không ngăn ngại. Vì thế, vũ trụ to lớn có thể bỏ vào trong một hạt cải, một mây lông; một là tất cả, tất cả là một; lớn vào nhỏ, nhỏ vào lớn. Mỗi pháp trần không ngại, dựa nhau mà hiển lộ, vượt ngoài sự hiểu biết thông thường của loài người.

Cõi nước thể gian vô lượng thứ

Nhỏ, lớn, rộng, hẹp sai khác nhau

Bồ-Tát hay dùng môn trí huệ

Trong một chân lông thấy rõ cả.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 25. Thập Hồi Hương)

Lý là bản thể của hình tướng và diệu dụng. Sự là hiển tướng diệu dụng của lý. Lý-sự vô ngại tức là thể-tướng-dụng viên dung, không phải 2, 3 hay 1. Lý thể là toàn sự và sự sự là toàn lý thể. Tất cả là một thể tương tức, tương nhập, tương dung và tương nhiếp.

Bốn cảnh giới sự lý vô ngại là đỉnh cao đặc sắc của triết lý Hoa Nghiêm, khiến Hoa Nghiêm nổi bật giữa các kinh đại thừa. Từ tứ pháp giới (còn gọi nhất chân pháp giới) mà vạn pháp núi sông đất liền, hữu tình, vô tình... được thành lập (*thể giới tương tục, nghiệp quả tương tục và chúng sanh tương tục*) và chúng viên dung vô ngại giữa tướng tánh, sự lý, thể tướng dụng và không gian thời gian.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ lông

Đều phóng vô-số đại-quang-minh
Đều dùng nhiều thứ xảo phương-tiện
Diệt trừ chúng-sanh lửa phiền-não.
(Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 39. Nhập Pháp Giới)

7. MƯỜI LÝ HUYỀN DIỆU CỦA CÁC PHÁP (Thập Huyền Môn)

Hoa Nghiêm Tông thành lập mười lý huyền diệu để hiển bày tư tưởng thâm áo của “Sự sự vô ngại pháp giới” trong Tứ pháp giới.

7.1. Đồng thời cụ túc tương ứng môn: Mỗi pháp vốn đồng thời tự đầy đủ trong tất cả pháp và ngược lại, tất cả pháp vốn đồng thời tự đầy đủ trong một pháp. Chúng cộng sanh, cộng tồn, tương tức, tương nhập, tương sinh, tương diệt, không có pháp nào có thể một mình, không cần pháp khác mà có thể tồn tại.

7.2. Quảng hiệp tự tại vô ngại môn: nhiều pháp là rộng (quảng). Một pháp là hẹp (hiệp).

Từ một tâm sanh ra vô lượng pháp là quảng, từ vô lượng pháp trở về một tâm là hiệp. Rộng hẹp đều dung thông vô ngại, bình đẳng như nhau, cùng tồn tại.

7.3. Nhất đa tương dung bất đồng môn: Một và nhiều pháp dung thông nhau.

Một pháp dung nạp nhiều pháp, nhiều pháp ở trong một pháp, mỗi pháp chẳng đồng mà đồng, đồng mà chẳng đồng như các ngọn đèn, ngọn này chiếu ngọn đèn kia cùng sáng.

7.4. Chư Pháp tương tức tự tại môn:

Tất cả pháp đều do tâm tạo, vốn chẳng có khác, nên pháp kia tức pháp này, pháp này tức pháp kia, tương tức với nhau cùng tồn tại.

7.5. Bí mật ẩn hiện câu thành môn:

Các pháp thâm nhiếp lẫn nhau trong hiển (hiển giáo) có ẩn (mật tông), trong mật có ẩn. 84 ngàn pháp môn đều có ẩn giáo và thông

giáo cùng tồn tại.

7.6. Vi tế tương dung an lập môn:

Tất cả pháp dù vi tế đến chỗ vô hình vô tướng cũng dung nạp bao gồm nhiều pháp khác. Một là nhiều và nhiều là một, lẫn lộn nhau mà tồn tại.

7.7. Nhân Đà-La-Võng pháp giới môn:

Nhân Đà-La-Võng là lưới báu lớn của Vua trời Đế Thích. Mỗi mắt lưới đều dùng châu ngọc giăng kết chéo nhau để dụ cho vạn pháp chằng chịt nối kết lẫn nhau, trùng trùng điệp điệp vô tận.

7.8. Thác sự hiển pháp sanh giải môn:

Mượn sự vật giả thiết thí dụ để hiển bày chánh pháp cho chúng sanh được dễ sanh khởi tín giải. Mượn hiện tượng giới để hiển lộ bản thể vô sai biệt, vạn vật đồng nhất thể.

7.9. Thập thể cách pháp dị thành môn:

Cổ kim xa cách nhiều kiếp, dù mỗi pháp khác biệt mà nhân quả tương trợ với nhau nên vạn pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi mỗi đều được thành tựu.

7.10. Chủ thể đối tượng (*năng sở*) viên minh cụ đức môn:

Dù lập năng sở, hai tướng đối đãi mà viên tròn sáng tỏ, siêu việt năng sở, tất cả công đức vốn tự đầy đủ.

Mười lý huyền môn này tổng nhiếp vô lượng môn: tức sự tức lý, tức tánh tức tướng, tức tục tức chân, tức nhân tức quả, tức năng tức sở, tức thánh tức phàm, tức đa tức nhất, tức chánh báo tức y báo như lưới báu của Vua Đế Thích viên dung vô ngại, trùng trùng duyên khởi.

Mười lý huyền diệu này cùng với sáu tướng nói trên của các pháp đã lý giải nguyên nhân nguyên lý “sự sự vô ngại” và “trùng trùng pháp khởi” mà Kinh Hoa-Nghiêm chủ trương. Trong mỗi hạt bụi hiện đầy vi trần vũ trụ thế giới:

Bụi trần đầy thế giới hoa tạng,

Trong mỗi hạt bụi hiện pháp giới.

(Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới)

8. TRIẾT LÝ KINH HOA NGHIÊM

8.1. Lý Duyên Khởi: tức 12 Nhân Duyên mà Đức Phật giác ngộ dưới gốc cây bồ đề sau 49 ngày thiền quán. Quốc độ, chúng sanh và nghiệp quả trùng trùng biên hiện làm nhân quả, quả nhân đan dệt giăng chéo nhau như lưới báu của Vua trời Đế Thích.

8.2. Tất cả duy tâm tạo: do tâm tạo nghiệp sai biệt mà có chánh báo và y báo sai biệt. Tướng tức tâm. Tâm tức tướng, không hai không khác. Cảnh tịch thì tâm chiếu.

8.3. Bản thể chân như: từ “Không” mà có, chân không diệu hữu. Từ tuyệt đối thể vô biên mà nhập vận diệu dụng phát sanh vô biên thế giới sát trần hải, muôn tướng vạn trạng. Bản thể là chân tướng của nhân sanh vũ trụ.

9. NỮ GIỚI TRONG KINH HOA NGHIÊM

Vào thời Phật, có hai vấn đề hay gây tranh cãi: là nạn phân biệt giai cấp (Bà-la-môn (tu sĩ), sát-đế-lợi (vua chúa), phệ xá (thương gia) và thủ đà la (bần cùng) và trọng nam khinh nữ. Đức Phật xuất hiện như nhà cách mạng xã hội xóa bỏ những làn ranh phân biệt thâm căn cố hữu này.

Giai cấp nào dù cao hay thấp, giàu hay nghèo, xấu hay đẹp cũng đều được bình đẳng xuất gia, học giới định tuệ trong nhà Phật và đồng được chứng quả: như nàng kỹ nữ Ma Đăng Già, tướng cướp Vô Não, thợ hớt tóc Upali, người hốt phân, cô gái gánh nước... đều được xuất gia và đều được giác ngộ giải thoát.

Thánh mẫu Maha-Ba-Xà-Ba-Đề cùng hàng trăm cung nữ ở thành Ca-tỳ-la-vệ đã được Đức Phật cho xuất gia và về sau rất nhiều nữ đệ tử xuất gia và tại gia của Đức Phật cũng chứng từ sơ quả đến A-la-hán như thánh mẫu Kiều Đàm Di, công nương Da-du-đà-la, nàng dâng sữa Thiện Sanh, nàng Khemā, cô Uppalavaṇṇā, Ni sư Dhammānā, Sư cô Paṭācārā, vv...

Kinh Hoa Nghiêm là một bộ kinh đại thừa nói về đức dụng bình đẳng của Phật Tánh, nhất chân pháp giới hay tứ pháp giới (lý sự vô ngại), thập huyền môn, vạn pháp đồng nhất thể, thế giới

huyền hoa tạng siêu việt tuyệt luân của Đức Tỳ-lô-giá-na Phật.

Theo tinh thần của Kinh Hoa Nghiêm, Phật và chúng sanh đều bình đẳng, tứ chúng (Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di) đều được xem là hiện thân Bồ-Tát, nối gót theo Phật, truyền bá con đường Bồ-Tát đạo, mở rộng hình ảnh nữ giới có thể đóng góp trong vai trò giáo thọ, truyền trao phương cách Bồ-Tát đạo cho Thiện Tài đồng tử giống như các giáo thọ Bồ-Tát nam. Vì vậy, Thiện Tài đồng tử cầu đạo với 53 vị thiện tri thức, trong đó đặc biệt có 12 hình ảnh nữ Bồ-Tát như:

1. Ưu Bà Di Hưu Xả (thiện tri thức thứ 7 trong 53 thiện tri thức)
2. Đồng nữ Từ Hạnh (thứ 10)
3. Ưu bà di Cụ Túc (thứ 13)
4. Ưu bà di Bất Động (thứ 19)
5. Tỳ kheo ni Sư Tử Tần Thân (thứ 24)
6. Bà Tu Mật Đa nữ (thứ 25)
7. Thích nữ Cù Ba (thứ 40)
8. Phật Mẫu Ma Gia phu nhân (thứ 41)
9. Thiện Nữ Thiên Chủ Quang (thứ 42)
10. Đồng tử Sư Biến Hữu (thứ 43)
11. Ưu Bà Di Hiền Thắng (thứ 45)
12. Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ (thứ 50)

12 vị trong 53 vị thiện tri thức mà Thiện Tài Đồng tử cầu tu học Bồ-Tát đạo là nữ và có khi là nữ ngoại đạo. Điều này chứng tỏ sự cầu đạo, chứng ngộ giác tính vượt qua giới tính và hình tướng. Những vị thầy hướng dẫn này chỉ là thị hiện tướng nữ để dễ đồng sự và hóa độ những người nữ xung quanh.

Kinh Pháp Hoa, Phẩm Đề Bà Đạt Đa đã kể chuyện Long Nữ được Bồ-Tát Văn Thù hóa đạo liền thành Phật ngay thân súc sanh (rồng cái).

Trong Trường Lão Ni Kệ chi đề cập đến Thánh Mẫu Kiều Đàm

Di chứng quả A-la-hán mà không nói đến Ma-ya Phu Nhân tức mẫu thân của thái tử Sĩ Đạt Đa, bởi lẽ thánh Mẫu Ma-ya băng hà (sinh lên cõi Đâu Suất Thiên) sau 7 ngày hạ sanh Thái Tử Sĩ-đạt-đa. Trong khi Kinh Hoa Nghiêm phẩm 39 Nhập Pháp Giới, nói về 53 Thiện tri thức, trong đó chỉ nói đến Hoàng Hậu Ma-ya mà không nói đến Di Mẫu Kiều Đàm Di. Kinh mô tả rất chi tiết khi Bồ-Tát Sĩ Đạt Đa từ trong tam muội nhập thai Phật Mẫu Ma-ya phu nhân. Phật Mẫu Ma-ya phu nhân vốn là một vị cổ Phật và thị hiện làm hoàng hậu của vua Tịnh Phạn Vương và trong Kinh Hoa Nghiêm thị hiện chứng sơ địa trong Thập địa.

Phật giáo là một tôn giáo cổ xưa, một tôn giáo đầu tiên đã tuyên bố công nhận bình đẳng giới, bênh vực quyền lợi phụ nữ và các vị Bồ-Tát nữ trong kinh Hoa Nghiêm là những nhà giáo dục, đóng góp lớn lao cho công cuộc hoằng pháp, truyền đạt phương pháp cứu nhân độ thế, Bồ-Tát đạo, đưa đến quả Phật. Sự đóng góp của Bồ-Tát nữ đó rất lớn.

Bồ-Tát nữ gợi cho chúng ta liên tưởng đến hình ảnh dịu dàng, nhu hòa, mềm mại, ái ngữ rất cần thiết cho việc khẩu giáo, thân giáo, làm giáo thọ sư. Như vậy, các Bồ-Tát nữ trong kinh Hoa Nghiêm, về sự giác ngộ có thể ngang bằng các Bồ-Tát nam vì Hoa Nghiêm là tư tưởng đại thừa, không chấp tướng.

Từng vị Bồ-Tát (nam và nữ) sau khi trao pháp môn cho Thiện Tài Đồng Tử rồi, đều khiêm tốn nói rằng ta chỉ biết như vậy, xin đến Bồ-Tát kế tiếp... để học đạo Bồ-Tát, cho nên Kinh Hoa Nghiêm như một vở kịch lớn, chỉ trong phẩm 39 Nhập Pháp Giới mà đã có 53 màn kịch tính, trong đó có 12 diễn viên Bồ-Tát nữ, hướng chi là các phẩm khác tường thuật rất sống động, mới lạ, nhiệm màu và vi diệu. Dưới đây là bảng giới thiệu về 12 vị thiện tri thức nữ:

DANH HIỆU, TRÚ XỨ, PHÁP TU
và QUẢ CHỨNG của 12 VỊ THIÊN TRI THỨC NỮ 10.NĂM
MƯỜI BA THÁNH QUẢ BỒ-TÁT

STT	DANH HIỆU	TRÚ XỨ	PHÁP TU	QUẢ CHỨNG
7	Ưu Bà Di Hưu Xả: Hưu xả nghĩa là Mãn Nguyên, luôn thành tựu hoan hỷ, nên khiến chúng sanh luôn được an lạc.	Xứ Hải Triều, vườn Phổ Trang Nghiêm (dùng vạn hạnh Ba la mật trang nghiêm tâm)	-Môn Bồ-Tát Giải Thoát Ly Ưu An Ổn Tràng -Khinh an, thanh khiết, lia não phiền, bất thoái bồ đề. Đem vạn hạnh an lạc trang nghiêm vườn sanh tử	7. Hồi hướng tâm
10	Đồng Nữ Tử Hạnh: Con gái của Vua Sư Tử Tràng có 500 đồng nữ hầu hạ, lấy từ bi làm nhân hạnh tu tập. Đồng nữ là tinh anh,	Thành Sư Tử Phần Tấn	-Dùng phạm âm thanh để thuyết pháp -Môn Bát Nhã Ba-la-mật Phổ Trang Nghiêm - Dùng Ba-la-mật để trang nghiêm phổ chiếu tất cả, trong một có tất cả và ngược lại	10. Nguyên tâm

	<p>không có tập khí ô nhiễm.</p> <p>Bồ-Tát biểu thị ở trong nhiễm thế gian mà chẳng bị nhiễm để độ sanh.</p>			
13	<p>Ưu Bà Di Cụ Túc:</p> <p>Cụ Túc: đầy đủ.</p> <p>Thân tướng rất oai nghi hay làm đầy đủ Phật sự, có hàng vạn đồng nữ vây quanh và 10 ức chư thiên cúng dường.</p>	<p>Thành Hải Trụ Thân</p>	<p>-Bồ-Tát Giải thoát Vô Tận Công Đức Tạng</p> <p>-Như Bát Nhã chứa đầy thức ăn cúng cho khắp 10 phương tối hậu thân Bồ-Tát và bố thí các loài naga quỳ</p> <p>-Dạy pháp môn Ngũ minh</p>	<p>3.Tự-tại hành-trụ</p>
19	<p>Ưu Bà Di Bất Động:</p> <p>Đồng nữ rất đẹp người, đoan trang,</p>	<p>Vương đô An Trụ</p>	<p>- Giải Thoát Bồ-Tát Nan Tồi Phục Trí Huệ Tạng</p>	<p>9. Pháp-vương-tử-trụ</p>

	<p>làm thầy mô phạm đức hạnh cho thế gian. Tâm không đắm nhiễm, lay động dù ở giữa cuộc đời.</p>		<p>- Bồ-Tát Kiên Cố Thọ Trì Hạnh Giải Thoát môn</p> <p>- Bồ-Tát Nhất Thiết Pháp bình đẳng địa tổng trì môn</p> <p>- Bồ-Tát Chiêu Minh Nhất Thiết Biện Tài Môn</p> <p>- Chứng ngộ pháp môn Bồ-Tát Cầu Nhất Thiết Pháp Vô Bì Yểm Tam muội</p> <p>- Dạy trường dưỡng tâm tư 2bi</p>	
24	<p>Tỳ kheo ni Sư Tử Tàn Thân: Sư Tử Tàn Thân nghĩa là phân thân vô số không đâu</p>	<p>Đang thuyết pháp ở vườn Nhật Quang của vua</p>	<p>-Môn Giải thoát Thành tựu Nhất thiết trí</p> <p>-Nhập vô số trăm ngàn môn Bát Nhã Ba-la-mật</p>	<p>4. Vô-khuất-nhiều-hạnh (kiên trì)</p>

	không đến, để hành đạo.	Thắng Vương	- Dạy học Tứ nhiếp pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự	
25	Bà Tu Mật Đa nữ: Bà Tu Mật dịch là Thế Hữu, (thiện tri thức ở cõi thế gian) Nhà ở chợ Bắc của thành Bửu Trang Nghiêm, có vô lượng quyến thuộc, bạn đạo vây quanh nghe pháp.	Nước Hiêm Nạn (nghịch hạnh, ngoan cố, đầy nguy hiểm)	-Bồ-Tát Giáo thoát môn “Ly Tham Dục Tế” - Dạy môn Trì Giới Ba-la-mật -Ở thế gian độ sanh nhưng lìa tham dục trần gian, trí tánh liễu không	5. Vô-si-loạn-hạnh
40	Thích nữ Cù Ba: Hồi chân để hướng tục để hướng chùng sanh nhập Pháp giới.	Thành Ca-tỳ-la-vệ, giảng đường Bồ-Tát Tập Hội Phổ	-Thành tựu môn Giải thoát quan sát Nhất thiết Bồ-Tát tam muội cảnh giới hải	10. Nhập Pháp Giới vô lượng hồi hướng

		Hiện Pháp Giới Quang Minh	-Dạy sự chứng đắc của Chư Phật sát hải	
41	Phật Mẫu Ma Gia phu nhân: Có công hạnh và đức độ thuần khiết, nên làm Phật mẫu, mẫu nghĩ của vô số chư Phật, cũng là thân mẫu của Thái tử Sĩ Đạt Đa chứng được vi trần thân kim sắc khắp Diêm Phù Đề. Thiện Tài cũng hiện vi trần thân để đánh lễ.	Thành Ca-tỳ- la-vệ	-Thành tựu môn Giải thoát Bồ- Tát đại nguyện trí huyễn, nên thường thị hiện làm thân mẫu của chư Phật -Phương tiện tùy duyên độ sanh, pháp vốn viên dung, đồng với thánh cảnh, nên ngài là Phật Mẫu -Dạy quán lý duyên khởi 12 nhân duyên	THẬP ĐỊA 1.Hoan hỷ địa (Tâm lúc nào cũng an vui, không còn sầu ưu)

42	<p>Thiện Nữ Thiên Chủ Quang: là con gái vua Chánh Niệm, tu tập hạnh vô nhiễm, vô niệm, lìa trần cấu.</p>	Thiên cung Đao Lợi	Pháp môn Vô Ngại Niệm Thanh Tịnh Trang nghiêm	2) Ly Cấu Địa (Lìa phiền não)
43	<p>Đồng tử Sư Biến Hữu: là thầy của đồng tử Chúng Nghệ, có thể biến hóa khắp mười phương, làm bậc thầy mô phạm cho thế gian.</p>	Thành Ca-tỳ-la-vệ (Nơi Đức Phật Thích Ca giảng sanh)	<p>-Dạy pháp bằng cách im lặng (vô ngôn) và giới thiệu Thiện Tài đến học đạo ở Thiện Tri Chúng Nghệ Học Bồ-Tát</p> <p>- Vạn vật đồng nhất thể, thực tại siêu việt</p>	3) Phát Quang Địa (Hào quang từ đất tâm phát sáng)
45	<p>Ưu Bà Di Hiền Thắng: Cô Hiền Thắng hay Nữ Bồ-Tát Hiền Thắng có khả năng</p>	Thành Bà-đát-na	-Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Vô Y Xứ đạo tràng và Vô Tận tam muội môn	5)Nan Thắng Địa (Trí tuệ thù thắng)

	duy trì sanh mạng, khiến cho muôn loài an ổn.		-Không Như-Lai Tạng, Bất Không Như-Lai Tạng và Không Bất Không Như-Lai Tạng -Thể tướng dụng viên dung	
50	Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ: Đồng tử là tiêu biểu cho trí, đồng nữ là bi. Bi trí là một. Con chim có hai cánh đầy đủ, thành Phật, nên sắp gặp Di Lặc.	Thành Diệu Ý Quang Môn (Cửa vào trí tuệ nhập vận tùy duyên diệu dụng bất biến)	-Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Huyền Trụ -Trụ mà vô trụ, nên huyền trụ - Dạy Duy Thức và Bát Nhã	10) Pháp Vân Địa (Mây lớn che trùm vũ trụ vì trở về tánh pháp giới)

10. NĂM MƯƠI BA THÁNH QUẢ BỒ-TÁT

Mục đích của Kinh Hoa Nghiêm là chuyển hóa con người đi từ phàm phu đến chánh đẳng chánh giác, qua 53 giai đoạn tu tập tâm linh.

- Bồ-Tát Nhập Môn: Thập Tín (10)
- Bồ-Tát Tam Hiền: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng (40)
- Bồ-Tát Thánh Nhân: Thập Địa (50)
- Phật Quả: Đẳng giác (Nhất sanh bồ xứ: còn một lần xuống thế. Văn Thù cho gặp Di Lặc) (51), Diệu giác (Sanh tử là Niết Bàn. Thị hiện để giáo hóa chúng sinh) (52) và Vô Thượng chánh đẳng chánh giác (53).

Thập là mười. Thật ra chỉ là một con số biểu trưng, ý nói là viên mãn, đầy đủ.

Nhìn lại mục lục của kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có

1. Thập Tín (Phẩm 10: Bồ-Tát Văn Minh)
2. Thập Trụ (phẩm 15)
3. Thập Hạnh (Phẩm 21)
4. Thập Hồi Hướng (Phẩm 25)
5. Thập Địa (Phẩm 26)
6. Thập Định (Phẩm 27)
7. Thập Thông (Phẩm 28)
8. Thập Nhẫn (Phẩm 29)

Ngoài 53 quả vị trên, Hoa Nghiêm còn giới thiệu nhiều “Thập” nữa, như vậy số 53 chỉ là những con số tượng trưng, không vướng mắc vào ngôi vị mà chỉ cần thực hành tu, nhập vận thăng tiến tâm linh, trở về tánh thể Tứ pháp giới hay Tỳ-lô-giá-na-Phật.

Phẩm 39 là phẩm chính của Kinh Hoa Nghiêm, nói về Thiện Tài Đồng Tử du phương học đạo nơi 53 vị Bồ-Tát và thực hành 53 giai đoạn Bồ-Tát hạnh đó, tức là 53 ngôi vị từ Thập tín đi đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.



Chương 3.

Ý NGHĨA 40 PHẨM KINH HOA NGHIÊM

PHẨM 1. THẾ CHỦ DIỆU NGHIÊM

I. NỘI DUNG

Phẩm 1 nói về lòng tin vào Phật bảo, vị chủ xuất thế gian.

Định nghĩa tên phẩm: Thế Chủ Diệu Nghiêm

- Thế: thế gian, trần thế, thế giới (bao gồm hữu tình và vô tình chúng sanh).

- Chủ: chủ nhân.

Thế gian chủ: Bốn vị Luân Vương Chuyển Luân Thánh Vương (Kim, Ngân, Đồng, và Thiết Chuyển Luân Vương) hay các chư thiên và chư thần.

Xuất thế gian chủ: Oai lực và trí tuệ của Đức Phật và Bồ-Tát siêu vượt thế gian và xuất thế gian khiến vô số chúng sanh các cõi quy thuận tu tập khiến chánh giác thế gian diệu nghiêm.

- Diệu: nhiệm màu vi diệu.

- Nghiêm: trang nghiêm sáng rõ.

Phần 1 này nói về duyên khởi để bắt đầu của Kinh Hoa Nghiêm. Trong pháp hội, có các chủ nhân của cõi thế gian và xuất thế gian là Đức Phật Thích Ca, đức Đại Nhật Như-Lai (Tỳ-lô-giá-na), có thập phương thế giới vi trần số Đại Bồ-Tát, chư thiên và chư thần (19 loại thần trong vô số dị sinh chúng, các Bồ-Tát thị hiện) về tham dự pháp hội.

Chư thần cung kính thỉnh Phật giảng Hoa Nghiêm và giải thích 40 câu hỏi. Oai quang của các bậc xuất thế gian chủ rực rỡ, bắt đầu giải thích pháp bất tư nghi khiến thế gian diệu nghiêm, vô số chúng sanh quy thuận và tin vào *Phật bảo nhiệm mầu*.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. ĐẠI HỘI VẤN TẬP

Như vậy tôi nghe, một lúc Phật ở nước Ma-Kiệt-Đề, trong đạo-tràng bồ-đề, ban đầu thành Vô-thượng Chánh-giác.

- Do thần lực của Phật làm cho đạo-tràng này ảnh-hiện tất cả sự trang-nghiêm.

- Cây bồ-đề cao lớn lạ thường: thân bằng Kim-Cang và Lư-Ly

- Lại do thần lực của Như-Lai, cây bồ-đề này thường vang ra tiếng vi-diệu, nói các thứ pháp-môn vô-cùng vô-tận.

- Cung-điện lâu-đài của Đức Như-Lai ở, rộng-rãi trang-nghiêm, tốt đẹp khắp đến mười Phương.

Thần-thông tự-tại của Như-Lai làm cho tất cả cảnh-giới đều hiện trong lưới báu. Tất cả chúng-sanh, cùng nơi chỗ nhà cửa của họ, đều hiện bóng trong đó.

- Lại do thần-lực của chư Phật, trong khoảng một niệm, cả pháp-giới đều bao gồm trong lưới báu.

- Lại do oai thần của chư Phật, chư Bồ-Tát diễn nói cảnh giới rộng

lớn của Như-Lai, tiếng đó vi-diệu, vang xa khắp đến tất cả chỗ.

Lúc đó Đức Thế-Tôn ngự trên tòa sư-tử này thành vô thượng chánh giác: Trí Phật chứng nhập thời gian ba đời đều bình đẳng, thân Phật khắp đầy tất cả thể gian, tiếng Phật thuận khắp cõi nước mười phương.

2. VI TRẦN SỐ BỒ-TÁT

- Có **mười thế-giới vi-trần số đại Bồ-Tát** theo hầu quanh Phật. Danh hiệu của các ngài là: Phổ-Hiền Bồ-Tát, Phổ-Đức-Tối-Thắng-Đẳng-Quang-Chiếu Bồ-Tát... Từ xưa chư Bồ-Tát này cùng với Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đồng tu tập thiện căn, thật hành Bồ-Tát hạnh, từ biển căn lành của Như-Lai sanh ra, đã đầy đủ các môn ba-la-mật...

3. MƯỜI CHÍN LOẠI THẦN TRONG DỊ SINH CHỦNG

- Lại có **thế-giới vi-trần số Cháp-Kim-Cang Thần**: Diệu-Sắc Na-La-Diên Thần... phát nguyện lớn trong vô-lượng kiếp quá-khứ: gần-gũi cúng dường chư Phật, chỗ của tất cả Như-Lai ở các ngài thường siêng năng hộ vệ.

- Lại có **thế-giới vi-trần số Thân-Chúng Thần**: Hoa-Kế Trang-Nghiêm Thần... Chư Thần này nguyện trong vô-lượng kiếp quá-khứ thường gần gũi Như-Lai.

- Lại có **thế-giới vi-trần số Đạo-Tràng Thần** : Tịnh Trang-Nghiêm-Tràng Thần... nguyện trong vô-lượng bất-tur-nghi kiếp, chư thần này đều trang nghiêm Thanh-Tịnh cung-điện của Như-Lai.

- Lại có **thế-giới vi-trần số Chủ-Địa Thần**: Phổ-Đức-Tịnh-Hoa Thần... phát-nguyện rộng lớn thường gần gũi chư Phật đồng tu phước-nghiệp.

- Lại có **vô-lượng chủ Sơn-thần**: Bửu-Phong-Khai-Hoa Thần... được pháp-nhãn thanh-tịnh đối với các pháp.

- Lại có **bất-tur-nghi số Chủ-Lâm Thần**: Bồ-Hoa-Như-Vân Thần... đều có vô-lượng quang-minh khả-ái.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Dược Thần**: Cát-Tường Thần... đều

lìa cầu nhiễm, lòng nhơn từ cứu-giúp muôn vật.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Giá Thần**: Nhu-Nhuyên-Thắng-Vị Thần... đều được thành tựu đại hỷ.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Hà Thần**: Phổ-Phát-Tánh-Lưu Thần... đều ân cần để ý lợi ích chúng-sanh.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Hải Thần**: Xuất-Hiện Bửu-Quang Thần,... đều dùng biển cả công-đức của Như-Lai để đầy đủ thân mình.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Thủy Thần**: Phổ-Hung-Vân-Tràng Thần... thường siêng năng cứu hộ và làm lợi ích tất cả chúng-sanh.

- Lại có **vô số Chủ-Hỏa Thần**: Phổ-Quang Diệm-Tàng Thần... thị-hiện các thứ quang-minh làm cho chúng-sanh dứt trừ những nhiệt-não.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Phong Thần**: Vô-Nại-Quang-Minh Thần... đều siêng năng làm tan dứt tâm ngã mạn.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Không Thần**: Tịnh-Quang-Phổ Chiếu Thần... đều xa lìa trần cấu tâm rộng lớn sáng suốt trong sạch.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Phương Thần**: Biến-Trụ-Nhứt-Thiết Thần... có thể dùng phương tiện phóng-quang-minh thường chiếu khắp mười phương chẳng dứt.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Dạ Thần**: Phổ-Đức-Tịnh-Quang Thần... thường siêng năng tu-tập, vui với chánh-pháp.

- Lại có **vô-lượng Chủ-Trú Thần**: Thị-Hiện-Cung-Điện Thần... siêng năng nghiêm-súc cung-điện.

TÁM BỘ CHÚNG TRỜI và TỨ THIÊN VƯƠNG

- Lại có **vô-lượng A-Tu-La-Vương**: La-Hầu-Vương... siêng-năng xô dẹp ngã-mạn và những phiền não.

- Lại có **bất-tu-nghì số Ca-Lâu-La Vương**: Đại-Tốc-Tật-Lực Vương... đã thành tựu sức phương tiện lớn, có thể cứu-hộ tất cả chúng-sanh.

- Lại có **vô-lượng Khẩn-Na-La Vương**: Thiện-Huệ-Quang-

Minh-Thiên

Vương... đều siêng-năng tinh-tấn quán tất cả pháp, lòng thường khoái-lạc du-hí tự-tại.

- Lại có **vô-lượng Ma-Hầu-La-Già Vương** : Thiên-Huệ Vương... đều siêng tu-tập phương-tiện rộng lớn làm cho chúng-sanh dứt hẳn ngu-si.

- Lại có **vô-lượng Dạ-Xoa Vương**: Tỳ-Sa-Môn Vương... đều siêng thủ-hộ tất cả chúng-sanh.

-Lại có **vô-lượng Đại-Long Vương**: Tỳ-Lâu-Bát-Xoa Vương... đều siêng tu-học pháp môn vô-ngại phóng quang-minh lớn.

- Lại có **vô-lượng Càn-Thác-Bà Vương**: Trì-Quốc-Càn-Thác-Bà Vương... siêng-năng tu-tập chẳng mỗi nhàm.

4. DỤC GIỚI¹³ CÓ BẢY CHÚNG

1. Lại có **vô-lượng Nguyệt-Thiên-Tử**: Nguyệt-Thiên-Tử... đều siêng năng mở bày tâm-bửu của chúng-sanh.
2. Lại có **vô-lượng Nhựt-Thiên-Tử**: Nhựt-Thiên-Tử... đều siêng tu-tập lợi ích chúng-sanh thêm lớn căn lành cho họ.
3. Lại có **vô-lượng Đạo-Lợi Thiên-Vương**: Thích-Ca-Nhơn-Đà-La Thiên-Vương... đều siêng phát khởi phước-nghiệp rộng lớn của tất cả thế-gian.

13 Dục Giới Thiên (có 6 cõi trời Dục giới)

Tử Thiên Vương: vẫn ái ân với vợ hoặc chồng nhưng không tà hạnh, tâm sáng suốt, mạng chung sống gần mặt trời và mặt trăng.

Đạo Lợi Thiên: ít ái ân với vợ hoặc chồng và thường tịnh cư, tâm sáng suốt, mạng chung vượt lên mặt trời và mặt trăng, ở trên chóp nhân gian.

Tu Diêm Ma Thiên: ít nhớ nghĩ việc ái ân, sống động ít, tỉnh nhiều, tâm sáng suốt, sáng rõ ở cõi hư không mà ánh sáng mặt trời và mặt trăng không soi đến được.

Đâu suất đà thiên: lúc nào cũng tỉnh, nhưng khi có cảm xúc vẫn bị chi phối, mạng chung sanh lên chỗ tinh vi, những hoại kiếp và tam tai của nhân thiên cõi dưới không đến được.

Lạc biến hoá thiên: không còn ân ái dù có phải đáp ứng nhưng thấy vô vị

4. Lại có **vô-lượng Dạ-Ma Thiên-Vương**: Thiện-Thời-Phần Thiên-Vương... đều siêng năng tu tập căn lành rộng lớn, thường có lòng hỷ-túc.
5. Lại có **bất-tu-nghì số Đâu-Suất Thiên-Vương**: Tri-Túc Thiên-Vương... đều siêng trì-niệm danh-hiệu của tất cả chư Phật.
6. Lại có **vô-lượng Hóa-Lạc Thiên-Vương**: Thiện-Biến-Hóa Thiên-Vương... đều siêng điều phục tất cả chúng-sanh cho họ được giải-thoát.
7. Lại có **vô-số Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên-Vương**: Đắc-Tự-Tại Thiên-Vương... đều siêng tu-tập pháp-môn rộng lớn phương-tiện tự-tại.

5. SẮC GIỚI¹⁴ CÓ NĂM CHỨNG

như ăn sếp. Mệnh chung sanh vào cảnh biến hóa.

Tha hóa tự tại: không có tâm thế gian, chỉ động với thế gian mà làm ngũ dục, khởi tâm chán bỏ (chánh nhân khiến lên vô sắc giới). Mạng chung vượt lên những cảnh biến hoá và không biến hoá.

Sáu cõi trời như thế hình thức tuy khởi động, nhưng tâm tính còn dính dấp ngũ dục. Từ các cõi trời ấy trở xuống gọi là Dục giới.

Trong Nhị khoá hiệp giải và Thắng pháp tập yếu luận nói rằng: tuổi thọ của cõi trời bằng mấy trăm ngàn tỷ năm cõi người.

Cõi Lục Dục thiên này cùng với các loài người, súc, quý, địa ngục... là ở trong Dục giới.

<http://www.huongsentemple.com/index.php/vn/phat-phap/703-cac-coi-duc-gioi-sac-gioi-va-vo-sac-gioi-tn-gioi-huong>

14 Sắc giới: các trời này thoát ly ngũ dục thường ở trong định, không dính dấp với trần cảnh, song chưa hết cái lụy hình hài nên gọi là sắc giới. Có 18 loài trời như:

Trời Phạm chúng

Trời Phạm Phụ

Trời Đại Phạm -> Sơ Thiên (Ly sinh hi lạc địa)

Trời Thiểu Quang

Trời Vô Lượng

Trời Quang Âm -> Nhị Thiên (Định sinh hi lạc địa)

Trời Thiểu Tịnh

Lại có **vô-số Đại-Phạm Thiên-Vương**: Thi-Khí Thiên-Vương... đều đủ đại-tử thương xót chúng-sanh, phóng quang chiếu khắp làm cho chúng-sanh đều vui đẹp.

Trời Vô Lượng
Trời Biến Tịnh -> Tam Thiên (Ly hi diệu lạc địa)
Trời Phúc Sinh
Trời Phúc Ái
Trời Quảng Quả
Trời Vô Tướng
Trời Vô Phiền
Trời Vô Nhiệt
Trời Thiện Kiến
Trời Thiện Hiện
Trời Sắc Cứu cánh -> Tứ thiên (Xả niệm thanh tịnh địa)

Theo dòng vận hành của tâm, nếu xả bỏ tham sân si, mạn, tà kiến (10 triền, 10 sử) thay vào đó cho hiện khởi hi, định, lạc xả thì tùy khả năng tâm đạt, tùy sức mạnh điều ngự tâm của mình mà có cảnh giới khác. Như pha ly cà phê sữa vậy, tùy sữa nhiều hay ít mà lạt màu.

Trời Vô Sắc: không có sắc pháp ở trong và ngoài nên gọi vô sắc
Trời Không Vô Biên Xứ
Trời Thức Vô Biên Xứ
Trời Vô Sở Hữu Xứ
Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Thắng Pháp Tập Yếu luận cũng trình bày khá đặc biệt về kiết sanh thức hay kiết sanh tâm liên hệ giữa đời này và đời sau của nhiều cảnh giới từ địa ngục cho đến cõi cao nhất của vô sắc giới. Như kiết sanh thức có bốn loại:

Ác thú (địa ngục, ngạ quỷ và bàng sanh) kiết sanh thức
Dục giới thiên sanh thức
Sắc giới thiên sanh thức
Vô sắc giới thiên sanh thức.

Ở các cõi trời này do phước báo nên y báo và chánh báo đều tốt hơn cõi người, nhưng phải biết sau một thọ mạng dài lâu hưởng vui, nghĩa là sáu căn bị gây mê tham luyến các dục (dục giới), an hưởng trạng thái an lạc của thiên (sắc giới và vô sắc giới) trụ vào tư thực kéo dài mạng sống, số đông chết đều đọa ác thú. Nên chư Phật thường thành đạo ở cõi người và khuyên đệ tử coi cõi trời là hiểm nạn, chớ nên ngai cho sự giải thoát, không nên cầu về.

(Trích trong sách Luân Hồi trong Kinh Lăng Nghiêm - Thích Nữ Giới Hương

<http://www.huongsentemple.com/index.php/vn/phat-phap/703-cac-coi-duc-gioi-sac-gioi-va-vo-sac-gioi-tn-gioi-huong>)

- Lại có **vô-lượng Quang-Âm Thiên-Vương**: Khả-Ái-Nhạo-Quang-Minh Thiên-Vương... đều an trụ nơi pháp-môn hi-lạc tịch-tịnh rộng-lớn vô-ngại.

- Lại có **vô-lượng Biện-Tĩnh Thiên-Vương**: Thanh-Tĩnh-Danh-Xung Thiên-Vương... đều đã an-trụ pháp-môn rộng-lớn, siêng làm lợi ích cho thế-gian.

- Lại có **vô-lượng Quảng-Quả Thiên-Vương**: Ái-Nhạo-Pháp-Quang-Minh-Tràng Thiên-Vương... đều dùng pháp tịch-tịnh mà làm cung-điện và an-trụ trong đó.

- Lại có **vô-số Đại-Tự-Tại Thiên-Vương**: Diệu-Diêm-Hải Thiên-Vương... đều siêng quán sát pháp vô tướng, chỗ thật hành bình đẳng.

Cả chúng hội này đều đã rời tất cả tâm cấu-nhiễm phiền-não và những tập-khí thừa, xô ngã tòa núi trọng-chướng, được thấy Phật không bị trệ-ngại.

Đại-chúng này, từ vô-lượng kiếp xa xưa, đã được sự nhiếp-thọ của Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Phật, trong thời kỳ tu Bồ-tát-hạnh.

Họ đã được sức thắng-giải vào trong biển lớn công-đức của Như-Lai, đã được du-hí thân-thông nơi môn giải-thoát của chư Phật.

6. CHƯ THIÊN VƯƠNG GIẢI THOÁT MÔN

Vô số chúng Đại Tự Tại Thiên như Diệu-Diêm-Hải Đại-Tự-Tại Thiên-Vương... được giải-thoát-môn có sức phương-tiện tịch-tịnh khắp pháp-giới hư-không-giới, thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả Đạo-Lợi thiên-chúng rồi nói kệ tán Phật rằng:

...Thế-gian tất cả sự an vui

Tất cả đều do Phật xuất-thế

Như-Lai công-đức bất-tư-nghì

Hoa-Quang Thiên-Vương môn giải-thoát.

7. CHƯ THẦN VƯƠNG GIẢI THOÁT MÔN

Vô số chư Thần Vương như Trì-Quốc-Càn-Thát-Bà Vương... được giải-thoát-môn phương-tiện tự-tại nhiếp tất cả chúng-sanh và thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Càn-Thát-Bà rồi nói kệ rằng:

Chư Phật cảnh-giới vô-lượng môn
Tất cả chúng-sanh chẳng vào được
Phật tánh thanh-tịnh như hư-không
Vì khắp thế-gian khai chánh-đạo...

8. CHƯ THẦN-CHỦ GIẢI-THOÁT-MÔN

Vô số chư Thần chủ như Thị-Hiện-Cung-Điện Chủ-Trú Thần... được giải-thoát-môn khắp vào tất cả thế-gian và thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp tất cả chúng Chủ-Trú-Thần rồi nói kệ rằng:

Chúng-sanh lưu chuyển trong hiểm nạn
N hư-Lai xuất thế vì thương xót
Tất cả khổ hoạn đều dứt trừ
Đại-Bi-Oai-Lực môn giải-thoát.

9. ĐẠI-BỒ-TÁT GIẢI-THOÁT-MÔN

Phổ-Hiền Bồ-Tát ma-ha-tát nhập bất-tu-nghì giải-thoát-môn phương-tiện hải, nhập Như-Lai công-đức hải và nương thừa oai-thần của Phật, quan-sát khắp tất cả chúng-hội rồi nói kệ rằng:

N hư-Lai trang-nghiêm cõi rộng lớn
Đồng với tất cả vi-trần số
Phật-tử thanh-tịnh đều khắp đầy
Mưa bất-tu-nghì pháp vi-diệu.

10. CHƯ BỒ-TÁT CÚNG-DƯỜNG TÁN THÁN

Phật sát vi-trần số Đại Bồ-Tát xuất hiện như Hải-Huệ-Tự-Tại-Thần-Thông-Vương Đại Bồ-Tát... đem những mây báu đẹp như vậy rưới khắp tất cả chúng-hội đạo-tràng để cúng-dường, rồi đi nhiều Phật vô-lượng trăm ngàn vòng.

Công-hạnh của chư Bồ-Tát này thanh-tịnh rộng lớn như biển, được trí-huệ lớn soi sáng pháp phổ-môn, thừa oai-lực của Phật, quan sát khắp tất cả chúng hội đạo-tràng rồi nói kệ rằng:

Tỳ-Lô-Giá-Na đủ tướng hảo

Ngôi liên-hoa tạng sư-tử tòa

Tất cả chúng-hội đều thanh-tịnh

An-trụ vắng lặng đồng chiêm ngưỡng.

Lúc đó Hoa-Tạng-Thế-Giới trang-nghiêm do thần lực của Phật, khắp nơi chấn động sáu cách mười tám tướng.

Các Thế-Chủ trên đây mỗi vị đều hiện bất-tư-nghì những cụm mây báu cúng-dường rưới xuống nơi chúng-hội đạo-tràng của Như-Lai

Như trong thế-giới này mỗi vị Thế-Chủ hoan-hỷ cúng-dường như vậy, trong hoa-tạng thế-giới trang-nghiêm tất cả thế-chủ cũng cúng-dường như vậy.

Trong tất cả thế-giới, đều có Như-Lai ngôi đạo-tràng, mỗi vị Thế-Chủ đều riêng tin hiểu, đều riêng cảnh-duyên, đều riêng nhập môn-giải-thoát của Như-Lai.

Như Hoa-Tạng Thế-Giới này, thập phương tận pháp-giới hư-không giới trong tất cả thế-giới cũng đều như vậy.



PHẨM 2. NHƯ-LAI HIỆN TƯỢNG

I. NỘI DUNG

Phẩm 2 nói về lòng tin vào pháp bảo, từ tâm pháp mà hiện ra các tông báo điềm lành.

Tại pháp hội, chư Bồ-Tát, thần, chư thiên, và tất cả Thế-Gian-Chủ đã vân tập và yên lặng thỉnh pháp.

Như-Lai Hiện Tượng: Hiện là xuất hiện. Tượng là tướng trạng, hình thức.

Có 5 hiện tượng nhiệm màu thể hiện diệu dụng thần thông tự tại của một vị Phật:

1. Như-Lai hiện tượng phóng quang giữa miệng ngài rồi nhập vào miệng Phổ Hiền
2. Giữa 40 răng phóng quang “Vô Ngại Vô Úy” hiện ra thế giới hải
3. Giữa chặng mày phóng quang minh “Như-Lai Xuất Hiện” có vô số Bồ-Tát
4. Nơi đầu lông có vô số Bồ-Tát nhập Pháp giới
5. Lại hiện hoa sen lớn và thế giới chấn động... là những oai lực và điềm lành cho biết Đức Như-Lai sắp hiện tướng chuyển bánh xe pháp lớn rất thâm sâu khó hiểu.

Quang minh giữa 40 răng là tượng trưng cho 40 trí tuệ giải đáp 40 vấn đề tu tập của hành giả Hoa Nghiêm. Quang nhập vô miệng Phổ Hiền là ý nói cần tu “Đại hạnh.”

Hào quang giữa miệng Phật và Phổ Hiền là ý nói kinh Hoa Nghiêm xuất phát từ thể tánh pháp giới, tự tại cứu cánh “Vô Ngại Vô Úy.”

Quang minh giữa đầu lông là sự sự vô ngại, dung thông giữa lớn và nhỏ, một và tất cả. Triệu tập mười phương chúng sanh về

pháp hội nghe pháp.

Một mảy lông có thể vận hành của cả vũ trụ bao la to lớn.

Một hoa sen to lớn ngàn cánh với vô số Bồ-Tát an tọa, hiện ra trước mặt Phật, đồng nói kệ tán thán Như-Lai. Vì trần tội nhân thoát ác đạo trước sự hiện tướng nhiệm mầu của Như-Lai, như điềm lành của sự giải thoát.

Đây là tổng báo điềm lành, *Tâm Pháp của Phật, Pháp bảo xuất thế gian*. Như-Lai xuất hiện để chuyển bánh xe pháp Hoa Nghiêm.

Khi hành giả vào được trí tuệ Hoa Nghiêm, thấu suốt cảnh giới huyền hoa tạng, tánh Phật (Như-Lai hiện tướng), đức dụng nơi cảnh giới trí hạnh của chư Phật, thì 40 vấn đề trên (về quả tướng Như-Lai quả vị Phật, đại dụng, y báo, chánh báo, Bồ-Tát hạnh, nhân địa tu hành của chư Phật) sẽ phát khởi hết thảy các pháp môn trong kinh này được giải đáp thông suốt rốt ráo.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Lúc bấy giờ, chư Bồ-Tát và tất cả Thế-Gian-Chủ nghĩ rằng:

1. HAI MƯƠI CÂU HỎI VỀ QUẢ TƯỚNG NHƯ-LAI HIỆN TƯỚNG HAY QUẢ VỊ PHẬT

1. Thế nào là địa vị của chư Phật?
2. Thế nào là cảnh-giới của chư Phật?
3. Thế nào là chư Phật gia trì?
4. Thế nào là chỗ làm của chư Phật?
5. Thế nào là lực của chư Phật?
6. Thế nào là vô-sở-úy của chư Phật?
7. Thế nào là tam-muội của chư Phật?
8. Thế nào là thân-thông của chư Phật?

9. Thế nào là chư Phật tự-tại?
10. Thế nào là chư Phật không ai nhiếp-thủ được?
11. Thế nào là mắt của chư Phật?
12. Thế nào là tai của chư Phật?
13. Thế nào là mũi của chư Phật?
14. Thế nào là lưỡi của chư Phật?
15. Thế nào là thân của chư Phật? tai
16. Thế nào là ý của chư Phật?
17. Thế nào là thân quang của chư Phật?
18. Thế nào là quang-minh của chư Phật?
19. Thế nào là tiếng của chư Phật? tùy nguyện hiện ứng thân với âm thanh của loài chúng sanh đó.
20. Thế nào là trí của chư Phật? năng lực tối thắng của trí tuệ giác ngộ.

2. MƯỜI CÂU HỎI VỀ ĐẠI DỤNG, Y BÁO HAY CHÁNH BÁO

Sau khi giác ngộ rồi, Đức Phật vẫn ở trong thế gian để giáo hóa chúng sanh, ngài dung phương tiện để tiếp thông và truyền đạt và trí tuệ của ngài phải thông đạt những việc như sau:

1. Thế giới hải
2. Chúng sanh hải
3. Pháp giới an lập hải
4. Phật hải
5. Biên Ba-la-mật của Chư Phật
6. Biên giải thoát của Chư Phật
7. Biên biến hóa của Chư Phật
8. Biên diễn thuyết của Chư Phật
9. Biên danh hiệu của Chư Phật

10. Biền thọ lượng của Chư Phật.

**3. MƯỜI CÂU HỎI VỀ NHÂN ĐỊA TU HÀNH
CỦA CHƯ PHẬT tức BỒ-TÁT HẠNH**

Những vấn đề dưới đây đều thâm sâu như biển. Giảng cùng kiếp cũng không hết. Khi trả lời những câu hỏi trên, Đức Phật chẳng muốn chúng ta dùng trí óc để hiểu. Ngài muốn chúng ta thể nhập vào biển trí tuệ và thực nghiệm những cảnh giới đáp án.

1. Biền thế nguyện của tất cả chư Bồ-Tát
2. Biền phát thú của tất cả chư Bồ-Tát
3. Biền trợ đạo của tất cả chư Bồ-Tát
4. Biền pháp thừa của tất cả chư Bồ-Tát
5. Biền công hạnh của tất cả chư Bồ-Tát
6. Biền xuất ly của tất cả chư Bồ-Tát
7. Biền thân thông của tất cả chư Bồ-Tát
8. Biền ba-la-mật của tất cả chư Bồ-Tát
9. Biền Địa của tất cả chư Bồ-Tát
10. Biền trí tuệ của tất cả chư Bồ-Tát.



PHẨM 3. PHỔ HIỀN TAM MUỘI

I. NỘI DUNG

Phẩm 3 nói về năng lực tam muội của Bồ-Tát Phổ Hiền, vị chủ giảng ở pháp hội này.

Trước mỗi đức Phật, Bồ-Tát Phổ Hiền *nhập tam muội* Nhưt-Thiết-Chư-Phật-Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai Tạng-Thân. Có thể-giới vi-trần Phổ-Hiền Bồ-Tát ở mười phương cũng nhập tam muội như vậy. Chư Phật đều xoa đầu, tán thán, ban oai thần trí lực.

Phổ-Hiền Bồ-Tát *xuất tam muội* từ vi-trần-số tam-muội, nương thần lực của Chư Phật, thường dùng đức dụng phương-tiện hiển bày vô số thân diễn nói lý-thú của tất cả pháp.

Mười phương chư Phật đều từ chân lông phóng quang minh tán thán công hạnh viên mãn của Phổ Hiền. Vô số đại Bồ-Tát thuận ý Phật, đều hướng về Phổ Hiền thỉnh pháp và cung kính lắng nghe viên-âm pháp thoại châu lưu khắp pháp-giới và ai nấy đều đắc các hạnh môn tam-muội nhiều như số lượng vi trần bất khả tư nghì.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

- Phổ-Hiền Bồ-Tát thừa thần-lực của Phật mà nhập tam-muội tên là Nhưt-Thiết-Chư-Phật-Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai Tạng-Thân.

- Trước mỗi đức Phật, có thể-giới vi-trần Phổ-Hiền Bồ-Tát cũng đều nhập tam-muội Nhất-Thiết-Chư-Phật-Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai-Tạng-Thân này.

- Trước mỗi Phổ-Hiền Bồ-Tát đều có thập phương tất cả chư Phật đều hiện ra khen ngợi công hạnh của Phổ Hiền.

- Tất cả Phổ-Hiền Bồ-Tát trong tất cả thế-giới vi-trần cũng đều được xoa đánh như vậy.

1. VI TRẦN SỐ TAM MUỘI

- Phổ-Hiền Bồ-Tát từ vi-trần-số tam-muội như:

Tam-muội trí biết tam thế niệm vô-sai-biệt mà xuất,
Biết số vi-trần trong tam-thế tất cả pháp-giới mà xuất,
Hiện tam-thế tất cả Phật-độ mà xuất,
Hiện xá-trạch của tất cả chúng-sanh mà xuất,
Biết tâm hải của tất cả chúng sanh mà xuất,
Biết danh-tự sai khác của tất cả chúng-sanh mà xuất,
Biết thập phương pháp-giới chỗ nơi đều sai khác mà xuất,
Biết trong tất cả vi-trần đều có vô-biên Phật-thân rộng lớn mà xuất

Diễn nói lý-thú của tất cả pháp mà xuất.

2. CHƯ BỒ-TÁT ĐƯỢC LỢI ÍCH

Lúc Phổ-Hiền Bồ-Tát xuất những môn tam-muội như vậy, chư Bồ-Tát đều được:

- Thế-giới vi-trần-số tam-muội
- Thế-giới vi-trần-số đà-la-ni
- Thế-giới vi-trần-số pháp phương-tiện
- Thế-giới vi-trần-số môn biện-tài
- Thế-giới vi-trần-số môn tu hành
- Thế-giới vi-trần-số trí quang-minh công-đức của chư Phật khắp chiếu pháp-giới
- Thế-giới vi-trần-số phương-tiện-lực trí-huệ vô-sai-biệt của chư Phật
- Thế-giới vi-trần-số hải-vân trong mỗi chân lông của tất cả chư Phật đều hiện các quốc-độ.

- Thế-giới vi-trần-số hải-vân mỗi Bồ-Tát thị-hiện từ Đâu-Xuất Thiên-Cung giáng sanh thành Phật chuyển pháp-luân nhập niết-bàn.
- Lúc đó, tất cả thế-giới ở mười phương, do thần-lực của Phật và Đại Bồ-Tát do sức tam-muội của Phổ-Hiền Bồ-Tát, nên các báu trang-nghiêm đều lay động nhẹ, đồng thời vang ra diệu-âm diễn nói các pháp.

Tất cả Như-Lai khắp rưới mười thứ mây đại ma-ni-vương, ròi trong các chân lông của chư Phật đều phóng quang-minh.

Trong quang-minh nói kệ rằng:

Phổ-Hiền ở khắp các quốc-độ
Ngôi bửu-liên-hoa chúng đều thấy
Tất cả thần-thông đều hiện ra
Vô-lượng tam-muội đều hay nhập.
Phổ-Hiền thường dùng các thứ thân
Châu lưu pháp-giới đều đầy khắp
Tam-muội phương-tiện sức thần-thông
Viên-âm rộng nói đều vô-ngại.



PHẨM 4. THẾ GIỚI THÀNH TỰU

I. NỘI DUNG

Phẩm 4 nói về chân tướng của vũ trụ, vạn pháp do tâm.
Thế là thời gian ba đời của quá khứ, hiện tại và vị lai.

Giới là không gian mười hướng.

Thế giới này được xuất hiện như thế nào? Kinh Kim Cang nói rằng hễ có tướng là có sanh diệt, biến mất.

Luận Đại Tỳ Bà Sa¹⁵ dạy rằng

“Thế giới có kiếp sanh, kiếp thành, kiếp hoại và kiếp diệt.

Thế giới biến chuyển theo:

Thành: hai mươi tiểu kiếp

Trụ: hai mươi tiểu kiếp

Hoại: cũng hai mươi tiểu kiếp

Không: hai mươi tiểu kiếp.

Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp hợp lại là một đại kiếp. Mỗi một tiểu kiếp gồm có một ngàn kiếp hợp lại thành, gọi là một tiểu kiếp.

Thế thì một ngàn kiếp được tính như thế nào? Tức là một lần tăng, một lần giảm gọi là một kiếp. Từ lúc tuổi thọ loài người tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ một trăm năm sau giảm một tuổi, chiều cao cơ thể cũng thấp xuống một thốn (23mm), cứ thế giảm đến khi tuổi thọ loài người chỉ còn mười tuổi thì tăng lên lại.

Tăng lên cũng một trăm năm tăng một tuổi, thân cao thêm một thốn, tăng như thế đến tám vạn bốn ngàn tuổi.

Một lần tăng một lần giảm như thế gọi là một kiếp. Trải qua một ngàn kiếp như thế gọi là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp gọi là một trung kiếp. Bốn trung kiếp hợp lại gọi là một đại kiếp. Một thế giới thành trụ cần thời gian dài như thế.”

Phẩm 4 Hoa Nghiêm nói về thế giới hải (thế giới tương tục sanh khởi) và chúng sanh hải (chúng sanh tương tục sanh khởi) có nhiệm tịnh sai biệt là do nghiệp (lực của thân khẩu ý tương tục

15 Luận Luận Đại Tỳ Bà Sa, Q.14, Q.135.

<https://www.daophatngaynay.com/vn/kinh-dien/luan/31828-dai-ty-ba-sa-luan-abhidharma-mahavibhasa-sastra.html>

sanh khởi) cảm với mà hình thành thế giới (y báo), 12 loài chúng sanh (chánh báo).

Nương thần lực tuệ giác và Phật nhãn của Đức Tỳ Lô Giác Na mà Phổ Hiền trình bày cảnh quả tương của thế giới hình thành thế nào. Đây là điểm nổi bật thâm áo của Kinh Hoa Nghiêm.

Đức Tỳ-Lô-Giá-Na xuất hiện ở đâu, vô số chúng Bồ-Tát, chư thiên, chư thần nhiều dị chủng đều đồng thời tụ tập, vây quanh nghe pháp trong các hội Hoa Nghiêm. Tức một khi chứng được bản thể, trở về được Phật tánh, khởi diệu dụng thì sẽ phát khởi vô số công đức, hạnh nguyện, từ bi và Bồ-Đề tâm khiến cảm ứng vô số chúng sanh đến nghe pháp, bao trùm vô tận chúng sanh giới, kiến lập vô biên chúng sanh trụ viên mãn vị, xây dựng thế giới y báo trang nghiêm sát hải của Liên Hoa đài tạng.

Phẩm Thế giới Thành Tựu là quả, y báo thù thắng của nhân bản sự của Đức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na. Phật và chúng sanh chẳng khác nhưng thế giới hải tùy nghiệp nhiễm tịnh mà hiện khởi khác nhau.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. TRÍ-HUỆ THANH-TỊNH BÁT-TU-NGHÌ BIẾT THẾ GIỚI THÀNH TỰU

Phổ-Hiền Bồ-Tát nương thần-lực của Phật, quan-sát khắp tất cả thế-giới-hải và bảo chư Bồ-Tát rằng: Chư Phật Thế-Tôn có trí-huệ thanh-tịnh bát-tu-nghì biết thế giới thành tựu, biết tất cả:

- Thế-giới-hải thành-hoại
- Chúng-sanh nghiệp-hải
- Pháp-giới an-lập-hải
- Vô-biên Phật-hải
- Căn-dục-hải

- Một niệm biết khắp tất cả tam-thế
- Hiện-thị tất cả Như-Lai vô-lượng-nguyên-hải
- Thị-hiện tất cả Phật thần-biên-hải
- Chuyên pháp-luân, kiến-lập diễn-thuyết-hải...

2.

MUỐN CHÚNG-SANH VÀO TRÍ-HUỆ-HẢI CỦA PHẬT

Tất cả pháp bất-tư-nghì như vậy, tôi sẽ thừa thân-lực của Phật và oai-thần của tất cả Như-Lai mà tuyên-thuyết đầy đủ. Vì muốn chúng-sanh:

- Vào trí-huệ-hải của Phật
- An-trụ trong biển công-đức của Phật
- Khiến tất cả thế-giới-hải, tất cả Phật tự-tại được trang-nghiêm
- Vì muốn tất cả kiếp-hải chủng-tánh Phật thường chẳng dứt
- Vì muốn tất cả thế-giới-hải hiển thị tánh chơn thật của các pháp
- Vì muốn khiến tất cả Bồ-Tát an-trụ trong nguyên-hải Phổ-Hiền.

3. THẾ GIỚI HẢI CÓ MƯỜI VIỆC

Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo đại-chúng rằng: “Thế-giới-hải có mười việc mà chư Phật trong ba đời quá-khứ, hiện-tại, vị-lai đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Những gì là mười?

1. Nhon-duyên khởi thế-giới-hải
2. Chỗ trụ-nương của thế-giới-hải
3. Hình-trạng của thế-giới-hải
4. Thể-tánh của thế-giới-hải
5. Sự trang-nghiêm của thế-giới-hải
6. Sự thanh-tịnh của thế-giới-hải
7. Phật xuất hiện nơi thế-giới-hải

8. Kiếp trụ của thế-giới-hải,
9. Kiếp chuyển biến sai biệt của thế-giới-hải
10. Môn vô-sai-biệt của thế-giới-hải.

Đó là lược nói mười thứ nhơn-duyên. Nếu rộng nói thời có thế-giới-hải vi-trần-số.

4. CHỖ TRỤ CỦA THẾ GIỚI

Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng: Mỗi mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần-số chỗ nương trụ. Hoặc nương:

- Tất cả trang-nghiêm mà trụ.
- Nương hư-không mà trụ.
- Nương bửu-quang-minh mà trụ.
- Nương Phật quang minh mà trụ.
- Nương bửu-sắc quang-minh mà trụ.
- Nương tinh-âm chư Phật mà trụ.
- Nương Kim-Cang hình đại-lực a-tu-la chúng-sanh như huyễn mà trụ.
- Nương thân các Thế-Chủ mà trụ.
- Nương thân chư Bồ-Tát mà trụ.
- Nương tất cả biến trang-nghiêm sai khác hạnh-nguyện Phổ-Hiền mà trụ.

5. HÌNH TƯỢNG CỦA THẾ GIỚI

Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng: “Thế-giới-hải có nhiều hình tượng sai khác, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chẳng phải tròn vuông, hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như núi, hoặc hình như cây, hình như bông, hoặc hình như cung điện, như hình chúng-sanh, như hình Phật, có thế-giới vi-trần-số hình sai khác như vậy.

6. THỂ CỦA CÁC THỂ GIỚI

- Phô-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng: ‹Chư Phật-tử! Nên biết thế-giới-hải có các loại thể.
- Hoặc dùng tất cả hay một bửu trang-nghiêm làm thể.
- Hoặc dùng tất cả bửu sắc quang-minh làm thể.
- Hoặc dùng tất cả quang-minh trang-nghiêm hay kim-cang làm thể.
- Hoặc dùng Phật-lực nhiếp-trì hay tướng diệu-bửu làm thể.
- Hoặc dùng Phật biến-hóa hay nhưt ma-ni làm thể.
- Hoặc dùng cực-vi-trần hay tất cả bửu-diệm làm thể.
- Hoặc dùng các thứ hương hay bửu-hoa-quan làm thể.
- Hoặc dùng bửu ảnh-tượng hay trang-nghiêm thị-hiện làm thể.
- Hoặc dùng nhưt tâm thị-hiện cảnh-giới hay bửu hình Bồ-Tát làm thể.
- Hoặc dùng bửu-hoa-nhụy hay ngôn-âm của Phật làm thể.

Có thế-giới vi-trần số thể như vậy.

7. CÁCH TRANG NGHIÊM THỂ GIỚI

Thế-giới-hải có nhiều loại trang-nghiêm.

- Hoặc dùng mây đẹp nhưt để trang-nghiêm.
- Hoặc dùng thuyết-minh công-đức của chư Bồ-Tát.
- Thuyết minh nghiệp báo của tất cả chúng-sanh để trang-nghiêm.
- Thị-hiện nguyện-lực của chư Bồ-Tát để trang-nghiêm.
- Biểu-thị ảnh-tượng của tam thể chư Phật để trang-nghiêm.
- Thị-hiện cảnh-giới thân-thông trải vô-biên kiếp để trang-nghiêm.
- Xuất hiện thân của chư Phật để trang-nghiêm.

- Xuất hiện tất cả mây hương báu để trang-nghiêm.
- Thị-hiện những vật trân diệu quang-minh chiếu sáng trong tất cả đạo-tràng để trang-nghiêm.
- Thị-hiện tất cả Phổ-Hiền hạnh nguyện để trang-nghiêm.

8. THẾ GIỚI HẢI CÓ VI TRẦN SỐ MÔN PHƯƠNG TIỆN THANH TỊNH

Thế-giới-hải có vi-trần số môn phương-tiện thanh-tịnh là do:

- Thiện-căn của chư Bồ-Tát gần gũi thiện-trí-thức.
- Tu-tập những thắng-giải rộng lớn.
- Tu-tập những môn ba-la-mật đều viên-mãn.
- Xuất sanh tất cả thế nguyện thanh-tịnh.
- Thành-tựu sức phương-tiện thanh-tịnh.

9. THẾ GIỚI HẢI CÓ VÔ SỐ THÂN SAI KHÁC

Mỗi thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần số Phật xuất hiện sai khác: hoặc hiện thân nhỏ, hoặc hiện thân lớn, hoặc hiện đoản-thọ, hoặc hiện trường-thọ, hoặc chỉ nghiêm-tịnh một quốc-độ, hoặc hiện nghiêm-tịnh vô-lượng quốc-độ, hoặc chỉ hiển thị pháp nhứt-thừa, hoặc hiển thị vô-lượng thừa, hoặc hiện điều-phục thiểu số chúng-sanh, hoặc hiện điều-phục vô-biên chúng-sanh, có vi-trần số sai khác như vậy

10. THẾ GIỚI HẢI CÓ VÔ SỐ KIẾP TRỤ

Thế-giới-hải có thế-giới-hải vi-trần-số kiếp trụ, hoặc có a-tăng-kỳ kiếp trụ, hoặc có vô-lượng kiếp-trụ, hoặc có vô-biên kiếp-trụ, hoặc có vô-dãng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-số-kiếp trụ, hoặc có bất-khả-xung-kiếp trụ, hoặc có bất-khả-tư kiếp trụ, hoặc có bất-khả-lượng kiếp trụ, hoặc có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp trụ, hoặc có bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trụ, có vi-trần số kiếp trụ như vậy.

11. THẾ GIỚI HẢI CÓ VÔ SỐ KIẾP NHIỆM TỊNH

Thế-giới-hải có vi-trần số kiếp chuyển biến sai khác như:

- Vô-lượng kiếp thành, kiếp hoại chuyển biến.
- Vì chúng-sanh nhiễm-ô ở nên thế-giới-hải thành kiếp nhiễm-ô chuyển biến.
- Vì chúng-sanh tu phước rộng lớn, nên thế-giới-hải thành kiếp nhiễm-tịnh chuyển biến.
- Vì tín-giải Bồ-Tát ở, nên thế-giới-hải thành-kiếp nhiễm-tịnh chuyển-biến.
- Vì vô-lượng chúng-sanh phát bồ-đề-tâm nên thế-giới-hải thuần kiếp thanh-tịnh chuyển biến.
- Vì chư Bồ-Tát đều đi khắp các thế giới, nên thế giới hải vô biên kiếp trang nghiêm chuyển biến.
- Vì thập phương tất cả chư Bồ-Tát vân tập nên thế-giới-hải vô-lượng kiếp đại trang-nghiêm chuyển biến.
- Vì chư Phật Thế-Tôn nhập Niết-bàn nên thế-giới-hải kiếp trang-nghiêm diệt chuyển biến.
- Vì chư Phật xuất hiện ra đời nên tất cả thế-giới-hải kiếp rộng lớn trang-nghiêm thanh-tịnh chuyển biến.
- Vì Như-Lai thần-thông biến hóa nên thế-giới-hải kiếp thanh-tịnh chuyển biến. Có vi-trần số kiếp chuyển biến như vậy.

12. THẾ-GIỚI-HẢI VI-TRẦN SỐ VÔ SAI BIỆT

- Trong mỗi thế-giới-hải có vi-trần số thế-giới vô-sai-biệt như:
- Chư Phật xuất hiện oai-đức thần-lực vô-sai-biệt.
- Tất cả đạo-tràng khắp thập phương pháp-giới vô-sai-biệt.
- Quang-minh của chư Phật khắp pháp-giới vô-sai-biệt.

- Chúng hội đạo-tràng của chư Phật vô-sai-biệt.
 - Chư Phật biến hóa danh-hiệu vô-sai-biệt.
 - Thịnh-âm của chư Phật khắp thế-giới-hải vô-biên kiếp trụ vô-sai-biệt.
 - Pháp-luân phương-tiện vô-sai-biệt.
 - Tất cả thế-giới-hải vào khắp một vi-trần vô-sai-biệt.
 - Tất cả tam thế chư Phật đều hiện trong đó vô-sai-biệt.
- Có vi-trần số vô-sai-biệt như vậy.

Sát-hải vô-lượng trang-nghiêm đẹp

Trong một vi trần đều vào cả

Thần thông chư Phật rất tự tại

Tất cả đều do nghiệp tánh hiện

Trong mỗi vi-trần tam-thế Phật

Tùy chỗ sở-thích đều khiến thấy

Thể-tánh không đến cũng không đi

Do nơi nguyện-lực khắp thế-gian.



PHẨM 5. HOA TẠNG THẾ GIỚI

I. NỘI DUNG

Phẩm 5 giới thiệu về cảnh giới Hoa Tạng trang nghiêm nhiệm màu bất khả tư nghì của chư Phật.

Hoa Tạng Thế Giới (thế giới tạng trong hoa sen), Huyền Hoa Tạng Thế Giới hay còn gọi là Liên Hoa Đài Tạng là cảnh trang

nghiêm mâu nhiệm trong Tỳ Lô vô tận pháp giới, quả thù thắng của Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Phật. Đây là một phẩm rất đặc sắc của kinh Hoa Nghiêm nói về vũ trụ quan dưới lăng kính Phật giáo.

Do tu mười Ba La Mật, nương vào trí thể của Pháp Thân và nguyện hạnh Phổ Hiền mà cảm báo một cảnh giới Phật bất khả tư nghì trên đài hoa sen thanh tịnh diệu trang nghiêm hải, một hiện thân vũ trụ y báo của Chư Phật, trong đó có thể giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà và thế giới ta bà. Đây là nói về Phật hải và Ba La Mật hải.

Kinh Bồ-Tát giới Phạm Võng và Kinh Hoa Nghiêm đã giới thiệu về Đức Phật tổ, pháp thân của Chư Phật là Tỳ-lô-giá-na Phật (nghĩa là Đại Nhật Như-Lai) và cảnh giới của ngài là Hoa Tạng Thế Giới hay Liên Hoa Đài Tạng. Đức Phật Thích Ca là một trong những hóa thân của pháp thân Tỳ-Lô-Giá-Na. Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai ngồi trên đài hoa sen, chu vi của đài sen vô cùng to lớn với vô vàn cánh sen, vô vàn thế giới. Mỗi thế giới có vạn ức núi Tu Di, vô vàn mặt trăng, vô vàn mặt trời, vô lượng Đức Phật Thích Ca và Bồ-Tát ngồi gốc bồ đề, không thể hiểu nổi bằng thức tình của loài người.

Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai thưở xưa lúc tu hạnh Bồ-Tát trải qua thế-giới-hải vi-trần số kiếp, trong mỗi kiếp gần gũi vi-trần số Phật, nơi mỗi Phật tu-tập vi-trần số đại nguyện thanh-tịnh, do công đức và nguyện lực lớn ấy mà quốc độ của ngài là Hoa-tạng thế-giới-hải bất khả tư nghì này được thành lập.

Hoa-Tạng trang-nghiêm thế-giới-hải này là thế giới “Phổ Chiếu Thập Phương Sí Nhiên Bảo Quang Minh” nằm trong một hoa sen lớn “Nhất Thiết Hương Ma Ni Vương Trang Nghiêm”, một cõi Phật thanh khiết bất khả tư nghì với biển nước thơm “Vô biên diệu hoa quang” ngay chính giữa hoa.

Hoa Tạng thế giới có đại luân-vi-son ở trên liên-hoa-nhứt-châu-vương, chiêm-đàn ma-ni làm thân, oai-đức bửu-vương làm chót, diệu hương ma-ni làm luân, diệm tạng Kim cang hiệp thành, tất cả hương thủy chảy trong đó, rừng bằng châu báu, hoa tốt đua nở, cỏ thơm trải đất, minh-châu xen trang-nghiêm, khắp nơi đầy

những hoa thơm, châu ma-ni làm lưới giăng trùm, có thể-giới-hải vi-trần số sự trang-nghiêm tốt-đẹp như vậy.

Những sông hương-thủy này đều trang-nghiêm bằng những diêu-bảo.

Mỗi mỗi đều có tứ thiên-hạ vi-trần-số những báu trang-nghiêm.

Bạch liên-hoa khắp các nơi. Mỗi nơi đều có tứ thiên-hạ vi-trần-số rừng cây báu hàng lối thứ tự.

Trong mỗi mỗi cây thường tuôn ra những mây đẹp, ma-ni bửu-vương chiếu sáng trong đó. Các thứ hoa thơm đầy trên cây.

Những cây báu ấy lại vang ra tiếng vi-diệu diễn nói đại nguyện của chư Phật đã tu hành trong nhiều kiếp.

Gọi là Hoa-tạng thế-giới-hải bởi lẽ đây như một đại dương nước thơm tượng trưng những công hạnh Thập độ của Bồ-Tát như:

1. Hương thủy hải có bạch liên hoa (hoa sen trắng) tượng trưng hạnh: Bồ thí ba la mật
2. Rừng đầy những hoa cỏ thơm trái đất: Nhẫn nhục ba la mật
3. Minh châu xen trang nghiêm, không như: Trì giới ba la mật
4. Tứ thiên hạ vi trần số rừng cây báu kiên cố: Tinh tấn ba la mật
5. Trong mỗi mỗi cây thường tuôn ra những mây đẹp: Thiên định ba la mật
6. Ma-ni bửu-vương chiếu sáng khắp nơi: Trí tuệ ba la mật
7. Những cây báu ấy lại vang ra tiếng vi-diệu: Phương tiện ba la mật
8. Hồ sen đầy những hạt sen: Nguyện ba la mật
9. Châu ma ni giăng trùm: Lực ba la mật
10. Tất cả hương thủy chảy trong suốt: Xả ba la mật

Theo lời Đức Phật đã mô tả về thế giới Hoa Tạng và khoa học đã chứng minh có dải ngân hà (*milky galaxy/way*) và ngàn tỷ hằng hà sa số các ngôi sao khác (tức các thế giới khác) nữa như có

chín hành tinh (Trái đất, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương, Sao chổi) quay tròn chung quang mặt trời làm thành một thế giới.

Nhiều thế giới tụ hợp lại thành một tiểu thế giới. 1000 tiểu thế giới như vậy quay tròn chung quang núi Tu Di làm thành một trung thế giới.



1000 trung thế giới quay tròn làm thành một đại thiên thế giới. Được gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Thế giới này được gọi là thế giới Ta Bà và có vị Phật làm giáo chủ tức là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ-Lô-Giá-Na Phật Thế Tôn, đang giáo hóa chúng sinh và có Phương Tây có cõi Cực Lạc do Đức Phật A Di Đà làm giáo chủ.

Thế giới Huyền Hoa Tạng này có 20 tầng. 19 tầng thế giới khác gần thế giới ta bà của chúng ta nhất: Bảy thế giới nằm phía trên thế giới Ta Bà (số 13) và mười hai thế giới nằm phía dưới thế giới Ta Bà. Tổng cộng là 20 tầng thế giới, và mỗi thế giới có một vị Phật giáo hoá chúng sinh dân cư trong đó.

Phương đông, phương nam... nhiều phương của biển Vô-biên-diệu-hoa-hương-thủy này cũng có vô số vi trần thế giới với các vị Phật giáo hóa, nhiều không tính kể.

Stt	THỂ GIỚI CHỨNG	NƯƠNG BIỂN TRỤ	TRANG NGHIÊM	ĐỨC PHẬT GIÁO CHỦ
20	Diệu-Bửu- Diệm	Nương biển thiên- hình-ma- ni-vương mà trụ	Bửu-trang- nghiêm, mây bửu- y-tràng và lưới ma-ni-đăng-tạng giăng che, hai mươi Phật-sát vi- trần-số thể-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh	Phước- Đức- Tuống- Quang- Minh.
19	Thanh- Tịnh- Quang- Phổ-Chiếu	Nương biển vô- lượng-sắc- huong- diệm-tu-di- son mà trụ	Hình như bửu-hoa xoay nở, mây vô- biên-sắc-quang- minh-ma-ni- vương-đế-thanh giăng che, mười chín Phật-sát vi- trần-số thể-giới bao quanh	Phổ- Chiếu- Pháp- Giới-Hư- Không- Quang
18	Ly-Trần	Nương biển chúng- diệu-hoa- sư-tử-tòa mà trụ	Hình như chuỗi ngọc, dùng mây ma-ni-vương viên-quang giăng che, mười tám Phật-sát vi-trần-số	Vô- Lượng- Phương- Tiện- Tối-

			thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh	Thắng-Tràng
17	Bửu-Trang-Nghiêm-Tạng	Nương biển quang-minh-tạng-ma-ni-vương mà trụ	Hình tám góc, dùng lưới luân-vi-trần-son-bửu-trang-nghiêm hoa-thọ giăng che, mười bảy Phật-sát vi-trần-số thế giới bao quanh, Phật hiện	Vô-Ngai-Trí-Quang-Minh-Biến-Chiêu-Thập-Phương
16	Thanh-Tịnh-Quang-Biến-Chiêu	Nương biển chung-chung-hương-diêm-liên-hoa mà trụ	Hình như quy-giáp, mây ma-ni-luân-chiên-đàn giăng-che, mười sáu Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh	Thanh-Tịnh-Nhật-Công-Đức-Nhãn
15	Chúng-Diệu-Quang-Minh-Đăng	Nương biển tịnh-hoa-võng mà trụ	Hình như chữ vạn, mây ma-ni-thọ, hương-thủy-hải giăng che, mười lăm Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, mười ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới	Bất-Khả-Tôi-Phục-Lục-Phổ-Chiêu-Tràng

			bao quanh, thuần thanh-tịnh	
14	Tịch-Tịch-Ly-Trần-Quang	Nương biển chung-chung-bửu-y mà trụ	Trạng như hình chấp-kim-cang, mây vô-biên-sắc-kim-cang giăng che mười bốn Phật-sát vi-trần-số thế- giới bao quanh	Biển Pháp-Giới-Thắng-Âm
13	Ta-Bà (Phương đông, trong khi Cực Lạc thế giới của Đức Phật A Di Đà ở phương tây cũng tăng thế giới 13 này)	Nương liên-hoa-võng do phong-luân nhiếp trì mà trụ	Hình như hư-không, dùng mây thiên-cung-điện trang-nghiêm giăng che	Thích Ca Mâu Ni Phật – Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ-Lô-Giá-Na Phật
12	Quang-Minh-Chiếu-Diệu	Nương biển hoa-triền-	Hình như hoa-triền, nhiều thứ y-vân giăng che, mười hai Phật-sát	Siêu-Thích-Phạm

Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm

		huong-thủy mà trụ	vi-trần-số thế-giới bao quanh	
11	Hằng- Xuất- Hiện-Đế- Thanh- Bửu- Quang- Minh	Nương biển chủng- chủng-thù- dị hoa mà trụ	Hình bán nguyệt, mây thiên-bửu- trường giảng che, mười một Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh	Vô- Lượng- Công- Đức- Pháp
10	Kim- Cang- Tràng	Nương biển trang- nghiêm bửu sư-tử- tòa ma-ni mà trụ	Hình tròn, mười tu-di-sơn vi-trần- số mây ma-ni- hoa-hương giảng che, mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh	Nhứt- Thiết- Pháp- Hải-Tối- Thắng- Vương
9	Xuất- Diệu-Âm- Thinh	Nương biển ma-ni- vương hằng xuất diệu âm- thinh trang- nghiêm vân mà trụ	Hình như thân Phạm-Thiên, mây tòa sư-tử vô-lượng bửu-trang-nghiêm giảng che, chín Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh	Thanh- Tịnh- Nguyên- Quang- Minh- Tướng- Vô- Năng- Tối-Phục

8	Xuất-Sanh-Oai-Lục-Địa	Nương biển bửu-sắc-liên-hoa-tòa-hư-không mà trụ	Hình như lưới nhơn-đà-la, mây vô-biên-sắc-hoa-võng giăng che, tám Phật-sát-vi-trần-số thế-giới bao quanh	Quảng-Đại-Danh-Xung-Trí-Hải-Tràng
7	Chúng-Hoa-Diệm-Trang-Nghiêm	Nương biển bửu-sắc-diệm mà trụ	Hình như lâu các, mây bửu-sắc-ý-chơn-châu-lan-thuần giăng che, bảy Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh	Hoan-Hi-Hải-Công-Đức-Danh-Xung-Tự-Tại-Quang
6	Tịnh-Diệu-Quang-Minh	Nương biển Kim-cang cung-điện mà trụ	Hình vuông, mây ma-ni-luân-kế-trướng giăng che, sáu Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh	Phổ-Quang-Tự-Tại-Tràng
5	Phổ-Phóng-Diệu-Hoa-Quang	Nương biển thọ lâm trang-nghiêm-bửu-luân-võng mà trụ	Hình khắp vuông vức mà có nhiều cạnh góc, mây phạm-âm ma-ni-vương che giăng, năm Phật-sát vi-	Hương-Quang-Hi-Lục-Hải

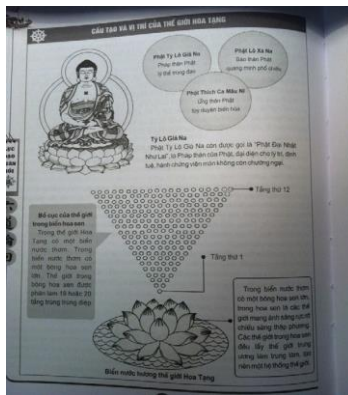
Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm

			trần-số thế-giới bao quanh	
4	Chủng- Chủng- Quang- Minh- Hoa- Trang- Nghiêm	Nương biển Kim- cang-thi-la- tràng mà trụ	Hình như liên-hoa ma-ni, mây kim- cang ma-ni bửu- quanh che giăng, bốn Phật-sát vi- trần-số thế-giới bao quanh, đều thuần thanh-tịnh	Kim- Cang- Quang- Minh- Vô- Lượng- Tinh- Tán- Lục- Thiện- Xuất- Hiện
3	Bửu- Trang- Nghiêm- Phổ- Chiếu- Quang	Nương bửu-hoa anh-lạc mà trụ	Hình tám góc, mây ma-ni-nhật- luân giăng-che, ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh	Tịnh- Quang- Trí- Thắng- Tràng
2	Chủng- Chủng- Hương- Liên-Hoa- Diệu- Trang- Nghiêm	Nương bửu-liên- hoa-võng mà trụ	Trạng như tòa su- tử, mây bửu-sắc châu che trùm, hai Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh	Sư-Tử- Quang- Thắng- Chiếu

1	Phổ- Chiếu- Thập- Phương- Xí-Nhiên- Bửu- Quang- Minh	Nương bửu-ma-ni- hoa mà trụ	trạng nhu ma ni bửu, dùng tất cả đồ trang-nghiêm làm thể. Trong đây có bất-khả- thuyết Phật-sát vi- trần-số thể-giới bao quanh	Tinh- Nhãn- Ly-Cầu- Đăng.
---	---	-----------------------------------	---	------------------------------------

Đi theo hướng Đông của thể giới Ta Bà hay các hướng khác còn có những thể giới và chư Phật khác nữa, nên rộng lớn vô biên bất khả tư nghì.

Mỗi một tầng có mười vạn ức cõi Phật, mười vạn ức đại thiên thể giới. Hai mươi tầng, là vô số thể-giới-chúng này, tất cả thể-giới đều y các loại trang-nghiêm mà trụ, liên tiếp lẫn nhau thành thể-giới-võng, kiến lập nhiều loại sai khác khắp cùng nơi Hoa-Tạng-Trang-Nghiêm-Thế-Giới-Hải, chỉ có bậc chánh giác đạt Nhất chân pháp giới mới thấy được cảnh giới Huyền Hoa Tạng tương tức, tương nhập, tương dung và tương nhiếp bất khả tư nghì này.



Hình minh họa của thể giới Hoa Tạng (Google)¹⁶

16 <https://langnghiem.com/the-gioi-hai-hoa-tang/>



Milky Way Galaxy là tên gọi Khoa học của vũ trụ thế giới mà
Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng (Google)

Hoa-Tạng thế-giới-hải
Pháp-giới đồng không khác
Trang-nghiêm rất thanh-tịnh
An-trụ nơi hư-không.

Trong thế-giới-hải này
Sát-chủng khó nghĩ bàn
Mỗi mỗi đều tự-tại
Đều riêng không tạp loạn.

Biển Hoa-Tạng-Thế-Giới
Sát-chủng khéo an bày
Hình khác, trang-nghiêm khác
Các loại tướng không đồng.

Hành giả Hoa Nghiêm có thể nguyện sanh về thế giới Hoa Tạng của Đức Phật Tỳ-lô-giá-na hay cõi An dưỡng Cực lạc quốc của Đức Phật A Di Đà, hay cõi Diệu Hỷ của Đức Phật A Súc (Bất Động Như-Lai), hay cõi Chúng Hương của Đức Phật Hương Tích, hay trở lại cõi Ta Bà cảm hóa chúng sanh. Thế giới như hải. Nguyện lực như hải.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Phổ-Hiền Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật mà nói với đại-chúng rằng: Hoa-tạng thế-giới-hải này, được trang-nghiêm tịnh là do đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai, thưở xưa lúc tu hạnh Bồ-Tát trải qua thế-giới-hải vi-trần số kiếp, trong mỗi kiếp gần gũi vi-trần số Phật, nơi mỗi Phật tu-tập vi-trần số đại nguyện thanh-tịnh.

1. PHONG LUÂN Ở HOA TẠNG THẾ GIỚI

Hoa-tạng thế-giới trang-nghiêm này có tu-di-sơn vi-trần số phong-luân nhiếp-trì. Từ thấp lên trên như hình chóp:

- Phong-luân bình-đẳng-trụ có thể nhiếp-trì phong-luân trang-nghiêm với vô-số ngọn lửa báu sáng rực rỡ.
- Xuất-sanh-chủng-chủng bửu-trang-nghiêm có thể nhiếp-trì từng trên tràng ma-ni-vương sáng rỡ.
- Bửu-oai-đức có thể nhiếp-trì từng trên vô-số bửu-linh.
- Bình-đẳng-diêm có thể nhiếp-trì từng trên ma-ni-vương sáng như mặt trời.
- Chủng-chủng Phổ-trang-nghiêm có thể nhiếp-trì từng vòng hoa sáng chói.
- Phổ-thanh-tịnh có thể nhiếp-trì từng trên tòa su-tử hoa báu chiếu sáng.
- Thịnh-biến-thập phương có thể nhiếp-trì từng trên tràng vô-số châu-vương.
- Thiết-bửu-quang-minh có thể nhiếp-trì từng trên cây báu vô-số ma-ni-vương.
- Tóc-tật-phổ-trì có thể nhiếp-trì từng trên mây tu-di tất cả hương ma-ni.

- Chủng-chủng-cung-điện-du-hành có thể nhiếp-trì từng trên mây hương-đài tất cả bửu-sắc.

2. ĐẠI ĐỊA

Trong đại-địa của thế-giới-hải này có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải. Tất cả diệu-bửu-trang-nghiêm đầy biển. Diệu-hương ma-ni trang-nghiêm bờ biển. Tỳ-Lô-Giá-Na ma-ni bửu-vương dùng làm lưới.

3. THỦY ĐẠI

Mỗi biển hương-thủy đều có tứ thiên hạ vi trần số sông Hương Thủy chảy vòng bên hữu.

Tất cả con sông này đều dùng kim-cang làm bờ, tịnh-quang ma-ni dùng để trang-nghiêm, thường hiện mây sáng màu báu đẹp của chư Phật và những ngôn-âm của các chúng-sanh.

Những chỗ nước xoáy trong các sông ấy, hiện ra hình tướng tất cả công-hạnh của chư Phật đã tu-tập.

Nếu nói rộng ra, mỗi con sông đều có thế-giới-hải vi-trần-số sự trang-nghiêm.

4. HOA TẠNG THẾ GIỚI BẤT KHẢ TƯ NGHÌ

Thế-giới-hải trang-nghiêm của chư Phật Thế-Tôn đều bất-tư-nghì. Vì sao vậy? Vì mỗi mỗi đều dùng thế-giới-hải vi-trần-số công-đức thanh-tịnh để trang-nghiêm.

5. HOA TẠNG THẾ GIỚI CÓ NHIỀU CHỨC NĂNG

Hoa tạng thế giới đều có:

- Hình-trạng
- Thế-tánh

- Phương-sở
- Thu nhập
- Trang-nghiêm
- Chùng ngần
- Năng-lực gia-trì riêng biệt.

6.

HOA TẶNG THẾ GIỚI AN TRỤ

Hoa Tặng thế Giới nương:

- Đại-liên-hoa-hải mà an-trụ
- Vô-biên-sắc-bửu-hoa-hải
- Nhứt-thiết-chơn-châu-tặng-bửu-anh-lạc-hải
- Hương-thủy-hải
- Nhứt-thiết-hoa-hải
- Ma-ni-bửu-võng-hải
- Triền-lưu-quang-hải
- Bò-Tát bửu-trang-nghiêm-quan-hải
- Chủng-chủng-chúng-sanh-thân-hải
- Nhứt-thiết-Phật-âm-thinh-ma-ni-vương-hải mà an-trụ.

Có thế-giới-hải vi-trần-số sự an-trụ như vậy.

7.

HOA TẶNG THẾ GIỚI CÓ NHIỀU TƯỢNG TRẠNG

Tất cả thế-giới-chủng đó hình trạng đều khác nhau:

- Hình núi Tu-Di
- Hình song
- Hình xoay chuyển
- Hình nước xoáy
- Hình trục xe

- -Hình lễ-đàn
- Hình rừng cây
- Hình lầu gác
- Hình sơn-tràng
- Hình vuông góc
- Hình hoa-sen
- Hình thai-tạng
- Hình khư-lặc-ca
- Hình thân chúng-sanh
- Hình mây
- Hình tướng-hào của Phật
- Hình quang-minh viên-mãn
- Hình lưới chơn-châu
- Hình gạch cửa
- Hình đồ trang-nghiêm, có thể-giới-hải vi-trần-số hình trạng như vậy.

8.

THỂ CỦA HOA TẠNG THẾ GIỚI

Thể của những thế-giới-chúng đó là dùng:

- Thập phương ma-ni-vân
- Quang-minh
- Lửa báu thơm
- Tất cả báu trang-nghiêm
- Ảnh-tượng Bồ-Tát
- Quang-minh chư Phật
- Sắc tướng của Phật
- Bửu-quang
- Tinh âm những nghiệp-hải của tất cả chúng-sanh

- Thinh-âm thanh-tịnh cảnh-giới của tất cả chư Phật
 - Thinh-âm đại-nguyên-hải của tất cả Bồ-Tát
 - Thinh-âm phương-tiện của tất cả Phật
 - Thinh-âm đồ trang-nghiêm thành hoại của tất cả cõi
 - Thinh-âm của vô-biên Phật
 - Thinh-âm biến-hóa của chư Phật
 - Thinh-âm thiện của tất cả chúng-sanh
 - Thinh-âm thanh-tịnh biển công-đức của tất cả Phật làm thể.
- Có thể-giới-vi-trần-số thể-tánh như vậy.

9. TƯỚNG DÁNG CỦA MƯỜI PHẬT-SÁT VI-TRẦN-SỐ THỂ-GIỚI

Mười Phật-sát vi-trần-số thể-giới có vô số hình dáng như:

- Xoay chuyển
- Sông nước
- Nước xoáy
- Trục xe
- Lễ-đàn
- Rừng cây
- Nhà lầu
- Tràng thi-la
- Vuông
- Thai-tạng
- Liên hoa
- Khư-lặc-ca.
- Các loại chúng-sanh
- Thể-giới Phật-tướng.
- Viên-quang
- -Mây

- Lưới
- Ngạch cửa.

Có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới như vậy. Mỗi thế-giới này đều có mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới rộng lớn bao quanh.

10. HOA TẠNG THẾ GIỚI CÓ 20 TẦNG THẾ GIỚI (TA BÀ và 19 TẦNG THẾ GIỚI KHÁC)

Có 20 tầng thế giới từ thấp lên cao (cách nhau là Phật-sát vi-trần-số thế-giới) với 20 vị Phật làm giáo chủ như:

Mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải này ở trong Hoa-Tạng thế-giới-hải giảng bày như lưới báu của Thiên-đế.

Hương-thủy-hải ở trung-ương tên Vô-Biên-Diệu-Hoa-Quang. Đáy biển là tràng ma-ni-vương hiện tất cả hình Bồ-Tát, xuất sanh một đại liên-hoa tên Nhứt-Thiết-Hương-Ma-Ni-Trang-Nghiêm.

1. Thế-giới-chúng tên Phổ-Chiếu-Thập-Phương-Xí-Nhiên-Bửu-Quang-Minh, dùng tất cả đồ trang-nghiêm làm thể. Trong đây có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, nương bửu-ma-ni-hoa mà trụ, trạng như ma ni bửu, Phật hiệu Tinh-Nhãn-Ly-Cầu-Đăng.
2. Thế-giới tên Chủng-Chủng-Hương-Liên-Hoa-Diệu-Trang-Nghiêm, nương bửu-liên-hoa-võng mà trụ, trạng như tòa sư-tử, mây bửu-sắc châu che trùm, hai Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Sư-Tử-Quang-Thắng-Chiếu.
3. Thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Phổ-Chiếu-Quang, nương bửu-hoa anh-lạc mà trụ, hình tám góc, mây ma-ni-nhứt-luân giảng-che, ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Tịnh-Quang-Trí-Thắng-Tràng.
4. Thế-giới tên Chủng-Chủng-Quang-Minh-Hoa-Trang-Nghiêm, nương biển Kim-cang-thi-la-tràng mà trụ, hình như liên-hoa ma-ni, mây kim-cang ma-ni bửu-quanh che giảng, bốn Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, đều thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Kim-Cang-Quang-Minh-Vô-

Lượng-Tinh-Tấn-Lực-Thiện-Xuất-Hiện.

5. Thế-giới tên Phổ-Phóng-Diệu-Hoa-Quang, nương biển thọ lâm trang-nghiêm-bửu-luân-võng mà trụ, hình khắp vuông vức mà có nhiều cạnh góc, mây phạm-âm ma-ni-vương che giăng, năm Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Hương-Quang-Hỷ-Lực-Hải.
6. Thế-giới tên Tịnh-Diệu-Quang-Minh, nương biển Kim-cang cung-điện mà trụ, hình vuông, mây ma-ni-luân-kế-trướng giăng che, sáu Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Phổ-Quang-Tự-Tại-Tràng.
7. Thế-giới tên Chúng-Hoa-Diệm-Trang-Nghiêm, nương biển bửu-sắc-diệm mà trụ, hình như lầu các, mây bửu-sắc-ý-chơn-châu-lan-thuần giăng che, bảy Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Hoan-Hỷ-Hải-Công-Đức-Danh-Xưng Tự-Tại-Quang.
8. Thế-giới tên Xuất-Sanh-Oai-Lực-Địa, nương biển bửu-sắc-liên-hoa-tòa-hư-không mà trụ, hình như lưới nhơn-đà-la, mây vô-biên-sắc-hoa-võng giăng che, tám Phật-sát-vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Quảng-Đại-Danh-Xưng-Trí-Hải-Tràng.
9. Thế-giới tên Xuất-Diệu-Âm-Thịnh, nương biển ma-ni-vương hằng xuất diệu âm-thịnh trang-nghiêm vân mà trụ, hình như thân Phạm-Thiên, mây tòa sư-tử vô-lượng bửu-trang-nghiêm giăng che, chín Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Nguyên-Quang-Minh-Tướng-Vô-Năng-Tối-Phục.
10. Thế-giới tên Kim-Cang-Tràng, nương biển trang-nghiêm bửu sư-tử-tòa ma-ni mà trụ, hình tròn, mười tu-di-sơn vi-trần-số mây ma-ni-hoa-hương giăng che, mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Nhứt-Thiết-Pháp-Hải-Tối-Thắng-Vương.
11. Trên đó, quá Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới tên Hằng-Xuất-Hiện-Đế-Thanh-Bửu-Quang-Minh, dùng Kim-Cang trang-nghiêm làm tế, nương biển chủng-chủng-thù-đị

hoa mà trụ, hình bán nguyệt, mây thiên-bửu-trưởng giảng che, mười một Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Vô-Lượng-Công-Đức-Pháp.

12. Thế-giới tên Quang-Minh-Chiếu-Diệu, nương biển hoa-triền-hương-thủy mà trụ, hình như hoa-triền, nhiều thứ y-vân giảng che, mười hai Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Siêu-Thích-Phạm.
13. Thế-giới tên Ta-Bà do Đức Thích Ca Mâu Ni làm giáo chủ, nương liên-hoa-võng do phong-luân nhiếp trì mà trụ, hình như hư-không, dùng mây thiên-cung-điện trang-nghiêm giảng che, mười ba Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật chính là đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai. **Phương tây có Thế giới Cực lạc của Đức Phật A Di Đà.**
14. Thế-giới tên Tịch-Tịnh-Ly-Trần-Quang, nương biển chùng-chùng-bửu-y mà trụ, trạng như hình chấp-kim-cang, mây vô-biên-sắc-kim-cang giảng che, mười bốn Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Biến-Pháp-Giới-Thắng-Âm.
15. Thế-giới tên Chúng-Diệu-Quang-Minh-Đăng, nương biển tịnh-hoa-võng mà trụ, hình như chữ vạn, mây ma-ni-thọ, hương-thủy-hải giảng che, mười lăm Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Bất-Khả-Tồi-Phục-Lực-Phổ-Chiếu-Tràng.
16. Thế-giới tên Thanh-Tịnh-Quang-Biến-Chiếu, nương biển chùng-chùng-hương-diệm-liên-hoa mà trụ, hình như quy-giáp, mây ma-ni-luân-chiên-đàn giảng-che, mười sáu Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Thanh-Tịnh-Nhứt-Công-Đức-Nhãn.
17. Thế-giới tên Bửu-Trang-Nghiêm-Tạng, nương biển quang-minh-tạng-ma-ni-vương mà trụ, hình tám góc, dùng lưới luân-vi-trần-sơn-bửu-trang-nghiêm hoa-thọ giảng che, mười bảy Phật-sát vi-trần-số thế giới bao quanh, Phật hiệu Vô-Ngai-Trí-Quang-Minh-Biến-Chiếu-Thập-Phương.

18. Thế-giới tên Ly-Trần, nương biển chúng-diệu-hoa-su-tử-tòa mà trụ, hình như chuỗi ngọc, dùng mây ma-ni-vương viên-quang giăng che, mười tám Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Vô-Lượng-Phương-Tiện-Tối-Thắng-Tràng.
19. Thế-giới tên Thanh-Tịnh-Quang-Phổ-Chiếu, nương biển vô-lượng-sắc-hương-diệm-tu-di-son mà trụ, hình như bửu-hoa xoay nở, mây vô-biên-sắc-quang-minh-ma-ni-vương-đế-thanh giăng che, mười chín Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, Phật hiệu Phổ-Chiếu-Pháp-Giới-Hư-Không-Quang.
20. Thế-giới tên Diệu-Bửu-Diệm, nương biển thiên-hình-ma-ni-vương mà trụ, trạng như đồ bửu-trang-nghiêm, mây bửu-y-tràng và lưới ma-ni-đăng-tạng giăng che, hai mươi Phật-sát vi-trần-số thế-giới bao quanh, thuần thanh-tịnh, Phật hiệu Phước-Đức-Tướng-Quang-Minh.

Thế-giới-chúng Biện-chiếu-thập-phương-xí-nhiên-bửu-quang-minh này có bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới rộng lớn như vậy: Đều riêng y trụ, đều riêng hình trạng, đều riêng thể-tánh, đều riêng phương-diện, đều riêng thu nhập, đều riêng trang-nghiêm, đều riêng chừng ngăn, đều riêng hàng-liệt, đều riêng vô-sai-biệt, đều riêng sức gia-trì, giáp vòng bao quanh, chính là Mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới hình xoay chuyển. Mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới hình giăng-hà...

Phương đông, phương nam... nhiều phương của biển Vô-biên-diệu-hoa-hương-thủy này cũng có vô số vi trần thế giới với các vị Phật giáo hóa, nhiều không tính kể.

Trong mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hương-thủy-hải như vậy, có mười bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới-chúng, đều y hiện-nhứt-thiết-Bồ-Tát-hình-ma-ni-vương-tràng-trang-nghiêm-liên-hoa mà trụ, đều riêng bửu-tế trang-nghiêm không gián đoạn, đều riêng phóng bửu-sắc-quang-minh, đều riêng quang-minh-vân giăng che, đều riêng trang-nghiêm, đều riêng kiếp sai khác, đều riêng Phật xuất-hiện, đều riêng diễn pháp-hải, đều riêng chúng-sanh khắp đầy đầy, đều riêng vào đến khắp mười

phương, đều riêng sự gia trì của thần lực chư Phật. Trong mỗi thế-giới-chúng này, tất cả thế-giới đều y các loại trang-nghiêm mà trụ, liên tiếp lẫn nhau thành thế-giới-võng, kiến lập nhiều loại sai khác khắp cùng nơi Hoa-Tạng-Trang-Nghiêm-Thế-Giới-Hải.

Hoa-Tạng thế-giới-hải
Pháp-giới đồng không khác
Trang-nghiêm rất thanh-tịnh
An-trụ nơi hư-không.



PHẨM 6. TỖ-LÔ-GIÁ-NA

I. NỘI DUNG

Phẩm 6 nói về những kiếp quá khứ trong vô số kiếp quá khứ tu tập, phụng sự chư Phật của Đức Tỳ-lô-giá-na Phật.

Tỳ-lô-Giá-Na (tiếng Phạn: Vairocanabuddha) dịch là Đại Nhật Như-Lai. Đại Nhật là mặt trời lớn chiếu ánh sáng trí tuệ, xóa tăm tối u mê của chúng sanh.

Kinh Phạm Võng Bồ-Tát Giới dạy rằng Đức Tỳ-lô-Giá-Na Phật là vị sơ tổ đầu tiên trao truyền pháp môn Tâm Địa Bồ-Tát Giới cho nghìn trăm ức hóa thân Đức Phật Thích Ca và khuyến khích nghìn trăm ức hóa thân Thích Ca ấy, lại tuân tự trao truyền cho hết thầy chúng sanh. Cho nên, nơi chốn thiền môn, có khoa nghi cúng tổ và thường xưng danh hiệu như:

Đại sư Giới Hoàn¹⁷ giải thích rằng năm phẩm trước (phẩm 1-5) đã trình bày sự thành đạo, nhân quả lợi sanh của đức Tỳ Lô hiện tại, nên đến phẩm 6 này bèn đưa vị cô Phật Tỳ-Lô-Giá-Na để chứng minh rằng “*ba đời cùng một đạo, nhân quả chẳng khác*”, để chúng ta trong đời này yên tâm tu học vì chân lý không sai khác.

Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai vốn là một vị cô Phật trước kia cũng ở trong thế giới Hoa Tạng thuyết pháp lợi sanh và tu tập pháp môn cũng chẳng khác hiện nay, dù danh hiệu Phật có sai khác. Trong một kiếp trước, ngài là Thái-Tử Đại-Oai-Quang, học đạo, cúng dường và phụng sự vi trần chư Phật như:

Ở đời Phật thứ nhất, ngài chứng được 10 pháp môn.

Ở đời Phật thứ hai, ngài niệm Phật Tam Muội và tu mười ngàn pháp môn.

Ở đời Phật thứ ba, ngài đạt được Đại Phúc Đức Phổ Quang Minh Tam Muội và được thọ ký.

Ở đời Phật thứ tư, ngài được pháp Phổ Môn Đại Hỷ Tam Muội.

Nhờ công đức này, ngài thành Phật hiệu là Tỳ-lô-giá-na Phật còn gọi là Đại Nhật Như-Lai (Virocana) nghĩa là anh sáng mặt trời, sức diệu dụng quang minh trí tuệ.

Tựa đề của phẩm 6 là Tỳ-lô-xá-na, tức nói về sức tam muội thần lực quang minh của ngài kèm theo mười Phật-sát vi-trần-số quang-minh, chiếu khắp cả quốc-độ ở mười phương, có thể khiến chung sanh nhập thật-tướng-hải của tất cả pháp.

Nếu có chúng-sanh đáng được điều-phục, thời ánh sáng đó chiếu đến họ, liền được tự khai ngộ, dứt phiền não, phá lưới mê, xô ngã núi chướng, sạch cấu trược, phát tín giải lớn, sanh thiện-căn thù thắng, lia hẳn tất cả nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ-não nơi thân-tâm, khởi tâm thấy Phật, hướng đến nhứt-thiết-trí.

Bậc đại sĩ Tỳ-lô-xá-na sắp hiển dương chánh pháp nhiệm màu để cảm hóa chúng sanh.

17 Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải. Đại Sư Giới Hoàn. <https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>

Chí tâm đánh lễ Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Xá Na Phật,
Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, Thiên Bách Úc Hóa Thân
Thích Ca Mâu Ni Phật

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1.

ĐẠI-LIÊN-HOA-TU-DI-SƠN

Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng:

Chư Phật-tử! Quá thế-giới vô-trần-số kiếp về thuở quá-khứ,
lại quá xấp bội thời-gian đó, có thế-giới-hải tên *Phổ-Môn-Tịnh-
Quang-Minh*. Trong thế-giới-hải này có:

- Thế-giới tên Thắng-Âm, y biển ma-ni-võng mà trụ
- Có tu-điều-phục-sơn vi-trần-số thế-giới bao quanh, hình tròn và bằng phẳng
- Đủ vô-lượng sự trang-nghiêm
- Ba trăm lớp bửu-thọ Luân-vi-sơn bao bọc
- Những bửu-vân giảng che
- Thanh-tịnh không như ướ, ánh sáng rực rỡ
- Thành ấp cung-điện như Tu-Di-Sơn
- Y phục cùng thức ăn uống tùy niệm hiện đến.
- Kiếp đó tên Chủng-chủng-trang-nghiêm.

* Trong cõi Thắng-Âm đó có biển Thanh-Tịnh-Quang-Minh-Hương-Thủy. Trong biển này có *đại-liên-hoa-tu-di-sơn* xuất hiện, tên Hoa-Diệm-Phổ-Trang-Nghiêm-Tràng, lan-can bằng mười chát báu bao vòng.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 6. Tỳ-Lô-Giá-Na)

2. CẢNH GIỚI CỦA TỖ-LÔ-GIÁ-NA CÓ TRĂM VẠN ỨC NA-DO-THA LÂU-CÁC TRANG-NHIÊM VÔ-LƯỢNG

Trên núi đó có một khu rừng lớn, tên Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân.

- Nơi đây có vô-lượng lâu-các đẹp
- Cư dân không ai là chẳng có sanh-đắc-thần-thông bay đi tự-tại, nét hạnh như chư Thiên, những vật nhu-cầu, theo ý muốn hiện đến.

Kế cận đại-thành này về hướng nam, có một Thiên-thành hiệu Thọ-Hoa-Trang-Nghiêm.

Xoay theo phía hữu của Thiên-thành, có Đại-Long thành tên Cửu-Cánh.

Kế đó là Dạ-Xoa thành tên Kim-Cang-Thắng-Diệu-Tràng.

Kế đó là Càn-Thát-Bà thành tên Diệu-Cung.

Kế đó là A-Tu-La thành tên Bửu-Luân.

Kế đó là Ca-Lâu-La thành tên Diệu-Bửu-Trang-Nghiêm.

Kế đó là Khôn-Na-La thành tên Du-Hí-Khoái-Lạc.

Kế đó là Ma-Hầu-La thành tên Kim-Cang-Tràng.

Kế đó làm Phạm-Thiên-Vương thành tên Chủng-Chủng-Diệu-Trang-Nghiêm.

Có trăm vạn ức na-do-tha thành như vậy.

Mỗi thành này đều có trăm vạn ức na-do-tha lâu-các trang-nghiêm vô-lượng.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 6. Tỳ-Lô-Giá-Na)

3. HOA-NHUY-DIỆM-LUÂN ĐẠI-LIÊN-HOÀ

Trong khu rừng lớn Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân này có một đạo-tràng tên *Bửu-Hoa-Biến-Chiếu* dùng:

- Những châu báu trang-nghiêm khắp nơi
- Hoa báu Ma-Ni đua nở một chỗ.
- Thấp hương đăng đủ những màu báu đẹp.

- Mây sáng giăng che, lưới sáng rực rỡ.
- Những vật trang-nghiêm luôn sản xuất diệu-bửu.
- Tất cả nhạc khí thường tấu tiếng hòa nhã.
- Châu Ma-Ni-Vương hiện thân Bồ-Tát.
- Các loại hoa đẹp cùng khắp mười phương.

* Trước đạo-tràng đó có một biển to tên Hương-Ma-Ni-Kim-Cang, có *đại-liên-hoa* tên *Hoa-Nhụy-Diễm-Luân*.

- Hoa đó rộng lớn trăm ức do-tuần.
- Cọng, cánh, tua, gợn đều bằng diệu-bửu.
- Mười bát-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha liên-hoa bao quanh.
- Thường phóng quang-minh, luôn vang tiếng diệu, khắp đến mười phương.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 6. Tỳ-Lô-Giá-Na)

4. VỊ PHẬT TỐI SƠ TRONG MƯỜI TU-DI-SƠN VI-TRẦN-SỐ NHƯ-LAI RA ĐỜI

Thế-giới Thắng-Âm, trong kiếp tối sơ, có mười tu-di-sơn vi-trần-số Như-Lai ra đời.

Đệ nhất là đức *Nhất-Thiết-Công-Đức-Sơn-Tu-Di-Thắng-Vân*.

Trước lúc đức Phật đó xuất thế một trăm năm, trong rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, tất cả đều trang-nghiêm thanh-tịnh như:

- Xuất-hiện mây bửu-diễm.
- Vang tiếng ca ngợi công-đức của Phật.
- Diễn nói âm thanh của vô số Phật.
- Phóng ánh sáng như lưới giăng che mười phương.
- Cung điện lâu các chiếu sáng lẫn nhau.
- Hoa báu sáng bay nhóm thành mây.
- Lại vang ra tiếng vi-diệu trình bày căn lành quảng đại của chúng-sanh tu-hành từ thuở trước, kể danh-hiệu của tam-thế chư Phật, thuật đạo cứu-cánh và hạnh-nguyện của Bồ-

Tát tu hành, nói những lời của Như-Lai chuyển-pháp-luân
Hiện ra những tướng trang-nghiêm như vậy, để ứng điềm đức
Như-Lai sẽ xuất thế.

5. THÁI TỬ ĐẠI-OAI-QUANG BỒ-TÁT - TIỀN THÂN CỦA ĐỨC PHẬT TỶ-LÔ-GIÁ-NA

- Trong thế-giới Thắng-Âm có sáu mươi tám ngàn ức Tu-Di-Son, Phật đều hiện thân ngồi trên đỉnh núi, như hiện đang ngự trên bửu-tọa tại rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân.

Đức Phật *phóng bạch hào tướng quang, quang-minh này tên Phát-khởi-nhứt-thiết-thiện-căn-âm*, kèm theo mười Phật-sát vi-trần-số quang-minh, chiếu khắp cả quốc-độ ở mười phương.

Nếu có chúng-sanh đáng được điều-phục, thời ánh sáng đó chiếu đến họ, liền được tự khai ngộ, dứt phiền não, phá lưới mê, xô ngã núi chướng, sạch cấu trược, phát tín giải lớn, sanh thiện-căn thù thắng, lia hẳn tất cả nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ-não nơi thân-tâm, khởi tâm thấy Phật, hướng đến nhứt-thiết-trí.

Bấy giờ tất cả vua chúa cùng vô-lượng trăm ngàn quyến thuộc, nhờ quang-minh của Phật khai giác nên đều đến chỗ Phật ngự, đầu mặt lạy chơn Phật.

- Trong đại thành Diệm-Quang-Minh, Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ thống lãnh cả trăm vạn ức na-do-tha thành.

Phu-Nhơn Phước-Kiệt-Tường làm thượng-thủ_ba vạn bảy ngàn Phu-Nhơn thế nữ. Thái-Tử Đại-Oai-Quang (tiền thân của Đức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na Phật) làm thượng-thủ trong năm trăm Vương-tử. Thái-Tử có một vạn Phu-Nhơn và Diệu-Kiến phu-nhơn là thượng-thủ.

Khi đã được thấy quang-minh của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái-Tử Đại-Oai-Quang liền chứng được mười pháp-môn.

6. MƯỜI PHÁP MÔN

1. Chư-Phật-công-đức-luân-tam-muội

2. Chư-Phật-pháp-phổ-môn-đa-la-ni
3. Quảng-đại-phương-tiện-tạng-bát-nhã-ba-la-mật
4. Điều-phục-chúng-sanh-đại-trang-nghiêm-đại-từ
5. Phổ-vân-âm-đại-bình-đẳng
6. Sanh-vô-biên-công-đức-tối-thắng-tâm-đại-hỷ
7. Như-thật-giác-ngộ-nhứt-thiết-pháp-đại-xả
8. Quảng-đại-phương-tiện-bình-đẳng-tạng-đại-thần-thông
9. Tăng-trưởng-tín-giải-lực-đại-nguỵện
10. Phổ-nhập-nhứt-thiết-trí-quang-minh-biện-tài.

7. THÍNH CHÚNG ĐẾN ĐẠO TRÀNG NGHE PHẬT THUYẾT GIẢNG

- Quốc-Vương Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ cùng bảy mươi bảy trăm ngàn ức na-do-tha người
- Thiên-Vương Thiện-Hóa-Tràng ở thành Diệu-Hoa cùng với quyến-thuộc mười ức na-do-tha đồng câu-hội.
- Long-Vương Tịnh-Quang ở thành Cứu-Cánh cùng với hai mươi lăm ức quyến-thuộc câu-hội.

Dạ-Xoa-Vương Mãnh-Kiên ở thành Kim-Cang-Thắng-Tràng cùng quyến-thuộc bảy mươi bảy ức câu hội.

Cần-Thất-Bà-Vương Hỷ-Kiến ở thành Vô-Cấu cùng chín mươi bảy ức quyến-thuộc câu hội.

A-Tu-La Vương Tịnh-Sắc-Tư-Duy ở thành Diệu-Luân cùng năm mươi tám ức quyến-thuộc câu hội.

Ca-Lâu-La Vương Thập-Lực-Hành ở thành Diệu-Trang-Nghiêm cùng chín mươi chín ngàn quyến-thuộc câu hội.

Khẩn-Na-La-Vương Kim-Cang-Đức ở thành Du-Hí-Khoái-Lạc cùng mười tám ức quyến-thuộc câu hội.

Ma-Hầu-La-Già Vương Bửu-Xưng-Tràng ở thành Kim-Cang-Tràng cùng bất-khả-thuyết ức trăm ngàn na-do-tha quyến

thuộc câu hội.

Phạm-Vương Tỏi-Thắng ở thành Tịnh-Diệu-Trang-Nghiêm cùng mười tám ức quyền thuộc câu hội.

Trong trăm vạn ức na-do-tha đại thành như vậy, tất cả chư Vương cùng với quyền thuộc đồng đến đạo-tràng đánh lễ đức Nhứt-Thiết-Công-Đức-Sơn-Tu-Di-Thắng-Vân Như-Lai, rồi ngồi qua một phía.

8. ĐẠI OAI-QUANG BỒ-TÁT Đ ƯỚC VÔ-LƯỢNG TRÍ QUANG-MINH

Đức Phật Thắng-Vân-Như-Lai ở trong hải-hội đạo-tràng diễn thuyết khế-kinh Phổ-Tập-Tam-Thế-Chư-Phật-Tự-Tại-Pháp, cùng với thế-giới vi-trần-số khế-kinh khác.

Đại-Oai-Quang Bồ-Tát tiền thân của Đức Phật Tỳ-lô-giá-na, sau khi nghe pháp này, liền chứng được:

- Pháp-hải quang-minh của đức Phật Thắng-Vân
- Trí-quang-minh tất cả pháp tụ bình-đẳng tam-muội
- Trí quang-minh thập phương pháp-giới phổ quang-minh tạng thanh-tịnh nhãn
- Trí quang-minh quan-sát tất cả Phật-pháp đại-nguyện hải
- Trí quang-minh vào vô-biên công-đức-hải thanh-tịnh-hạnh
- Trí quang-minh hướng đến bất-thối-chuyển đại-lực tốc-tật-tạng
- Trí quang-minh sức vô-lượng biến-hóa trong pháp-giới xuất-ly-luân
- Trí quang-minh quyết-định vào biển vô-lượng công-đức viên-mãn
- Trí quang-minh rõ biết biên thân-thông hiện trước tất cả chúng-sanh của vô-biên Phật trong pháp-giới
- Trí quang-minh rõ biết pháp-lực vô-sở-úy của chư Phật.

Đại Oai-Quang Bồ-Tát được vô-lượng trí quang-minh như vậy rồi, thừa thừa oai-lực của Phật mà hiển thị trang-nghiêm thanh-tịnh vô-lượng Phật-độ, hiển thị những hạnh nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Vì thế-gian hiển thị như vậy khiến tu-di-sơn vi-trần-số chúng-sanh phát bồ-đề-tâm.

Phật-sát-vi-trần-số chúng-sanh thành tựu Như-Lai thanh-tịnh quốc-độ.

9. ĐẠI-OAI-QUANG-VƯƠNG BĂNG HÀ VÀ TÁI SANH TRONG ĐỜI PHẬT THỨ NHÌ, THỨ BA VÀ Ở ĐỜI THỨ TƯ CHÚNG ĐƯỢC TAM-MUỘI PHỔ-MÔN-HOAN-HỈ-TẠNG

Trong kiếp Đại-Trang-Nghiêm đó, có hằng-hà sa-số tiểu kiếp, loài người thọ hai tiểu-kiếp.

Đức Nhứt-Thiết-Công-Đức-Son-Tu-Di-Thắng-Vân Phật thọ năm mươi ức tuổi.

Sau khi đức Phật đây diệt độ, thời đức Ba-La-Mật-Thiền-Nhãn-Trang-Nghiêm-Vương Phật ra đời, cũng thành chánh-giác nơi đạo-tràng ở rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân.

Đức Phật vì đại-chúng này diễn nói khế kinh Pháp-tánh thanh-tịnh trang-nghiêm, cùng với thế-giới-hải vi-trần-số khế-kinh.

Đại-chúng này, sau khi nghe kinh, được trí thanh-tịnh, được vào tất cả phương tiện thanh-tịnh, được bực Ly-Cầu-Quang-Địa.

Trong đạo-tràng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, sau đó lại có Phật xuất thế hiệu là Danh-Xung-Phổ-Văn-Liên-Hoa-Nhãn-Tràng. Đại-Oai-Quang-Vương bang hà trong thời-kỳ này, rồi tái sanh trong Thiên-thành Tịch-Tịnh Bửu-Cung trên núi Tu-Di, làm Đại-Thiên-Vương hiệu là Ly-Cầu-Phước-Đức-Tràng, cùng Thiên-chúng đồng đến chỗ Phật rải hoa báu cúng dường.

Lúc đó, đức Phật Danh-Xung-Phổ-Văn-Liên-Hoa-Nhãn-Tràng vì Thiên-Vương mà diễn nói khế-kinh Quảng-Đại-Phương-Tiện-Phổ-Môn-Biến-Chiêu, và thế-giới-hải vi-trần-số khế-kinh khác.

Nghe kinh xong, Thiên-Vương Ly-Cầu-Phước-Đức-Tràng (tiền thân của Bồ-Tát Đại Oai Vương và tiền thân của Đức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na Phật) và Thiên-chúng được tam-muội tên Phổ-Môn-Hoan-Hi-Tạng. Do sức tam-muội, nên được nhập thật-tướng-hải của tất cả pháp.

Sau đó Thiên-Vương và Thiên-chúng lễ Phật, rời đạo-tràng trở về bôn cung.



PHẨM 7. NHƯ-LAI DANH HIỆU

I. NỘI DUNG

Phẩm 7 này giới thiệu về danh hiệu của Đức Thế Tôn ở nhiều thế giới.

Do chúng sanh vô số, trình độ sai biệt, phong tục, cõi nước sai khác, nên ở mỗi xứ sở, chư Phật phải phương tiện dùng nhiều danh hiệu, nhiều tên, nhiều hóa thân thích hợp với căn cơ thính chúng.

Khi còn tu tập Bồ-Tát, Đức Như-Lai đã thành tựu vạn hạnh như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tín giải, ngôn ngữ, xứ sở, thuyết pháp... Danh hiệu và hóa thân ở cõi ta bà, tứ châu thiên hạ và mười phương, tận pháp giới hư không giới đến số mười ngàn. Ngài có các danh hiệu như Nhất Thiết Nghĩa Thành, Đạo Sư, Viên-Mãn-Nguyệt, Sư-Tửu-Hồng, Thích-Ca-Mâu-Ni...

Vì chỗ nào cũng có thân và danh hiệu của Phật, nên thân ngài là pháp thân, biến nhất thiết xứ, tỏa khắp pháp giới bất khả tư nghì. Một là tất cả, tất cả là một. Pháp thân tỏa rộng ra là có tất cả danh

hiệu; thu lại là một hóa thân, một danh hiệu. Thể dụng hiển bày qua danh hiệu, chỉ căn cơ thuần thực mới thấy.

Pháp thân là thể.

Báo thân là tướng.

Hóa thân là dụng.

Tùy nơi ứng hiện, có cảm có ứng, mà thân Phật và danh hiệu Phật hiện khắp mười phương, không đâu không có (tổng biến) để hiển bày thể tướng dụng của bản thể Phật.

Nương vào Thể để tiến tu, gom Dụng quy vào Thể thì chỉ có một pháp không hai. Tánh Phật bình đẳng, nên danh hiệu Phật và hóa Phật cũng bình đẳng. Hoa Nghiêm cần khôn bao la vũ trụ, nhưng không ngoài tâm. Tâm và Phật bình đẳng và danh hiệu cùng hóa thân Phật cũng vậy. Hoa Nghiêm mạnh dạn nâng cao khả năng của chúng sanh để vươn lên. Đây là chuyện ngay nơi mỗi chúng ta chứ không phải chuyện biến hóa chín tầng cao của thánh hiền.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Đức Thế-Tôn ở nước Ma-Kiệt-Đề, trong đạo-tràng bồ-đề, sơ-thỉ thành chánh-giác, nơi điện Phổ-Quang-Minh, ngồi trên tòa Liên-Hoa-tạng-sur-tử, diệu-ngộ đều viên mãn.

1. CÁC BỒ-TÁT NHẤT-SANH-BỒ-XỨ NÊU CÁC ĐỀ TÀI THỈNH ĐỨC PHẬT KHAI THỊ

Mười Phật-sát vi-trần-số chư Bồ-Tát câu hội đều là bực nhứt-sanh-bồ-xứ, từ phương khác đồng vân tập đến, thỉnh Đức Phật khai thị những điều:

- Phật-sát
- Phật-trụ
- Phật-sát trang-nghiêm

- Phật-pháp-tánh
- Phật-sát thanh-tĩnh
- Phật-thuyết-pháp
- Phật-sát thể-tánh
- Phật oai-đức
- Phật-sát thành-tựu
- Phật đại bồ-đề.
- Thập-trụ
- Thập-hạnh
- Thập hồi-hương
- Thập-tạng
- Thập-địa
- Thập-nguyên
- Thập-định
- Thập-thông
- Thập-đảnh
- Như-Lai địa
- Như-Lai cảnh-giới
- Như-Lai thần-lực
- Như-Lai vô-úy
- Như-Lai tam-muội
- Như-Lai thần-thông
- Như-Lai tự-tại
- Như-Lai vô-ngại
- Nhân-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý của Như-Lai
- Như-Lai biện-tài
- Như-Lai trí-huệ

- Như-Lai tối-thắng

2. ĐỨC THỂ TÔN VÌ HỌ MÀ HIỆN THẦN THÔNG

Lúc đó đức Thế-Tôn rõ tâm niệm của chư Bồ-Tát, đều tùy theo từng loại mà vì họ hiện thần-thông.

Ở mười phương, quá mười Phật-sát-vi-trần-số thế-giới, có Bồ-Tát Văn-Thù-Sư-Lợi..., cùng mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên-hoa-tạng-sur-tử an tọa mà thính pháp.

3. DANH HIỆU CỦA NHƯ-LAI

Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật giới thiệu danh hiệu của Đức Như-Lai

3.1. Tứ Châu Thiên Hạ

Ở tứ châu thiên hạ và mười phương của tứ châu thiên hạ, Đức Như-Lai có những danh hiệu như sau:

- Nhứt-Thiết-Nghĩa-Thành
- Viên-Mãn-Nguyệt
- Sư-Tử-Hồng
- Thích-Ca-Mâu-Ni
- Đệ-Nhất-Tiên
- Tỳ-Lô-Giá-Na
- Cù-Đàm-Thị
- Đại-Sa-Môn
- Tối-Thắng
- Đạo-Sư...

Có mười ngàn hay vô số danh hiệu như vậy, khiến chúng-sanh thấy biết riêng khác.

3.2.Cõi Ta Bà

Cõi Ta-Bà này có trăm ức tứ châu thiên hạ. Đức Như-Lai ở đây có tất cả trăm vạn ức danh hiệu như:

- Bình-Đẳng
- Thù-Thắng
- An-Ủy
- Khai-Hiểu-Ý
- Văn-Huệ
- Chơn-Thiệt-Ngữ
- Đắc-Tự-Tại
- Tồi-Thăng-Thân
- Đại-Dũng-Mãnh
- Vô-Đẳng-Trí...

Mười phương quanh cõi Ta-Bà này mỗi phương đều có trăm ngàn ức vô-số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất-khả-số, bất-khả-xung, bất-khả-tư, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết thế-giới, tận pháp-giới, hư-không-giới, trong đó danh hiệu của Như-Lai đều không đồng.

Đức Như-Lai khi là Bồ-Tát, ngài đã thành tựu nhiều công hạnh (tín giải, ngôn ngữ, xứ sở, thuyết pháp...) nên ngài có vô số danh hiệu.



PHẨM 8. TỨ THÁNH ĐẾ

I. NỘI DUNG

Phẩm 8 giới thiệu về lý Tứ Diệu Đế ở các thế giới khác.

Tứ thánh đế (khổ, khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạo) là bài chuyển pháp luân đầu tiên do Đức Phật Thích Ca giảng tại Lộc Uyển (Sarnath), Ấn độ, cách đây hơn 2600 năm và đến nay vẫn là kim chỉ nam và là phương pháp căn bản của đạo Phật, đưa chúng sanh đến giải thoát luân hồi sanh tử.

Kinh Hoa Nghiêm mở rộng tầm mắt mình cho thấy rằng xung quanh ta có nhiều thế giới khác (*Mật Huấn, Tối Thắng, Ly Cấu, Phong Dật, Nhiếp Thủ, Nhiêu-Ích, Tiển Thiểu, Hoan Hí, Quan Thục, và Chấn Âm...*), cùng có lý Tứ thánh đế như cõi ta bà của Đức Phật Thích Ca. Tên gọi có khác nhau tùy theo căn cơ của chúng sanh ở thế giới đó.

Mười phương thế giới nói Tứ Thánh Đế, mỗi nơi đều có bốn trăm ức mười ngàn tên gọi. Cho đến tận pháp giới hư không giới nói Tứ Thánh Đế, mỗi nơi đều có trăm ức vạn loại tên gọi, đều là thuận theo tâm của chúng sanh, đều làm cho chúng sanh biết khổ, nguyên nhân của khổ (*nhân quả thế gian*); diệt và nhân của diệt đạo (*nhân quả xuất thế gian*).

Chư Phật đều lấy Tứ Đế làm căn bản của pháp giải thoát, làm Thế. Từ lý Tứ Đế mà nói đủ 84 ngàn pháp môn. Do vô minh dấy nghiệp, Khổ và Tập tạo thành duyên quả, chư Phật ứng theo vô minh của chúng sanh mà thị hiện thuyết giáo, hướng dẫn để chúng ta biết cách thức thoát khổ sanh già bệnh chết và đạt đến trạng thái tịch diệt an lạc vĩnh viễn. Đó là ý chính của Tứ Đế là căn bản của Đạo Phật, đạo thoát khổ.

Tứ thánh đế là pháp trong tam bảo (ba ngôi báu: Phật, pháp và tăng). Phật ở khắp nơi và pháp cũng ở khắp nơi, là chân lý quý báu

nhất trên cõi đời này cho chúng ta.

Cho nên khi chúng ta quy y, có quy y Đồng Thể Tam Bảo: Phật-Pháp-Tăng có mặt trong khắp mười phương thế giới và cùng với ta đồng một thể chất. Lý duyên khởi, Bốn Chân lý về Sự thật, Tám con đường Chân chánh... là những phương pháp có công năng chuyển hoá ra khỏi tam giới (pháp). Quay về nương tựa khả năng khai mở giác ngộ Pháp Tứ Đế trong mỗi chúng ta (pháp).

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-Tát nói với các Bồ-Tát về Tứ Thánh Đế trong thế-giới Mật-Huấn như sau:

1.

TỨ THÁNH ĐẾ TRONG THẾ-GIỚI MẬT-HUẤN

1.1. Khổ-Diệt Thánh-Đế là:

- Vô-tránh
- Ly-trần
- Tịch-tĩnh
- Vô tướng
- Vô-một
- Vô-tự-tánh
- Vô chướng ngại
- Diệt
- Thể chơn-thật
- Trụ tự-tánh...

1.2. Khổ-Diệt-Đạo Thánh-Đế là

- Nhứt-Thừa

- Thú-tịch
- Đạo-dẫn
- Cứu-cánh vô-phân-biệt
- Bình-đẳng
- Xả-đảm
- Vô-sở-thú
- Tùy-thánh-ý
- Tiên-nhơn-hành
- Thập-tạng...

1.3. Khổ-Tập-Thánh-Đế là

- Thuận sanh-tử
- Nhiễm trước
- Đốt cháy
- Lưu chuyển
- Gốc bại hoại
- Mối hữu-lậu
- Ác hạnh
- Ái-trước
- Nguồn bệnh
- Phân số...

1.4. Khổ Thánh Đế là

- Doanh cầu căn
- Bất xuất ly
- Hệ phục bản
- Làm điều không nên làm
- Khấp tranh đấu
- Phân tách điều vô lực

- Chỗ để tựa
- Cục khổ
- Tháo động
- Hình trạng vật...

Ở thế-giới Mật-Huân có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh để khiến họ điều-phục.

2.

TỨ THÁNH ĐẾ TRONG THẾ-GIỚI TỐI THẮNG

2.1. Khổ thánh-đế là

- Khủng bố
- Phân đoạn
- Khả-yếm-ô
- Phải thừa-sự
- Biến dị
- Chiếu-dẫn-oan
- Đoạt
- Khó cộng-sự
- Vọng phân biệt
- Có thể lược...

2.2. Khổ-Tập Thánh-Đế là

- Bại-hoại
- Si-căn
- Đại-oan
- Dao bén
- Dứt mùi vị
- Cừu-thù
- Chẳng phải vật của mình
- Ác-đạo-dẫn

- Thêm đen tối
- Hư lợi lành...

2.3. Khô-diệt thánh-đế là

- Đại-nghĩa
- Nhiêu-ích
- Nghĩa-trung-nghĩa
- Vô-lượng
- Chỗ phải thấy
- Ly phân-biệt
- Tối-thượng-điều-phục
- Thường-bình-đẳng
- Khả-đồng-trụ
- - Vô-vị...

2.4. Khô-diệt-đạo thánh-đế là

- Hay đốt cháy
- Tối-thượng-phẩm
- Quyết-định
- Vô-năng-phá
- Thâm-phương-tiện
- Xuất-ly
- Bất-hạ-liệt
- Thông-đạt
- Giải-thoát-tánh
- Năng-độ-thoát...

Ở thế-giới Tối-Thắng, về tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng-sanh khiến họ điều-phục.

3.

TỨ THÁNH ĐẾ TRONG THẾ-GIỚI LY CẦU

3.1. Khổ thánh-đế là

- Hối-hận
- Tư-đãi
- Triền-chuyên
- Trụ-thành
- Nhứt-vị
- Phi-pháp
- Cư-trạch
- Chỗ vọng-trước
- Thấy hư-vọng
- Không có số...

3.2. Khổ-tập thánh-đế là

- Vật không thật
- Chỉ có lời nói
- Chẳng trong trắng
- Sanh-địa
- Chấp-thủ
- Bĩ-tiện
- Tăng-trưởng
- Gánh nặng
- Hay sanh
- Thô rần...

3.3. Khổ-diệt thánh-đế là

- Vô đẳng-đẳng
- Khấp trừ sạch
- Ly-cầu

- Tội-thắng-căn
- Xung hội
- Không tư-đãi
- Diệt-hoặc
- Tội-thượng
- Tất-cánh
- Phá-noãn...

3.4. Khổ-diệt-đạo thánh-đế là

- Vật kiên cố
- Phương-tiện-phần
- Giải-thoát-bổn
- Bổn-tánh-thật
- Chẳng thể chê mắng
- Rất thanh-tịnh
- Mé hữu-lậu
- Toàn nhận gởi
- Làm rớt-ráo
- Tịnh phân biệt...

Chư Phật-tử! Ở thế-giới Ly-Cầu, tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng-sanh khiến họ điều-phục.

4. TỨ THÁNH ĐẾ TRONG THẾ-GIỚI PHONG DẬP

4.1. Khổ thánh-đế là

- Chỗ ái-nhiễm
- Góc hiểm hại
- Biển hữu lậu
- Chứa nhóm lên

- Góc sai biệt
- Tăng trưởng
- Sanh-diệt
- Chương-ngại
- Cây đao gươm
- Số làm thành...

4.2. Khổ-tập thánh-đế là

- Đáng ghét
- Danh-tự
- Vô-tận
- Phân số
- Chẳng đáng ưa
- Chụp cắn
- Vật thô bỉ
- Ái trước
- Khí cụ
- Dao động...

4.3. Khổ-diệt thánh-đế là

- Dứt tương-tục
- Khai-hiển
- Vô-văn-tự
- Vô-sở-tu
- Vô-sở-kiến
- Vô-sở-tác
- Tịch-diệt
- Đốt sạch
- Xả-trọng-đảm

- Trừ hoại...

4.4. Khô-diệt-đạo thánh-đế là

- Hạnh tịch-diệt
- Hạnh xuất-ly
- Siêng tu-chứng
- Đi an ổn
- Vô-lượng-thọ
- Khéo rõ biết
- Đạo cứu-cánh
- Khó tu-tập
- Đến bờ kia
- Vô-năng thắng....

Ở thế-giới Phong-Dật, về tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng-sanh, khiến họ điều-phục.

5.

TỨ THÁNH ĐẾ TRONG THẾ-GIỚI NHIẾP THỦ

5.1. Khổ thánh-đế là

- Cướp dựt
- Bạo chẳng lành
- Nhiều khùng bố
- Hí-luận
- Địa ngục tánh
- Không thật nghĩa
- Gánh tham dục
- Góc sâu nặng
- Tùy tâm chuyển

- Bồn trống rỗng...

5.2. Khô-tập thánh-đề là

- Tham trước
- Ác thành biện
- Quá-ác
- Tóc-tật
- Hay chấp-thủ
- Tưởng
- Có quả
- Vô-khả-thuyết
- Vô-khả-thủ
- Là lưu-chuyên...

5.3. Khô-diệt thánh-đề là

- Bất-thối-chuyên
- Ly-ngôn-thuyết
- Vô-tướng-trạng
- Khả-hân-lạc
- Kiên-cố
- Thượng-diệu
- Ly-si
- Diệt-tận
- Viễn-ác
- Xuất-ly...

5.4. Khô-diệt đạo thánh-đề

- Ly-ngôn
- Vô-tránh
- Giáo-đạo
- Thiện-hồi-hướng
- Đại-thiện-xảo
- Sai-biệt phương tiện
- Hư-không
- Tịch-tĩnh-hạnh
- Thắng-trí
- Năng-liễu-nghĩa...

Về tứ thánh-đế, ở Nhiếp-Thủ thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh, khiến họ điều-phục.

Thế-giới Nhiêu-Ích, Tiển Thiểu, Hoan Hi, Quan Thược, và Chấn Âm đều nói tứ thánh-đế với bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ được điều-phục.



PHẨM 9. QUANG MINH GIÁC

I. NỘI DUNG

Phẩm 9 giới thiệu về hào quang biểu thị cho cảnh Phật Quang Minh Giác của Như-Lai.

Đức Phật phóng hào quang giữa chạng mờ chiếu khắp mười phương, rồi lại nhập vào lòng bàn chân (pháp tu căn bản) hay trên đầu (cảnh Phật). Đến phẩm này quang minh lại từ chân Ngài tỏa ra, quang minh ấy chiếu từ một đại thiên cho đến mười đại thiên, khắp pháp giới, khiến cho tinh chúng phát khởi lòng tin cảm nhận trí cảnh của Phật rộng lớn vô tận, tự nhận biết Pháp Thân trí hạnh của chính mình cũng đều bình đẳng. Trí giác pháp thân đó ở khắp mọi nơi.

Đại sư Giới Hoàn¹⁸ nói do vậy, “Bồ-Tát tiên nhập ngũ vị, mở sáng trí nhãn, thành quả địa giác. Do vậy, phẩm này có tên là phẩm Quang Minh Giác. Vì thế, từ dưới chân tỏa ra quả quang nhằm biểu thị nương vào quả để tu nhân, giúp nhau phát khởi. Hễ là từ nhân hướng đến quả, ắt trọn đủ bốn pháp Tín, Giải, Hành, Chứng.”

Ý ngài nói nương vào quả để tu nhân (Sở tín nhân quả trong 5 vòng nhân quả)¹⁹, từ đó dần dần đến bốn giai đoạn của Tín, Giải, Hành, Chứng.

Hào quang dưới lòng bàn chân nghĩa là từ pháp căn bản mà các pháp khác phát sanh, giống như từ bàn chân mà được đi tới lui. Tùy thuận vào chân lý thanh tịnh bất biến tự nhiên của vũ trụ thì phát những diệu dụng siêu tuyệt bất khả tư nghì như không rời chỗ ngồi mà phân thân khắp chốn, nghìn mắt, nghìn tay hay như ánh quang minh giác của phẩm này.

Hào quang từ lòng bàn chân của Đức Phật chiếu khắp đại thiên thế giới, suốt đến mười phương; mỗi phương đều chiếu mười quốc-độ. Trăm ức Diêm-Phù-Đề, tất cả vật cảnh từ Diêm-Phù-Đề đến Sắc-Cứu-Cánh-Thiên đều được chói sáng, tức từ nhân đưa đến

18 Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải. Đại Sư Giới Hoàn. <https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>

19 Năm vòng Nhân Quả:

1. Sở tín nhân quả
2. Sai biệt nhân quả
3. Bình đẳng nhân quả
4. Thành hạnh nhân quả
5. Chứng nhập nhân quả.

quả (Thành hạnh nhân quả).²⁰

Trăm ngàn muôn ức Đại Trí Văn Thù Sư Lợi ở trăm ngàn muôn ức thế giới nói bài kệ khen ngợi về nhân quả vô thượng, về ánh quang minh trí tuệ rốt ráo của Đức Phật, khiến thính chúng được trải nghiệm được bản thể tịch diệu của pháp giới vô ngại của Quang Minh Giác.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. BÀN CHÂN PHÓNG QUANG CHIẾU KHẮP ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI

Đức Thế-Tôn, từ *dưới lòng hai bàn chân*, phóng ra trăm ức tia sáng chiếu khắp Đại-thiên thế-giới.

Tất cả vật cảnh trong Đại-Thiên thế-giới đều được quang-minh của Thế-Tôn soi sáng hiển hiện cả.

Nơi đây hiện thấy đức Thế-Tôn ngồi tòa Liên-Hoa-Tạng-Sư-Tử, mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát vây quanh.

Quang-minh của đức Phật chiếu ra ngoài thế-giới này suốt đến mười phương, mỗi phương đều chiếu mười quốc-độ. Trăm ức Diêm-Phù-Đề, tất cả vật cảnh từ Diêm-Phù-Đề đến Sắc-Cứu-Cánh-Thiên đều được chói sáng, và đều có đức Phật ngự trên tòa sư-tử như ở cõi này.

- Quang-minh của đức Phật chiếu đến mười ức, trăm ức thế-giới, ngàn ức, vạn ức, trăm ngàn ức, na-do-tha ức, trăm na-do-tha ức, ngàn na-do-tha ức, trăm ngàn na-do-tha ức, nhẫn đến vô số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp-giới, hư-không giới, tất cả thế-giới ở mười phương. Nơi mỗi thế-giới từ Diêm-Phù-Đề đến

20 Năm vòng Nhân Quả: Như trên.

Sắc-Cứu-Cánh Thiên mọi vật cảnh đều được hiển hiện. Nơi mỗi Diêm-Phù-Đề đều có đức Phật ngự giữa đạo-tràng mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần-lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... đều cùng mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu-hội đến chỗ Phật ngự.

2. TRĂM ỨC VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ-TÁT

- Trong tất cả trăm ức đạo-tràng, nơi chư Phật ngự, trăm ức Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng thời ứng thính nói kệ rằng:

Hoặc thấy sư tử hồng
Oai quang rất thù-đặc
Siêu tất cả thế-gian
Thần thông lực vô đấng.

Hoặc thấy tâm tịch tịnh
Như ngọn đèn tắt hẳn
Hiện các loại thần thông
Đáng thập lực như vậy...

Chúng-sanh tùy nghiệp đều sai khác
Mười phương trong ngoài khó thấy hết
Thân Phật vô ngại khắp mười phương
Chẳng thể thấy hết cũng như vậy.

Như trong không-giới vô-lượng cõi
Không lai không khứ khắp mười phương
Sanh thành diệt hoại vô-sở-y
Phật khắp hư-không cũng như vậy.

PHẨM 10. BỒ-TÁT VẤN MINH

I. NỘI DUNG

Phẩm 10 giới thiệu về cuộc pháp đàm giữa các Bồ-Tát giúp đại chúng bỏ những kiếp chấp hẹp hòi mà tăng trưởng lòng tin, bước vào cửa ngõ Thập Tín.

Văn Thù Bồ-Tát Hỏi Các Bồ-Tát

Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát thị hiện hỏi các Bồ-Tát; các Bồ-Tát trả lời giải nghi cho đại chúng, mong sáng tỏ vạn pháp, giúp đại chúng hiểu sâu về Thập Tín.

. Những câu hỏi như:

1. Tâm-tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác?
2. Đức Như-Lai do nhân duyên gì mà hiện thân Phật để giáo-hóa chúng-sanh?
3. Tất cả chúng-sanh đồng có khổ vui, tốt xấu, nhưng trong pháp-giới vẫn không tốt xấu?
4. Chỗ giác-ngộ của Đức Như-Lai chỉ là một pháp duy-nhứt, sao lại hiện vô-lượng-pháp, vô-biên cảnh-giới sai-biệt?
5. Như-Lai phước-điền đồng một không sai khác, sao chúng-sanh bố-thí quả-báo chẳng đồng?
6. Phật-giáo, đối với chúng-sanh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích?
7. Chúng-sanh thọ-trì Chánh-pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền-nã? Nhưng có sao có người thọ-trì chánh-pháp mà tâm hành vẫn khởi phiền-nã?
8. Trong Phật-pháp, trí-huệ là trên tất cả, có sao đức Phật ca ngợi bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, từ-

bi, hỉ xả...?

9. Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải-thoát. Có sao hiện nay thấy tất cả Phật-độ lại có nhiều sự không đồng?

Các Bồ-Tát như Giác-Thủ (nói về *duyên khởi*), Tài Thủ (nói về *giáo hóa*), Bửu Thủ (nói về *ngiệp quả*), Đức Thủ (chia sẻ về *thuyết pháp*), Mục Thủ (giảng về *phước báu*), Cần Thủ (giáo pháp *chân chánh*), Pháp Thủ (nói về *chánh hạnh*), Trí Thủ (nói về *trợ đạo*), và Hiền Thủ Bồ-Tát (nói về *nhất đạo*). Tuân tự các Bồ-Tát trả lời với ý diễn tả rằng lời Phật dạy thì nhiều và khác nhau tùy hoàn cảnh riêng biệt, nhưng chân lý tốt ráo thì chỉ có một bất khả từ nghi.

Các Bồ-Tát Cũng Hỏi Văn Thù Sư Lợi

1. Những gì là cảnh-giới của Phật?
2. Những gì là nhơn của cảnh-giới Phật?
3. Những gì là sự tế độ của cảnh giới Phật?
4. Những gì là sự nhập vào của cảnh-giới Phật?
5. Những gì là trí của cảnh-giới Phật?
6. Những gì là pháp của cảnh-giới Phật?
7. Những gì là ngôn-thuyết của cảnh-giới Phật?
8. Những gì là sự hiểu biết của cảnh-giới Phật?
9. Những gì là sự chứng của cảnh-giới Phật?
10. Những gì là sự hiện ở và sự rộng lớn của cảnh-giới Phật?

Bồ-Tát Văn Thù Sư Lợi đã trả lời rằng Phật cảnh rất sâu, pháp thể chân tịnh nhiệm mầu. Chúng sanh cần tin ưa đại thừa, trụ hiệu Bát Nhã, siêng hành tam-muội, phát khởi đại bi là khởi đầu của Bồ-Tát đạo để vào cảnh giới pháp giới vô ngại này.

Sau những câu hỏi và trả lời giữa Bồ-Tát Văn Thù và các Bồ-Tát, thính chúng, ai chưa tin Phật pháp và cảnh giới bất khả tư nghi vô ngại ngay nơi tâm mình và chúng sanh thì càng phát khởi thâm tín. Đây là cửa ngõ vào Thập Tín.

Thính chúng tin vào hết thấy các pháp sai biệt trong tận pháp giới, chúng sanh giới, do thần lực của đức Phật đều cùng hiện rõ. Tâm tín chân lý sự sự vô ngại. Một nơi giảng thuyết thì ắt hiện sự thông khắp mười phương, không đâu không giảng thuyết. Một nơi Đức Tỳ-lô-giá-na xuất hiện thì mười phương đều đồng xuất hiện. Vì vậy, trong chánh văn Bồ-Tát Giới Phạm Võng và Kinh Hoa Nghiêm nói Thích Ca, Văn Thù và Phổ Hiền (phẩm 36, 37) ở khắp nơi, không nơi đâu không có Thích Ca, Văn Thù hay Phổ Hiền. Đó là cảnh giới Phật, là trí Hoa Nghiêm.

II.

CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi các Bồ-Tát trả lời như Giác-Thủ, Tài Thủ, Bửu Thủ, Đức Thủ, Mục Thủ, Cần Thủ, Pháp Thủ, Trí Thủ, và Hiền Thủ Bồ-Tát và các Bồ-Tát trả lời như sau:

1. GIÁC THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn Thủ Bồ-Tát hỏi: Tâm-tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác?

Giác-Thủ Bồ-Tát đáp:
Các pháp không tác dụng
Cũng không có thể tánh
Vì thế nên các pháp
Đều chẳng biết được nhau.

Ví như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Hoặc vọng hay chẳng vọng
Hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt
Thế-gian cùng xuất-thế
Chỉ là giả ngôn-thuyết.

2. TÀI THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Đức Như-Lai do nhân duyên gì mà hiện thân Phật để giáo-hóa chúng-sanh?

Tài-Thủ Bồ-Tát đáp:
Những pháp thấy ở đời
Chỉ do tâm làm chủ,
Tùy hiệu chấp lấy tướng
Điên-đảo chẳng đúng thật.

Những ngôn-luận trong đời
Đều do phân biệt cả
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp-tánh.

Sức năng-duyên, sở-duyên
Sanh ra những pháp-tướng
Chóng diệt, chẳng tạm dừng
Niệm niệm đều như vậy.

3. BỬU THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Tất cả chúng-sanh đồng có khổ vui, tốt xấu, nhưng trong pháp-giới vẫn không tốt xấu?

Bửu-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng:

Cứ theo nghiệp đã tạo
Sanh quả báu như vậy
Đều không có tác-giả
Đây là lời chư Phật...

Lại như các thế-giới
Lúc đại-hỏa cháy tan
Lửa này không từ đâu
Nghiệp-tánh cũng như vậy

4. ĐỨC THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Chỗ giác-ngộ của Đức Như-Lai chỉ là một pháp duy-nhứt, sao lại hiện vô-lượng-pháp, vô-biên cảnh-giới sai-biệt?

Đức-Thủ Bồ-Tát đáp:
Như đất chỉ một tánh
Mọi loài ở riêng chỗ
Đất không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.

Cũng như một đại-hải
Ngàn vạn lượng sóng trào
Nước biển vẫn duy nhứt
Pháp chư Phật như vậy.

Như mặt nguyệt trên cao
Mọi nơi đều nhìn thấy
Mặt nguyệt vẫn một chỗ

Pháp chư Phật như vậy.

Ví như Đại-Phạm-Vương
Ứng hiện khắp đại-thiên
Thân ngài vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.

5. MỤC THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Như-Lai phước-điền đồng một không sai khác, sao chúng-sanh bố-thí quả-báo chẳng đồng?

Mục-Thủ Bồ-Tát đáp:

Như tất cả vẫn là một
Theo giống mọc mầm khác
Đất không ý thân sơ
Phật phước-điền cũng vậy...
Như đại hỏa nổi lên
Đốt cháy tất cả vật
Phật phước-điền cũng vậy
Đốt tất cả hữu-vi.

6. CÀN THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Phật-giáo, đối với chúng-sanh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích?

Càn-Thủ Bồ-Tát đáp:

Nếu muốn cầu dứt trừ
Vô-lượng những lỗi ác
Nên ở trong Phật-pháp
Dũng-mãnh thường tinh-tấn.

Như người ngó hư-không
Ngôi yên không giao-động
Nói mình bay đi khắp
Người giải-đãi cũng vậy.

7. PHÁP THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Chúng-sanh thọ-trì Chánh-pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền-não? Nhưng có sao có người thọ-trì chánh-pháp mà tâm hành vẫn khởi phiền-não?

Pháp-Thủ Bồ-Tát đáp:

Như người trôi giữa dòng
Sợ chìm mà chết khát
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.

Như người đếm châu báu
Tự mình vẫn nghèo nàn
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.

Như ở ngã tư đường
Giảng nói những điều tốt
Mà tự không thật-đức
Chẳng tu cũng như vậy.

8. TRÍ THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Trong Phật-pháp, trí-huệ là trên tất cả, có sao

đức Phật ca ngợi bồ-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tán, thiên-định, từ-bi, hỉ xả...?

Trí-Thủ Bồ-Tát đáp:

Chư Phật thuở quá-khứ
Hiện-tại và vị-lai
Không có nói một pháp
Mà chúng được đạo-quả.

Phật biết tâm chúng-sanh
Tánh phận đều chẳng đồng
Tùy chỗ họ đáng thọ
Theo đó mà thuyết pháp.

Ví như Đại-Lực-Vương
Cả nước đều ngưỡng vọng
Định huệ cũng như vậy
Chỗ tựa của Bồ-Tát.
Cũng như vua chuyển-luân
Ban vui cho nhân-loại
Từ bi và hỉ xả
Làm Bồ-Tát an vui.

9. HIỆN THỦ BỒ-TÁT TRẢ LỜI

Văn-Thù hỏi: Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải-thoát. Có sao hiện nay thấy tất cả Phật-độ lại có nhiều sự không đồng, những là: Thế-giới, chúng-sanh-giới, thuyết-pháp, điều-phục, thọ-lượng, quang-minh, thần-thông, chúng-hội, giáo-nghĩa, pháp-trụ v.v... đều sai khác nhau?

Hiện-Thủ Bồ-Tát đáp:

Tất cả các cõi Phật
Trang-nghiêm đều viên-mãn
Tùy chúng-sanh hạnh khác
Thấy chẳng đồng như vậy.
Cõi Phật cùng thân Phật
Chúng hội và ngôn thuyết
Các Phật-pháp như vậy
Chúng-sanh chẳng thấy được.

Cõi Phật vô-sai-biệt
Không ghét cũng không thương
Chỉ tùy tâm chúng-sanh
Thấy có khác như vậy.

10.

CÁC BỒ-TÁT HỎI VĂN THÙ SƯ LỢI

Chư Bồ-Tát hỏi Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát:

- Những gì là cảnh-giới của Phật?
- Những gì là nhơn của cảnh-giới Phật?
- Những gì là sự tế độ của cảnh-giới Phật?
- Những gì là sự nhập vào của cảnh-giới Phật?
- Những gì là trí của cảnh-giới Phật?
- Những gì là pháp của cảnh-giới Phật?
- Những gì là ngôn-thuyết của cảnh-giới Phật?
- Những gì là sự hiểu biết của cảnh-giới Phật?
- Những gì là sự chứng của cảnh-giới Phật?
- Những gì là sự hiện ở của cảnh-giới Phật?
- Những gì là sự rộng lớn của cảnh-giới Phật?

Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đáp:

Như-Lai cảnh-giới sâu
Lượng đó khắp hư-không
Tất cả chúng-sanh vào
Mà thật không chỗ nhập.

Như-Lai cảnh-giới sâu
Bao nhiêu nhọn thẳng diệu
Ức kiếp thường tuyên nói
Cũng lại chẳng thể hết.
Tùy tâm trí huệ mình
Khuyến tấn đều khiến lợi
Độ chúng-sanh như vậy
Là cảnh-giới chư Phật.

Tất cả tâm chúng-sanh
Khắp ở trong ba thời
Như-Lai nơi một niệm
Tất cả đều rõ thấu.



PHẨM 11. TỊNH HẠNH

I. NỘI DUNG

Phẩm 11 giới thiệu về nghệ thuật sống hàng ngày giúp Bồ-Tát nhập đạo của nhà Phật.

Bấy giờ, Bồ-Tát Trí Thủ hỏi Bồ-Tát Văn Thù về hạnh của Thập Tín là hạnh thanh tịnh, chánh niệm trong các oai nghi tu trì hàng ngày của hành giả đệ tử Phật. Tu là phải hành. Không hành mà chỉ nói giỏi thì chỉ là cái đũa sách, uổng phí đa văn. Chúng sanh thường buông lung, ái nhiễm, phiền não, trần lao, nên phải có nếp sống thiền môn để hộ trì các căn, trưởng dưỡng nếp sống thanh tịnh.

Để trả lời, Bồ-Tát Văn Thù nói 141 bài kệ ứng dụng chân lý, phát bồ đề tâm, chánh niệm tỉnh giác nơi thân khẩu ý, các cử chỉ đi đứng ngồi nằm. Mục đích là hộ trì sáu căn tiếp sáu trần, giống như Tỳ Ni Hương Nhũ trong chốn thiền môn hay 98 bài Thi Kệ tập Chánh Niệm của Sư Ông Làng Mai.

Câu hỏi của Bồ-Tát Trí Thủ và câu trả lời của Bồ-Tát Văn Thù giúp thính chúng tăng trưởng lòng tin sâu vào nếp sống tịnh hạnh, cao thượng của chốn thiền môn.

Đây là khuôn vàng thước ngọc, giúp hành giả từ phàm phu chuyển thành thánh hiền, từ trần lao chuyển thành diệu hạnh. Thân thái siêu thoát thanh tịnh đều từ những tịnh hạnh vi tế hàng ngày này.

Đây là cửa ngõ vào đạo, thành tựu biển hạnh vô tận. Tướng từ tâm và tâm hiện tướng viên dung vô ngại.

Đây cũng là tín tâm, niệm tâm, định tâm, tuệ tâm và giới tâm thù thắng trong Thập Tín của Bồ-Tát hạnh.

Thấy nghe hay biết chánh niệm tỉnh giác là trí Văn Thù.

Bi trí song hành là hạnh Phổ Hiền, là chỗ tu nhân của mười phương ba đời chư Phật.

**141 BÀI KỆ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM
TRONG PHÂM TỊNH HẠNH GIÚP THÂN KHẨU Ý
BA NGHIỆP KHÔNG LỖI LẦM**

1. Giai đoạn còn ở nhà	2. Hiếu thờ cha mẹ	3. Hội họp
4. Ngũ-dục	5. Tụ hội	6. Ở thất
7. Đeo trang-sức	8. Lâu-các	9. Bỏ-thí
10. Tu tập	11. Gặp ách nạn	12. Rời gia đình
13. Vào tăng già-lam	14. Gặp Minh sư	15. Cầu xin xuất-gia
16. Chánh kiến	17. Cạo bỏ râu tóc	18. Đắp y ca-sa
19. Đồng chơn xuất-gia	20. Quy y Phật	21. Quy y Pháp
22. Quy y Tăng	23. Học giới	24. Thầy dạy học
25. Hòa-Thượng dạy	26. Thọ giới cụ-túc	27. Vào nhà cửa
28. Trãi giường tòa	29. Chánh thân an tọa	30. Ngồi kiết-già
31. Tu hành nơi định	32. Pháp quán	33. Xả ngồi kiết-già,
34. Chân đứng	35. Cất chân lên	36. Mặc quần
37. Mặc áo	38. Mặc áo	39. Đắp tăng-già-lê
40. Cầm nhánh dương (Tắm xía răng)	41. Dùng nhánh dương	42. Đại tiểu tiện

Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiem

43. Tẩy tịnh	44. Rửa thân như	45. Rửa tay
46. Rửa mặt	47. Cầm tích-trượng	48. Cầm ứng khí
49. Chân bước	50. Ra đường	51. Đi trên đường
52. Thấy đường cao	53. Thấy đường thấp	54. Thấy đường quanh co
55. Thấy đường thẳng	56. Thấy đường nhiều bụi	57. Thấy đường không bụi
58. Thấy đường hiểm	59. Thấy chúng-hội	60. Thấy trụ lớn
61. Thấy trụ lớn	62. Thấy tông-lâm	63. Thấy núi cao
64. Thấy cây gai	65. Thấy cây lá rậm	66. Thấy hoa nở
67. Thấy cây hoa	68. Thấy trái hột	69. Thấy sông lớn
70. Thấy bờ đâm	71. Thấy ao hồ	72. Thấy giếng nước
73. Thấy suối chảy	74. Thấy cầu	75. Thấy nước chảy
76. Thấy dọn vườn tược	77. Thấy rừng vô-ưu	78. Thấy công viên
79. Thấy người nghiêm-súc	80. Thấy không nghiêm-súc	81. Thấy người ham vui
82. Thấy người vui sướng	83. Thấy người khổ-não	84. Thấy người mạnh khỏe
85. Thấy người tật bệnh	86. Thấy người xinh đẹp	87. Thấy người xấu xí
88. Thấy người báo ơn	89. Thấy người bội ơn	90. Thấy Sa-Môn
91. Thấy Bà-La-Môn	92. Thấy người khổ hạnh	93. Thấy người hạnh tốt

94. Thấy mặc giáp-trụ	95. Thấy không võ-trang	96. Thấy người luận nghị
97. Thấy người chánh-mạng	98. Thấy Quốc-vương	99. Thấy vương-tử
100. Thấy trưởng-giả	101. Thấy đại-thần	102. Thấy thành quách
103. Thấy kinh-đô	104. Thấy ở rừng vắng	105. Vào xóm khát thực
106. Đến cửa nhà người	107. Vào nhà người	108. Thấy không thí-xả
109. Thấy người thí-xả	110. Thấy bát không	111. Thấy bát đầy
112. Cung-kính	113. Chẳng được cung-kính	114. Hồ-thẹn
115. Không hồ-thẹn	116. Thực phẩm ngon	117. Thực phẩm dở
118. Vật thực mềm	119. Vật thực cứng	120. Ăn cơm
121. Thọ mùi vị	122. Ăn cơm xong	123. Thuyết-pháp
124. Ra khỏi nhà	125. Lúc xuống nước tắm	126. Tắm rửa thân thể
127. Nắng nóng	128. Trời mát	129. Tụng kinh
130. Thấy Phật	131. Chiêm ngưỡng Phật	132. Thấy tháp Phật
133. Cung kính xem tháp	134. Đánh lễ tháp Phật	135. Đi nhiều tháp Phật
136. Nhiều tháp ba vòng	137. Khen công-đức Phật	138. Khen tướng-hảo Phật
139. Rửa chân	140. Ngủ nghỉ	141. Ngủ vừa tỉnh-giác

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. TRÍ-THỦ BÒ-TÁT HỎI LÀM THẾ NÀO ĐỂ THÂN, NGŨ, Ý, BA NGHIỆP ĐƯỢC KHÔNG LỖI LÀM?

Trí-Thủ Bò-Tát hỏi Văn-Thù-Sư-Lợi Bò-Tát:

Bò-Tát làm thế nào thân, ngũ, ý, ba nghiệp được không lỗi lầm?

2. VĂN-THÙ-SƯ-LỢI TRẢ LỜI BẰNG 141 BÀI KỆ CHÁNH NIỆM

Văn-Thù-Sư-Lợi trả lời bằng cách nói 141 bài kệ chánh niệm và phát bồ đề tâm trong các oai nghi hàng ngày như sau:

1. Bò-Tát ở nhà, nên nguyện chúng-sanh, biết nhà tánh không, khỏi sự bức ngặt.
2. Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng-sanh, kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.
3. Vợ con hội họp, nên nguyện chúng-sanh, oán thân bình-đẳng, lìa hẳn tham trước.
4. Nếu được ngũ-dục, nên nguyện chúng-sanh, nhỏ mũi tên dục, rút ráo an-ôn.
5. Kỹ nhạc tụ hội, nên nguyện chúng-sanh, vui nơi chánh-pháp, rõ nhạc chẳng thật.
6. Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng-sanh, vào nơi thánh-địa, trừ hẳn uế-dục.
7. Lúc đeo trang-sức, nên nguyện chúng-sanh, bỏ tư-trang giả, đến chỗ chơn thật.
8. Lên trên lầu-các, nên nguyện chúng-sanh, lên lầu chánh-pháp, thấy suốt tất cả.

9. Nếu có bố-thí, nên nguyện chúng-sanh, bỏ được tất cả, lòng không ái trước.
10. Chúng-hội tu-tập, nên nguyện chúng-sanh, xả những tụ pháp, thành nhứt-thiết-trí.
11. Nếu ở ách nạn, nên nguyện chúng-sanh, tùy ý tự-tại, chỗ làm vô-ngại.
12. Lúc bỏ cư-gia, nên nguyện chúng-sanh, xuất-gia vô-ngại, tâm được giải-thoát.
13. Vào tăng già-lam, nên nguyện chúng-sanh, diễn-thuyết các thứ pháp không tranh cãi.
14. Đến đại, tiểu sư, nên nguyện chúng-sanh, khéo thờ sư-trưởng, tập làm điều lành.
15. Cầu xin xuất-gia, nên nguyện chúng-sanh, được pháp bất-thối, lòng không chướng-ngại.
16. Thoát bỏ tục nhân, nên nguyện chúng-sanh, siêng tu căn lành, bỏ những tội ách.
17. Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng-sanh, lìa hẳn phiền-nã, rốt ráo tịch-diệt.
18. Đắp y ca-sa, nên nguyện chúng-sanh, lòng không nhiễm trước, đủ đạo đại-tiên.
19. Lúc chánh xuất-gia, nên nguyện chúng-sanh, đồng Phật xuất-gia, cứu hộ tất cả.
20. Tự quy-y Phật, nên nguyện chúng-sanh, nói thành Phật-chủng, phát tâm vô-thượng.
21. Tự quy-y Pháp, nên nguyện chúng-sanh, sâu vào kinh-tạng, trí-huệ như biển.
22. Tự quy-y Tăng, nên nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, tất cả vô-ngại.
23. Lục thọ học giới, nên nguyện chúng-sanh, khéo học nơi giới, chẳng làm điều ác.
24. Thọ Xà-Lê dạy, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ oai-nghi,

chỗ làm chơn thật.

25. Thọ Hòa-Thượng dạy, nên nguyện chúng-sanh, vào trí vô-sanh, đến chỗ vô-y.
26. Thọ giới cụ-túc, nên nguyện chúng-sanh, đủ các phương-tiện, được pháp tối-thắng.
27. Nếu vào nhà cửa, nên nguyện chúng-sanh, lên nhà vô-thượng, an-trụ bất-động.
28. Nếu trái giường tòa, nên nguyện chúng-sanh, trái mở pháp-lành, thấy tướng chơn thật.
29. Chánh thân đoan tọa, nên nguyện chúng-sanh, ngồi bò-đề toà, tâm không tham trước.
30. Lúc ngồi kiết-già, nên nguyện chúng-sanh, căn lành kiên-cố, được bực bất-động.
31. Tu hành nơi định, nên nguyện chúng-sanh, dùng định phục-tâm, rốt ráo không thừa.
32. Nếu tu pháp quán, nên nguyện chúng-sanh, thấy lý như thật, trọn không tranh cãi.
33. Xả ngồi kiết-già, nên nguyện chúng-sanh, quan-sát hành pháp, đều quy tan mất.
34. Lúc để chân đứng, nên nguyện chúng-sanh, tâm được giải-thoát, an-trụ bất-động.
35. Nếu cất chân lên, nên nguyện chúng-sanh, khỏi biên sanh-tử, đủ các pháp lành.
36. Lúc mặc quần dưới, nên nguyện chúng-sanh, mặc những căn lành, đầy đủ hổ thẹn.
37. Chỉnh áo cột giải, nên nguyện chúng-sanh, kiểm thúc căn lành, chẳng để tan mất.
38. Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng-sanh, được căn lành lớn, đến bờ pháp kia.
39. Đắp tăng-già-lê, nên nguyện chúng-sanh, vào ngôi đệ-nhứt, được pháp bất-động.

40. Tay cầm nhành dương, nên nguyện chúng-sanh, đều được diệu-pháp, rốt-ráo thanh-tịnh.
41. Lúc nhả nhành dương, nên nguyện chúng-sanh, tâm-ý điều tịnh, nhai các phiền-não.
42. Lúc đại tiểu tiện, nên nguyện chúng-sanh, bỏ tham sân si, dẹp trừ điều tội.
43. Việc rời đến nước, nên nguyện chúng-sanh, trong pháp xuất-thế, qua đến mau chóng.
44. Rửa ráy thân như, nên nguyện chúng-sanh, thanh-tịnh điều nhu, rốt-ráo không như.
45. Xối nước trên tay, nên nguyện chúng-sanh, được tay thanh-tịnh, thọ trì Phật-pháp.
46. Dùng nước rửa mặt, nên nguyện chúng-sanh, được tịnh pháp-môn, trọn không như bợn.
47. Tay cầm tích-trượng, nên nguyện chúng-sanh, lập hội bố-thí, bày đạo như Phật.
48. Tay cầm ứng khí, nên nguyện chúng-sanh, thành-tựu pháp-khí, thọ trời người-cúng.
49. Bước chân lên đường, nên nguyện chúng-sanh, đến chỗ Phật đi, vào nơi vô-y.
50. Nếu ở nơi đường, nên nguyện chúng-sanh, hay đi đường Phật, hướng pháp vô-dư.
51. Theo đường mà đi, nên nguyện chúng-sanh, noi tịnh pháp-giới, tâm không chướng ngại.
52. Thấy lên đường cao, nên nguyện chúng-sanh, khỏi hẳn ba cõi, tâm không khiếp nhược.
53. Thấy xuống đường thấp, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý khiêm hạ lớn căn lành Phật.
54. Thấy đường quanh co, nên nguyện chúng-sanh, bỏ đạo bất chánh, trừ hẳn ác-kiến.
55. Nếu thấy đường thẳng, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý

- chánh-trực, không dua không dối.
56. Thấy đường nhiều bụi, nên nguyện chúng-sanh, xa lìa bụi bặm, được pháp thanh-tịnh.
 57. Thấy đường không bụi, nên nguyện chúng-sanh, thường tu đại-bi, tâm ý nhuần thấm.
 58. Nếu thấy đường hiểm, nên nguyện chúng-sanh, trụ chánh pháp-giới, lìa những tội nạn.
 59. Nếu thấy chúng-hội, nên nguyện chúng-sanh, nói pháp thâm-thâm, tất cả hòa hiệp.
 60. Nếu thấy trụ lớn, nên nguyện chúng-sanh, lìa tâm chấp ngã, không có phần hận.
 61. Nếu thấy tông-lâm, nên nguyện chúng-sanh, chư thiên và nhơn, chỗ nên kính lễ.
 62. Nếu thấy núi cao, nên nguyện chúng-sanh, căn lành siêu thoát, không thể tội đánh.
 63. Lúc thấy cây gai, nên nguyện chúng-sanh, chóng được cắt bỏ, những gai tam độc.
 64. Thấy cây lá rậm, nên nguyện chúng-sanh, dùng định giải thoát, để làm che chói.
 65. Nếu thấy hoa nở, nên nguyện chúng-sanh, các pháp thần-thông, như hoa đua nở.
 66. Nếu thấy cây hoa, nên nguyện chúng-sanh, tướng tốt như hoa, đủ ba mươi hai.
 67. Nếu thấy trái hột, nên nguyện chúng-sanh, được pháp tối-thắng, chúng đạo bồ-đề.
 68. Nếu thấy sông lớn, nên nguyện chúng-sanh, được dự pháp-lưu, vào Phật-trí-hải.
 69. Nếu thấy bờ đằm, nên nguyện chúng-sanh, chóng ngộ diệu-pháp, nhứt vị của Phật.
 70. Nếu thấy ao hồ, nên nguyện chúng-sanh, ngữ-nghiệp hoàn-toàn, hay khéo diễn-thuyết.

71. Nếu thấy giếng nước, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ biện tài, diễn tất cả pháp.
72. Nếu thấy suối chảy, nên nguyện chúng-sanh, thêm lớn phương-tiện, thiện căn vô-tận.
73. Nếu thấy kiêu-lộ, nên nguyện chúng-sanh, rộng độ tất cả, đường như cầu đồ.
74. Nếu thấy nước chảy, nên nguyện chúng-sanh, được ý nguyện lành, rửa nhơ phiền-não.
75. Thấy dọn vườn tược, nên nguyện chúng-sanh, trong vườn ngũ dục, dọn sạch cỏ ái.
76. Thấy rừng vô-ưu, nên nguyện chúng-sanh, lia hẳn tham-ái, chẳng còn lo sợ.
77. Nếu thấy công viên, nên nguyện chúng-sanh, siêng tu hạnh lành, đến Phật bồ-đề.
78. Thấy người nghiêm-sức, nên nguyện chúng-sanh, trang-nghiêm thân đẹp, ba mươi hai tướng.
79. Thấy không nghiêm-sức, nên nguyện chúng-sanh, bỏ những trang-sức, đủ hạnh đầu-đà.
80. Thấy người ham vui, nên nguyện chúng-sanh, vui nơi chánh-pháp, ưa thích chẳng bỏ.
81. Thấy không ham vui, nên nguyện chúng-sanh, trong sự hữu-vi, lòng không ưa thích.
82. Thấy người vui sướng, nên nguyện chúng-sanh, thường được an vui, thích cúng-dường Phật.
83. Thấy người khổ-não, nên nguyện chúng-sanh, được căn-bồn trí, dứt trừ sự khổ.
84. Thấy người mạnh khỏe, nên nguyện chúng-sanh, vào chơn-thật-huệ, trọn không bệnh Khổ.
85. Thấy người tật bệnh, nên nguyện chúng-sanh, biết thân không tịch, lia sự tranh cãi.
86. Thấy người xinh đẹp, nên nguyện chúng-sanh, với Phật

- Bồ-Tát, thường kính thường tin.
87. Thấy người xấu-xí, nên nguyện chúng-sanh, với điều bất thiện, chẳng ưa chẳng thích.
 88. Thấy người báo ơn, nên nguyện chúng-sanh, với Phật Bồ-Tát, hay biết ơn đức.
 89. Thấy người bội ơn, nên nguyện chúng-sanh, với kẻ làm ác, chẳng trả thù oán.
 90. Nếu thấy Sa-Môn, nên nguyện chúng-sanh, điều-nhu tịch-tĩnh, rất ráo đê-nhút.
 91. Thấy Bà-La-Môn, nên nguyện chúng-sanh, giữ trọn phạm-hạnh, lia tất cả ác.
 92. Thấy người khổ hạnh, nên nguyện chúng-sanh, y nơi khổ hạnh, đến bực rất ráo.
 93. Thấy người hạnh tốt, nên nguyện chúng-sanh, giữ bền chí-hạnh, chẳng bỏ Phật-đạo.
 94. Thấy mặc giáp-trụ, nên nguyện chúng-sanh, thường mặc giáp lành, đến pháp vô-su.
 95. Thấy không võ-trang, nên nguyện chúng-sanh, lia hẳn tất cả, những nghiệp bất-thiện.
 96. Thấy người luận nghị, nên nguyện chúng-sanh, đều dẹp phá được, tất cả dị-luận.
 97. Thấy người chánh-mạng, nên nguyện chúng-sanh, được mạng thanh-tĩnh, không dối giả dạng.
 98. Nếu thấy Quốc-vương, nên nguyện chúng-sanh, được làm pháp-vương, thường chuyển chánh-pháp.
 99. Nếu thấy vương-tử, nên nguyện chúng-sanh, từ pháp hóa-sanh, mà làm Phật-tử.
 100. Nếu thấy trưởng-giả, nên nguyện chúng-sanh, xét đoán sáng suốt, chẳng làm điều ác.
 101. Nếu thấy đại-thần, nên nguyện chúng-sanh, hằng giữ chánh-niệm, tập làm điều thiện.

102. Nếu thấy thành quách, nên nguyện chúng-sanh, được thân kiên cố, tâm không hèn nhát.
103. Nếu thấy kinh-đô, nên nguyện chúng-sanh, công-đức đồng nhóm, lòng luôn vui vẻ.
104. Thấy ở rừng vắng, nên nguyện chúng-sanh, đáng được trời người, ca ngợi kính ngưỡng.
105. Vào xóm khát thực, nên nguyện chúng-sanh, nhập thâm pháp-giới, tâm không chướng ngại.
106. Đến cửa nhà người, nên nguyện chúng-sanh, vào trong tất cả, cửa nhà Phật-pháp.
107. Vào nhà người rồi, nên nguyện chúng-sanh, được vào Phật-thừa, ba thời bình-đăng.
108. Thấy không thí-xả, nên nguyện chúng-sanh, thường chẳng bỏ rời, pháp công-đức lớn.
109. Thấy người thí-xả, nên nguyện chúng-sanh, được bỏ lia hẳn, khổ ba ác-đạo.
110. Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý thanh-tịnh, trống sạch phiền-nã.
111. Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ trọn vẹn, tất cả thiện-pháp.
112. Nếu được cung-kính, nên nguyện chúng-sanh, cung-kính tu hành, tất cả Phật-pháp.
113. Chẳng được cung-kính, nên nguyện chúng-sanh, chẳng làm tất cả, những điều bất thiện.
114. Thấy người hổ-thẹn, nên nguyện chúng-sanh, đủ hạnh hổ-thẹn, che giữ căn-thân.
115. Thấy không hổ-thẹn, nên nguyện chúng-sanh, là bỏ không thẹn, trụ đạo đại-từ.
116. Được thực phẩm ngon, nên nguyện chúng-sanh, đều được mãn nguyện, không lòng tham muốn.
117. Được thực phẩm dở, nên nguyện chúng-sanh, ai cũng đều

- được, pháp-vị tam-muội.
118. Được vật thực mềm, nên nguyện chúng-sanh, huân-tập đại-bì, tâm ý nhu nhuyễn.
119. Được vật thực cứng, nên nguyện chúng-sanh, tâm không nhiễm trước, dứt hết tham ái.
120. Nếu lúc ăn cơm, nên nguyện chúng-sanh, ăn món thiên-duyệt, pháp-hi no đủ.
121. Lúc thọ mùi vị, nên nguyện chúng-sanh, được Phật thượng-vị, cam-lộ đầy đủ.
122. Lúc ăn cơm xong, nên nguyện chúng-sanh, việc làm đều xong, đủ những Phật-pháp.
123. Nếu lúc thuyết-pháp, nên nguyện chúng-sanh, biện-luận vô-tận, tuyên rộng pháp yếu.
124. Lúc ra khỏi nhà, nên nguyện chúng-sanh, thâm nhập Phật-trí, khỏi hẳn ba cõi.
125. Nếu lúc xuống nước, nên nguyện chúng-sanh, vào nhưt-thiết-trí, rõ ba thời đồng.
126. Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng-sanh, thân tâm không nhơ, trong ngoài sáng sạch.
127. Mùa nắng nóng độc, nên nguyện chúng-sanh, bỏ lia khổ não, tất cả đều hết.
128. Hết nắng vừa mát, nên nguyện chúng-sanh, chứng pháp vô-thượng, rốt ráo mát mẻ.
129. Lúc đọc tụng kinh, nên nguyện chúng-sanh, thuận lời Phật dạy, tổng trì chẳng quên.
130. Nếu được thấy Phật, nên nguyện chúng-sanh, được vô-ngại-nhãn, thấy tất cả Phật.
131. Lúc ngắm kỹ Phật, nên nguyện chúng-sanh, đều như Phổ-Hiền, xinh đẹp nghiêm tốt.
132. Lúc thấy tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tôn-trọng như tháp, thọ trời người cúng.

133. Cung kính xem tháp, nên nguyện chúng-sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng.
134. Đánh lễ tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tất cả trời người, chẳng thấy đánh được.
135. Đi nhiễu tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tu hành không trái, thành nhứt-thiết-trí.
136. Nhiễu tháp ba vòng, nên nguyện chúng-sanh, siêng cầu Phật-đạo, lòng không biếng trễ.
137. Khen công-đức Phật, nên nguyện chúng-sanh, đều đủ công-đức, ca-ngợi vô-tận.
138. Khen tướng-hảo Phật, nên nguyện chúng-sanh, thành tựu Phật-thân, chứng pháp vô-tướng.
139. Nếu lúc rửa chân, nên nguyện chúng-sanh, đủ sức thần-túc, chỗ đi vô-ngại.
140. Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng-sanh, thân được an-ôn, lòng không động loạn.
141. Ngủ vừa tỉnh-giác, nên nguyện chúng-sanh, tất cả trí-giác, ngó khắp mười phương.

Nếu chư Bồ-Tát dụng tâm như vậy thời được tất cả công-đức thắng-diệu. Tất cả thế-gian: chư thiên, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, càn-thát-bà, a-tu-la v.v... nhìn đến tất cả Thanh-Văn, Duyên-Giác không thể làm lay động được.



PHẨM 12. HIỀN THỦ

I. NỘI DUNG

Phẩm 12 này nói về công-đức lớn của bồ-đề tâm và môn giải-thoát của chư Bồ-Tát.

Bấy giờ, Bồ-Tát Văn Thù thị hiện có nghi vấn và thỉnh Bồ-Tát Hiền Thủ giải nghi cho đại chúng, với mục đích khiến đại chúng vững chãi lòng tin, tinh tấn bước vào sự chứng nhập Thập tín trong 53 giai vị Bồ-Tát (Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Diệu giác, Đẳng giác và Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác).

Phẩm 12 cũng giới thiệu về nhiều tam muội như Hoa Nghiêm tam muội lực, thuyết-pháp tam-muội-lực, hải ấn tam muội lực... và đặc biệt là Phương Vãng tam-muội lực. Phương là phương hướng. Vãng là lưới. Tam muội là định. Lực: sức mạnh năng lực. Như vậy, Phương Vãng tam-muội lực là sức mạnh thù thắng của tam-ma (định) xuất nhập đan chéo nhau như vãng lưới của Vua Đế Thích.

Có thắng tam-muội tên phương-vãng

Trụ đây Bồ-Tát rộng khai-thị

Trong tất cả phương khắp hiện thân

Hoặc hiện nhập-định hoặc xuất-định.

Hoặc ở phương Đông nhập chánh-định

Rồi ở phương Tây nhập chánh-định

Rồi ở phương Đông mà xuất-định,

Hoặc ở phương khác nhập chánh-định.

Bài kệ nghĩa là năng lực của chư Như-Lai có thể nhập tam-ma ở một phương, rồi phương khác xuất định và ngược lại. Đây là diệu dụng của pháp giới tánh, cùng thể, cùng tánh, cùng diệu dụng

bất biến. Trong phẩm này, Bồ-Tát Hiền Thủ đã đạt đến Thập Tín ở trình độ này sẽ đạt được Tam-muội Phương-Võng, gần bậc Á thánh, bậc Hiền, nên gọi là Hiền thủ.

Sở dĩ có năng lực phi thường đó là do Bồ-Tát Hiền Thủ thành tựu về bồ-đề tâm và môn giải-thoát khỏi phiền não. Giải và hạnh phải viên thành thì quả đạt các tam muội được tăng trưởng. Thập tín là hành giả xả tánh chúng sanh nhập vào pháp giới tánh, thần thông nhập xuất tam muội tự tại vô ngại.

Đức dụng quả hạnh của môn giải thoát đạt tam-muội tự-tại khó nghĩ bàn mà chư thiên, loài người ngay đến Thanh Văn hay Duyên giác cũng khó nghĩ đến được.

Người hướng đến đại thừa thì dễ, còn phát khởi bồ đề, trưởng dưỡng mười tâm giải-thoát tam muội vào Thập Tín, rồi hướng đến Thập Trụ ngồi tòa Như-Lai là khó.

Pháp này khó mà người tin pháp này thì công đức không thể nghĩ bàn vậy, cho nên cần khuyến hành gia tin và hành.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. VĂN-THÙ-SƯ-LỢI HỎI HIỀN THỦ BỒ-TÁT VỀ CÔNG ĐỨC CỦA BỒ-ĐỀ TÂM VÀ MÔN GIẢI-THOÁT

Văn-Thù-Sư-Lợi dùng kệ hỏi Hiền-Thủ Bồ-Tát về công-đức lớn của bồ-đề tâm và môn giải-thoát của chư Bồ-Tát.

2. HIỀN THỦ BỒ-TÁT

Hiền thủ Bồ-Tát trả lời như sau:

Lành thay xin ngài lắng nghe đây

Những công-đức đó chẳng lường được

Nay tôi tùy sức, nói ít phần
Như một giọt nước trong biển lớn.

Nếu có Bồ-Tát sơ phát tâm
Thệ cầu sẽ chứng Phật bồ-đề
Công-đức của kia không ngần mé
Không thể cân lường, chẳng gì sánh.

Hướng là vô-lượng vô-biên kiếp
Tu đủ địa, độ, các công-đức
Mười phương tất cả chư Như-Lai
Đều cùng ngợi khen chẳng hết được.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)

3. TỰ-TẠI NHIẾP CHÚNG-SANH

Vô-biên công-đức lớn như vậy
Nay tôi trong đây nói ít phần
Ví như chân chim vạch không gian
Và như hạt bụi trên đại địa...

Bồ-Tát trụ trong môn tam-muội
Các thứ tự-tại nhiếp chúng-sanh
Đều đem pháp công-đức đã làm
Vô-lượng phương-tiện để chỉ dạy...

Tám vạn bốn ngàn các pháp-môn
Chư Phật dùng đây độ chúng-sanh

Bồ-Tát cũng theo pháp sai-biệt
Tùy nghi theo đời mà hóa độ.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)

4.

TRÊN ĐẦU MỘT LÔNG, NHẬP VÀ XUẤT ĐỊNH

Ở trong ý-căn nhập chánh-định
Nơi trong pháp-trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp-tướng
Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.

Ở trong pháp-trần nhập chánh-định
Nơi ý xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết ý, vô-sanh và vô-khởi
Tánh: không, tịch-diệt và vô-tác...
Trên đầu một lông từ định xuất,
Trên đầu một lông nhập chánh-định
Trong một vi-trần từ định xuất,
Trong một vi-trần nhập chánh-định.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)

5.

TAM-MUỘI TỰ-TẠI

Tam-muội tự-tại khó nghĩ bàn.
Mười-phương tất cả chư Như-Lai
Trong vô-lượng kiếp nói chẳng hết,
Tất cả Như-Lai đều cùng nói.

Như mặt nhật, nguyệt trên hư-không

Bóng tượng cùng khắp cả mười-phương
Trong nước ao hồ, đầm, châu, chén
Sông ngòi, biển lớn đều hiện cả.

Bồ-Tát sắc tượng cũng như vậy
Hiện khắp mười-phương bất-tư-nghị;
Đều do tam-muội sức tự-tại
Chỉ có Như-Lai là chứng biết.

Trí-huệ đệ-nhứt, huệ quảng-đại,
Trí-huệ chơn-thiệt, huệ vô-biên,
Thắng-huệ và cùng huệ thù-thắng,
Pháp môn như vậy nay đã nói.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)

6. HOA-NGHIÊM TAM-MUỘI LỰC

Chúng-sanh hình tướng đều chẳng đồng
Hành-nghiệp, âm-thinh cũng vô-lượng
Tất cả như vậy đều hiện được
Hải-ấn tam-muội oai-thần lực.

Nghiêm-tịnh bất-tư-nghị quốc-độ
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai
Phóng-đại quang-minh vô-lượng-biên
Độ thoát chúng-sanh cũng vô-hạn.

Trí-huệ tự-tại, bất-tư-nghị

Ngôn-từ thuyết-pháp không chướng ngại
Thí, giới, nhân, tấn và thiên-định
Trí-huệ, phương-tiên, thân-thông thấy.

Tất cả như vậy đều tự-tại
Do Phật hoa-nghiêm tam-muội lực.
Trong một vi-trần nhập tam-muội
Thành-tự vi-trần tất cả định.

Mà vi-trần kia cũng không thêm
Nơi một hiện khắp vô-biên cõi.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)

7. PHƯƠNG-VĨNG TAM-MUỘI **Có thẳng tam-muội tên phương-vĩng**

Trụ đây Bồ-Tát rộng khai-thị
Trong tất cả phương khắp hiện thân
Hoặc hiện nhập-định hoặc xuất-định.

Hoặc ở phương Đông nhập chánh-định
Rồi ở phương Tây nhập chánh-định
Rồi ở phương Đông mà xuất-định,
Hoặc ở phương khác nhập chánh-định.

Rồi ở phương khác mà xuất-định,
Nhập xuất như vậy khắp mười-phương
Đây gọi Bồ-Tát tam-muội-lực.

Cùng tận phương Đông các quốc-độ.

Chư Phật Như-Lai vô-lượng-số
Đều hiện trước Phật thân-cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất-động,
Nhưng nơi phương Tây các thế-giới.

Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sấm sủa vô-lượng đồ cúng-dường
Cùng tận phương Tây các quốc-độ.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)

8. ĐÀU ĐỘI ĐẠI-THIÊN THẾ-GIỚI MỘT KIẾP THÂN CHẴNG ĐỘNG

Pháp này hi-hữu rất kỳ-đặc
Nếu người nghe xong lãnh thọ được
Hay tin, hay thọ, hay khen nói
Việc làm như vậy rất là khó.

Tất cả phàm-phu ở thế-gian
Người tin pháp này rất là khó
Nếu ai siêng tu- phước thanh-tịnh
Do nhơn lành xưa mới tin được.

Quần-sanh trong tất cả thế-giới
Ít ai muốn cầu Thanh-Văn thừa
Người cầu Độc-Giác lại càng ít

Người hướng Đại-Thừa rất khó gặp.

Người hướng Đại-Thừa còn là dễ
Tin được pháp này lại khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói
Đúng pháp tu-hành hiểu chơn thật.

Hoặc người đem Đại-thiên thể-giới
Đầu đội một kiếp thân chẳng động
Việc người này làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)

9. PHƯỚC TỐI THẮNG CỦA NGƯỜI TRÌ KINH

Hoặc người tay bưng mười quốc-độ
Đứng giữa không-gian trọn mười kiếp
Việc người này làm chưa là khó
Tin được pháp này mới là khó.

Nơi mười cõi vi-trần số chúng
Cho vật sở-thích trọn một kiếp
Phước-đức người này chưa là thắng
Người tin pháp này mới tối-thắng.

Nơi mười cõi vi-trần số Phật
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp

Nếu tụng trì được phẩm kinh này
Phước này tối-thắng hơn người trước.
(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 12. Hiền Thủ)



PHẨM 13. THĂNG TU DI SƠN ĐẢNH

I. NỘI DUNG

Ba phẩm trên Ván Minh (phẩm 10), Tịnh Hạnh (phẩm 11) và Hiền Thủ (phẩm 12) là khiến đại chúng vững chãi lòng tin, bước vào Thập Tín. Đến đây là An Trụ Địa, sẽ không bị thoái chuyển đạo bồ đề, tiến dần đến thấy sự bình đẳng, vô phân biệt của tánh Phật giữa mình, người và vi trần thập phương thế giới xung quanh.

Đức Phật chẳng rời cội cây bồ đề mà thăng lên đỉnh núi Tu Di cao ngất để nói Thập Trụ. Từ đất tâm cõi nhân gian khởi Thập Tín để thăng lên đỉnh núi có các cõi trời xung quanh để nói về biến diệu trí của Thập Trụ.

Núi Tu Di là ngọn núi trung tâm của mỗi hệ thống thế giới và vũ trụ có rất nhiều sát hải hệ thống thế giới như vậy.

Lúc đó, Đế Thích bày tòa sư tử Phổ Quang Minh Tạng, thỉnh Phật an tọa và nương thân-lực của Như-Lai nói kệ ca ngợi công-đức của mười đức Phật thời quá-khứ là:

1. Ca-Diếp Như-Lai
2. Câu-Na-Mâu-Ni
3. Câu-Lưu-Tôn Phật

4. Tỳ-Xá-Phù Phật
5. Thi-Khí Như-Lai
6. Tỳ-Bà-Thi Phật
7. Phát-Sa Phật
8. Đề-Xá Như-Lai
9. Ba-Đầu-Ma Phật
10. Nhiên-Đăng Như-Lai.

Cả mười vị Phật trong hiện tại và quá khứ này đã từng đến thuyết pháp ở điện Đế Thích, đỉnh Tu Di Sơn này, vì vậy đây là đất thiêng, đất Phật, nơi Phật an trụ, nên phẩm này nói về Thập Trụ.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. PHÁP HỘI ĐIỆN CỦA ĐẾ-THÍCH, ĐỨC PHẬT CHẴNG RỜI DƯỚI CÂY BỒ-ĐỀ, MÀ THĂNG LÊN ĐÁNH NÚI TU-DI

-Lúc bấy giờ, do nơi thần-lực của đức Như-Lai, thập phương tất cả thế-giới, trong mỗi Diêm-Phù-Đề, đều thấy đức Phật ngự dưới cội cây bồ-đề, đều có Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật mà thuyết pháp, tất cả đều cho rằng mình luôn đối trước Phật.

- Đức Phật chẳng rời dưới cây bồ-đề, mà thăng lên đánh núi Tu-Di, hướng đến điện của Đế-Thích.

- Thiên-Đế ở trước điện Diệu-Thắng thấy vọi Phật đến, liền dùng thần-lực trang-nghiêm điện này.

2. CĂN LÀNH CỦA MƯỜI VỊ PHẬT

- Thiên-Đế liền tự nhớ đến những căn lành của **mười đức Phật** đã tu thời quá-khứ, nên nói kệ rằng:

1. *Ca-Diếp Như-Lai* đủ đại-bi

Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

2. *Câu-Na-Mâu-Ni* thấy vô-ngại

Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

3. *Câu-Lưu-Tôn Phật* như núi vàng

Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

4. *Tỳ-Xá-Phù Phật* sạch ba hoặc

Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

5. *Thi-Khí Như-Lai* lia phân biệt

Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

6. *Tỳ-Bà-Thi Phật* như trăng tròn

Trong những cát-tường rất vô-thượng

Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

7. *Phát-Sa Phật* đạt đệ-nhút nghĩa
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

8. *Đề-Xá Như-Lai* biện vô-ngại
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

9. *Ba-Đầu-Ma Phật* tịnh vô-cầu
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

10. *Nhiên-Đăng Như-Lai* quang-minh lớn
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Như *Đạo-Lợi Thiên-Vương* trong thế-giới này, do thần-lực của *Như-Lai*, nói kệ ca ngợi công-đức của mười đức Phật thời quá-khứ, trong thế-giới ở mười-phương, chư *Thiên-Đế* cũng ca ngợi công-đức của chư Phật như vậy.

Lúc đức *Thế-Tôn* ngự kiết-già trong điện *Diệu-Thắng*, thoát nhiên điện này rộng rãi bằng chỗ ở của tất cả chư *Thiên*. Thập phương thế-giới cũng đều như vậy.

PHẨM 14. TU DI SƠN ĐẢNH KỆ TÁN

I. NỘI DUNG

Phẩm Tu Di Sơn Đảnh Kệ Tán thuộc về tiền Thập Trụ là giai đoạn chuẩn bị, từ lòng tin bất thối chuyển, hành giả chuẩn bị giai vị và ở chương 15 kế tiếp là bước vào 10 trạng thái an trụ tam muội.

Đức Thế-Tôn từ các ngón chân phóng trăm ngàn ức quang minh màu đẹp chiếu khắp trong cung của Đế-Thích ở mười phương thế-giới, Phật và đại-chúng đều hiển hiện cả.

Mười vị Bồ-Tát như Pháp Huệ Bồ-Tát, Nhứt-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Thắng-Huệ Bồ-Tát, Công-Đức-Huệ Bồ-Tát, Tinh-Tán-Huệ Bồ-Tát, Thiện-Huệ Bồ-Tát, Trí-Huệ Bồ-Tát, Chơn-Thật-Huệ Bồ-Tát, Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát và Kiên-Cố-Huệ Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật chuẩn bị nói về Thập Trụ.

Đại sư Giới Hoàn²¹ giải nghĩa vì “Thập Trụ lấy Trí làm Thê, dùng Huệ làm Dụng mới có thể thăng tấn, cho nên mười vị Bồ-Tát đều có chữ “Huệ” trong danh hiệu của mình và mỗi vị từ [mỗi thế giới trong] mười thế giới đều có chữ Hoa trong tên gọi, như thế giới Nhân Đà La Hoa... cùng với sát trần Bồ-Tát nhóm đến. Các vị Bồ-Tát này đều từ nơi mười vị Phật mà các danh hiệu đều có chữ Nguyệt như “*Pháp Thập Trụ nương vào trí khởi huệ làm nhân, lại thành cái quả trí nguyệt*”.

Như vậy, chữ “huệ, hoa và nguyệt” nghĩa là do tâm hoa an trụ, nhân hoa mà nở bồng trí quả, nên có thể thấy được tâm thanh tịnh trong sáng như vàng trắng sáng.

21 Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải. Đại Sư Giới Hoàn.
<https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Lúc đó trên đỉnh Tu Di, đức Thế-Tôn từ các ngón chân phóng trăm ngàn ức quang minh màu đẹp chiếu khắp trong cung của Đê-Thích ở mười phương thế-giới, Phật và đại-chúng đều hiển hiện cả.

1. PHÁP HUỆ BỒ-TÁT

Pháp Huệ Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng:

Chúng ta nay thấy Phật
Trụ nơi đỉnh Tu-Di
Thập-phương cũng như vậy
Nhu-Lai tự-tại-lực...

Trong mỗi mỗi thế-giới
Phát tâm cầu Phật-đạo
Nương nơi nguyện như vậy
Tu tập hạnh bồ-đề...

Phật dùng nhiều thân hình
Du hành khắp thế-gian
Pháp-giới không chướng ngại
Không ai trắc lượng được.

2. NHỨT-THIỆT-HUỆ BỒ-TÁT

Nhứt-Thiệt-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng:

Tất cả pháp vô-sanh
Tất cả pháp vô-diệt

Nếu hiểu được như vậy
Chư Phật thường hiện tiền...

Pháp-tánh vốn không tịch
Vô-thủ, cũng vô-kiến
Tánh không, tức là Phật
Chẳng thể nghĩ lường được...

Pháp-Huệ trước đã nói
Như-Lai chơn-thiệt tánh,
Tôi từ đó rõ biết
Bồ-đề khó nghĩ bàn.

3. THẮNG-HUỆ BỒ-TÁT

Thắng-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng:

Rõ biết tất cả pháp
Đều không có tự-tánh
Hiểu pháp-tánh như vậy
Thời thấy Lô-Xá-Na...

Vì do tiền-ngũ-uẩn
Có hậu-uẩn tương-tục
Rõ biết nơi tánh này
Thấy Phật khó nghĩ bàn...

Nhứt-Thiết-Huệ đã nói
Chư Phật Bồ-Đề pháp

Tôi nghe lời ngài nói
Được thấy Lô-Xá-Na.

4.

CÔNG-ĐỨC-HUỆ BỒ-TÁT

Công-Đức-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp không chơn-thật
Vọng chấp là chơn-thật
Cho nên các phàm-phu
Luân-hồi ngục sanh-tử...

Tất cả các pháp-tánh
Không sanh cũng không diệt
Lạ thay đáng Đạo-Sur
Tự-giác hay giác-tha.

Ngài Thắng-Huệ đã nói
Pháp của Như-Lai ngộ
Chúng tôi nghe Ngài nói
Biết được Phật chơn-tánh.

5.

TINH-TẤN-HUỆ BỒ-TÁT

Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Pháp-tánh vốn thanh-tịnh
Vô-tướng như hư-không
Tất cả không năng thuyết
Người trí quán như vậy.

Xa lìa nơi pháp-tưởng
Chẳng thích tất cả pháp
Đây cũng không chỗ tu
Thấy được Đại-Mâu-Ni.

Như ngài Đức-Huệ nói
Đây gọi là thấy Phật;
Chỗ có tất cả hạnh
Thể-tánh đều tịch-diệt

6.

THIỆN-HUỆ BỒ-TÁT

Lúc đó Thiện-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu người rõ biết Phật
Và pháp của Phật nói
Thời hay chiếu thế-gian
Như Phật Lô-Giá-Na.

Chánh-giác khéo khai thị
Đạo một pháp thanh-tịnh,
Đại-Sĩ tinh-tấn huệ
Diễn nói vô-lượng pháp.

Hoặc có hoặc không có
Tưởng niệm này đều trừ
Như thế thấy được Phật
An-trụ nơi thiết-tế.

7. TRÍ HUỆ BỒ-TÁT

Lúc đó Trí-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tôi nghe pháp tối-thắng
Liên sanh trí-huệ quang
Chiếu khắp mười-phương cõi
Đều thấy tất cả Phật.

Trong đây không chút vật
Chỉ có danh-tự giả
Nếu chấp có ngã nhơn
Thời là vào đường hiểm.

Những phạm-phu chấp trước
Chấp thân là thiệt có
Phật chẳng phải sở-thủ
Họ trọn chẳng thấy được.

8. CHON-THẬT-HUỆ BỒ-TÁT

Chon-Thật-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thà thọ khổ địa-ngục
Được nghe hồng-danh Phật
Chẳng thích vô-lượng vui
Mà chẳng nghe danh Phật.

Sở-dĩ nơi thời xưa
Chịu khổ vô-số kiếp

Lưu chuyển trong sanh-tử
Vì chẳng nghe danh Phật.

Với pháp chẳng điên-đảo
Mà hiện chứng như thật
Lìa các tướng hòa hiệp
Gọi là Vô-Thượng-Giác.

9.

VÔ-THƯỢNG-HUỆ BỒ-TÁT

Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát
khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Đáng đại-thừa vô-thượng
Xa lìa tướng chúng-sanh
Không có ai hơn được
Nên hiệu là Vô-Thượng.

Chỗ chư Phật đã được
Vô-tác, vô-phân-biệt
Thô-thần-thông vô-sở-hữu
Vi-tế cũng như vậy.

Cảnh chư Phật sở-hành
Trong đó không có số
Là chơn-pháp của Phật
Như-Lai quang chiếu khắp.

10. KIÊN-CỐ-HUỆ BỒ-TÁT

Lúc đó Kiên-Cố-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát

khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Chư Bồ-Tát quá-khứ
Do thân-lực của Phật
Được huệ-nhân thanh-tịnh
Rõ cảnh-giới chư Phật.

Nay thấy Lô-Xá-Na
Càng thêm thanh-tịnh-tính
Phật-trí không ngần mé
Diễn thuyết chẳng thể hết.

Thắng-Huệ Bồ-Tát thầy
Và tôi Kiên-Cổ-Huệ
Trong vô-số ức kiếp
Cũng nói chẳng thể hết.



PHẨM 15. THẬP TRỤ

I. NỘI DUNG

Phẩm 15 này giới thiệu về Thập Trụ là pháp chuyển hóa bản ngã (cái chấp ta) nhỏ nhen mà trở về với tánh thể vô ngã vô pháp.

Nơi pháp-hội Thiên Đê Thích, Pháp-Huệ Bồ-Tát nhập vô-

lượng-phương tiện tam muội. Chư Phật xoa đầu khen ngợi. Xuất định, nương thần lực của Đức Phật, Pháp Huệ Bồ-Tát khéo thuyết về Thập-trụ (mười trạng thái an trụ của đại Bồ-Tát) như:

1. Phát-tâm-trụ
2. Trì-địa-trụ
3. Tự-tại hành-trụ
4. Sanh-quý-trụ
5. Cụ-túc phương-tiện-trụ
6. Chánh-tâm-trụ
7. Bất thối-trụ
8. Đồng-chơn-trụ
9. Pháp-vương-tử-trụ
10. Quán-đảnh-trụ.

Mỗi Trụ đều có mười pháp thành tựu, mô tả chi tiết sự hành trì từ thấp đến cao của địa vị ấy và ở cuối mỗi trụ đều có câu: “Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng trưởng nhứt-thiết chủng-trí, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.” Ý nói khi tâm an trụ thì Vô Sư Trí liền hiện tiền. Vô sư trí là trí vô sư, không thầy dạy, không phải do hướng dẫn từ người khác mà có, trí tánh luôn có sẵn ở mỗi chúng sanh, không cầu bên ngoài.

Thập là mười, là một con số tượng trưng cho sự hoàn toàn, viên mãn. Thập Trụ nghĩa là Bồ-Tát trụ nơi nhà tam thế chư Phật, dùng trí Bát Nhã, trụ vào chân như.

Thập-trụ Bồ-Tát như vậy thầy
Đều từ Như-Lai pháp hóa-sanh
Tùy kia chỗ có công-đức hạnh
Tất cả trời người chẳng lường được.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Pháp-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, nhập Bồ-Tát vô-lượng phương tiện tam-muội.

Nương *nguyện-lực và thần-lực của đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai*, cùng năng-lực thiện-căn của Pháp-Huệ Bồ-Tát đã tu, nhập tam-muội này để diễn thuyết mười bực Trụ (Thập Trụ) của Bồ-Tát như:

1. Phát-tâm-trụ
2. Trì-địa-trụ
3. Tụ-tại hành-trụ
4. Sanh-quý-trụ
5. Cụ-túc phương-tiện-trụ
6. Chánh-tâm-trụ
7. Bất thối-trụ
8. Đồng-chơn-trụ
9. Pháp-vương-tử-trụ
10. Quán-đảnh-trụ

THẬP TRỤ

PHÁT-TÂM-TRỤ

Bồ-Tát phát bồ-đề-tâm, cầu nhứt-thiết-trí.

Vị Bồ-Tát này duyên mười pháp khó được mà phát tâm như:

Siêng cúng-dường Phật

Thích ở sanh-tử

Chủ-trương diu đất thế-gian khiến trừ ác nghiệp

Thường đem pháp thắng-diệu dạy bảo

Ca ngợi pháp vô-thượng, học công-đức của Phật

Sanh ở trước Phật luôn được nhiếp thọ

Phương-tiện diễn nói tam-muội tịch-tịnh

Ngợi khen xa lìa sanh-tử luân-hồi

Làm chỗ quy-y cho chúng-sanh đang bị khổ.

Vì muốn vị Bồ-Tát này, ở trong Phật-pháp, tâm thêm rộng lớn, có nghe được pháp liên tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

2. TRÌ-ĐỊA-TRỤ

Vị Bồ-Tát này đối với chúng-sanh phát mười thứ tâm an trụ:

1. Tâm-lợi-ích
2. Tâm đại-bi
3. Tâm an-lạc
4. Tâm an-trụ
5. Tâm lân-mẫn
6. Tâm nhiếp-thọ
7. Tâm thủ-hộ
8. Tâm đồng với mình
9. Tâm làm thầy
10. Tâm làm đạo-sư.

Do học mười pháp trên đây, vị Bồ-Tát này đối với chúng-sanh, thêm lớn đại-bi, có được nghe pháp liên tự hiểu chẳng do người khác dạy.

3. TỰ-TẠI HÀNH-TRỤ

Vị Bồ-Tát này dùng mười hạnh để quan-sát tất cả pháp:

Quán tất cả pháp vô-thường

Tất cả pháp khổ

Tất cả pháp không

Tất cả pháp vô-ngã

Tất cả pháp vô-tác

Tất cả pháp vô-vị

Tất cả pháp bất-như-danh

Tất cả pháp vô-xứ-sở

Tất cả pháp rời phân-biệt

Tất cả pháp không kiên thiết.

Vì muốn vị Bồ-Tát này được trí huệ sáng tỏ, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

4. SANH-QUÝ-TRỤ?

Vị Bồ-Tát này từ thánh-giáo sanh, thành-tựu mười pháp:

Trọn chẳng thôi chuyên nơi Phật-đạo

Sanh lòng tin sâu thanh-tịnh

Khéo quan-sát pháp

Rõ biết chúng-sanh, quốc-độ, thế-giới, nghiệp-hạnh, quả-báo, sanh-tử, niết-bàn.

Đây là vì muốn cho vị Bồ-Tát này được thăng tiến, nơi trong tam-thê tâm được bình-đẳng, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

5.

CỤ-TÚC PHƯƠNG-TIỆN-TRỤ?

Vị Bồ-Tát này trọn đủ mười pháp:

Căn lành tu tập đều vì cứu hộ tất cả chúng-sanh

Lợi ích tất cả chúng-sanh

An-lạc tất cả chúng-sanh

Ai-mẫn tất cả chúng-sanh

Độ-thoát tất cả chúng-sanh

Khiến tất cả chúng-sanh lìa những tai nạn, thoát khổ sanh-tử, phát-sanh tịnh-tín, được điều-phục và đều chứng niết-bàn.

Vì muốn vị Bồ-Tát này, tâm lại càng tăng-thắng hơn không bị nhiễm trước, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

6. CHÁNH-TÂM-TRỤ

Vị Bồ-Tát này nghe mười pháp tâm định chẳng động:

Nghe khen Phật hay chê Phật,

Nghe khen pháp hay chê pháp,

Nghe khen Bồ-Tát hay chê Bồ-Tát

Nghe khen hay chê công-hạnh của vị Bồ-Tát

Nghe nói chúng-sanh hữu-lượng hay vô-lượng

Nghe nói chúng-sanh hữu-câu hay vô-câu

Nghe nói chúng-sanh dễ độ hay khó độ

Nghe nói pháp-giới hữu-lượng hay vô-lượng

Nghe nói pháp-giới có thành có hoại

Nghe nói Phật-pháp hoặc có hoặc không, đối với Phật-pháp tâm định chẳng động. Vì muốn vị Bồ-Tát này tâm lại càng thêm tăng-tiến được chẳng thối chuyển vô-sanh-pháp-nhãn. Có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

7. BÁT THỐI-TRỤ

Vị Bồ-Tát này nghe mười pháp kiên-cố bất-thối:

Nghe có Phật hay không có Phật

Nghe có pháp hay không pháp

Nghe có Bồ-Tát hay không Bồ-Tát

Nghe có Bồ-Tát hạnh hay không Bồ-Tát hạnh

Nghe có Bồ-Tát tu hành được xuất-ly hay chẳng xuất-ly

Nghe quá-khứ có Phật hay không Phật

Nghe vị-lai có Phật hay không Phật

Nghe hiện-tại có Phật hay không Phật

Nghe Phật trí hữu-tận hay vô-tận

Nghe tam-thê là một tướng hay chẳng phải một tướng, đối với trong Phật-pháp tâm đều chẳng thối chuyển cả.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng-tiến, nơi tất cả pháp khéo hay xuất-ly, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

8.

ĐỒNG-CHƠN-TRỤ

Vị Bồ-Tát này trụ mười hạnh nghiệp:

Thân-hạnh không lỗi

Ngữ-hạnh không lỗi

Ý-hạnh không lỗi

Tùy ý thọ sanh

Biết chúng-sanh các thứ dục

Biết chúng-sanh các thứ tri-giải

Biết chúng-sanh các thứ cảnh-giới

Biết chúng-sanh các thứ nghiệp

Biết thế-giới thành hoại

Thần-túc tự-tại vô-ngại.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng tiến tâm không chướng-ngại, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

9.

PHÁP-VƯƠNG-TỬ-TRỤ

Vị Bồ-Tát này khéo biết mười pháp:

Khéo biết chúng-sanh thọ sanh

Khéo biết phiền-não hiện khởi

Khéo biết tập-khí tương-tục

Khéo biết chỗ làm phương-tiện

Khéo biết vô-lượng-pháp

Khéo biết các oai-nghi

Khéo biết thế-giới sai biệt

Khéo biết những việc của thế-gian trước, thời-gian sau

Khéo biết diễn thuyết thế đế

Khéo biết diễn thuyết đệ-nhứt-nghĩa.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng tiến tâm không chướng-ngại, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

10. QUÁN-ĐẢNH-TRỤ

Vị Bồ-Tát này được thành-tựu mười thứ trí:

Chân-động vô-số thế-giới

Chiếu diệu vô-số thế-giới

Trụ-trì vô-số thế-giới

Qua đến vô-số thế-giới

Nghiêm-tịnh vô-số thế-giới

Khai-thị vô-số chúng-sanh

Quan-sát vô-số chúng-sanh

Biết căn-tánh của vô-số chúng-sanh

Khiến vô-số chúng-sanh thu nhập

Khiến vô-số chúng-sanh điều-phục.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng trưởng nhứt-thiết chủng-trí, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.



PHẨM 16. PHẠM HẠNH

I. NỘI DUNG

Phẩm 16 giới thiệu về Thập Hạnh là công hạnh dựa vào sự tu trì an trụ (Thập Trụ) thì hạnh mới vững chắc, giống như hào quang từ bàn chân phát lên trên.

Bấy giờ, Chánh Niệm Thiên Tử hỏi Pháp Huệ Bồ-Tát về phạm hạnh. Pháp Huệ Bồ-Tát trả lời trong Thập Trụ, nếu Bồ-Tát muốn tu phạm hạnh, nên tác ý quán sát vào mười pháp sở duyên như thân, thân nghiệp, ngữ, ngữ nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng và giới. Nếu còn chấp pháp hữu vi, chấp giữ thân, chấp vào tu, vào pháp thì không thể gọi là phạm hạnh. Khi nào tâm rỗng rang như hư không, không có chướng ngại; hộ trì mà không hộ trì mới gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Phải quán chiếu thân khẩu ý nghiệp, thông suốt cả sự lý, tánh tướng thì là chân phạm hạnh. Đó là cách an trụ vào phạm hạnh thanh tịnh, thành tựu huệ thân hay mười trí lực của Như-Lai, để chuẩn bị vào giai vị Thập Hạnh của phẩm 21.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Chánh Niệm Thiên Tử bạch Pháp Huệ Bồ-Tát rằng:

Thế nào là phạm hạnh thanh tịnh từ địa vị Bồ-Tát đến đạo vô thượng bồ đề?

1. MƯỜI PHẠM HẠNH THANH TỊNH

Pháp Huệ Bồ-Tát đáp: Nên tác ý quán sát vào mười pháp sở duyên như thân, thân nghiệp, ngữ, ngữ nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng và giới.

Quan sát nơi thân không sở thủ, nơi tu không sở trước, nơi pháp không sở trụ, quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không tịch, không người tác nghiệp, không kẻ thọ báo, đời này chẳng đời động, đời kia chẳng cải đổi. Như vậy, trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh? Phạm hạnh từ chỗ nào đến? Là sở hữu của ai? Thế là gì? Do ai làm? Là có? Là không? Là Sắc? Là phi sắc? Là thọ? Là phi thọ? Là tướng? Là phi tướng? Là hành? Là phi hành? Là thức? Là phi thức?

2. CHỨC NĂNG CỦA PHẠM HẠNH

- Vì pháp phạm hạnh bất khả đắc
- Vì pháp tam thể đều không tịch
- Vì ý không thủ trước
- Vì tâm không chướng ngại
- Vì sở hành vô nhị
- Vì phương tiện tự tại
- Vì thọ pháp vô tướng
- Vì quán pháp vô tướng
- Vì biết Phật pháp bình đẳng
- Vì đủ tất cả Phật pháp.

Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh cũng là mười trí lực của Như-Lai.

Nếu Bồ-Tát nào được tương ứng với quán hạnh như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh hai kiến giải, tất cả Phật pháp mau được hiện tiền. Lúc sơ phát tâm liền được a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Biết tất cả pháp tức là tâm tự tánh, thành tựu huệ thân giác ngộ chẳng do người khác.



PHẨM 17. SƠ PHÁT TÂM CÔNG ĐỨC

I. NỘI DUNG

Phẩm 17 nêu ra công đức không thể nghĩ bàn của pháp Thập Trụ. Không phải vì phước báu nhân thiên ngăn ngại hay quả vị ni thừa mà tu tập. Chính bởi vì lòng khát ngưỡng trên cầu thành Phật, dưới độ chúng sanh mà phát tâm bồ đề; vì vào nhà chân-như vô sanh, cứu giúp chúng sanh mà ngồi tòa bồ-đề tâm.

Lúc Bồ-Tát Pháp Huệ thuyết pháp về sơ phát tâm công đức, tu mười thiện, cúng dường phụng sự tam bảo, tín tâm thành tựu, trụ dòng giống Phật, rốt ráo không thoái chuyển và cảm hóa chúng sanh được phát tâm bồ đề giống mình thì có mười ngàn Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề. Chư Phật đều thọ-ký cho họ: qua khỏi ngàn bất-khả-thuyết vô-biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh-Tịnh-Tâm Như-Lai.

Chỉ nói về Sơ Phát Tâm Công Đức mà Bồ-Tát Pháp Huệ được công đức vô lượng bất khả tư nghĩ, trí-huệ chơn-thật một thân cùng vô-lượng thân rốt ráo bình-đẳng của chư Phật. Hướng gì càng tu về sau, càng đi thâm sâu vào hạnh nguyện Bồ-Tát thì công đức càng nhiều.

Muốn biết tất cả các Phật-pháp
Phải nên mau phát bồ-đề-tâm
Tâm này hơn hết trong công-đức

Tất được Như-Lai vô-ngại-trí.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

- Thiên-Đế-Thích bạch Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng:

Bồ-Tát sơ phát bồ-đề tâm được bao nhiêu công-đức?

- Pháp-Huệ Bồ-Tát thừa oai-thần của đức Phật trả lời: Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân-biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông-đạt, khó tư-duy, khó đạt-lượng và khó thu nhập.

1. SO SÁNH CÔNG ĐỨC SƠ PHÁT TÂM

Giả sử có người đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở mười phương trọn một kiếp; rồi sau đó dạy họ thọ-trì ngũ-giới thanh-tịnh.

Công-đức của người này đem so với công-đức sơ-phát-tâm của Bồ-Tát chẳng bằng: một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhẵn đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

2. TẤT CẢ CHƯ PHẬT LÚC SƠ-PHÁT-TÂM

Không phải vì cúng dường vật chất trong mười vô-số thế-giới ở mười phương; cũng chẳng phải chỉ vì giáo-hóa những chúng-sanh ấy tu ngũ-giới, thập-thiện, tứ-thiền, tứ-không, nhẵn đến khiến trụ nơi quả A-La-Hán và Bích-Chi-Phật mà phát bồ-đề tâm.

Mục đích chính là vì khiến:

Chủng-tánh Như-Lai chẳng dứt

Vì đây khắp tất cả thế-giới

Vì độ thoát tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới

Vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế-giới

Vì biết rõ chúng-sanh cấu tịnh trong tất cả thế-giới

Vì biết rõ tự tánh thanh tịnh của tất cả thế giới

Vì biết rõ sở-thích, phiền-não, tập-khí của tất cả chúng-sanh

Vì biết rõ sự chết đây sanh kia của tất cả chúng-sanh

Vì biết rõ căn tánh phương-tiện của tất cả chúng-sanh

Vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng-sanh

Vì trí biết rõ tam-thế chúng-sanh

Vì biết rõ cảnh-giới bình-đẳng của tất cả Phật, vì những điều trên đây mà phát tâm vô-thượng bồ-đề, nên công đức vô lượng.

3. LỢI ÍCH CỦA CÔNG ĐỨC SƠ PHÁT TÂM

Do phát tâm nên thường được tất cả tam-thế chư Phật úc-niệm, ban diệu-pháp

Sẽ được vô-thượng bồ-đề

Cùng tất cả tam-thế chư Phật thể-tánh bình-đẳng

Đã tu pháp trợ-đạo của tất cả tam-thế chư Phật

Thành tựu lực vô úy của tất cả tam thế chư Phật.

Trang-nghiêm Phật-pháp bất cộng của tất cả tam-thế chư Phật.

Được trọn vẹn trí-huệ thuyết pháp của tất cả tam-thế chư Phật.

Tại sao vậy? Vì phát tâm như đây sẽ được thành Phật.

Nên biết người này đồng với tam-thế chư Phật, bình-đẳng với cảnh-giới của chư Phật, bình-đẳng với công-đức của chư Phật, được trí-huệ chơn-thật một thân cùng vô-lượng thân rớt ráo bình-đẳng của chư Phật.

4. VỪA PHÁT TÂM LIỀN ĐƯỢC CHƯ PHẬT KHEN NGỢI

Lúc vừa phát tâm liền được thập phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo-hoá điều-phục chúng-sanh trong tất cả thế-giới, liền có thể chấn-động tất cả thế-giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế-giới, liền có thể dứt diệt những khổ ác đạo của tất cả thế-giới, liền có thể nghiêm-tịnh tất cả quốc-độ, liền có thể thị-hiện thành Phật trong tất cả thế-giới, liền có thể khiến tất cả chúng-sanh đều được vui mừng, liền có thể vào tất cả pháp-giới-tánh, liền có thể trì chủng tánh Phật, liền có thể được trí-huệ quang-minh của tất cả Phật.

Bồ-Tát sơ-phát-tâm đây chẳng phải cầu được một ít trong tam-thế, như là Phật, Phật-pháp, Bồ-Tát, bồ-tát-pháp, Độc-giác, Độc-giác-pháp, Thỉnh-văn, thỉnh-văn-pháp, thế-gian, thế-gian-pháp, xuất-thế-gian, xuất-thế-gian-pháp, chúng-sanh, chúng-sanh-pháp, mà chỉ cầu được nhứt-thiết-chủng-trí, nơi các pháp-giới, tâm không chấp trước.

5. MƯỜI NGÀN PHẬT SÁT VI TRẦN SỐ PHẬT ĐỒNG HIỆU PHÁP HUỆ ĐỀU TÁN THÁN BỒ-TÁT PHÁP HUỆ

Lúc bấy giờ, do thần-lực của Phật, mười phương đều mười ngàn Phật-sát vi-trần-số thế-giới chấn-động sáu cách, mưa hoa trời, hương trời, tràng hoa trời, y-phục trời, báu-trời, đồ trang-nghiêm-trời, trỗi kỹ-nhạc trời, phóng quang-minh trời và âm-thính trời.

Lúc đó, mười phương, đều qua khỏi ngoài mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có mười ngàn Phật-sát vi-trần-số Phật đồng hiệu Pháp-Huệ, và đều hiện thân ra trước Pháp-Huệ Bồ-Tát mà bảo rằng:

Lành thay! Lành thay! Nay Pháp-Huệ! Nay ông có thể thuyết được pháp đó. Chúng Ta ở mười phương, đều mười ngàn Phật-sát vi-trần-số chư Phật cũng thuyết pháp đó.

Lúc ông thuyết pháp đó, có mười ngàn Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề. Chư Phật chúng Ta đều thọ-ký cho họ: qua khỏi ngàn bất-khả-thuyết vô-biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh-Tịnh-Tâm Như-

Lai, thế-giới khác nhau.

Chư Phật chúng Ta sẽ hộ-trì pháp này, khiến chư Bồ-Tát thời vị-lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở Ta-Bà thế-giới này, trên danh Tu-di thuyết pháp như vậy khiến các chúng-sanh nghe pháp thọ hóa, mười phương trăm ngàn ức-na-do-tha vô-lượng, vô-biên, tận pháp-giới hư-không-giới, trong tất cả thế-giới cũng nói pháp này giáo-hóa chúng-sanh. Bồ-Tát thuyết-pháp đồng tên Pháp-Huệ.

Đều do thần-lực của Phật, nguyện-lực của Phật, vì muốn hiển-thị Phật-pháp, vì dùng trí-quang chiếu khắp, vì muốn khai xiển thật nghĩa, vì khiến chúng được pháp-tánh, vì khiến hội chúng đều hoan-hỷ, vì muốn khai thị như Phật-pháp, vì được tất cả Phật bình-đẳng, vì rõ pháp-giới vô-nhi, nên thuyết-pháp như vậy.

6. KHAI HIỂN THANH-TỊNH PHÁP-GIỚI

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát quan-sát khắp tất cả chúng-hội mười phương thế-giới, muốn đều thành-tựu các chúng-sanh, muốn đều trừ sạch những nghiệp quả báo, muốn đều khai hiển thanh-tịnh pháp-giới, muốn đều nhổ trừ căn-bản tạp-nhiễm, muốn đều tăng-trưởng tín giải rộng lớn, muốn đều khiến biết rõ căn-tánh vô-lượng chúng-sanh, muốn đều khiến biết pháp tam-thế bình-đẳng, muốn đều khiến quan-sát niết-bàn-giới, muốn tăng-trưởng thiện-căn thanh-tịnh của mình, thừa oai-lực của Phật mà nói kệ rằng:

Vì lợi thế-gian phát đại tâm
Tâm đó khắp cùng cả mười phương
Chúng-sanh, quốc-độ pháp tam-thế
Phật và Bồ-Tát biển tối-thắng.

Rốt ráo hư-không khắp pháp-giới
Chỗ có tất cả những thế-gian
Như các Phật-pháp đều qua đến

Phát tâm như vậy không thôi-chuyển...

Muốn biết tất cả các Phật-pháp
Phải nên mau phát bồ-đề-tâm
Tâm này hơn hết trong công-đức
Tất được Như-Lai vô-ngại-trí...

Muốn thấy thập-phương tất cả Phật
Muốn ban vô tận công-đức tạng
Muốn diệt chúng-sanh tất cả khổ
Phải nên mau phát bồ-đề-tâm.



PHẨM 18. MINH PHÁP

I. NỘI DUNG

Phẩm 18 nói về Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát khái thỉnh Pháp Huệ Bồ-Tát xin chỉ giáo minh bạch về phương pháp thực hành Thập Trụ, bởi lẽ đây sẽ là nhân thù thắng tiến lên Thập Hạnh. Vì thế phẩm có tựa đề là Minh Pháp.

Pháp-Huệ Bồ-Tát nương thần lực của Phật nói về sự tiến tu nhất thiết chủng trí, nguyện thành thực chúng sanh không chán mỏi, đủ Phổ Hiền hạnh, viên-mãn đại-nguyện, nối thành Phật-

chúng, hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng như:

1. Mười điều thanh tịnh từ bất phóng dật
2. Mười pháp an trụ
3. Mười chỗ thật hành thanh-tịnh
4. Mười pháp tăng thắng
5. Mười nguyện thanh-tịnh
6. Thập đại nguyện
7. Mười vô-tận-tạng
8. Bò-tát tùy nghi thuyết-pháp
9. Bò-Tát nhẫn thọ tất cả sự khổ hại
10. Mười pháp môn tùy nghi
11. Mười trang nghiêm để giúp Bò-Tát thông đạt được Minh Pháp.
12. Thân lực trụ thế tận vị lai.

Nếu Bò-Tát tinh tấn hành trì, không phóng dật thì sẽ đạt được mười thanh tịnh: như lời nói việc làm đi đôi, niệm trí (Tứ niệm xứ) thành tựu, vào sâu lực định, siêng cầu Phật Pháp, tu các pháp quán, được thần thông, tâm bình đẳng, tâm vô ngại, tôn trọng người phát tâm Bò-đề, kính thờ Bò-tát, pháp sư, thiện tri thức.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

-Tinh-Tấn-Huệ Bò-Tát bạch Pháp-Huệ Bò-Tát rằng: Chư Bò-tát dùng phương-tiện gì có thể sẽ viên-mãn đại-hạnh, nối thành Phật-chúng?

- Pháp-Huệ Bò-Tát nói với Tinh-Tấn-Huệ Bò-Tát về những minh pháp như sau:

1. MƯỜI ĐIỀU THANH TỊNH TỪ BÁT PHÓNG DẬT

1. Thật hành đúng như lời nói
2. Niệm-trí được thành-tự
3. Trụ nơi tâm định chẳng trầm chẳng điệu
4. Thích câu Phật-pháp không lười bỏ
5. Theo pháp được nghe quan-sát đúng lý sanh diệu trí-huệ
6. Nhập tâm thiền-định được Phật-thần-thông
7. Tâm bình-đẳng không cao hạ
8. Tâm không chướng-ngại đối với chúng-sanh loại thượng trung hạ, bình-đẳng lợi-ích như đại-địa
9. Nếu thấy chúng-sanh nhĩn đến một phen phát bồ-đề-tâm thời tôn trọng kính thờ xem như hoà-thượng
10. Đối với hòa-thượng và a-xà-lê thọ-giới, chư Bồ-Tát, các thiện-tri-thức, các pháp-sư luôn tôn trọng kính thờ.

2. MƯỜI PHÁP AN TRỤ

1. An-trụ bất phóng-dật
2. An-trụ vô-sanh-nhĩn
3. An-trụ đại-từ
4. An-trụ đại-bi
5. An-trụ đầy đủ các môn ba-la-mật
6. An-trụ đại-hạnh
7. An-trụ đại-nguyện
8. An-trụ xảo phương-tiện
9. An-trụ dũng mãnh lực
10. An-trụ trí-huệ, quan-sát tất cả pháp đều vô-trụ, như hư-không.

3. MƯỜI CHỖ THẬT HÀNH THANH-TỊNH

1. Xả hết của cải để làm vừa ý chúng-sanh
2. Trì-giới thanh-tịnh không hủy phạm
3. Nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận
4. Siêng tu các hạnh trọn chẳng thối chuyên
5. Do chánh-niệm lực tâm không mê loạn
6. Phân biệt rõ biết vô-lượng pháp
7. Tu tất cả hạnh mà không sờ-trước
8. Tâm bất động dường như núi Tu-Di
9. Rộng độ chúng-sanh dường như cầu đò
10. Biết tất cả chúng-sanh cùng chư Phật đồng một thể-tánh.

4. MƯỜI PHÁP TĂNG THẮNG

1. Chư Phật phương khác đều hộ-niệm
2. Thiện-căn tăng thắng siêu-việt đẳng cấp
3. Khéo lãnh thọ được sức gia-trì của Phật
4. Thường được thiện-nhơn làm chỗ nương tựa
5. An-trụ tinh-tấn hằng chẳng phóng-dật
6. Biết tất cả pháp bình-đẳng không khác
7. Lòng luôn an-trụ đại-bi vô-thượng
8. Quan-sát các pháp đúng thật xuất sanh diệu-huệ
9. Khéo có thể tu hành phương-tiện thiện-xảo
10. Có thể biết sức phương-tiện của Như-Lai.

5. MƯỜI NGUYỆN THANH-TỊNH

1. Nguyện thành-thục chúng-sanh không mỗi nhàm
2. Nguyện thật hành đủ điều lành để nghiêm tịnh thể-giới

3. Nguyên thừa sự Như-Lai luôn kính trọng
4. Nguyên hộ-trì chánh-pháp chẳng tiếc thân mạng
5. Năm là nguyên dùng trí quan-sát vào các Phật-độ
6. Nguyên cùng các Bồ-Tát đồng một thể-tánh
7. Nguyên vào cửa Như-Lai rõ tất cả pháp
8. Nguyên người thấy sanh tin đều được lợi-ích
9. Nguyên thân-lực trụ thể tận-kiếp vị-lai
10. Mười là nguyên đủ phổ-hiền-hạnh tu tập môn nhưt-thiết-chủng-trí.

6. THẬP ĐẠI NGUYỆN

1. Lòng không nhàm chán
2. Đủ đại trang-nghiêm
3. Nhớ nguyện lực thù-thắng của chư Bồ-Tát
4. Nghe các Phật-độ đều nguyện vãng-sanh
5. Thân-tâm lâu dài tận kiếp vị-lai
6. Nguyên trọn thành-tựu tất cả chúng-sanh
7. Trụ tất cả kiếp chẳng lấy làm nhọc
8. Thọ tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa
9. Nơi tất cả chỗ vui lòng không tham trước
10. Thường siêng gìn giữ pháp-môn vô-thượng.

7. MƯỜI VÔ-TẬN-TẠNG

1. Vô-tận-tạng thấy khắp chư Phật
2. Vô-tận-tạng tổng-trì chẳng quên
3. Vô-tận-tạng quyết rõ các pháp
4. Vô-tận-tạng đại-bi cứu hộ
5. Vô-tận-tạng các môn tam-muội

6. Vô-tận-tạng phước-đức rộng lớn làm thỏa mãn lòng chúng-sanh
7. Vô-tận-tạng trí-huệ rất sâu diễn tất cả pháp
8. Vô-tận-tạng báo được thần-thông
9. Vô-tận-tạng trụ vô-lượng kiếp
10. Vô-tận-tạng vào vô-biên thế-giới.

Bồ-Tát đã được mười tạng vô-tận thời đầy đủ phước-đức, trí-huệ thanh-tịnh, tùy nghi mà thuyết-pháp với chúng-sanh.

8. BỒ-TÁT TÙY NGHI THUYẾT-PHÁP

Lúc Bồ-Tát thuyết-pháp:

1. Văn liên-thuộc nhau
2. Nghĩa không sai lầm
3. Quan-sát pháp trước sau dùng trí phân-biệt
4. Thảm định phải quấy
5. Chẳng trái pháp-án
6. Thứ-đệ kiến-lập vô-biên hạnh-môn khiến các chúng-sanh dứt tất cả nghi ngờ
7. Khéo biết căn-tánh và giáo pháp Như-Lai, chứng chơn-lý, biết pháp bình-đẳng, dứt những pháp-ái, trừ tất cả pháp
8. Thường nhớ chư Phật không rời nơi lòng, rõ biết âm-thinh thể-tánh bình-đẳng
9. Nơi các ngôn thuyết tâm không chấp-trước, khó nói ví dụ không trái nghịch nhau, đều khiến được ngộ tất cả chư Phật
10. Tùy nghi khắp hiện trí-thân bình-đẳng.

Bồ-Tát vì các chúng-sanh mà thuyết-pháp như vậy thời tự mình tu tập tăng-trưởng nghĩa lợi, chẳng bỏ các độ, trang-nghiêm đầy đủ đạo ba-la-mật.

9. BỒ-TÁT NHÃN THỌ TẮT CẢ SỰ KHỔ HẠI

1. Tâm bình-đẳng đối với chúng-sanh không hề xao động (Nhãn ba-la-mật)
2. Không lười trễ (Tinh tấn ba-la-mật)
3. Không thói chuyển
4. Thế-lực dũng-mãnh không bị chế phục
5. Nơi các công-đức không lấy không bỏ mà có thể đầy đủ tất cả trí-môn
6. Không tham trước cảnh ngũ dục, đều thành-tựu được các thứ-đệ định
7. Chánh tư-duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền-não
8. Xuất sanh vô-lượng môn tam-muội, thành-tựu vô-biên thần-thông, nghịch thuận thứ-đệ nhập các tam-muội (Định ba-la-mật)
9. Nơi chư Phật nghe pháp thọ-trì, gần thiện trí-thức kính thờ chẳng mỏi, thường thích nghe pháp không nhàm đủ, được thiết-tướng-ấn, rõ biết đạo vô-công-dụng của Như-Lai, thừa phổ-môn-huệ
10. Nhập nơi môn nhứt-thiết-chủng-trí, trọn được thôi nghỉ, đây là hay tu bát-nhã-ba-la-mật.

10. MƯỜI PHÁP MÔN TÙY NGHI KHIẾN CHO TAM-BẢO-CHỨNG TRỌN CHẴNG ĐOẠN TUYỆT

1. Bồ-Tát dạy các chúng-sanh phát tâm bồ-đề Khiến Phật-chủng chẳng dứt
2. Vì thường khai xiển pháp tạng cho chúng-sanh, nên có thể làm cho pháp-chủng chẳng dứt.
3. Vì khéo thọ-trì giáo-pháp không trái nghịch, nên có thể làm cho tạng-chủng chẳng dứt.
4. Vì đều hay ca ngợi tất cả đại-nguyện nên có thể làm cho

Phật-chúng chẳng dứt.

5. Vì phân biệt diễn thuyết môn nhọn duyên nên có thể làm cho pháp-chúng chẳng dứt.
6. Vì thường siêng tu tập sáu pháp hòa kính nên có thể làm cho tăng-chúng chẳng dứt.
7. Lại vì ở trong ruộng chúng-sanh gieo hạt giống Phật nên có thể làm cho Phật-chúng chẳng dứt.
8. Vì hộ-trì chánh-pháp chẳng tiếc thân mạng nên có thể làm cho Pháp-chúng chẳng dứt.
9. Vì thông-lý đại-chúng không mệt mỏi nên có thể làm cho Tăng-chúng chẳng dứt.
10. Lại vì đối với giáo-pháp và cấm-giới của tam-thế chư Phật đều phụng-trì trọn vẹn lòng chẳng bỏ lia, nên có thể làm cho chúng-tử Phật, Pháp, Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn-tuyệt. Bồ-Tát nói thạnh tam-bảo như vậy, tất cả việc làm không có lỗi, bao nhiêu công-hạnh đều đem hồi-hướng nhưt-thiết-trí, do đây nên ba nghiệp không có tỳ vết.
11. Vì ba nghiệp thân, ngữ và ý không tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công-hạnh đã làm, giáo-hóa chúng-sanh, tùy nghi thuyết-pháp, nhắm đến một niệm đều không sai lầm, đều tương ứng với phương-tiện trí-huệ, đều đem hồi-hướng nơi nhưt-thiết-chúng-trí không để luống qua.

11. MƯỜI TRANG NGHIÊM

1. Thân trang-nghiêm, vì tùy theo các chúng-sanh đáng được điều-phục mà thị-hiện.
2. Ngữ trang-nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan-hỷ.
3. Tâm trang-nghiêm, vì trong một niệm nhập các tam-muội.
4. Phật-sát trang-nghiêm, vì tất cả thanh-tịnh là những phiền-não.

5. Quang-minh trang-nghiêm, vì phóng vô-biên-quang chiếu khắp chúng-sanh.
6. Chúng-hội trang-nghiêm, vì nhiếp khắp chúng-hội đều làm cho hoan-hỷ.
7. Thân-thông trang-nghiêm, vì tùy tâm chúng-sanh mà tự-tại thị-hiện.
8. Chánh-giáo trang-nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông-huệ.
9. Niết-bàn địa trang-nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa.
10. Xảo thuyết trang-nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn-khí chúng-sanh mà thuyết-pháp.

Ngày đêm siêng tu không lười mỗi
Khiến Tam-bảo-chủng chẳng đoạn tuyệt
Tất cả pháp lành đã thật hành
Đều đem hồi-hướng Như-Lai địa.

Tu hành như vậy được Phật-trí
Thâm nhập Như-Lai chánh-pháp-tạng
Làm đại pháp-sư diễn diệu-pháp
Ví như cam-lộ trọn rưới nhuần.

ừ-bi thương xót khắp tất cả
Tâm hành chúng-sanh đều biết cả
Đúng sở-thích họ mà khai diễn
Vô-lượng vô-biên các Phật-pháp.

Cử động an lành như tượng-vương
Dũng-mãnh vô-úy dường sư-tử

Bất-động như núi, trí như biển
Cũng như mưa to trừ nóng bức.

Lúc Pháp-Huệ Bồ-Tát nói kệ xong, đức Như-Lai hoan-hỷ đại chúng đều phụng hành.



PHẨM 19. THĂNG DẠ MA THIÊN CUNG

I. NỘI DUNG

Phẩm 19 bắt đầu vào giai vị Thập Hạnh của các Bồ-Tát. Các ngài nương vào thể tánh để phát khởi lòng tịnh tín (Thập Tín), trụ nơi Phật tâm (Thập Trụ), vun trồng vạn hạnh (Thập Hạnh), lợi lạc quần sanh (Thập Hồi Hướng).

Trong phẩm này mô tả Đức Thế-Tôn không rời cội Bồ-đề và đánh núi Tu-Di mà hướng đến điện Bửu-Trang-Nghiêm nơi Dạ-Ma Thiên-Cung.

Thiên-Vương và tất cả Dạ-Ma ở khắp thập-phương thế-giới, đều ca-ngợi công-đức của mười vị Phật quá khứ là Danh-Xung Như-Lai, Bửu-Vương Như-Lai, Hỷ-Mục Như-Lai thấy vô-ngại, Nhiên-Đăng Như-Lai, Nhiều Ích Như-Lai, Thiện-Giác Như-Lai, Thắng-Thiên Như-Lai, Vô-Khứ Như-Lai, Vô-Thắng Như-Lai Khổ-Hạnh Như-Lai... Tất cả các ngài đều từng đến điện Bửu-Trang-Nghiêm nơi Dạ-Ma Thiên-Cung này hoằng pháp, nên nơi đây là cát tường thiêng liêng tối thượng.

Điện Dạ-Ma Thiên-Cung này còn gọi là điện thanh tịnh, trang nghiêm, thù thắng, vô cầu, bửu hương, diệu hương, phổ nhãn, thiện nghiêm và phổ nghiêm để tán thán, cúng dường các giai vị

Thập Hạnh Bồ-Tát.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. KHÔNG RỜI CỘI BỒ-ĐỀ MÀ ĐẾN ĐIỆN BỬU-TRANG-NHIÊM, DẠ-MA THIÊN-CUNG THUYẾT PHÁP

- Do thần lực của đức Phật, khắp thập phương thế-giới, trong Diêm-Phù-Đề và trên đỉnh Tu-Di đều thấy Như-Lai ngự giữa chúng-hội.

Đức Thế-Tôn không rời cội Bồ-đề và đỉnh núi Tu-Di mà hướng đến điện Bửu-Trang-Nghiêm nơi Dạ-Ma Thiên-Cung.

- Trăm vạn Dạ-Ma Thiên-Vương cung-kính đánh lễ, trăm vạn Phạm-Vương vui mừng hớn-hở, trăm vạn Bồ-Tát xung-dương ca ngợi, trăm vạn kỹ-nhạc hòa tấu, trăm vạn pháp-âm không dứt tiếng.

2. MƯỜI VỊ PHẬT QUÁ KHỨ ĐÃ TỪNG ĐẾN DẠ-MA THIÊN-CUNG THUYẾT PHÁP

-Lúc đó Thiên-Vương liền tự nhớ thiện-căn đã vun trồng nơi chư Phật thời quá-khứ, thừa oai-lực của đức Phật mà nói kệ rằng:

Danh-Xung Như-Lai khắp mười phương

Trong những cát-tường vô-thượng nhưt

Phật từng vào điện Ma-ni này

Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Bửu-Vương Như-Lai đèn thế-gian

Trong những cát-tường vô-thượng-nhút

Phật từng vào điện thanh-tịnh này

Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Hỷ-Mục Như-Lai thấy vô-ngại
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện trang-nghiêm này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Nhiên-Đăng Như-Lai chiếu thế-gian
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện thù thắng này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Nhiêu Ích Như-Lai lợi thế gian
Trong những cát-tường vô-thượng-nhất
Phật từng vào điện vô-cầu này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Thiện-Giác Như-Lai không có thầy
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện bửu-hương này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Thắng-Thiên Như-Lai đèn trong đời
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện diệu-hương này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Vô-Khứ Như-Lai hùng-biến nhưt

Trong những cát-tường vô-thượng-nhút

Phật từng vào điện phổ-nhân này

Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Vô-Thắng Như-Lai đủ công-đức

Trong những cát-tường vô-thượng-nhút

Phật từng vào điện thiện-nghiêm này

Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Khổ-Hạnh Như-Lai lợi thế-gian

Trong những cát-tường vô-thượng-nhút

Phật từng vào điện phổ-nghiêm này

Vì thế chỗ này rất cát-tường.



PHẨM 20. DẠ MA CUNG KỆ TÁN

I. NỘI DUNG

Phẩm 20 tường thuật mười vị Bồ-Tát đại diện ở mỗi phương nói về do chứng nghiệm tất cả duy tâm tạo, nên chư Phật có vô biên diệu dụng, tự tại vô ngại, không thể nghĩ bàn.

tất cả Dạ-Ma thiên ở thập-phương thế-giới nghênh đón và đánh lễ đức Phật, sau đó hóa hiện ngòi kiết-già tòa sư-tử liên-hoa-tạng.

Lúc đó đức Thế-Tôn, từ trên hai bàn chân, phóng ra trăm ngàn ức quang-minh màu đẹp chiếu khắp thập phương thế-giới.

Dạ Ma Cung dịch là Thiên Thời Phần, tức là cõi không có mặt trời và mặt trăng, chỉ nhờ vào hoa sen nở hay khép để phân định ngày đêm, từng phần, từng canh, nên gọi là Thiên Thời Phần.

Dạ Ma Thiên Vương thỉnh Phật, nói ra mười bài kệ tán, cũng kể ra mười vị Như-Lai đã từng vào điện Dạ Ma này thuyết pháp. Ý nói, chuyện nhập lý tánh thể của Thập Hạnh trong hiện đời và quá khứ chẳng khác nhau, chân lý là một, thời gian có khác.

Các vị Bồ-Tát Lâm này thừa oai lực của Phật, quán sát mười phương và nói kệ hiển thị pháp thuộc mỗi giai vị Thập Hạnh, để khuyên Bồ-Tát mạnh mẽ tinh tấn trên con đường Bồ-Tát hạnh. Bồ-Tát Công-Đức-Lâm tán dương, hiển thị trước vì muốn hiển dương do nhiệt tâm bòn phước, tích lũy công hạnh, đức sẽ che phủ rộng khắp.

Nếu người muốn rõ biết

Tất cả Phật ba đời

Phải quán pháp-giới-tánh

Tất cả duy tâm tạo.

(Giác-Lâm Bồ-Tát)

Đây là bài kệ quan trọng, đại diện và tượng trưng cho Kinh Hoa Nghiêm nói riêng hay Phật giáo nói chung. Trong nghi quỹ công phu chiều - Mông Sơn Thí Thực, bài kệ này được tụng khai thị đầu tiên, như bài kệ Tâm Dẫn Đầu Các Pháp của Kinh Pháp Cú.

Bài kệ chuyển tải ý nghĩa rằng toàn cảnh y báo là do chánh báo mà chuyển. Trong pháp-giới tất cả đều do tâm tạo, tâm không tách rời vật, vật không tách rời tâm, bất nhị, không hai, tương tức, tương nhập, tương dung, tương thông với nhau, nên Đức Phật dạy “Ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức.”

Lúc sắp nói phẩm Thập Hạnh (phẩm 21 kế bên), có mười vị Bồ-Tát đều có chữ “Lâm” ở tên như Công-Đức-Lâm Bồ-Tát... Trí-Lâm Bồ-Tát đại diện ở mỗi phương đến tán thán. Lâm là rừng.

Ý nói diệu hạnh của các ngài trồng nhiều vô lượng như rừng che phủ đất đai bất khả tư nghĩ.

Tất cả quốc độ của các ngài đều có tên “Huệ” như Thân-Huệ thế-giới... Phạm-Huệ thế-giới.. Huệ là quả và là nhân của hạnh để gieo kiến lập công đức, diệu dụng ý thú.

Các vị Bồ-Tát ấy đều từ chỗ các đức Phật có chữ “Nhân” trong danh hiệu như Thường-Trụ-Nhân Phật... Cấm-Thanh-Nhân Phật. Ý nói nhân là mắt để thấy để chân đi đúng lối, nghĩa là hành giả cần có trí chánh kiến dẫn đường tịnh tu phạm hạnh. Từ mắt trí tuệ mà khởi hạnh từ bi, bao dung, nhiếp thọ, hóa độ, lợi lạc chúng sanh.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Do thần-lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-Tát, mỗi vị đều cùng Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát câu hội, từ những thế-giới ngoài mười vạn Phật-sát vi-trần-số quốc-độ mà đến cõi Dạ Ma Thiên.

1. MƯỜI VỊ BỒ-TÁT

Công-Đức-Lâm Bồ-Tát, Huệ-Lâm Bồ-Tát, Thắng-Lâm Bồ-Tát, Vô-Úy-Lâm Bồ-Tát, Tàm-Quý-Lâm Bồ-Tát, Tinh-Tấn-Lâm Bồ-Tát, Lực-Lâm Bồ-Tát, Hạnh-Lâm Bồ-Tát, Giác-Lâm Bồ-Tát, Trí-Lâm Bồ-Tát.

Quốc-độ của các Ngài từ đó mà đến theo thứ-tự là:

Thân-Huệ thế-giới, Tràng-Huệ thế-giới, Bửu-Huệ thế-giới, Thắng-Huệ thế-giới, Đẳng-Huệ thế-giới, Kim-Cang-Huệ thế-giới, An-Lạc-Huệ thế-giới, Nhứt-Huệ thế-giới, Tịnh-Huệ thế-giới, Phạm-Huệ thế-giới.

Chư Phật Thế-Tôn nơi thế-giới đó theo thứ tự là:

Thường-Trụ-Nhân Phật, Vô-Thắng-Nhân Phật, Vô-Trụ-Nhân

Phật, Bất-Động-Nhãn Phật, Thiên-Nhãn Phật, Giải-Thoát-Nhãn Phật, Thâm-Đế-Nhãn Phật, Minh-Tướng-Nhãn Phật, Tối-Thượng-Nhãn Phật, Cấm-Thanh-Nhãn Phật.

2. PHÓNG HÀO QUANG TỪ BÀN CHÂN

Lúc đó đức Thế-Tôn, từ trên **hai bàn chân**, phóng ra trăm ngàn ức quang-minh màu đẹp chiếu khắp thập phương thế-giới. Tất cả đạo-tràng, Phật và Bồ-Tát đều hiển hiện cả.

2.1.

CÔNG ĐỨC LÂM BỒ-TÁT

Bấy giờ, Công-Đức-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Du hành mười phương cõi
Nhu hư-không vô-ngại
Một thân vô-lượng thân
Thân-tướng bất-khả-đắc.

Phật công-đức vô-biên
Thế nào lường biết được
Không dùng cũng không đi
Vào khắp trong pháp-giới.

2.2. HUỆ-LÂM BỒ-TÁT

Huệ-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đấng đạo-sư thế-gian
Đấng ly-cầu vô-thượng
Bất-khả-tư-nghị kiếp
Khó được gặp gỡ Phật.

Phật phóng đại quang-minh
Thế-gian đều khắp thấy
Vì chúng rộng diễn bày
Lợi ích những quần-sanh...

2.3. THẮNG-LÂM BỒ-TÁT

Thắng-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như tháng mạnh-hạ
Tạnh ráo không mây mù
Mặt trời phóng quang-huy
Thập phương đều sáng chói.

Quang-minh không hạn lượng
Không ai lường biết được
Người mắt sáng còn vậy
Huống là kẻ mù lòa.

Chư Phật cũng như vậy
Công-đức vô-biên-tế
Bất-khả-tư-nghị kiếp
Chẳng thể phân-biệt biết.

2.4. VÔ-ÚY-LÂM BỒ-TÁT

Vô-Úy-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân Như-Lai rộng lớn
Rốt ráo nơi pháp-giới

Chẳng rời bửu-tòa này
Mà khắp tất cả chỗ...

Nếu ai thời quá-khứ
Tin Phật-pháp như vậy
Đã thành Lương-Túc-Tôn
Làm đèn sáng thế-gian.

Nếu ai sẽ được nghe
Sức tự-tại của Phật
Nghe rồi có lòng tin
Người này sẽ thành Phật.

2.5. TÀM-QUÝ-LÂM BỒ-TÁT

Tàm-Quý-Lâm Bồ-Tát, thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu ai được nghe pháp
Hi-hữu tự-tại này
Sanh được lòng hoan-hỷ
Chóng trừ lưới si lầm...

Như thuốc a-già-đà
Hay diệt tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay diệt sự vô-trí.

Như-Lai không ai trên
Cũng không ai sánh bằng

Tất cả không so được
Thế nên khó gặp gỡ.

2.6. TINH-TẤN-LÂM BỒ-TÁT

Tinh-Tấn-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp vô-sai-biệt
Không ai biết được đó
Chỉ Phật cùng Phật biết
Vì trí-huệ rất ráo...

Ví như các thế-gian
Kiếp hòa có hư diệt
Hư-không chẳng tồn hư
Phật-trí cũng như vậy.

Như thập phương chúng-sanh
Đều lấy tướng hư-không,
Chư Phật cũng như vậy
Thế-gian vọng phân-biệt.

2.7. LỰC-LÂM BỒ-TÁT

Lực-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Phân-biệt các uẩn này
Tánh nó vốn không tịch
Vì không, nên chẳng diệt
Đây là nghĩa vô-sanh.

Chúng-sanh đã như vậy
Chư Phật cũng như vậy
Phật và các Phật-pháp
Tự-tánh vốn không có.

Biết được các pháp này
Nhu thật không điên-đảo.
Người thấy biết tất cả
Thường thấy ở nơi trước

2.8. HẠNH-LÂM BỒ-TÁT

Hạnh-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu thấy được thân Phật
Thanh-tịnh như pháp-tánh
Với tất cả Phật-pháp
Người này không nghi lầm.

Nếu thấy tất cả pháp
Bổn-tánh như niết-bàn
Đây thời thấy Như-Lai
Rốt ráo vô-sở-trụ.

Nếu tu tập chánh-niệm
Sáng tỏ thấy chánh-giác
Vô-tướng, vô-phân-biệt
Đây gọi Pháp-Vương-Tử.

2.9. GIÁC-LÂM BỒ-TÁT

Lúc đó Giác-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu người biết tâm hành
Bảo khắp các thế-gian
Người này thời thấy Phật
Rõ Phật chơn-thật-tánh.

Tâm chẳng trụ nơi thân
Thân chẳng trụ nơi tâm
Mà làm được Phật-sự
Tự-tại chưa từng có.

**Nếu người muốn rõ biết
Tất cả Phật ba đời
Phải quán pháp-giới-tánh
Tất cả duy tâm tạo.**

2.10. TRÍ-LÂM BỒ-TÁT

Trí-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Dầu nghe tiếng Như-Lai
Âm-thinh chẳng phải Phật
Cũng chẳng ngoài âm-thinh
Biết được đấng Chánh-Giác.

Bồ-đề không lai khứ
Lìa tất cả phân-biệt

Thế nào ở trong đó
Tự nói là thấy được.

Chư Phật không có pháp
Phật chỗ nào có nói,
Chỉ theo tự-tâm chúng
Cho rằng Phật nói pháp.



PHẨM 21. THẬP HẠNH

I. NỘI DUNG

Phẩm 21 nói về do nương Thập Ba La Mật (*Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Phương Tiện, Nguyện, Lực và Trí Tuệ*) làm gốc, nên Thập Hạnh rất đa dạng nhiếp thọ vạn hạnh, bao trùm muôn pháp.

Lúc bấy giờ, nương thân-lực của Phật Tỳ-Lô-Giá-Na và thiện-căn-lực của chúng Bồ-Tát, Công-Đức-Lâm Bồ-Tát trình bày pháp Thập Hạnh (chân thật hạnh của Bồ-tát), là quả vị thứ 21 đến 30 trong 53 quả chứng của Bồ-Tát để tiến đến quả Phật giác ngộ. Mười hạnh như sau:

1. Hoan-hỷ-hạnh (*Trí Huệ ba-la-mật*)
2. Nhiêu-ích-hạnh (*Bố Thí ba-la-mật*)
3. Vô-vi-nghịch hạnh (*Nhẫn Nhục ba-la-mật*)
4. Vô-khuất-nhiều-hạnh (*Tinh Tấn ba-la-mật*)

5. Vô-si-loạn-hạnh (*Thiền Định ba-la-mật*)
6. Thiện-hiện-hạnh (*Phương Tiện ba-la-mật*)
7. Vô-trước-hạnh (không dính mắc, tham đắm) (*Nguyện ba-la-mật*)
8. Nan-đắc-hạnh (trụ mà vô trụ, tu mà vô tu) (*Trí tuệ ba-la-mật*)
9. Thiện-pháp-hạnh (nhiếp trì chánh pháp, không dứt Phật chủng) (*Lực ba-la-mật*)
10. Chơn-thiệt-hạnh. (nói và làm đi đôi, hạnh và ngôn đồng hành) (*Trì giới ba-la-mật*)

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

- Nương thần-lực của Phật Tỳ-Lô-Giá-Na và thiện-căn-lực của chúng Bồ-Tát, Công-Đức-Lâm Bồ-Tát nhập thiện-tư-duy tam-muội.

- Nhập tam-muội này rồi, trong mười phương vi-trần-số thế giới, có vạn Phật-sát vi-trần-số chư Phật đều hiện Công-Đức-Lâm hiện ra nơi trước mà bảo Công-Đức-Lâm Bồ-Tát diễn thuyết pháp Thập hạnh.

MƯỜI TRÍ

- Chư Phật khuyên cáo xong, liền ban cho Công-Đức-Lâm Bồ-Tát: vô-ngại-trí, vô-trước-trí, vô-đoạn-trí, vô-su-trí, vô-si-trí, vô-dị-trí, vô-thất-trí, vô-lượng-trí, vô-thắng-trí, vô-giải-đãi-trí, vô-đoạt-trí để giảng Thập Hạnh.

THẬP HẠNH

1. Hoan-hỷ-hạnh
2. Nhiều-ích-hạnh
3. Vô-vi-nghịch hạnh
4. Vô-khuất-nhiều-hạnh
5. Vô-si-loạn-hạnh
6. Thiện-hiện-hạnh
7. Vô-trước-hạnh
8. Nan-đắc-hạnh
9. Thiện-pháp-hạnh
10. Chơn-thiệt-hạnh.

1. BỒ-TÁT HOAN-HỶ-HẠNH

Bồ-Tát này làm đại-thí-chủ, phàm có vật gì đều bồ-thí được cả, vì nhớ đến bồn-hạnh của chư Phật, vì thích mến bồn-hạnh của chư Phật, vì thanh-tịnh bồn-hạnh của chư Phật, vì khiến chúng-sanh thoát khổ được vui, khiến tất cả hoan-hỷ mến thích.

Nếu còn một chúng-sanh lòng chưa thỏa-mãn, tôi trọn chẳng chúng vô-thượng bồ-đề.

Bồ-Tát tu học để chứng nhưt-thiết-trí, biết nhưt-thiết-pháp, rồi vì chúng-sanh diễn thuyết tam-thể bình-đẳng tùy thuận pháp-tánh tịch-tịnh bất-hoại, khiến họ được vĩnh-viễn an-ôn khoái-lạc.

2. BỒ-TÁT NHIÊU-ÍCH-HẠNH

Bồ-Tát này hộ-trì tịnh-giới, lòng không nhiễm trước sắc thanh hương vị xúc.

Học hạnh Phật, rồi bỏ ác-hạnh, chấp-ngã, si-mê. Dùng trí-huệ vào tất cả Phật-pháp. Giảng thuyết cho chúng-sanh khiến họ trừ điên-đảo.

Bồ-Tát tùy thuận tất cả Như-Lai, rời tất cả hành-vi thế-gian, trọn nên tất cả Phật-pháp, trụ nơi vô-thượng bình-đẳng, xem chúng-sanh bình-đẳng, rõ suốt cảnh-giới lia lổ, dứt phân biệt, bỏ chấp-trước, khéo xuất-ly, tâm luôn an-trụ nơi thậm-thâm trí-huệ vô-thượng vô-thuyết vô-y vô-độc vô-lượng vô-biên vô-tận vô-sắc.

3. BỒ-TÁT VÔ-VI-NHỊCH-HẠNH

Bồ-Tát này thường tu nhẫn pháp: Khiêm hạ cung-kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng tự thù-trước, chẳng thù-trước người, chẳng thù-trước cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng lợi lộc.

Bồ-Tát luôn thuyết-pháp cho chúng-sanh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt phiền-não, khiến họ luôn nhẫn-nhục nhu hòa.

Bồ-Tát thành-tự nhẫn-pháp, biết thân này không tịch, không ngã, ngã-sở, không thiệt, tánh trống rỗng không hai, đều không có hoặc khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều trống không vậy.

Vì thế nên dầu nay bị khổ nhục, Bồ-Tát phải nhẫn thọ, vì thương xót chúng-sanh, vì lợi-ích chúng-sanh, vì an vui chúng-sanh, vì nhiếp-thọ chúng-sanh, vì chẳng bỏ chúng-sanh, vì để tự giác-ngộ và khiến người giác-ngộ, vì lòng không thối-chuyển xu-hướng Phật-đạo.

4. BỒ-TÁT VÔ-KHUẤT-NHIỄU-HẠNH

Bồ-Tát này tu hạnh tinh-tấn : đệ nhứt tinh-tấn, đại tinh-tấn, thắng tinh-tấn, thù-thắng tinh-tấn, tối-thắng tinh-tấn, tối-diệu tinh-tấn, thượng tinh-tấn, vô-thượng tinh-tấn, vô-đẳng tinh-tấn, phổ-biến tinh-tấn.

Bồ-Tát này đem phương-tiện thật hành trong tất cả thế-giới, làm cho tất cả chúng-sanh được rớt ráo vô-dư niết-bàn.

5. BỒ-TÁT LY-SI-LOẠN-HẠNH

Bồ-Tát thành-tự chánh-niệm, tâm không tán loạn kiên-cố bất-

động tối-thượng thanh-tịnh rộng lớn vô-lượng không có mê-hoặc.

Vì do chánh-niệm này nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế-gian, hay trì ngôn thuyết của các pháp xuất-thế.

Bồ-Tát này dầu nghe vô-lượng vô-số âm thanh hay dở như vậy, nhưng chưa từng có một niệm tán-loạn.

Bồ-Tát này thành-tựu hạnh thân ngữ ý tịch-tịnh như vậy, thẳng đến nhưt-thiết-trí không thối-chuyên, khéo vào tất cả môn thiền-định, biết các tam-muội đồng một thể-tánh.

Khiến cho tất cả chúng-sanh an-trụ trong niệm thanh-tịnh vô-thượng, nơi nhưt-thiết-trí được bất-thối-chuyên rất ráo thành-tựu vô-dư niết-bàn.

6. BỒ-TÁT THIỆN-HIỆN-HẠNH

Bồ-Tát này ba nghiệp thân-ngữ-ý đều thanh-tịnh, trụ và thị-hiện đều vô-sở-đắc.

Như vậy, Bồ-Tát này hiểu tất cả pháp thấy đều rất sâu, tất cả thế-gian thấy đều tịch-tịnh, tất cả Phật-pháp không chỗ thêm, Phật-pháp không khác pháp thế-gian, pháp thế-gian không khác Phật-pháp.

Phật-pháp và thế-gian-pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Rõ biết pháp-giới thể-tánh bình-đẳng.

Vào khắp tam-thế, vĩnh-viễn chẳng bỏ lìa tâm đại-bồ-đề. Luôn chẳng thối-chuyên tâm giáo-hóa chúng-sanh, càng thêm tăng-trưởng tâm đại từ-bình-đẳng, làm chỗ sở-y cho tất cả chúng-sanh.

Tôi sẽ trước giáo hóa chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát.

Bồ-Tát này lúc trụ hạnh trên đây, hàng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế-gian, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... Nếu có ai được thấy và tạm thời đồng ở chung với Bồ-Tát này, rồi kính trọng cúng-dường, và tạm nghe qua tai một phen để tâm, đều không luôn uống, tất định sẽ thành vô-thượng bồ-đề.

7. BỒ-TÁT VÔ TRƯỚC HÀNH

Bồ-Tát dùng tâm vô-trước, ở trong mỗi niệm sẽ nhập vô-số thế-giới, nghiêm-tịnh vô-số thế-giới, với các thế-giới tâm không chấp-trước.

Bồ-Tát này qua đến chỗ của vô-số Như-Lai mà kính lễ cúng dường. Cúng-dường như vậy để rớt ráo pháp vô-tác, để trụ pháp bất-tư-nghị, ở trong mỗi niệm thấy vô-số Phật.

Nơi chư Phật tâm không chấp-trước. Nơi các cõi Phật cũng không chấp-trước. Nơi tướng-hào của Phật cũng không chấp-trước. Thấy quang-minh của Phật, nghe Phật thuyết-pháp cũng không chấp-trước.

Nơi thập phương thế-giới và những chúng-hội của Phật Bồ-Tát cũng không chấp-trước.

Bồ-Tát này do đại-nguyện mà giáo-hóa các loài chúng sanh, chẳng để tâm họ có động có thói, cũng chẳng có một niệm nhiệm-trước. Vì Bồ-Tát này đã được vô-trước, vô-y, tự-lợi và lợi-tha đều thanh-tịnh đầy đủ.

8. BỒ-TÁT NAN-ĐẮC-HẠNH

Bồ-Tát này thành-tựu căn lành khó được, căn lành khó phục, căn lành tối-thắng, căn lành chẳng thể hư, căn lành không thể hơn, căn lành chẳng nghĩ bàn, căn lành vô-tận, căn lành sức tự-tại, căn lành oai-đức lớn, căn lành đồng một tánh với tất cả Phật.

Bồ-Tát này chẳng chấp-trước chúng-sanh, chẳng bỏ một chúng-sanh mà đến với số đông, chẳng bỏ số đông mà đến một, chẳng tăng chẳng giảm đối với chúng-sanh-giới, cũng chẳng sanh diệt, chẳng tận chẳng trường, chẳng phân biệt, chẳng riêng khác đối với chúng-sanh-giới.

Bồ-Tát này thành-tựu tâm nan-đắc như vậy, lúc tu-tập hạnh Bồ-Tát, chẳng phải nói pháp nhị-thừa, chẳng nói Phật, chẳng nói thế-gian, chẳng nói pháp thế-gian, chẳng nói chúng-sanh, chẳng nói không chúng-sanh, chẳng nói cầu, chẳng nói tịnh, chỉ muốn độ thoát chúng-sanh, khiến họ thanh-tịnh được giải-thoát vĩnh-viễn.

9. BỒ-TÁT THIỆN-PHÁP-HẠNH

Bồ-Tát này vì tất cả thế-gian: Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-Môn, Bà-La-Môn, Càn-Thát-Bà v.v... mà làm ao pháp thanh-lương, nhiếp trì chánh-pháp, chẳng dứt Phật-chủng.

Vì được thanh-tịnh quang-minh, đà-la-ni nên thuyết-pháp thọ-ký biện-tài vô-tận.

Vì được cụ-túc-nghĩa đà-la-ni nên nghĩa biện vô-tận.

Vì được giác-ngộ thiết-pháp đà-la-ni nên pháp-biện vô-tận.

Vì được huấn-thích ngôn-từ đà-la-ni nên từ-biện vô-tận.

Vì được vô-biên văn-cú vô-tận-nghĩa vô-ngại-môn đà-la-ni nên vô-ngại-biện vô-tận.

Vì được Phật-quán-đảnh đà-la-ni nên hoan-hỷ biện vô-tận.

Vì được bát-do-tha-ngộ đà-la-ni-môn nên quang-minh biện vô-tận.

Vì được đồng-biện đà-la-ni-môn nên đồng biện vô-tận.

Vì được chủng-chủng nghĩa-thân, cú-thân, văn-thân huấn-thích đà-la-ni-môn nên huấn-thích biện vô-tận.

Vì được vô-biên đà-la-ni nên vô-biên biện vô-tận.

Bồ-Tát an-trụ hạnh này làm ao pháp mát-mẻ cho tất cả chúng-sanh, vì có thể cùng tận nguồn tất cả Phật-pháp.

10. BỒ-TÁT CHƠN-THIỆT-HẠNH

Bồ-Tát này thành-tựu lời chắc thật đệ-nhứt, có thể làm đúng như lời, có thể nói đúng như làm.

Bồ-Tát này học chơn-thiệt ngữ của tam-thế chư Phật, nhập chủng-tánh của tam-thế chư Phật, đồng thiện-căn với tam-thế chư Phật, được lời vô-nhi của tam-thế chư Phật, theo Như-Lai học thành-tựu trí-huệ.

Công-Đức-Lâm Bồ-Tát thừa thần-lực của đức Phật quan-sát khắp mười phương tất cả chúng-hội, cùng tận pháp-giới, vì muốn

Phật-chúng chẳng dứt, vì muốn chúng-tánh Bồ-Tát thanh-tịnh, nên nói kệ rằng:

Nhứt tâm kính lễ đấng Thập-Lực
Ly-câu, thanh-tịnh, thấy vô-ngại
Cảnh-giới sâu xa, không ngang sánh
Trụ, như hư-không, có trong đạo...

Vì khiến chúng-sanh xuất thế-gian
Tất cả diệu-hạnh đều tu-tập
Hạnh này rộng lớn không ngần mé
Thế nào mà có người biết được.

Giả-sử phân-thân bất-khả-thuyết
Đồng với pháp-giới đồng hư-không
Đều đồng ca ngợi công-đức kia
Trăm ngàn muôn kiếp không hết được.

Công-đức Bồ-Tát vô-lượng-biên
Tất cả tu hành đều đầy đủ
Giả-sử vô-lượng vô-biên Phật
Trong vô-lượng kiếp nói chẳng hết.

Huống là thế-gian trời và người
Tất cả Thịnh-Văn cùng Duyên-Giác
Có thể vô-lượng vô-biên kiếp
Ca ngợi tuyên-dương rớt-ráo được!



PHẨM 22. VÔ TẬN TẠNG

I. NỘI DUNG

Phẩm 22 nói về Pháp Vô Tận Tạng là kho tàng chánh pháp lớn vô cùng tận.

Bấy giờ, Công Đức Lâm Bồ-Tát nói về mười tạng mà tam-thế chư Phật đã nói, sẽ nói và hiện nay nói như:

1. Tín tạng: kho tàng của lòng tin
2. Giới tạng: kho tàng của giới luật
3. Tâm tạng: kho tàng của tâm quý, biết hổ với và thẹn với người.
4. Quý tạng: kho tàng của xấu hổ, không dám tái phạm lỗi xưa
5. Văn tạng: kho tàng của thánh pháp
6. Thí tạng: kho tàng của bố thí, cúng dường
7. Huệ Tạng: kho tàng của trí huệ vô thượng
8. Niệm tạng: kho tàng của chánh niệm
9. Trì tạng: kho tàng của trì giữ gia tài Phật pháp
10. Biện tạng: kho tàng của biện luận phân tích

Kinh Nikaya nói có bảy tạng là Thất Thánh Tài (bảy tài sản lớn: Tín, Giới, Tâm, Quý, Văn, Thí, Huệ) sẽ giúp kho tinh thần của hành giả trở nên giàu có, phong phú, tức là bảy tạng đầu ở Hoa Nghiêm. Còn ba tạng sau: Niệm là luôn nhớ chánh niệm; Trì là giữ gìn, không lạc mất; Biện là phân tách rõ ràng với tuệ quán. Tạng là kho tàng thể tánh đầy đủ đức dụng vô hình vô tướng, bao trùm tất cả.

Mười tạng này là mười thông hạnh, mười pháp vô-tận khiến chư Bồ-Tát thật hành Thập Hạnh rốt ráo vô-thượng bồ-đề. Sau khi

thành tựu trọn vẹn Thập Hạnh này, Bồ-Tát bắt đầu bước lên quả vị cao hơn là Thập Hồi Hương ở phẩm kế tiếp.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Công-Đức-Lâm Bồ-Tát lại nói với chư Bồ-Tát rằng: Đại Bồ-Tát có mười tặng mà tam-thế chư Phật đã nói, sẽ nói và hiện nay nói như sau:

MƯỜI TẶNG VÔ TẬN

1. ĐẠI BỒ-TÁT TÍN-TẶNG

Bồ-Tát này tin tất cả pháp là không, là vô-tướng, là vô-nguyên, là vô-tác, là vô-phân-biệt, là vô-sở-y, là bất-khả-lượng, là vô-thượng, là nan siêu-việt, là vô-sanh.

Bồ-tát này một bề tin chắc, biết trí-huệ của Phật vô-biên vô-tận: bất tăng bất giảm, bất sanh, bất diệt, bất tán, bất thối, bất cận, bất viễn, vô tri, vô xả.

Bồ-Tát này nhập trí-huệ của Phật được thành-tựu vô-biên vô-tận đức tin.

Bồ-Tát trụ nơi tín-tặng này thời có thể nghe và trì tất cả Phật-pháp, giảng nói cho chúng-sanh khiến họ đều được khai ngộ.

2. ĐẠI BỒ-TÁT GIỚI-TẶNG

Bồ-Tát này thành-tựu giới khắp lợi ích, giới chẳng thọ, giới chẳng trụ, giới không hối-hận, giới không trái cãi, giới chẳng tổn não, giới không tạp-uế, giới không tham cầu, giới không lỗi lầm và giới không hủy phạm.

Đức Phật biết được chúng-sanh do nhơn-duyên gì mà sanh

điên-đảo hủy phạm tịnh-giới. Bồ-Tát nguyện sẽ thành-tựu vô-thượng bồ-đề, rộng vì chúng-sanh nói pháp chơn-thật khiến họ rời điên-đảo.

3. ĐẠI BỒ-TÁT TÂM-TẠNG

Bồ-tát này ghi nhớ các điều ác đã làm thời quá khứ mà sanh lòng tự hổ, nghĩ rằng: Từ thuở vô-thi đến nay, tôi cùng chúng-sanh lẫn nhau làm cha mẹ con cái anh em chị em, đủ cả tham sân si kiêu-mạn đua-dối tất cả phiền-não, tổn hại lẫn nhau, lãng đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, không việc ác nào mà chẳng phạm.

Bồ-Tát nguyện phải chuyên tâm dứt bỏ các xấu ác, để được chứng vô-thượng bồ-đề và rộng vì chúng-sanh mà nói pháp chơn-thiệt.

4. ĐẠI BỒ-TÁT QUÝ-TẠNG

Bồ-Tát này tự thẹn: Từ xưa đến nay ở trong ngũ-dục tham cầu mãi không nhàm, hơn đó mà tăng-trưởng các phiền-não. Nay tôi chẳng nên phạm lỗi ấy nữa.

Các chúng-sanh vì vô-trí mà khởi phiền-não tạo đủ tội ác.

Người có trí quán-sát biết chỉ là từ dâm-dục mà sanh ra thứ bất-tịnh.

Nếu nay tôi vẫn còn phạm mãi lỗi này thời thật là khi dôi tam-thế chư Phật. Thế nên tôi phải tu hành pháp hổ thẹn để mau thành vô-thượng bồ-đề, rời khắp vì chúng-sanh mà thuyết pháp chơn-thật.

5. ĐẠI BỒ-TÁT VĂN-TẠNG

Bồ-tát này biết rằng vì sự này có nên sự này có, vì sự này không nên sự này không, vì sự này sanh nên sự này sanh, vì sự này diệt nên sự này diệt, đây là pháp thế-gian, đây là pháp xuất-thế, đây là pháp hữu-vi, đây là pháp vô-vi, đây là pháp hữu-ký, đây là pháp vô-ký.

Đại Bồ-Tát nghĩ rằng: Tất cả chúng-sanh ở trong sanh-tử

không có đa-văn, chẳng rõ được tất cả pháp; tôi phải phát tâm tri tạng đa-văn, chứng vô-thượng bồ-đề, rồi vì chúng sanh mà thuyết-pháp chơn-thật.

6. ĐẠI BỒ-TÁT THÍ-TẠNG

Bồ-Tát này thật hành mười điều bố-thí: phân-giảm-thí, kiệt-tận-thí, nội-thí, ngoại-thí, nội-ngoại-thí, nhứt-thiết-thí, quá-khứ-thí, vị-lai-thí, hiện-tại-thí, cứu-cánh-thí.

7. ĐẠI BỒ-TÁT HUỆ-TẠNG

Bồ-Tát này đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt-đạo đều biết đúng như thiệt. Đối với bốn uẩn thọ, tướng, hành, thức, bốn uẩn tập, bốn uẩn diệt, bốn uẩn diệt-đạo đều biết đúng thiệt. Đối với vô-minh và ái, vô-minh ái tập, vô-minh ái diệt, vô-minh ái diệt-đạo đều biết đúng thiệt.

Bực trụ trong huệ-tạng này được vô-tận trí-huệ, có thể khai ngộ khắp tất cả chúng-sanh.

8. ĐẠI BỒ-TÁT NIỆM-TẠNG

Niệm-Tạng có mười thứ:

Tịch-tịnh niệm, thanh-tịnh niệm, bất-trược niệm, minh-triệt niệm, ly-trần niệm, ly-chủng-chủng trần niệm, ly-cấu niệm, quang-diệu niệm, khả-ái-nhạo niệm, vô-chướng-ngại niệm.

Lúc Bồ-Tát trụ trong niệm-tạng này, tất cả thế-gian không nhiều loạn được, tất cả thế-giới cùng chúng-sanh đồng ở không hề có lầm lỗi, vào tất cả chúng-hội đạo-tràng của chư Phật không bị chướng-ngại, đều được gần-gũi tất cả chư Phật.

9. ĐẠI BỒ-TÁT TRÌ-TẠNG

Bồ-Tát này thọ-trì, văn cú nghĩa lý khế-kinh của chư Phật nói không quên sót.

Một đời thọ-trì nhẫn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đời thọ-trì.

Thọ-trì danh hiệu của một đức Phật nhẫn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết danh hiệu Phật.

Tho-trì một tam-muội các thứ tánh nhẫn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội các thứ tánh.

Trì-tạng này vô-biên, khó đầy, khó đến được đáy, khó được thân-cận, không gì chế phục được, vô-lượng vô-tận, đủ oai-lực lớn, là cảnh-giới Phật, chỉ có Phật rõ được.

10. ĐẠI BỒ-TÁT BIỆN-TẠNG

Bồ-Tát này có trí-huệ rất sâu, biết rõ thiết-tướng, rộng vì chúng-sanh diễn thuyết các pháp chẳng trái với kinh điển của chư Phật. Diễn thuyết một phẩm-pháp nhẫn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phẩm pháp. Diễn-thuyết một Phật-hiệu nhẫn đến bất-khả-thuyết Phật-hiệu.

Như vậy, diễn thuyết thế-giới, Phật thọ-ký, khế-kinh, chúng-hội, diễn pháp, căn-tánh, phiền-não-tánh, tam-muội-tánh, cũng đều từ một đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết cả.

Tạng này vô cùng tận, không phân chia, không gián-đoạn, không đổi khác, không cách ngại, không thối chuyển, rất sâu không đáy khó vào được, vào khắp tất cả môn Phật pháp.

Mười tạng này là mười pháp vô-tận khiến chư Bồ-Tát rốt ráo thành vô-thượng bồ-đề và khiến chỗ thật hành của tất cả thế-gian trọn được rốt ráo tạng lớn vô-tận.



PHẨM 23. THĂNG ĐÂU-SUẤT THIÊN-CUNG

I. NỘI DUNG

Phẩm 23 nói về căn lành và hạnh đức của Đâu Suất Thiên Vương đã gieo trồng nơi mười vị Phật. Đây là giai đoạn đầu của Thập Hồi Hương.

Bấy giờ, Đâu Suất Thiên Vương trải tòa ngênh tiếp đức Phật. Kinh nói: Đâu Suất Thiên Vương ở trong điện này, bày tòa báu ma-ni có trăm vạn ức tầng cấp. Các vật để trang nghiêm cúng dường mỗi thứ trăm vạn ức. Có các vị Bồ-Tát Thập Tín, Thập Trụ... số lượng cũng đến trăm vạn ức vừa trông thấy tòa ấy, ai nấy đều được lợi ích nơi pháp.

Đâu Suất Thiên Cung dịch là Tri túc thiên (Cõi trời Biết đủ), Diêu túc thiên (Cõi trời Đầy đủ sự nhiệm mầu), Hỷ túc thiên (Cõi trời An vui) và Hỷ lạc thiên (Cõi trời Hoan Lạc). Đây là cõi trời thứ 4 trong sáu tầng trời cõi Dục, tức còn dục nhiễm.

Đâu Suất có hai viện:

Đâu suất ngoại viện: còn phàm tục, và hưởng dục của Thiên chúng. Một ngày một đêm ở đây bằng 400 năm ở nhân gian.

Đâu suất nội viện: Nơi đây được nghe pháp tu học, như Hoàng Hậu Maya cũng vãng sanh về đây, được học Vi Diệu Pháp do Thế Tôn giảng tại đây. Bồ-Tát Hộ Minh cũng từ đây hạ sanh vào thai của Phật mẫu Ma-ya và đây là nơi ở của Bồ-Tát sắp thành Phật (Phật Bồ xứ) như Đức Phật Di Lạc. Theo Kinh Hạ Sanh Di Lạc Thành Phật dạy rằng sau Đức Phật Thích Ca, ngài sẽ là vị Phật kế tiếp, sẽ hạ sinh dưới gốc cây Long hoa và thành Phật để tiếp dẫn cõi ta bà.

Cõi trời Đâu Suất Thiên Cung trang nghiêm xinh đẹp, có tòa báu ma-ni trăm vạn ức tầng cấp. Có trăm vạn ức Bồ-Tát chứng quả Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, vừa trông thấy tòa ấy, ai nấy đều được

hoan hỉ. Đâu-Suất Thiên-Vương thừa oai-lực của đức Phật, liền tự nhớ căn lành và hạnh đức mà Đâu Suất Thiên Vương đã gieo trồng nơi mười vị Phật quá khứ như Vô-Ngại-Nguyệt Như-Lai...

Điện Diệu-Bửu-Trang-Nghiêm ở cõi trời Đâu Suất Thiên Cung còn có tên điện Trang Nghiêm... là nơi mười vị Phật trên đã quang lâm hoằng pháp, nên nơi đây rất thiêng liêng và cát tường vô thượng. Điều này ý nói chư Phật quá khứ và chư Phật hiện tại đều hoằng pháp cùng thể tánh diệu dụng. Xưa và nay không khác nhau.

Bồ-Tát dùng tất cả sự trang-nghiêm vô-ngại của tất cả chư Phật để tự trang-nghiêm, khéo biết thời cơ mà vì chúng-sanh thuyết pháp, cảm hóa và hồi hướng chúng sanh, khiến ai cũng được lợi lạc. Đây là giai đoạn đầu của Thập Hồi Hướng.

Chuẩn bị nói Thập Hồi Hướng ở 2 chương kế tiếp, nên phẩm này nói đến sự thẳng tắn của Thập Hạnh, biểu thị hồi Hạnh hướng Trí, hồi Trí hướng Bi, hồi Chân hướng Tục.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. MÔI DIÊM PHỦ ĐỀ ĐỀU THẤY PHẬT ĐANG THUYẾT PHÁP

Lúc bây giờ, do thần-lực của đức Phật, thập phương tất cả thế-giới, trong *môi Diêm-Phủ-Đề đều thấy đức Phật ngự dưới cây bồ-đề, đều có Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật mà thuyết pháp, không ai chẳng cho rằng đức Phật luôn ở trước mình.*

Đức Thế-Tôn lại dùng thần-lực chẳng rời các chỗ: cây bồ-đề, đánh Tu-Di-Sơn, Dạ-Ma thiên-cung, mà qua đến Đâu-Suất-Đà thiên nơi điện Diệu-Bửu-Trang-Nghiêm.

Đâu-Suất Thiên-Vương vọng thấy đức Phật đến, liền dọn tòa Ma-Ni-Tạng Su-Tử tại giữa điện.

2. THỈNH CHÚNG DỰ HỘI TẠI ĐÂU-SUẤT-ĐÀ THIÊN

- Trăm vạn ức sơ-phát-tâm Bồ-Tát
- Trăm vạn ức Trì-Địa Bồ-Tát
- Trăm vạn ức Sanh-Quý Bồ-Tát trụ thắng-chí-lạc
- Trăm vạn ức Phương-Tiên-Cụ-Túc Bồ-Tát khởi đại-thừa-hạnh
- Trăm vạn ức Chánh-Tâm-Trụ Bồ-Tát
- Trăm vạn ức Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát nhập bát-tu nghi
- Trăm vạn ức Thiên-Vương
- Trăm vạn ức Long-Vương
- Trăm vạn ức Dạ-Xoa-Vương
- Trăm vạn ức Càn-Thác-Bà Vương
- Trăm vạn ức A-Tu-La Vương
- Trăm vạn ức Ca-Lâu-La Vương
- Trăm vạn ức Khẩn-Na-La Vương
- Trăm vạn ức Ma-Hầu-La-Già-Vương
- Trăm vạn ức Đạo-lợi Thiên-Vương
- Trăm vạn ức Da-Ma Thiên-Vương
- Trăm vạn ức Đâu-Suất Thiên-Vương
- Trăm vạn ức Hóa-Lạc Thiên-Vương
- Trăm vạn ức Tha-Hóa Thiên-Vương
- Trăm vạn ức Phạm-Vương
- Trăm vạn ức Đại-Tự-Tại Thiên-Vương
- Trăm vạn ức thiên-nữ
- Trăm vạn ức Đồng-Nguyện-Thiên
- Trăm vạn ức Đồng-Trụ-Thiên
- Trăm vạn ức Phạm-Thân-Thiên
- Trăm vạn ức Phạm-Phụ-Thiên

- Trăm vạn ức Phạm-Chúng-Thiên
- Trăm vạn ức Đại-Phạm-Thiên
- Trăm vạn ức Quang-Thiên
- Trăm vạn ức Thiểu-Quang-Thiên
- Trăm vạn ức Vô-Lượng-Quang-Thiên
- Trăm vạn ức Quang-Âm Thiên
- Trăm vạn ức Tịnh-Thiên
- Trăm vạn ức Thiểu-Tịnh-Thiên
- Trăm vạn ức Vô-Lượng-Tịnh Thiên
- Trăm vạn ức Biến-Tịnh-Thiên
- Trăm vạn ức Quảng-Thiên
- Trăm vạn ức Thiểu-Quang-Thiên
- Trăm vạn ức Vô-Lượng-Quảng Thiên
- Trăm vạn ức Quảng-Quả-Thiên
- Trăm vạn ức Vô-Phiền-Thiên
- Trăm vạn ức Vô-Nhiệt-Thiên
- Trăm vạn ức Thiện-Kiến Thiên đánh lễ.
- Trăm vạn ức Thiện-Hiện Thiên
- Trăm vạn ức Sắc-Cứu-Cánh Thiên
- Trăm vạn ức chư Thiên
- Trăm vạn ức Bồ-Tát Thiên hộ-trì...

3. CÔNG ĐỨC ĐÃ GIEO TRỒNG NƠI MƯỜI VỊ PHẬT QUÁ KHỨ

Đâu-Suất Thiên-Vương thừa oai-lực của đức Phật, liền tự nhớ căn lành đã gieo trồng nơi mười vị Phật quá-khứ như Vô-Ngại-Nguyệt Như-Lai, Quảng-Trí Như-Lai, Phổ-Nhãn Như-Lai, San-Hô Như-Lai, Luận-Sư-Tử Như-Lai, Nhật-Chiếu Như-Lai, Vô-Biên-Quang Như-Lai, Pháp-Tràng Như-Lai, Trí-Đăng Như-Lai và

Công-Đức-Quang Như-Lai, nên nói kệ rằng:

Xưa có Phật hiệu **Vô-Ngại-Nguyệt**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Trang-Nghiêm này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu **Quảng-Trí**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Kim-Sắc này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu **Phổ-Nhãn**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Liên-Hoa này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu **San-Hô**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Bửu-Tạng này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Phật hiệu **Luận-Sư-Tử**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Sơn-Vương này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu **Nhựt-Chiều**

Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Chúng-Hoa này
Vì thế chốn này rất cát-tường.

Xưa có Phật hiệu **Vô-Biên-Quang**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Thọ-Nghiêm này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu **Pháp-Tràng**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Bửu-Cung này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Như-Lai hiệu **Trí-Đẳng**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Hương-Son này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Xưa có Phật hiệu **Công-Đức-Quang**
Trong những cát-tường là bực nhứt
Phật từng vào điện Ma-Ni này
Thế nên chốn này rất cát-tường.

Trong tất cả thế-giới ở mười phương các Đâu-Suất Thiên-Vương cũng đều thừa thân-lực của Phật mà nói kệ tán thán chư Phật quá-khứ như vậy.

Lúc đó, đức Thế-Tôn ngồi kiết-già trên tòa sư-tử Ma-Ni-Bửu-Tạng trong điện Bửu-Trang-Nghiêm, pháp-thân thanh-tịnh diệu-

dụng tự-tại, đồng một cảnh-giới cùng tam-thế chư Phật, trụ nhưt-thiết-trí đồng vào một tánh với tất cả Phật, Phật-nhãn sáng rõ thấy tất cả pháp đều vô-ngạt, có oai-lực lớn đi khắp pháp-giới chưa từng thôi nghỉ, đủ đại thần-thông tùy chỗ có chúng-sanh có thể hóa-độ thời đều qua đến, dùng tất cả sự trang-nghiêm vô-ngại của tất cả chư Phật để tự trang-nghiêm, khéo biết thời cơ mà vì chúng-sanh thuyết pháp, cảm hóa và hồi hướng.

Bất-khả-thuyết chúng Bồ-Tát đều từ những quốc-độ phương khác cùng đến lắng nghe pháp thoại.



PHẨM 24. ĐẦU SUẤT KỆ TÁN

I. NỘI DUNG

Phẩm 24 nói về mười vị Bồ-Tát tên Tràng nói kệ trợ duyên, tán dương hạnh nguyện bất khả tư nghĩ và diệu dụng của Thập Hồi Hướng.

Đức Thế Tôn từ hai gói phóng trăm ngàn ức na do tha quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới tận hư không giới.

Đầu gói là tượng trưng cho bụi trần thế tục mê muội đã tan (vì đầu gói tiếp giáp mặt đất bụi trần).

Phóng quang: trong sự mê muội, ánh sáng trí tuệ vẫn có, Phật tánh vẫn không bị mờ mà chiếu khắp trăm ngàn cõi nước na da tho, không thể tính đếm được.

Tại cung trời Đầu Suất và tại tất cả cõi Đầu Suất Thiên Cung trong thập phương thế giới đều có vô số Bồ-Tát đồng số lượng, đồng danh hiệu, thế giới và Chư Phật và tất cả đồng thời đều thấy thần biến của Đức Phật.

Nơi các quốc độ đều tên Diệu như Diệu Bửu thế giới..., có các vị Bồ-Tát đều có tên Tràng như Tinh Tú Tràng Bồ-Tát...đều tán thán, hiển thị pháp Thập Hồi Hương cho tha nhân, dùng bi trí lợi sanh, và kiên cường chuyển hóa chúng sanh, sớm về bản thể chân như nên Bồ-Tát đầu tiên là Kim Cang Tràng (đạo tràng tâm linh vững chắc như viên kim cương, tinh hoa của trời đất).

Pháp Tràng Bồ-Tát cùng với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai, từ thuở xưa, đồng trông căn lành tu Bồ-Tát hạnh, đều đã ngộ nhập thậm thâm giải thoát tự tại của Chư Phật.

Thừa thần lực của Phật, mỗi vị trong mười vị Bồ-Tát tên Tràng nói kệ trợ duyên, tán dương hạnh nguyện bất khả tư nghì và diệu dụng của Thập Hồi Hương.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. VI TRẦN SỐ BỒ-TÁT TÊN TRÀNG VÀ CÂU HỘI TẠI CÁC QUỐC ĐỘ ĐỀU TÊN DIỆU

Lúc đó do thần lực của Đức Phật, mười Phương vạn Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có một đại Bồ-tát cùng vạn Phật sát vi trần số Bồ-tát câu hội.

Tất cả Đâu Suất Thiên cung trong thập phương thế giới đều có chư Bồ-Tát đồng số lượng, đồng danh hiệu, thế giới và Chư Phật cũng đồng như nơi đây cả.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ hai góí phóng trăm ngàn ức na do tha quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới.

Kim Cang Tràng Bồ-Tát từ Diệu Bửu thế giới của Đức Phật Vô Tận Tràng;

Kiên Cố Tràng Bồ-Tát từ Diệu Lạc thế giới của Đức Phật Phong Tràng;

Dũng Mãnh Tràng Bồ-Tát từ Diệu Ngân thế giới của Đức Phật Giải Thoát Tràng;

Quang Minh Tràng Bồ-Tát từ Diệu Kim thế giới của Đức Phật oai Nghi Tràng;

Trí Tràng Bồ-Tát từ Diệu Ma Ni thế giới của Đức Phật Minh Tường Tràng;

Bửu Tràng Bồ-Tát từ Diệu Kim Cang thế giới của Đức Phật Thường Tràng;

Tinh Tấn Tràng Bồ-Tát từ Diệu Ba Đầu Ma thế giới của Đức Phật Tối Thắng Tràng;

Ly Cấu Tràng Bồ-Tát từ Diệu Ưu Bát La thế giới của Đức Phật Tự Tại Tràng;

Tinh Tú Tràng Bồ-Tát từ Diệu Chiên Đàn thế giới của Đức Phật Phạm Tràng;

Pháp Tràng Bồ-Tát từ Diệu Hương thế giới của Đức Phật Quan Sát Tràng.

Chúng Bồ-Tát khi đến trước Đức Phật và đánh lễ Phật xong, tùy theo phương của mình đến, đều hóa hiện tòa sư tử Diệu Bửu Tạng rồi ngồi kiết già trên đó.

Thân của chư Bồ-Tát đều phóng trăm ngàn ức na do tha vô số quang minh thanh tịnh, quang minh này đều từ tâm thanh tịnh, cùng đại nguyện rời lìa những lỗi ác mà phát khởi, hiển thị pháp tự tại thanh tịnh của tất cả Phật.

2. CHÚNG BỒ-TÁT THÀNH TỰU VÔ LƯỢNG CÔNG ĐỨC

Chúng Bồ-tát này đều đã thành tựu vô lượng công đức như là:

- Đi khắp tất cả cõi Phật không chướng ngại
- Thấy pháp thân thanh tịnh không nương đỡ
- Dùng trí huệ thân hiện vô lượng thân
- Đến khắp Mười Phương phụng thờ Chư Phật

- Vào nơi vô lượng vô biên bất tư nghì pháp tự tại của Chư Phật
- Trụ nơi vô lượng môn Nhất thiết trí
- Dùng trí quang minh khéo rõ các pháp
- Ở trong các pháp được vô úy biện tài thuyết pháp vô tận
- Dùng đại trí huệ khai môn tổng trì
- Huệ nhãn thanh tịnh thâm nhập pháp giới cảnh giới trí huệ không ngăn mé, rốt ráo thanh tịnh như hư không.

Tất cả Đâu Suất Thiên cung trong thập phương thế giới đều có chư Bồ-tát đồng số lượng, đồng danh hiệu, thế giới và Chư Phật cũng đồng như nơi đây cả.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ hai góì phóng trăm ngàn ức na do tha quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới.

Chúng Bồ-tát ở các cõi kia đều thấy thân biến của Đức Phật ở đây. Chúng Bồ-tát ở cõi đây đều thấy biến của tất cả Chư Phật kia.

3. NĂNG LỰC TU TẬP CỦA CÁC BỒ-TÁT CÙNG VỚI ĐỨC TỠ-LÔ-GIÁ-NA NHƯ-LAI

Tất cả chúng Bồ-tát như vậy, cùng với *đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai*, từ thuở xưa

- Đồng trông căn lành tu Bồ-tát hạnh
- Ngộ nhập thậm thâm giải thoát tự tại của Chư Phật
- Pháp giới thân bình đẳng
- Vào tất cả thế giới mà vẫn vô trụ
- Thấy vô lượng Phật đều qua kính thờ
- Trong một niệm đi khắp pháp giới tự tại vô ngại
- Tâm ý thanh tịnh như bửu châu vô giá
- Vô lượng vô số Chư Phật thường hộ niệm và đồng ban cho thần lực

- Đến nơi bờ rớt ráo đệ nhất kia luôn dùng tịnh niệm trụ vô thượng giác
- Niệm niệm luôn vào chỗ Nhất thiết trí
- *Đem nhỏ vào lớn, đem lớn vào nhỏ đều tự tại*
- Thông đạt vô ngại đã được Phật thân
- Cùng Phật đồng an trụ, được Nhất thiết trí
- Từ Nhất thiết trí mà sanh ra thân, đều có thể theo vào chỗ sở hành của tất cả Như-Lai mà khai xiển vô lượng pháp môn trí huệ
- Đến bờ Kim Cang tràng đại trí kia, được Kim Cang định dứt các điều nghi hoặc, đã được tự tại thân thông của Chư Phật, vào khắp tất cả quốc độ mười phương, giáo hóa điều phục trăm ngàn muôn ức vô số chúng sanh, dầu không tham trước nơi tất cả số lượng mà có thể tu học thành tựu cứu cánh, phương tiện an lập các pháp.
- Trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết vô lượng tạng công đức thanh tịnh vô tận như vậy, chúng Bồ-tát này đều được thành tựu.

4. MƯỜI VỊ BỒ-TÁT THƯỢNG THỦ

Bấy giờ đức Thế Tôn từ hai gôi phóng trăm ngàn ức na do tha quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới tận pháp giới hư không giới.

Chúng Bồ-tát ở các cõi kia đều thấy thân biến của Đức Phật ở đây.

Kim Cang Tràng Bồ-tát, Kiên Cố Tràng Bồ-tát, Dũng Mãnh Tràng Bồ-tát, Quang Minh Tràng Bồ-tát, Trí Tràng Bồ-tát, Bửu Tràng Bồ-tát, Tinh Tấn Tràng Bồ-tát, Ly Cấu Tràng Bồ-tát, Tinh Tú Tràng Bồ-tát, Pháp Tràng Bồ-tát cùng với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai, từ thuở xưa, đồng trông căn lành tu Bồ-tát hạnh, đều đã ngộ nhập thậm thâm giải thoát tự tại của Chư Phật.

Mỗi vị Bồ-tát nơi cõi trời Đâu Xuất nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn.

4.1. KIM CANG TRÀNG BỒ-TÁT

Kim Cang Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Như-Lai chẳng xuất thế
Cũng chẳng nhập Niết Bàn
Dùng sức bỏn nguyện lớn
Thị hiện pháp tự tại.

Pháp này khó nghĩ bàn
Tâm không duyên đến được
Trí huệ đến bờ kia
Mới thấy cảnh giới Phật.

Sắc thân chẳng phải Phật.
Âm thanh cũng chẳng phải
Nhưng chẳng lìa sắc, thanh
Thấy thần lực của Phật.

4.2. KIÊN CỐ TRÀNG BỒ-TÁT

Kiên Cố Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Phật tối thắng vô tỷ
Rất sâu bất khả thuyết
Vượt khỏi đường ngôn ngữ
Thanh tịnh như hư không.

Quán sát đấng Đạo Sư
Sức tự tại thần thông

Đã lia nơi phân biệt.
Mà khiến phân biệt thấy.

Đức Phật vì khai diễn
Pháp vi diệu thậm thâm
Vì do nhọn duyên ấy
Hiện thân vô tỷ này.

4.3. DŨNG MÃNH TRÀNG BỒ-TÁT

Dũng Mãnh Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Vô lượng những hình sắc
Trang nghiêm nơi thân Phật.
Chẳng phải trong hình sắc
Mà thấy được Đức Phật.

Như-Lai Đẳng Chánh Giác
Tịch nhiên hằng bất động
Có thể khắp hiện thân
Đầy khắp mười phương cõi.

Ví như hư không giới
Bất sanh cũng bất diệt
Phật pháp cũng như vậy
Rốt ráo không sanh diệt.

4.4. QUANG MINH TRÀNG BỒ-TÁT

Quang Minh Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Đức Phật quan

sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Nhơn gian và Thiên thượng
Tất cả các thế giới
Khắp thấy đức Như-Lai
Sắc thân diệu thanh tịnh.

Ví như một tâm niệm
Hay sanh các thứ tâm
Nhu vậy một Phật thân
Khắp hiện tất cả Phật.

Bồ đề không hai pháp
Cũng không có các tướng
Mà ở trong hai pháp
Hiện thân tướng trang nghiêm.

4.5. TRÍ TRÀNG BỒ-TÁT

Trí Tràng Bồ-tát thừa thân lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Tam thế các chúng sanh
Trọn biết được số lượng
Việc thị hiện của Phật
Số lượng chẳng thể được.

Có lúc hiện một hai
Nhãn đến vô lượng thân
Hiện khắp mười phương cõi
Thiệt ra không hai thứ.

Ví như trăng tròn sáng
Hiện khắp các dòng nước
Bóng hình dầu vô lượng
Mặt trăng vẫn không hai.

4.6. BỬU TRÀNG BỒ-TÁT

Bửu Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Như-Lai lìa phân biệt
Rời thời gian, không gian
Tam thế chư Như-Lai
Xuất hiện đều như vậy.

Ví như mặt trời sáng
Chẳng hiệp cùng đêm tối
Mà nói ngày đêm ấy
Phật pháp đều như vậy.

Tam thế tất cả kiếp
Chẳng cùng Như-Lai hiệp
Mà nói tam thế Phật
Phật pháp đều như vậy.

4.7. TINH TÂN TRÀNG BỒ-TÁT

Tinh tân Tràng Bồ-tát thừa thần lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Ví như tất cả pháp

Do các duyên sanh khởi
Thấy Phật cũng như vậy
Tất nhờ các thiện nghiệp.

Ví như châu như ý
Hay thỏa mãn lòng chúng
Chư Phật pháp như vậy
Thỏa mãn tất cả nguyện.

Trong vô lượng quốc độ
Đạo Sư hiện ra đời
Vì tùy theo nguyện lực
Ứng hiện khắp mười phương.

4.8. LY CẦU TRÀNG BỒ-TÁT

Ly Cầu Tràng Bồ-tát thừa thân lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Thế gian thân như vậy
Chư Phật thân cũng vậy
Rõ biết tự tánh kia
Đây thời nói là Phật.

Như-Lai thấy biết khắp
Thấu rõ tất cả pháp
Phật pháp và bồ đề
Cả hai bất khả đắc.

Đạo sư không lai khứ

Cũng lại không sờ trụ
Xa lìa các điên đảo
Đây hiệu đẳng chánh giác

4.9. TINH TÚ TRÀNG BỒ-TÁT

Tinh Tú Tràng Bồ-tát thừa thân lực của đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Thần lực tự tại hiện
Chính đây gọi là Phật
Trong tất cả thế giới
Tìm cầu trọn không có.

Nếu biết được như vậy
Tâm ý và các pháp
Thấy biết trọn tất cả
Chóng được thành Như-Lai.

Trong ngôn ngữ hiển thị
Tất cả Phật tự tại
Chánh giác siêu ngôn ngữ
Giả mượn ngôn ngữ nói.

4.10. PHÁP TRÀNG BỒ-TÁT

Pháp Tràng Bồ-tát thừa thân lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ khen Đức Phật Thế Tôn rằng:

Dầu tận vị lai tế
Đi khắp các cõi Phật
Chẳng cầu diệu pháp này

Trợn chẳng thành Bò đê.

Chúng sanh vô thủy lại
Mãi lưu chuyển sanh tử
Chẳng rõ pháp chơn thật
Nên Chư Phật ra đời.

Các pháp chẳng thể hoại
Cũng không ai hoại được
Tự tại đại quang minh
Hiện khắp nơi thế gian.



PHẨM 25. THẬP HỒI HƯƠNG

I. NỘI DUNG

Phẩm 25 là nói về Thập Hồi Hương, phát nguyện hương công đức có được cho hết chúng sanh nên bi càng thâm sâu, thì đại trí càng hiển bày.

Kim Cang Tràng Bồ-Tát thừa thân lực của Phật nhập Bồ-Tát trí quang tam muội và nương oai lực bốn nguyện của đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai để diễn nói về Thập hồi hương. Có mười hồi hương như sau:

1. Cứu Hộ tất cả chúng sinh ly chúng sinh tương hồi hương
2. Bất Hoại hồi hương

3. Đẳng Nhất thiết Chư Phật hồi hướng
4. Chí nhất thiết xứ hồi hướng
5. Vô Tận Công Đức Tạng hồi hướng
6. Nhập nhất thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng
7. Đẳng tùy thuận nhất thiết chúng sinh hồi hướng
8. Chân Như tướng hồi hướng
9. Vô phục vô trước giải thoát hồi hướng
10. Nhập Pháp Giới vô lượng hồi hướng.

Đại sư Giới Hoàn²² dạy rằng: “Hồi Chân hướng Tục, hồi Trí hướng Bi, khiến cho Chân và Tục viên dung, Trí và Bi chẳng hai, hồi hướng Bồ Đề Thật Tế, dung thông cả năm địa vị, lợi lạc hết thảy. Do vậy, gọi là Hồi Hướng. Trí đoạn và ân đức do vậy mà được trọn đủ, Pháp Thân, Báo Thân và Hóa Thân nhờ vậy mà thành tựu.”

Hồi là quay công đức lại, hướng là chuyển công đức đó, đến chúng sanh. Thập Hồi Hướng ở đây mang một ý nghĩa cao hơn, nghĩa sau khi chứng được chân như, được xuất thế gian rồi thì Bồ-Tát hướng tục, cúi xuống trần thế để độ sanh; sau khi có trí tuệ rồi thì hướng đến thể hiện lòng từ có hiểu biết; có như vậy thì đạo hạnh mới viên dung cả chân đế và tục đế, dung hội cả bi-trí, sanh tử-Niết Bàn, và trọn đủ ba thân: pháp thân, báo thân và ứng thân.

Tình thương lan tỏa là hồi hướng độ sanh

Trên cầu Phật đạo là hồi hướng đại nguyện bồ đề.

Nhập tứ pháp giới (sự, lý, sự sự và sự lý vô ngại) là hồi hướng tánh thể.

Đây là 10 trong 53 giai vị Bồ-Tát trên lộ trình tâm linh thành Phật. Có sự đầy đủ của Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, và Thập Hồi Hướng, hành giả chuẩn bị 10 nấc thang kế tiếp là Thập Địa.

22 Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải. Đại Sư Giới Hoàn. <https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeu giai.htm>

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Lúc bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ-Tát thừa thần lực của Phật nhập Bồ-Tát trí quang tam muội và nương oai lực bốn nguyện của đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai để diễn nói về Thập hồi hướng.

THẬP HỒI HƯỚNG

1. Cứu hộ tất cả chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng
2. Bất hoại hồi hướng
3. Đẳng nhưt thiết Chư Phật hồi hướng
4. Chí nhưt thiết xứ hồi hướng
5. Vô tận công đức tạng hồi hướng
6. Nhập nhưt thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng
7. Đẳng tùy thuận nhưt thiết chúng sanh hồi hướng
8. Chơn như tướng hồi hướng
9. Vô phục, Vô trước giải thoát hồi hướng
10. Nhập pháp giới vô lượng hồi hướng.

CỨU HỘ TẤT CẢ CHÚNG SANH LY CHÚNG SANH TƯỚNG HỒI HƯỚNG

Đại Bồ-Tát tu vô lượng thiện căn như thật hành Nhẫn nhục Ba la mật, Tinh tấn Ba la mật, Thiền Ba la mật...

Nguyện những thiện căn này có thể khắp lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho thanh tịnh đến nơi giác ngộ rốt ráo, quyết tâm che chở cho họ lìa hẳn vô lượng khổ não Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Diêm La Vương v.v...

Đại Bồ-Tát đem thiện căn của mình hồi hướng như vậy:

- Làm chỗ quy y của tất cả chúng sanh
- Làm chỗ xu hướng của tất cả chúng sanh khiến họ được

đến nơi Nhứt thiết trí

- Xây nơi an ổn để chúng sanh hết bất ổn đau khổ
- Chuyển hóa để tất cả các loài được rốt ráo thanh tịnh
- Làm thiện tri thức cho tất cả chúng sanh giúp họ tu tập
- Vì lòng đại bi, sẽ thay chúng sinh chịu khổ nãotận kiếp vị lai
- Nguyên bảo hộ cứu độ chúng sinh khiến họ thoát ác đạo dùng ấn pháp giới, ấn các thiện căn giúp chúng sanh đạt tánh bình đẳng

Lúc Bồ-Tát hồi hướng như vậy, Bồ-Tát luôn độ thoát chúng sanh không thôi, chẳng trụ pháp tướng.

Dầu biết các pháp không nghiệp, không báo, mà khéo hay xuất sanh tất cả nghiệp báo không trái nghịch.

Như vậy hồi hướng đến bờ kia
Khiến khắp quần sanh lìa cấu nhiễm
Lìa hẳn tất cả những sở y.
Được vào chỗ vô y rốt ráo.

Ngôn ngữ của tất cả chúng sanh
Tùy theo chủng loại đều sai khác
Bồ-Tát trọn hay phân biệt nói
Mà lòng vẫn vô trước vô ngại.

Bồ-Tát tu hồi hướng như vậy
Công đức phương tiện bất khả thuyết
Hay khiến trong thế giới mười phương
Tất cả Chư Phật đều khen ngợi.

2. BỒ-TÁT BẤT HOẠI HỒI HƯƠNG

Có đức tin bất hoại vào chư Phật, có đức tin bất hoại vào chúng sinh.

Họ đi tìm để học hỏi không hề xao nhãng “Cầu nhất thiết trí không hề thoái chuyển” (III, 169)

Đại Bồ-Tát có đức tin bất hoại đối với:

- Tam thế Chư Phật
- Tất cả chư Bồ-Tát, nhân đến đối với các Bồ-Tát sơ phát tâm cầu Vô thượng - Tất cả Phật pháp.
- Tất cả chúng sanh.

Vì lòng từ bình đẳng xem chúng sanh đem thiện căn hồi hướng khắp lợi ích vậy.

Đại Bồ-Tát dùng sức bất hoại hồi hướng này nhiếp các thiện căn.

Kim Cang Tràng Bồ-Tát thừa thân lực của Đức Phật quan sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Bồ-Tát đã được ý bất hoại
Tu hành tất cả những nghiệp lành
Nên có thể khiến Phật hoan hỷ
Người trí do đây mà hồi hướng.

Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Bồ thí trì giới phục các căn
Vì muốn lợi ích các chúng sanh
Khiến khắp tất cả đều thanh tịnh.

Trụ nơi pháp thủ hộ trí địa
Chẳng lấy Niết Bàn nơi thừa khác
Chỉ nguyện được Phật đạo vô thượng

Bồ-Tát như vậy khéo hồi hướng.

Dùng một trang nghiêm nghiêm tất cả.

Cũng chẳng phân biệt nơi các pháp

Như vậy khai ngộ các quần sanh

Tất cả vô tánh vô sở quán.

3. BỒ-TÁT ĐẲNG NHỨT THIẾT PHẬT HỒI HƯỚNG

Đại Bồ-Tát này tùy thuận tu học đạo hồi hướng của tam thế Chư Phật.

Khi tâm được an vui, tự tại, rộng lớn thanh tịnh, hoan hỷ vui thích, lìa những ưu não, tâm ý như nhuyễn các căn thanh lương... Bồ-Tát nguyện đem thiện căn vun trồng hiện nay làm cho sự vui của Chư Phật và chư Bồ-Tát càng thêm.

- Sự vui nơi an trụ bất tư nghi của Phật
- Sự vui nơi tam muội vô tỷ của Chư Phật
- Sự vui đại từ bi vô hạn lượng
- Sự vui giải thoát của tất cả Chư Phật
- Sự vui đại thần thông không ngăn mé
- Sự vui đại tự tại rất mực tôn trọng
- Sự vui vô lượng lực rớt ráo rộng lớn
- Sự vui tịch tịnh lìa những tri giác
- Sự vui thường chánh định trụ nơi vô ngại trụ
- Sự vui thật hành hạnh vô nhị không đối khác.

Đại Bồ-Tát đem những thiện căn hồi hướng Phật quá khứ, hiện tại và vị lai...

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ-Tát thừa thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Chư Bồ-Tát Ma ha tát đó

Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ
Cũng học công hạnh của Chư Phật
Hiện tại cùng Chư Phật vị lai...

Tất cả Chư Phật trong ba thời
Trí huệ sáng suốt tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích các chúng sanh
Nên học công hạnh mà hồi hướng.

Trí huệ đệ nhất, huệ rộng lớn
Huệ chẳng hư vọng, huệ vô đảo
Thiệt trí bình đẳng, huệ thanh tịnh
Đáng huệ tối thắng nói như vậy.

4. ĐẠI BỒ-TÁT CHÍ NHỨT THIẾT XÚ HỘI HƯỚNG

Đại Bồ-Tát này lúc tu tập tất cả thiện căn tự nghĩ rằng:
Nguyện năng lực của thiện căn công đức này đến tất cả chỗ.

- Không chỗ nào là chẳng đến
- Đến tất cả vật
- Đến tất cả thế gian
- Đến tất cả chúng sanh
- Đến tất cả quốc độ
- Đến tất cả pháp
- Đến tất cả không gian
- Đến tất cả thời gian
- Đến tất cả hữu vi và vô vi
- Đến tất cả ngôn ngữ âm thanh.
- Đến khắp mọi chỗ của tất cả Như-Lai, cúng dường tất cả

Chư Phật trong ba thời.

Khắp không gian, tột thời gian, trong tất cả kiếp, chư Phật Thế Tôn được Nhứt thiết trí thành đạo Bồ đề, có vô lượng danh tự sai biệt.

Trong những lúc hiện thành bực Chánh Giác trọn đều trụ thọ tận thuở vị lai. Chư Phật đều dùng pháp giới trang nghiêm mà trang nghiêm thân mình, đạo tràng chúng hội khắp cùng pháp giới tất cả quốc độ, tùy lúc xuất thế mà làm Phật sự.

Bấy giờ Kim Cang Tràng Bồ-Tát thừa oai lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Những chúng sanh trong mười phương cõi

Nhiếp khắp tất cả không để sót
Quán thể tánh kia không sở hữu
Chí nhứt thiết xứ khéo hồi hướng.

Nhiếp khắp pháp hữu vi vô vi
Chẳng ở trong đó sanh vọng niệm
Nơi pháp thế gian cũng như vậy
Bực Chiếu Thế Đăng được giác ngộ.

Bồ-Tát tu hành những nghiệp hạnh
Phẩm thượng, trung, hạ đều sai khác
Đều đem thiện căn hồi hướng đến
Tất cả Chư Phật ở mười phương.

Cảnh giới như vậy đều thâm nhập
Chẳng ở trong đó khởi phân biệt.
Bực Điều Ngự Sư của chúng sanh
Nơi đây sáng tỏ khéo hồi hướng.

5.

ĐẠI BỒ-TÁT VÔ TẬN CÔNG ĐỨC TẶNG HỒI HƯƠNG

Đại Bồ-Tát này đem thiện căn do:

- Sám trừ những nghiệp chướng nặng mà phát sanh
- Lễ kính tam thể Chư Phật mà phát sanh
- Khuyến thỉnh Chư Phật thuyết pháp mà phát sanh
- Nghe Phật thuyết pháp siêng năng tu tập ngộ cảnh giới rộng lớn bất tư nghì mà phát sanh.

Đem hồi hướng trang nghiêm tất cả Phật độ.

Chỗ sở hành của Chư Phật trong tất cả thế giới nơi vô biên kiếp *quá khứ* như:

Vô lượng vô số thế giới chúng, chỗ Phật trí biết, chỗ Bồ-Tát biết, chỗ đại tâm nhân thọ, cõi Phật trang nghiêm do nghiệp hạnh thanh tịnh cảm ra ứng theo chúng sanh thân lực của Như-Lai thị hiện ra, tịnh nghiệp xuất thế của Chư Phật làm thành, diệu hạnh của Phổ Hiền Bồ-Tát hưng khởi.

Chư Phật thành đạo thị hiện những thân lực tự tại.

- Cùng tận thời *vị lai*, tất cả Chư Phật Như-Lai sẽ thành Phật đạo, sẽ được tất cả Phật độ công đức trang nghiêm thanh tịnh. Cùng tốt pháp giới hư không giới, vô biên, vô tế, vô đoạn, vô tận đều từ trí huệ của Như-Lai sanh ra, trang nghiêm với vô lượng diệu bửu.

5.1. Mười Thứ Vô Tận Tặng

Đại nhưt thiết trụ bực hồi hướng này được mười thứ vô tận tặng như sau:

1. Được kiến Phật vô tận tặng vì nơi một chân lông thấy vô số Phật xuất thế.
2. Được nhập pháp vô tận tặng vì dùng Phật trí lực quán tất cả pháp đều vào một pháp.
3. Được ức trì vô tận tặng, vì thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất.

4. Được quyết định huệ vô tận tạng vì khéo biết tất cả Phật pháp bí mật phương tiện.
5. Được giải nghĩa thú vô tận tạng, vì khéo biết tế hạn lý thú của các pháp.
6. Được vô biên ngộ giải vô tận tạng vì dùng trí như hư không, thông đạt tam thế tất cả pháp.
7. Được phước đức vô tận tạng, vì làm cho ý của tất cả chúng sanh được sung mãn chẳng cùng tận.
8. Được dũng mãnh trí giác vô tận tạng vì đều có thể trừ diệt sự ngu si của tất cả chúng sanh.
9. Được quyết định biện tài vô tận tạng, vì diễn thuyết tất cả Phật pháp bình đẳng khiến chúng sanh đều hiểu rõ.
10. Được thập lực vô úy vô tận tạng, vì đầy đủ Bồ-Tát hạnh, được ly cầu đến Nhứt Thiết trí vô ngại.

Kim Cang Tràng Bồ-Tát thừa oai lực của Đức Phật quán sát khắp mười phương nói kệ rằng:

Bồ-Tát thành tựu thâm tâm lực
Nơi các pháp được khắp tự tại
Do nơi phước khuyến thỉnh tùy hỉ
Phương tiện vô ngại khéo hồi hướng.

Tam thế tất cả chư Như-Lai
Nghiêm tịnh Phật độ khắp thế gian
Tất cả công đức đều đầy đủ
Hồi hướng tịnh độ cũng như vậy.

Tam thế tất cả những Phật pháp
Bồ-Tát thấy đều tư duy kỹ
Dùng tâm nhiếp lấy không để thừa

Như vậy trang nghiêm các Phật độ.

Cùng tận tam thế tất cả kiếp
Khen những công đức một Phật độ
Những kiếp số kia còn cùng tận
Công đức Phật độ không cùng tận.

6. ĐẠI BỒ-TÁT TÙY THUẬN KIÊN CỐ NHỨT THIẾT THIỆN CĂN HỒI HƯƠNG

Bực Bồ-Tát hoặc làm Đế Vương hay Chuyển Luân Vương bố thí:

- Pháp thí như Tứ nhiếp pháp (bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự) để thu nhiếp chúng sanh. Không dùng hình phạt, chỉ dùng đức cảm hóa độ dân.
- Nội thí như thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi, tay, chân, đầu, máu, xương, tủy..
- Ngoại thí như thực phẩm, y phục, tràng hoa, các loại hương, giường ghế, nhà cửa, đèn đuốc, thuốc men, khí cụ báu, xe cộ, xe báu, ngựa giỏi, voi hay đem thiện căn hồi hương, khiến chúng sanh đều được viên mãn trí vô ngại.

Bồ-Tát dùng tâm Đại thừa, tâm thanh tịnh, tâm quảng đại, tâm vui thích, tâm hân hạnh, tâm hoan hỷ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô trược, mà đem thiện căn hồi hương như sau:

Nguyện tất cả chúng sanh an trụ nơi pháp Nhứt thiết trí của Phật, vào nơi trí địa bình đẳng bất động, trọn chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ đề.

- Đại Bồ-Tát đem căn lành ca ngợi Đức Phật ra đời mà hồi hương cho chúng sanh được thấy Phật, cúng dường Phật, nơi pháp vô thượng được rốt ráo thanh tịnh.

Bồ-Tát hiện thân làm Quốc Vương

Là ngôi cao nhứt ở thế gian

Oai quyền phước đức hơn tất cả
Để làm lợi ích khắp quần sanh....

Pháp tánh ở khắp tất cả chỗ
Khắp chúng sanh và quốc độ
Ba đời đều khắp không sót thừa
Cũng không hình tướng có thể được.

Tất cả Chư Phật chỗ giác ngộ
Thấy đều nhiếp lấy không còn thừa
Dầu rằng diễn nói tất cả pháp
Nhưng các pháp đó đều chẳng có.

Như pháp tánh kia khắp tất cả
Bồ-Tát hồi hướng cũng cùng khắp
Hồi hướng tất cả cho chúng sanh
Thường ở thế gian không thôi chuyển.

7. ĐẠI BỒ-TÁT BÌNH ĐẲNG TÙY THUẬN N HÚT THIẾT CHÚNG SANH HỒI HƯỚNG

Đại Bồ-Tát tùy theo tất cả căn lành mà mình đã tích tập, như là:

- Căn lành nhỏ
- Căn lành lớn
- Căn lành rộng
- Căn lành nhiều
- Vô lượng căn lành
- Các loại căn lành
- Vi trần số căn lành

- Vô số căn lành
- Căn lành chứa nhóm vô biên công đức
- Căn lành siêng tu tập hạnh Bồ-Tát
- Căn lành khắp bao trùm nuôi nấng tất cả thế gian.

Đại Bồ-Tát đối với căn lành này, an trụ tu hành nhiếp nhập chứa nhóm đầy đủ, tâm thanh tịnh hiểu rõ.

Bồ-Tát tu hành những công đức
Vi diệu rộng lớn rất sâu xa
Nhẫn đến một niệm mà tu hành
Đều hay hồi hướng vô biên lượng.

Bao nhiêu sở hữu của Bồ-Tát
Nhiều thứ đầy đầy vô lượng ức
Hương tượng, bửu mã để thắng xe
Y phục, châu báu đều đẹp lạ...

Bồ-Tát lợi ích khắp quần sanh
Vô biên công đức đều hồi hướng
Nguyện cho oai quang hơn thế gian
Được thành thân dũng mãnh đại lực.

Bao nhiêu công đức đã tu tập
Nguyện khắp thế gian đều thanh tịnh
Chư Phật thanh tịnh không ai sánh
Chúng sanh thanh tịnh cũng như vậy.

Bồ-Tát nơi nghĩa được khéo hiểu
Biết được Phật pháp là hơn hết

Đem những nghiệp lành đồng hồi hướng
Nguyện khắp chúng sanh đồng với Phật.

8. ĐẠI BỒ-TÁT CHƠN NHƯ TƯỞNG HỒI HƯỚNG

Đại Bồ-Tát do phát tâm đại Bồ đề cầu Nhưt thiết chủng trí mà kiến lập tâm vững chắc, xa rời mê lầm, chuyên tâm tu hành, thâm tâm chẳng lay động. Bồ-Tát đem thiện căn hồi hướng như vậy:

Nguyện được sanh khởi trí vô sai biệt, trong khoảng sát na vào tất cả cõi.

Nguyện đem tất cả sự trang nghiêm của các cõi hiển thị ra tất cả để giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh.

Nguyện ở trong một cõi Phật hiển thị vô biên pháp giới, tất cả cõi Phật cũng đều như vậy.

Nguyện được trí tự tại đại thần thông có thể qua đến tất cả cõi Phật....

Nguyện tất cả chúng sanh được trí vô thượng của Như-Lai, thấy chơn tánh các pháp bình đẳng, viên mãn thanh tịnh không chấp lấy.

- Ví như chơn như khắp tất cả chỗ không có ngăn mé, thiện căn hồi hướng cũng khắp tất cả chỗ như vậy.
- Ví như chơn như tánh là chơn thiệt, thiện căn hồi hướng cũng rõ tất cả pháp tánh là chơn thiệt.
- Ví như chơn như thể tánh tịch tịnh, thiện căn hồi hướng cũng khéo tùy thuận pháp tịch tịnh....
- Vì tùy thuận thể gian hiện Phật sự nên được tất cả thần thông tự tại của Phật bình đẳng.

Đại Bồ-Tát trụ nơi bực hồi hướng này chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, có thể làm Như-Lai Đại Sư Tử hống tự tại vô úy, dùng thiện phương tiện giáo hóa thành tựu vô lượng Bồ-Tát khắp trong tất cả thời gian không ngừng nghỉ.

Được vô lượng thân viên mãn của Phật, mỗi thân bao khắp tất cả thế giới.

Được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật, mỗi âm thanh khai ngộ tất cả chúng sanh.

Được vô lượng sức viên mãn của Phật, trong mỗi chân lông có thể dung nạp khắp tất cả cõi nước.

Được vô lượng thân thông viên mãn của Phật, để các chúng sanh trong một vi trần.

Được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, nơi thân một chúng sanh thị hiện tất cả cảnh giới của Chư Phật thành Vô thượng Giác.

Được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, trong mỗi tam muội có thể hiện khắp tất cả tam muội.

Được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, diễn nói một câu pháp cùng tận kiếp vị lai vẫn không hết, trừ sạch tất cả sự nghi lầm của chúng sanh.

Bồ-Tát chí nguyện thường an trụ
Chánh niệm kiên cố lia mê lầm
Tâm Ngài lành mềm luôn sạch mát
Chứa nhóm vô biên hạnh công đức...

Những hạnh sai khác vô lượng thứ

Bồ-Tát tất cả đều siêng tu
Tùy thuận chúng sanh chẳng trái ý
Khiến họ tâm tịnh sanh hoan hỷ.
Bực trí rõ biết các Phật pháp
Đem hạnh như vậy mà hồi hướng
Thương xót tất cả các chúng sanh
Khiến tánh tu duy nơi thiệt pháp.

VÔ PHƯỚC, VÔ TRƯỚC GIẢI THOÁT HỒI HƯƠNG

Dạy Bồ-Tát phải có lòng tôn trọng đối với tất cả các thiện căn.

Dùng tâm vô trước, vô phước giải thoát để thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp của Phổ Hiền.

Dùng tâm này để thành tựu môn Đà La Ni hiểu rõ tất cả các Âm thanh.

Được thân Phật thanh tịnh, tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, ở cảnh giới Phật.

Dùng tâm vô trước, vô phước giải thoát thành tựu nguyện trí lớn Phổ Hiền, ở trong một chỗ biết bất khả thuyết vô lượng chỗ. Vì Phật thân là hư không, vào được hư không sẽ thấy mình ở khắp nơi, như chư Phật.

Dùng Tâm vô trước, vô phước, được trí rất vi tế biết vô lượng pháp giới.

Như vậy Hạnh mình và hạnh Phật đều bình đẳng

Như vậy là Đại Bồ-Tát muốn chúng sinh thành tựu Nhưt thiết Trí.

Nguyện chúng sinh thành những Pháp Sư chân chính.

Có bốn tính bình đẳng

Biết được âm thanh diễn thuyết vô lượng tất cả các Pháp.

Có được Pháp Thân thanh tịnh.

Nếu ai hay tu hạnh hồi hướng

Thời là học đạo của Phật làm

Sẽ được tất cả Phật công đức

Và được tất cả Phật trí huệ.

Tất cả thế gian chẳng pháp được

Tất cả công hạnh đều thành tựu

Thường hay nhớ nghĩ tất cả Phật

Thường thấy tất cả đấng Thế Tôn.

Bồ-Tát thắng hạnh chẳng thể lường
Các pháp công đức cũng như vậy
Đã chứng Như-Lai hạnh vô thượng
Đều biết chư Phật sức tự tại.

10.

NHẬP PHÁP GIỚI VÔ LƯỢNG HỒI HƯỚNG

Bồ-Tát lấy pháp thí làm đầu.

Nguyện được tu tập thành tựu tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại.

Đại Bồ-Tát vì chúng sanh mà tu phạm hạnh thanh tịnh

An trụ nơi hạnh không điên đảo

Đem thiện căn do pháp thí mà hồi hướng cho chúng sinh:

Thành tựu Nhất thiết trí

Thành tựu viên mãn phước báu như Bồ-Tát

Như pháp giới vô lượng, thiện căn hồi hướng cũng như vậy

Như pháp giới một tánh, thiện căn hồi hướng cũng đồng một trí
tánh với tất cả chúng sanh.

Hồi hướng như tánh vô khởi, vô sở y, tánh không vô tánh, tánh
tịch tịnh, tánh không thiên động của pháp giới

Thành tựu oai lực hạnh thanh tịnh

Hồi hướng để an trụ pháp giới vô lượng trụ, vô lượng thân
khẩu ý bình đẳng

An trụ nơi pháp giải thoát vô thượng Thập lực, Tứ vô úy, thần
thông tự tại, công đức rộng lớn

Ở cung Đâu Suất Đà nơi thế giới này, cùng khắp mười phương
nơi cung Đâu Suất Đà của tất cả thế giới cũng đều thuyết pháp
như thế.

Bồ-Tát thành tựu pháp trí huệ
Ngộ giải vô biên chánh pháp môn

Là pháp quang minh Điều Ngự Sư
Biết rõ pháp chơn thiết vô ngại...
Tất cả chúng sanh còn đếm được
Tam thế tâm lượng cũng biết được
Phật tử Phổ Hiền hạnh như đây
Ngăn mé công đức không lường được.

Lông đo không gian biết được số
Vi trần các cõi biết được số
Nhu vậy chư Phật chơn Phật tử
Hạnh nguyện đã tu không lường được.



PHẨM 26. THẬP ĐỊA

I. NỘI DUNG

Phẩm này giới thiệu về giai vị Đại thừa Bồ-Tát Thập Địa được tuyên thuyết tại cõi trời Tha Hóa Tự Tại Thiên.

Tha Hóa Tự Tại Thiên là cõi trời thứ 6 trong sáu cõi trời Dục giới (Lục Dục Thiên). Chư thiên cõi này có nhiều thần thông biến hóa tự tại, nên gọi là Tha Hóa Tự Tại Thiên.

Lúc đó, giữa chạng mờ của Đức Phật phóng ra hào quang thần diệu. Ngay lúc đó, chư Phật trong mười phương cũng chiếu ra quang minh đủ màu, kết thành một hệ thống quang minh bao trùm

các hệ thống vũ trụ thể giới, khiến ba đường ác dứt hẳn khổ đau. Tất cả mọi sinh linh đều an lạc. Ý muốn nói pháp Thập Địa là đất tâm bao trùm muôn pháp trong vũ trụ. Chứng Thập Địa là gần quả Phật, sẽ thông đạt cảnh giới vô ngại cứu cánh.

Có vô số bất khả thuyết đại Bồ-Tát có đồng hiệu là “Tạng” như Kim Cang Tạng Bồ-Tát, Bửu Tạng Bồ-Tát, Liên Hoa Tạng Bồ-Tát (chánh văn liệt kê tượng trưng danh hiệu của 39 vị Bồ-Tát tạng...) quang lâm đến Tha Hóa Cung Thiên. Trong đó, Kim Cang Tạng Bồ-Tát là thượng thủ. Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ-Tát, thừa thân lực của Phật, nhập Bồ-Tát đại trí huệ quang minh tam muội mà nói về Thập Địa như sau:

1. Hoan Hi Địa
2. Ly Cấu Địa
3. Phát Quang Địa
4. Diệm Huệ Địa
5. Nan Thắng Địa
6. Hiện Tiền Địa
7. Viễn Hành Địa
8. Bất Động Địa
9. Thiện Huệ Địa
10. Pháp Vân Địa.

Sau khi nói xong danh hiệu Thập Địa, Bồ-Tát pháp sư Kim Cang Tạng im lặng. Đại chúng ngạc nhiên thỉnh hỏi. Bồ-Tát liền trả lời rằng vì Thập Địa là vi diệu nghĩa, không dễ gì truyền trao hay chứng nghiệm; trong pháp hội, có đại chúng căn cơ thấp, nếu nghe những sự thậm thâm khó nghĩ bàn này họ sẽ sanh lòng nghi lầm mà phải chịu khổ lâu dài, cho nên im lặng. Bồ-Tát Giải Thoát Nguyệt và các vị Bồ-Tát ân cần thỉnh cầu ba lần, sau đó, vì lòng từ bi, ngài Kim Cang Tạng mới giải nói.

Địa (Bhūmi) là đất, nơi sinh sản và che chở tất cả vạn hạnh; nơi sinh ra vô lượng pháp môn, vô lượng công đức và chuyên chở vô lượng chúng sinh đến cứu cánh Phật địa.

- Bồ-Tát Nhập Môn: Thập Tín (10)
- Bồ-Tát Tam Hiền: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng (40)
- Bồ-Tát Thánh Nhân: Thập Địa (50)

Đây là mười cấp bậc tu chứng của Bồ-tát (quả vị thứ 41-50) sau khi đã trải qua Tín, Giải, Hạnh, Nguyễn, đạt ba ngôi Hiền, Bồ-Tát đến trạng thái này sẽ không thối chuyển nữa. Vị ấy bắt đầu chuyển giai đoạn, từ Hiền vị bước lên thánh đỉnh của tòa nhà Thánh Nhân.

Sơ địa là bắt đầu chuyển hóa phá được một phần vô minh lậu hoặc vi tế thì chứng một phần pháp thân. Khi trải nghiệm và chứng nghiệm được quả vị số mười của Pháp Vân Địa thì Bồ-Tát viên mãn hạnh tu, chuẩn bị an trụ chứng nhập trong cảnh giới của đất trí, vào chỗ của Đức Phật. Bước kế tiếp, Bồ-Tát Thập Địa phải thành tựu rốt ráo quả vị Đẳng giác (Bồ-tát Nhất sanh bồ xứ), tiến lên Diệu giác và cuối cùng là thành Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là lộ trình thể nghiệm pháp tu của Bồ-tát từ nhân hướng quả để thành Phật theo kinh Hoa nghiêm, đặc biệt ở phẩm 39 (Nhập Pháp Giới) sẽ trình bày rõ tiến trình này qua hình ảnh Thiện Tài Đồng Tử du phương học đạo nơi 53 vị Thiện Trí Thức Bồ-Tát.

Trong Kinh Phạm Võng²³, cũng giới thiệu về Thập Địa như sau: Đức Phật Thích Ca bấy giờ, ở tại cõi trời Ma Hê Thủ La của sắc giới, đã đưa tất cả đại chúng đến Liên Hoa Đài Tạng Thế Giới để gặp Đức Phật Tỳ Lô Xá Na, nhằm hỏi con đường thành tựu hàng Bồ-Tát Thập địa và cũng như những hình thái để thành tựu Phật quả.

Và bấy giờ, Đức Phật Tỳ Lô Xá Na, đã nói cho đại chúng nghe pháp môn Tâm địa, tức là con đường tu tập thành Phật của Ngài, và thế giới Liên Hoa Đài Tạng là do Ngài tu tập pháp môn Tam địa này mà tạo nên, cũng như trăm ngàn ức Đức Thích Ca cũng đều là hóa thân từ Ngài.

Đức Phật Tỳ Lô Xá Na đã nói cho ngàn Đức Phật Thích Ca báo

23 Kinh Phạm Võng. <https://phatphapungdung.com/phap-bao/kinh-pham-vong-quyen-thuong-163314.html>

thân và trăm ngàn Đức Phật Thích Ca ứng hóa thân về pháp môn Tâm Địa, mà trong đó gồm có: Thập Phát Thú Tâm, Thập Trưởng Dưỡng Tâm, Thập Kim Cang Tâm và Thập Địa.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Đức Thế Tôn ngự ở điện Ma Ni Bửu Tạng trong cung của Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương cùng với chư đại Bồ-Tát từ phương khác đến.

Có vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết đại Bồ-Tát có tên là Tạng như Kim Cang Tạng Bồ-Tát, Bửu Tạng Bồ-Tát, Liên Hoa Tạng Bồ-Tát... Trong đó, Kim Cang tạng Bồ-Tát là thượng thủ.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ-Tát, thừa thân lực của Phật, nhập Bồ-Tát đại trí huệ quang minh tam muội mà nói về Thập Địa.

THẬP ĐỊA

1. Hoan Hỷ Địa
2. Ly Cấu Địa
3. Phát Quang Địa
4. Diệm Huệ Địa
5. Nan Thắng Địa
6. Hiện Tiền Địa
7. Viễn Hành Địa
8. Bất Động Địa
9. Thiện Huệ Địa
10. Pháp Vân Địa.

Giải thoát Nguyệt Bồ-Tát hỏi Kim Cang Tạng Bồ-Tát:

Cớ sao bực Tịnh Giác
Đủ niệm trí công đức
Nói tên mười Trí Địa
Biết rõ chẳng giải thích?

Kim Cang Tạng Bồ-Tát đáp rằng:

Hạnh địa của Bồ-Tát
Gốc tối thượng của Phật
Giải thích nói rõ ràng
Hy hữu khó thứ nhất.

Vi tế khó thấy được
Ly niệm siêu tâm địa
Phát sanh cảnh giới Phật
Người nghe sẽ mê lầm.

Giải thoát Nguyệt Bồ-Tát bạch Kim Cang Tạng Bồ-Tát:
Nay đại chúng đây.

1. BỒ-TÁT HOAN HỖ ĐỊA

Bồ-Tát mới bắt đầu phát tâm liền được vượt khỏi hạng phàm phu mà vào ngôi Bồ-Tát, sanh vào nhà Như-Lai.

Bồ-Tát trụ bực Hoan Hỷ Địa thời thành tựu:

- Nhiều hoan hỷ
- Nhiều tịnh tín
- Nhiều ái lạc
- Nhiều thích duyệt
- Nhiều hân khánh

- Nhiều dũng dước
- Nhiều dũng mãnh
- Nhiều bắt đầu tránh
- Nhiều vô não hại
- Nhiều vô sân hận.

Bồ-Tát trụ bực Hoan Hỷ Địa vì nhớ hạnh Chư Phật và Bồ-Tát nên sanh vui mừng. Vì Bồ-Tát này tự biết sau khi chết quyết định không rời Chư Phật Bồ-Tát nên không kinh sợ về sự sa ác đạo.

Đại nguyện này do mười tận cú mà được thành tựu. Đó là:

- Chúng sanh giới tận
- Thế giới tận
- Hư không giới tận
- Pháp giới tận
- Niết bàn giới tận
- Phật xuất hiện giới tận
- Như-Lai trí giới tận
- Tâm sở duyên giới tận
- Phật trí sở nhập cảnh giới giới tận
- Thế gian chuyển pháp chuyển trí, chuyển giới tận.

Nếu chúng sanh giới tận thế nguyện của tôi mới tận, hẳn đến thế gian chuyển pháp, chuyển trí, chuyển giới tận thế nguyện của tôi mới tận. Nhưng chúng sanh giới hẳn đến trí chuyển giới không cùng tận, nên thiện căn đại nguyện của tôi đây cũng không cùng tận.

- Bồ-Tát đã trụ bực Hoan Hỷ Địa này rồi, do sức đại nguyện được thấy trăm ngàn ức na do tha ức Phật.

2. ĐỆ NHỊ LY CẦU ĐỊA

Kim Cang Tạng Bồ-Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ-Tát rằng:

Đại Bồ-Tát đã tu Sơ địa muốn vào đệ nhị địa thời phải phát khởi mười thứ tâm như sau:

1. Tâm chánh trực
2. Tâm nhu nhuyễn
3. Tâm kham năng
4. Tâm điều phục
5. Tâm tịch tịnh
6. Tâm thuần thiện
7. Tâm chẳng tạp
8. Tâm không cố luyện
9. Tâm rộng
10. Tâm lớn.

Bồ-Tát trụ Ly Cấu Địa thời tánh tự:

- Xa rời tất cả sát sanh
- Chẳng chứa dao gậy
- Chẳng có lòng oán hận
- Có tầm có quý
- Đầy đủ lòng nhơn thứ
- Tánh tự chẳng ỷ ngữ.
- Tánh tự chẳng tham, sân và si
- Tánh rời mười nghiệp ác

Bồ-Tát ở bực Ly Cấu Địa này, do nguyện lực mà được thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật.

Chất trực, nhu nhuyễn và kham năng
Điều phục, tịch tịnh và thuần thiện
Ý rộng lớn mau thoát sanh tử
Do mười tâm vào đệ Nhị địa.

Lòng từ thương xót các chúng sanh
Khéo nói luật nghi của trí giả
Và hành tướng trong đệ Nhị địa.
Đây diệu hạnh của chư Bồ-Tát.

3. PHÁT QUANG ĐỊA

Đại Bồ-Tát đã an trụ nơi đệ Tam địa quán sát tất cả pháp hữu vi đúng với tướng chơn thật của nó. Đó là:

- Vô thường
- Khổ
- Bất tịnh
- Chẳng an ổn
- Bại hoại
- Chẳng ở lâu
- Sát na sanh diệt
- Chẳng phải từ thuở trước sanh
- Cũng chẳng phải theo thuở sau diệt
- Chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ-Tát thấy chúng sanh giới vô lượng khổ não như vậy phát đại tinh tấn:

- Muốn độ chúng sanh cho họ an trụ nơi Niết Bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại.
- Trí này không rời như giác ngộ tất cả pháp. Giác ngộ này không rời huệ quang của hạnh vô hành vô sanh.
- Huệ quang này không rời thiên trí thiện xảo quyết định quán sát. Thiên trí này chẳng rời đa văn hay khéo.

Lúc Bồ-Tát này an trụ nơi Phát Quang Địa:

- Liên xa lia dục ác, chứng *Sơ thiền*
- Định sanh hỷ lạc, trụ nơi đệ Nhị thiên

- Lìa hỷ trụ nơi xả, trụ đệ Tam thiền
- Xả niệm thanh tịnh trụ đệ Tứ thiền
- Siêu tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng nhớ các thứ tướng, vào hư không vô biên, trụ hư không vô biên xứ Siêu tất cả hư không vô biên xứ
- Nhập vô biên thức, trụ thức vô biên xứ.
- Siêu tất cả thức vô biên xứ, nhập vô thiếu sở hữu, trụ vô sở hữu xứ.
- -Siêu tất cả vô sở hữu xứ, trụ phi hữu tướng phi vô tướng xứ.
- Chứng Ngũ thông

1) Chứng thần túc thông

Bồ-Tát này được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa.

Một thân hiện nhiều thân

Nhiều thân làm một thân

Hoặc ẩn hoặc hiện

Núi vách đá các vật chướng đều qua lại vô ngại như hư không.

Ở giữa hư không ngồi kiết già bay đi như chim bay.

Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất.

Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn.

Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn mà có thể lấy tay sờ rẫm bụng nắm.

Thân thể tự tại cao đến Phạm Thiên.

2) Thiên nhĩ thông

Bồ-Tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người nhần đến tiếng muỗi mòng không luận gần hay xa.

3) Tha Tâm Trí Thông

Bồ-Tát này dùng tha tâm trí, biết tâm chúng sanh khác đúng như

thật. Như chúng sanh có tâm tham thời biết là có tâm tham, lìa tâm tham thời biết là lìa tâm tham, có tâm sân hay tâm si, thời biết là có tâm sân hay tâm si, lìa tâm sân hay lìa tâm si thời biết là lìa tâm sân, lìa tâm si. Nhấn đến tán tâm, định tâm, quảng đại tâm, vô lượng tâm, vô thượng tâm đều biết đúng như thiệt.

4) Túc Mạng Thông

Bồ-Tát này nhớ biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Như là nhớ biết một đời, hai đời, nhấn đến vô lượng trăm ngàn đời; kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở đó tôi từng ở xứ đó, tên họ đó, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, sống bao lâu khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sanh đến xứ này, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

5) Thiên Nhãn Thông

Bồ-Tát này Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người. Thấy các chúng sanh lúc sống lúc chết, sắc tốt sắc xấu, đường lành đường dữ theo nghiệp mà đi. Nếu chúng sanh đó gây tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Hiền Thánh, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhơn duyên tà kiến, sau khi chết tất đọa ác đạo, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến và nghiệp nhơn duyên chánh kiến, sau khi chết tất sanh thiện đạo trong loài trời, loài người.

Thiên nhãn của Bồ-Tát đều thấy biết như thiệt.

Bồ-Tát này đối với các Thiên, Tam muội, Tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng chẳng nương sức thiên định để thọ sanh, mà chỉ theo chỗ có thể viên mãn Bồ đề phần, dùng sức ý nguyện mà thọ sanh trong đó.

Chư Phật tử! Bồ-Tát trụ bực Phát Quang Địa thứ ba này phần nhiều hiện thân làm Đạo Lợi Thiên Vương, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sanh lìa bỏ tham dục. Những công hạnh bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật.

Thanh tịnh an trụ tâm sáng thanh

Tâm nhàm lìa, không tham, không hại
Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn
Bực trí dùng đây vào Tam Địa.

Bồ-Tát trụ bực Phát Quang Địa
Quán thấy hữu vi, khổ, vô thường
Bất tịnh, bại hoại mau tan diệt
Không bền, không dừng, không qua lại.

4.

DIỆM HUỆ ĐỊA

Bồ-Tát trụ bực đệ Tứ địa này quán:

- Tứ niệm xứ (thân, thọ, tâm, pháp)
- Tứ chánh cần (thiện chưa sanh, khiến sanh; thiện đã sanh, khiến tăng trưởng. Ác chưa sanh, không cho sanh; ác đã sanh, khiến tăng trưởng)
- Năm căn (tính, tấn, niệm, định, huệ)
- Bảy giác chi (trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả giác phần).
- Bát chánh đạo
- Tứ nhiếp pháp (bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự)

Bồ-Tát trụ bực này phần nhiều làm dạ ma thiên vương. Dùng thiện phương tiện hay trừ thân kiến các thứ phiền não cho chúng sanh, khiến họ ở nơi chánh kiến.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự thấy đều không rời niệm

Bồ-Tát đã tịnh đệ tam địa
Kế quán chúng sanh, thế, pháp giới
Không giới, thức giới và tam giới
Tâm hiểu thấu rõ hay thẳng vào.

Mới lên diệm địa thêm thể lực
Sanh nhà Như-Lai trọn bất thôi
Vói Phật, pháp, tăng tin sâu chắc
Quán pháp vô thượng và vô sanh.

5. NAN THẮNG ĐỊA BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát đã an trụ bực đệ ngũ địa do khéo tu pháp:

- Bồ đề phần
- Tịnh tâm tâm, do cầu thêm đạo thượng thắng
- Tứ diệu đế

Đại Bồ-Tát an trụ bực đệ ngũ nan thắng địa gọi là:

- “Niệm” là vì chẳng quên chánh pháp
- “Trí” là vì hay khéo nói quyết rõ
- “Hữu thứ” là vì biết ý thú kinh thứ đệ liên hiệp
- “Tâm quý” là vì hộ mình hộ người
- “Kiên cố” là vì chẳng bỏ giới hạnh
- “Giác” là vì hay quán sát thị xứ phi xứ
- “Tuỳ trí” là vì chẳng tuỳ nơi khác
- “Tuỳ huệ” là vì khéo biết câu sai biệt đúng nghĩa hay chẳng đúng nghĩa
- “Thần thông” là vì khéo tu thiền định
- “Phương tiện thiện xảo” là vì có thể thật hành theo thể gian
- “Vô yểm túc” là vì khéo chứa phước đức
- “Bất hưu túc” là vì thường cầu trí huệ
- “Bất bì quyện” là vì chứa đại từ bi
- “Siêng tu vì người” là vì muốn cho tất cả chúng sanh chứng nhập niết bàn

- “Cần cầu chẳng giải đãi” là vì cầu trí lực, vô úy, bất cộng pháp của Như-Lai
- “Mống ý hay làm” là vì thành tựu trang nghiêm Phật độ
- “Siêng tu công hạnh lành” là vì hay đầy đủ tướng hảo
- “Thường siêng tu tập” là vì cầu trang nghiêm thân, ngữ, ý Như-Lai
- “Rất tôn trọng cung kính pháp” là vì đúng như lời dạy của tất cả đại Bồ-Tát mà thật hành
- “Tâm không chướng ngại” là vì dùng đại phương tiện thường du hành thế gian
- “Ngày đêm xa lìa những tâm khác” là vì thích giáo hoá chúng sanh.

Bồ-Tát ở bực này thường làm Đâu suất thiên vương. Đối với chúng sanh đều được tự tại, dẹp trừ tất cả ngoại đạo tà kiến, có thể làm cho chúng sanh trụ trong thiệt đế.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ nhưt thiết chủng trí.

Bồ-Tát tứ địa đã thanh tịnh
Tư duy tam thế Phật bình đẳng
Giới, tâm, trừ nghi, đạo phi đạo,
Quán sát như vậy vào ngũ địa.

Niệm xứ làm cung, căn làm tên
Chánh cần làm ngựa, xe, thần túc,
Giáp sắt ngũ lực phá oán địch,
Mạnh mẽ bất thối vào ngũ địa.

Tâm quý y phục, hoa giác phần

Tịnh giới y phục, hoa giác phần
Tịnh giới làm hương, thiên hương thoa
Trí huệ phương tiện diệu trang nghiêm.

6. HIỆN TIỀN ĐỊA

Bồ-Tát quán sát các pháp tự tánh thanh tịnh, tùy thuận không trái được vào đệ lục Hiện Tiền Địa, được minh lợi tùy thuận nhãn, chưa được vô sanh pháp nhãn.

Tam giới duy tâm tạo. Đức Như-Lai phân biệt diễn nói mười hai nhân duyên, đều y cứ nhưt tâm mà an lập như vậy.

- Mười hai Nhân duyên:

Theo sự tham dục cùng tâm sanh chung. Tâm là thức, sự là hành, Mê lầm nơi hành là vô minh.

Cùng vô minh và tâm sanh chung là danh sắc.

Tăng trưởng danh sắc là lục nhập. Lục nhập ba phần là xúc. Xúc sanh chung là thọ. Thọ không nhàm đủ là ái.

Ái nhiếp chẳng bỏ là thủ. Các hữu chi sanh là hữu, của hữu phát khởi gọi là sanh. Sanh thực là lão, Lão hoại là tử.

Bồ-Tát trụ bực hiện tiền địa này, được nhập không tam muội, tự tánh không tam muội, đệ nhưt không tam muội, đại không tam muội, hiệp không tam muội, khởi không tam muội, như thiết bất phân biệt không tam muội, bất xả ly không tam muội.

Bồ-Tát này được mười môn không tam muội như vậy làm đầu. Kế đó trăm ngàn không tam muội đều hiện tiền cả.

Mười môn vô tướng không tam muội, mười môn vô nguyện tam muội như vậy làm đầu, kế đó trăm ngàn môn vô tướng, vô nguyện đều hiện tiền cả.

Trong mười môn ba la mật, Bồ-Tát này thiên nhiều về bát nhã ba la mật, ngoài ra tùy sức tùy phần tu các môn khác.

Bồ-Tát an trụ nơi bực này, thường hiện làm. Thiện Hóa Thiên Vương, việc làm tự tại. Tất cả sự vắn nạn của hàng Thanh

vẫn không làm thối khuất được, có thể làm cho chúng sanh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập duyên khởi.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, nhấn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-Tát viên mãn Ngũ Địa rồi
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh
Vô sanh vô diệt vốn thanh tịnh
Không có hỷ luận không thủ xả.

Thể tướng tịch diệt như huyễn thấy
Hữu vô bất nhị rời phân biệt
Tùy thuận pháp tánh quán như vậy
Trí này được thành nhập Lục Địa.

Đầy đủ trí minh lợi thuận nhãn
Quán sát thế gian tướng sanh diệt
Do sức si tôi có thế gian
Si tôi diệt mất không thế gian.

7. VIỄN HÀNH ĐỊA

Bồ-Tát ở trong bậc *sơ địa* vì duyên tất cả Phật pháp để nguyện cầu nên đầy đủ pháp Bồ đề phần.

Vì *đệ nhị địa* lìa tâm cấu nhơ.

Vì *đệ tam địa* nguyện cầu càng tăng trưởng được pháp quang minh.

Vì *đệ tứ địa* nhập đạo.

Vì *đệ ngũ địa* thuận thế gian mà tu tập.

Vì *đệ lục địa* nhập pháp môn thậm thâm.

Vì *đệ thất địa* phát khởi tất cả Phật pháp. Tất cả địa đều cũng đầy đủ pháp Bồ đề phần.

Bồ-Tát từ sơ địa đến đệ thất địa thành tựu trí công dụng phần. Do công lực này, từ đệ bát địa đến đệ thập địa vô công dụng hạnh đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Ví như có hai thể giới: một thời tạp nhiễm, một thời thuần tịnh. Chặng giữa của hai thể giới này khó qua được, chỉ trừ bậc Bồ-Tát có đại thần thông phương tiện nguyện lực.

Bồ-Tát trụ bậc này nhập tam muội Bồ-Tát thiện quán trạch, tam muội thiện trạch nghĩa, tam muội tối thắng huệ tam muội phân biệt nghĩa tạng, tam muội như thiết phân biệt nghĩa, tam muội thiện trụ kiên cố căn, tam muội trí huệ thần thông môn, tam muội pháp giới nghiệp, tam muội Như-Lai thắng lợi, tam muội chủng chủng nghĩa tạng sanh tử Niết Bàn môn.

Nhập trăm ngàn tam muội đầy đủ môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh các trí địa.

Vì Bồ-Tát này được nhập các tam muội trên đây khéo tu tập thanh tịnh phương tiện huệ, đại bi lực nên vượt hơn bậc nhị thừa, được quán sát trí huệ địa.

Bồ-Tát an trụ bậc này thường làm Tụ Tại Thiên Vương, khéo vì chúng sanh mà nói pháp chứng trí, khiến họ chứng nhập.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng hẳn đến chẳng rời niệm đầy đủ Như thiết chủng trí.

Đệ nhưt nghĩa trí tam muội đạo

Lục Địa tu hành tâm đầy đủ

Tức thời thành tựu phương tiện huệ

Bồ-Tát dùng đây vào Thất Địa.

Dầu chứng tam thoát nhưng từ bi,

Dầu đồng Như-Lai nhưng cúng Phật,

Dầu quán không nhưng chứa phước đức
Bồ-Tát do đây lên Thất Địa.

Xa rời tam giới mà trang nghiêm,
Dứt trừ lửa phiền mà khởi lửa,
Biết pháp bất nhị nhưng siêng tu
Rõ cõi không hư mà nghiêm độ.

8. BẤT ĐỘNG ĐỊA

Bồ-Tát thành tựu vô sanh pháp nhẫn, liền được nhập đệ bát bất động địa. Tất cả tâm ý thức đều chẳng hiện tiền. Đại Bồ-Tát này còn chẳng hiện khởi tâm Bồ-Tát, tâm Phật, tâm Bồ đề, tâm Niết Bàn, huống là còn khởi tâm thế gian. Chư Phật tử! Bồ-Tát này do sức bốn nguyện nên chư Phật Thế tôn đích thân hiện ra trước mặt ban cho Như-Lai trí, khiến bậc này được vào trong môn pháp lưu.

Chư Phật bảo! Trí nhãn này đệ nhứt thuận các Phật pháp, nhưng này thiện nam tử! Thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng của chư Phật, nay ông chưa được. Ông phải vì được thành tựu những Phật pháp ấy mà phát khởi tinh tấn, chớ có bỏ nơi môn trí nhãn này.'

Bồ-Tát an trụ bậc đệ bát bất động địa này, thân, ngữ, ý có chỗ làm, đều có thể chứa hạp tất cả Phật pháp. Khéo trụ thâm tâm vì tất cả phiền não chẳng hiện hành.

Trí địa của Bồ-Tát này gọi là bất động địa không bị trở hoại. Gọi là bất thoái chuyển địa vì trí huệ bất thối. Gọi là nan đắc địa vì tất cả thế gian không lường được.

Bồ-Tát trụ bậc bất động địa này rồi, do sức tam muội, thường được hiện thấy vô lượng Chư Phật, thường chẳng rời bỏ phụng thờ cúng dường.

Bồ-Tát này nơi mỗi mỗi kiếp, mỗi mỗi thế giới thấy vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường.

Ở chỗ Chư Phật được pháp tạng thâm thâm của Như-Lai. Thọ được vô lượng pháp thể giới sai biệt thảy. Nếu có ai đến vấn nạn những sự như thế giới sai biệt v.v.. không ai khuất phục Bồ-Tát này được. Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Ví như chơn kim đem làm mào báu, đặt trên đầu Thánh vương diêm phù đề, những món trang nghiêm của tất cả thần dân không thể sánh kịp.

Đại Bồ-Tát trụ bực này phần nhiều làm đại Phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, tối thắng tự tại, giới giảng thiết các nghĩa. Có thể ban đạo ba la mật cho hàng Thanh văn, Bích chi Phật, chư Bồ-Tát.

Thất địa tu hành phương tiện huệ
Khéo chứa trợ đạo đại nguyện lực
Lại được Chư Phật chỗ nhiếp trì
Vì cầu thắng trí nhập bát địa.

Công đức thành tựu thường từ mẫn
Trí huệ rộng lớn đồng hư không
Nghe pháp hay sanh quyết định lực
Đây là tịch diệt vô sanh nhẫn.

Biết pháp tướng vô sanh vô khởi
Vô thành, vô hoại cũng vô tận
Lìa có bình đẳng tuyệt phân biệt
Siêu các tâm hành như hư không.

9. THIÊN HUỆ ĐỊA

Bồ-Tát trụ bực thiện huệ địa này, biết như thật về:

- - Như-Lai và pháp hành hữu vi, vô vi.
- Tâm sai biệt của chúng sanh
- Biết tướng hạ, trung, thượng của các căn tánh, tướng tiên tế, hậu tế, sai biệt
- Những tướng thượng, trung, hạ của trí giải, thượng, trung, hạ của các tánh, thượng, trung, hạ của lạc dục, đều lược nói nhần đến tám muôn bốn ngàn.
- Tướng của tùy miên:
- Tướng thọ sanh
- Tướng của tập khí

Bồ-Tát tùy thuận trí huệ như vậy gọi là trụ Thiện Huệ Địa.

Đã trụ bậc này, biết rõ những hành sai biệt của chúng sanh mà giáo hoá điều phục cho được giải thoát, khéo diễn thuyết pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Bồ-Tát thừa, pháp Như-Lai địa. Tất cả công hạnh lấy trí huệ làm trước, tất cả chỗ đi trí đều đi theo.

Bồ-Tát này lại phát tinh tấn thành tựu trí minh, giả sử:

- Nơi một chân lông có bất khả thuyết thế giới vi trần số Chư Phật chúng hội.
- Mỗi chúng hội có bất khả thuyết thế giới vi trần số chúng sanh
- Mỗi chúng sanh có bất khả thuyết thế giới vi trần số tánh dục
- Chư Phật đó tùy theo tánh dục của chúng sanh mà đều ban cho pháp môn.
- Như nơi một chân lông, tất cả chỗ khắp pháp giới đều như vậy cả.
- Vô lượng pháp môn của Chư Phật đã nói như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ-Tát đều lãnh thọ được cả, không hề quên mất.

Bồ-Tát tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn vô

số quốc độ vi trần số tam muội nhẫn đến thị hiện trăm vạn vô số quốc độ vi trần số Bồ-Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thời hơn số này. Nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được .

Vô lượng trí lực khéo quan sát
Tối thượng vi diệu đời khó biết
Vào khắp chỗ bí mật của Phật
Lợi ích chúng sanh vào Cửu Địa.

Tổng trì tam muội đều tự tại
Được đại thần thông vào các cõi
Lực, trí, vô úy, bất cộng pháp
Nguyện, lực, bi tâm vào Cửu Địa.

Trụ nơi bực này trì pháp tạng
Rõ thiện, bất thiện, và vô ký
Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế
Tur, bất tur nghi đều khéo biết.

Nơi đánh đầu phóng trăm vạn vô số Đại Thiên thế giới vi trần số quanh minh chiếu khắp các đạo tràng chúng hội của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương.

Bấy giờ mười phương vô lượng vô biên Bồ-Tát nhẫn đến bực Đệ Cửu Địa đều vân tập vây quanh cung kính cúng dường Đại Bồ-Tát này.

10. PHÁP VÂN ĐỊA

Đại Bồ-Tát ở bực Pháp Vân Địa này dùng nhưt thiết trí mà biết như thật:

- Dục giới tập

- Sắc giới tập
- Vô sắc giới tập
- Thế giới tập
- Pháp giới tập....

Bậc Đệ Thập Địa Bồ-Tát có thể an thọ nhiếp trì tạng bí mật đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của đức Như-Lai.

Ví như đại hải có thể an thọ nhiếp trì trận mưa lớn của một Long Vương, hoặc hai, hoặc ba, nhân đến vô lượng Long Vương đồng thời làm mưa lớn.

Vì đại hải rộng lớn vô lượng.

Bậc Pháp Vân Địa Bồ-Tát, trong khoảng một niệm, an thọ nhiếp trì đạo pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ tam thế pháp tạng trọn vẹn, nên hiệu là Pháp Vân Địa.

Bực Bồ-Tát này trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại, tùy tâm niệm của mình, có thể khiến:

- Thế giới hẹp làm thế giới rộng
- Thế giới rộng làm thế giới hẹp
- Thế giới cấu uế làm thế giới thanh tịnh
- Thế giới thanh tịnh làm thế giới cấu
- Những thế giới loạn trụ thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, tất cả vô lượng thế giới như vậy đều có thể đổi làm lẫn nhau.

Hoặc tùy tâm niệm nơi trong một vi trần để một thế giới núi Tu Di, sông, biển, v.v... mà thể tướng của vi trần kia vẫn như cũ, trong đó tất cả thế giới đều hiện rõ....

Hoặc ở nơi tự thân thị hiện Phật thân, hoặc ở Phật thân mà hiện tự thân.

Hoặc ở Phật thân hiện quốc độ của mình, hoặc ở quốc độ mình mà hiện Phật thân.

Chư Phật tử! Pháp Vân Địa Bồ-Tát này có thể hiện như vậy, và còn vô lượng trăm ngàn ức na do tha thần lực tự tại.

Giả sử mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới vi trần số Phật độ, mỗi Phật độ đều có đông đầy bực Pháp Vân Địa Bồ-Tát này như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rậm. Tất cả Bồ-Tát đều tu hạnh Bồ-Tát trong trăm ngàn ức na do tha kiếp phát sanh trí huệ, đem so sánh với cảnh giới trí huệ của một đức Như-Lai, thời không bằng một phần trăm phần đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Từ Sơ Địa đến Cửu Địa Bồ-Tát, tất cả trí hạnh đều không sánh kịp được Đệ Thập Địa Bồ-Tát.

Trí huệ quang minh của bực Bồ-Tát này có thể làm cho chúng sanh, tăng tiến đến chứng nhập như thiết chủng trí. Những trí huệ quang minh của các bực Bồ-Tát khác đều không được như vậy.

Bồ-Tát ở bực này phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương tự tại nơi các pháp, hay truyền thọ hạnh ba la mật cho tất cả Thanh Văn Duyên Giác và tất cả Bồ-Tát. Ở giữa pháp chúng không bị khuấy phục vì sự chất vấn.

Trăm ngàn ức kiếp tu điều lành
Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Cũng cúng Thanh Văn, Độc Giác Tăng
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn.

Tinh cần trì giới thường nhu nhẫn
Tàm quý phước trí đều đầy đủ
Chí cầu Phật trí tu huệ lớn
Mong được thập lực nên phát tâm....
Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Một niệm biết được số bao nhiêu,
Lông đo không gian biết số lượng,
Ức kiếp nói “Địa” không thể hết.



PHẨM 27. THẬP ĐỊNH

I. NỘI DUNG

Phẩm 27 này nói về năng lực đại dụng tự tại vô ngại vô biên của Thập Định, từ đây sẽ tiến bước lên giai vị của Thập Thông (chương kế tiếp).

Tại Đạo-tràng Bồ-Đề, nước Ma-Kiệt-Đề, nơi điện Phổ-Quang-Minh, Đức Phật nhập tam-muội át-Na-Tế-Chư-Phật để ngẫm hiển ý rằng pháp hội sắp sửa được nghe thấy về sự hiển thị của thể tánh Thập Định và ngài nói về danh hiệu của Thập Định.

1. Trí thiện-xảo nhập phổ-quang-minh đại tam-muội
2. Trí diệu-quang-minh đại tam-muội
3. Thứ-độ biến vãng chư Phật quốc-độ thần-thông đại tam-muội
4. Trí thiện-xảo thanh-tịnh thâm-tâm-hạnh đại tam-muội
5. Trí thiện-xảo biết quá-khứ trang-nghiêm-tạng đại tam-muội
6. Trí thiện-xảo trí-quang-minh-tạng đại tam-muội
7. Trí liễu-tri-nhứt-thiết thể-giới Phật
8. Trí nhứt-thiết chúng-sanh sai-biệt thân đại tam-muội của đại bồ-tát
9. Trí pháp-giới tự-tại tam-muội
10. Trí vô-ngại-luân tam-muội của đại bồ-tát.

Sau đó, Phổ-Hiền Bồ-Tát thừa ý-chí của Như-Lai, quán sát chúng Bồ-Tát mà tuyên nói về dụng của Thập Định.

Đại sư Giới Hoàn²⁴ dạy rằng: “Nếu đạt được môn tam-muội Thập Định này, sẽ đều có thể đồng hạnh với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Phật. Đây chính là cái Thể của bản trí mà chúng sanh và Phật đều cùng có, là nguồn cội của Tịch và Dụng vậy.”

Định là bản thể tam muội căn bản, do tịnh tịch mà diêu dụng, đức dụng mới hiển bày, như ly nước trong suốt tĩnh lặng mới xuyên qua ly nước, thấy rõ vạn pháp sum la vạn tượng. Thế nên. Đại sư Giới Hoàn mới dạy rằng Thập định là nguồn cội của Tịch và Dụng.

Bấy giờ, có mười Phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát thuở xưa đều cùng với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đồng tu những thiện-căn-hạnh và Thập định tam muội.

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa: Bạch đức Thế-Tôn! Con đã *nhập* mười ngàn vô-số tam-muội cầu thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát, nhưng vẫn chẳng được thấy.

Phật nói: Đúng thế, này Phổ-Nhãn! Phải biết đều do Phổ-Hiền Bồ-Tát an-trụ trong sức bất-tur-nghì giải-thoát tam-muội (tức Thập Định) và có vô-số công-đức thanh-tịnh.

Ví như chư Long-Vương: Nan-Đà, Bạt-Nan-Đà, Ma-Na-Tur và chư đại Long-Vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên-tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây trọn chẳng hết. Đây là cảnh-giới vô-tác của Long-Vương.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, nhập các môn tam-muội của Phổ-Hiền Bồ-Tát và các trí-môn, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thể-giới thành hoại, *môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các Phật-sát ở úp ở giữa*. Trong khoảng một niệm đều biết như thật.

Đó là năng lực đại dụng tự tại vô ngại vô biên của Thập Định, từ đây sẽ tiến bước lên giai vị của Thập Thông ở chương kết tiếp.

24 Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải. Đại Sư Giới Hoàn. <https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. PHÁP HỘI THẬP ĐỊNH

Bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đạo-tràng Bồ-Đề tại nước Ma-Kiệt-Đề vừa thành bực chánh-giác, nơi điện Phổ-Quang-Minh nhập tam-muội tên Sát-Na-Tế-Chư-Phật, dùng sức nhứt-thiết-trí-tự-thần-thông hiện thân Như-Lai thanh-tịnh vô-ngại không chỗ y-tạ, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai-ngộ.

2. THỈNH CHÚNG BỒ-TÁT

ĐÃ ĐẠT QUÁN-ĐẢNH PHỔ-KIỆN TAM-MUỘI

Có mười Phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát câu-hội. Chư Bồ-Tát này đều là bực Quán-Đảnh đầy đủ hạnh Bồ-Tát đồng như pháp-giới vô-lượng vô biên, đã được Phổ-Kiến tam-muội, đại-bi an-ôn tất cả chúng-sanh, thần-thông tự-tại, thâm-nhập trí-huệ đồng với Như-Lai, diễn nghĩa chân thiệt, đủ nhứt-thiết-trí hàng phục chúng ma.

3. MƯỜI PHẬT-SÁT VI-TRẦN-SỐ ĐẠI BỒ-TÁT THUỞ XƯA ĐỀU ĐỒNG TU VỚI ĐỨC TỖ-LÔ-GIÁ-NA NHƯ-LAI

Dầu nhập thế-gian mà tâm luôn tịch-tịnh, an-trụ nơi giải-thoát vô-trụ của Bồ-Tát. Danh hiệu của các Bồ-Tát như: Kim-Cang-Huệ Bồ-Tát, Vô-Đẳng-Huệ Bồ-Tát... Phổ-Nhãn-Cảnh-Giới-Trí-Trang-Nghiêm Bồ-Tát, ...

Mười Phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát như vậy, thuở xưa đều cùng với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đồng tu những thiện-căn-hạnh của Bồ-Tát.

4. PHỔ NHÃN BỒ-TÁT HỎI VỀ TAM-MUỘI TỰ-TẠI GIẢI-THOÁT CỦA PHỔ HIỀN

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa:

“Bạch đức Thế-Tôn! Phổ-Hiền Bồ-Tát và chúng Bồ-Tát an-trụ nơi hạnh nguyện Phổ-Hiền, thành-tựu bao nhiêu tam-muội giải-thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an-trụ nơi các đại tam-muội của Bồ-Tát. Vì khéo nhập xuất nơi các đại tam-muội quảng-đại bất-tư-nghì của Bồ-Tát nên có thể ở nơi tất cả tam-muội thần-thông biến-hóa tự-tại không thôi nghỉ?”.

Phật nói: «Lành thay! Này Phổ-Nhãn! Người vì lợi ích cho chúng Bồ-Tát thuở quá-khứ, vị-lai và hiện-tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ-Nhãn! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần-thông tự-tại bất tư-nghì vượt lên trên tất cả Bồ-Tát, khó gặp-gỡ được.

Từ nơi vô-lượng Bồ-Tát hạnh, Phổ-Hiền phát sanh Bồ-Tát đại-nguyện, những công hạnh đều đã thanh-tịnh, đều không thối-chuyên. Vô-lượng môn ba-la-mật, môn vô-ngại đà-la-ni, môn biện-tài vô-tận-Phổ-Hiền đều đã thanh-tịnh vô-ngại cả. Do bản-nguyện-lực, Phổ-Hiền vận lòng đại-bi lợi ích tất cả chúng-sanh suốt thuở vị-lai không hề nhầm mới.

Người nên hỏi Phổ-Hiền. Bồ-Tát ấy sẽ vì người mà nói về tam-muội tự-tại giải-thoát đó».

5. PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT HIỆN ĐƯƠNG NGỒI GÀN BÊN TA KHÔNG HỀ DỜI CHỖ, NHƯNG KHÔNG AI THẤY, VÌ TRỤ XỨ CỦA PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT RẤT SÂU BẤT-KHẢ-THUYẾT

Bấy giờ chúng Bồ-Tát trong hội nghe danh hiệu Phổ-Hiền, tức thời chúng được vô-lượng bất-tư-nghì tam-muội, tâm được vô-ngại yên tịnh chẳng động, trí-huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh-giới rất sâu ít ai sánh kịp, hiện tiền đều thấy vô-lượng chư Phật, được Phật-lực, đồng Phật-tánh, chiếu sáng suốt ba thuở quá khứ, vị-lai, hiện-tại. Được phước-đức vô cùng tận, tất cả thần-thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ-Tát này đối với Phổ-Hiền Bồ-Tát sanh lòng tôn-trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngai của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Sự không thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như-Lai và cũng là thần-thông tự-tại của Phổ-Hiền Bồ-Tát khiến như vậy.

6. PHỔ HIỀN LẤY PHÁP-GIỚI-TẠNG LÀM THÂN NÊN ĐẠI CHÚNG CHẴNG THẤY

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa: “Bạch đức Thế-Tôn! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện nay ở đâu? “.

Phật nói: «Này Phổ-Nhãn! Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện đương ngồi gần bên ta không hề dời chỗ. «

Phổ-Nhãn Bồ-Tát và chư Bồ-Tát lại ngó tìm khắp cả hội-trường rồi thưa: “ Bạch đức Thế-Tôn! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngồi của Phổ-Hiền Bồ-Tát”.

Phật nói: Đúng thế! Vì có chi mà các người chẳng thấy được?

Đức Phật giải thích vì:

- Trụ xứ của Phổ-Hiền Bồ-Tát rất sâu bất-khả-thuyết
- Được vô-biên môn trí-huệ, nhập sư-tử-phấn-tân định
- Được lực-dụng tự-tại vô-thượng
- Vào nơi vô-ngại thanh-tịnh sanh mười trí-lực của Như-Lai
- Lấy pháp-giới-tạng làm thân
- Tất cả Như-Lai đồng hộ-niệm
- Khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô-sai-biệt của tam-thế chư Phật. Vì thế nên các người không thấy được.

7. NHẬP MƯỜI NGÀN VÔ-SỐ TAM-MUỘI CẦU THẤY PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT

Phổ-Nhãn Bồ-Tát nghe Phật nói công-đức thanh-tịnh của Phổ-Hiền Bồ-Tát liền được mười ngàn vô-số tam-muội. Dùng sức tam-muội lại khát ngưỡng quán-sát muốn thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy.

Tất cả chư Bồ-Tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ Phổ-Nhãn Bò-Tát xuất tam-muội thưa: «Bạch đức Thế-Tôn! Con đã *nhập mười ngàn vô-số tam-muội cầu thấy Phổ-Hiền Bò-Tát*, nhưng vẫn chẳng được thấy. Chẳng thấy thân và thân-nghiệp, ngũ và ngũ-nghiệp, ý và ý-nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ-Hiền Bò-Tát “.

Phật nói:» Đúng thế, đúng thế! Này Phổ-Nhãn! Phải biết đều do Phổ-Hiền Bò-Tát an-trụ trong sức bất-tư-nghì giải-thoát.

8. CẢNH- GIỚI THÂN, NGŨ VÀ Ý BÍ-MẬT CỦA PHỔ-HIỀN

Này Phổ-Nhãn! Như ý người nghĩ sao? Có người nào nói được trụ-xứ của các huyễn-tướng ở trong huyễn-thuật văn tự chẳng? «

- Bạch Thế-Tôn! Không thể nói được.

- Này Phổ-Nhãn! Tướng huyễn trong huyễn-thuật còn không thể nói, huống là cảnh- giới thân bí-mật, cảnh-giới ngũ bí-mật và cảnh- giới ý bí-mật của Phổ-Hiền mà có thể nhập có thể thấy được. Vì cảnh- giới của Phổ-Hiền Bò-Tát thậm-thâm bất-tư-nghì, vô-lượng, đã ngoài hạn-lượng.

Tóm lại, Phổ-Hiền Bò-Tát dùng Kim-cang-huệ vào khắp pháp-giới, nơi tất cả thế-giới:

- Vô-sở-hành.
- Vô-sở-trụ.
- Biết thân của tất cả chúng-sanh đều tức là phi-thân, không đi không đến.
- Được không đoạn diệt vô-sai-biệt thân-thông tự-tại.
- Không y-tựa không tạo-tác không động chuyên, đến nơi biên-tế rốt ráo của pháp-giới.

9. CẦU THẤY PHỔ HIỀN BÒ-TÁT

Này Phổ-Nhãn! Nếu ai được thấy Phổ-Hiền Bò-Tát, nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh, nếu có tư-duy, nếu có tưởng nhớ, nếu

sanh tín-giải, nếu siêng quán-sát, nếu mới xu-hướng, nếu đương tìm cầu, nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thời đều được lợi ích không lường lường.

Bấy giờ Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát đối với Phổ-Hiền Bồ-Tát sanh lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xướng lên rằng: “ Nam-mô nhưt-thiết chư Phật! Nam-mô Phổ-Hiền Bồ-Tát”.

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ-Tát và Phổ-Nhãn đồng cúi đầu đánh lễ.

Phật bảo Phổ-Nhãn Bồ-Tát và đại-chúng: “Chư Phật-tử! Các người lại phải kính lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát ân-cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quan-sát mười phương, tưởng thân Phổ-Hiền hiện ở trước mình. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp-giới, thâm-tâm tín-giải, nhằm lia tất cả, thệ đồng một hạnh-nguyện với Phổ-Hiền Bồ-Tát vào nơi pháp chơn-thiết bất-nhi, thân mình hiện khắp tất cả thế-gian, biết rõ các căn-tánh sai biệt của chúng-sanh, khắp mọi nơi tập họp đạo Phổ-Hiền.

Nếu các người có thể phát đại-nguyện như vậy thời sẽ được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Nghe Phật dạy xong, Phổ-Nhãn Bồ-tát và đại-chúng đồng thời đánh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát.

10. PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT NGỒI TRÊN TÒA LIÊN-HOÀ GẦN ĐỨC NHƯ-LAI

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát liền dùng sức giải-thoát thần-thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc-thân, làm cho tất cả chúng Bồ-Tát đều thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát ngồi trên tòa liên-hoà gần đức Như-Lai.

Cũng thấy nơi tất cả thế-giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ-Hiền Bồ-Tát tuần tự nối tiếp mà đến.

Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh bồ-tát khai-thị đạo nhưt-thiết-chủng-trí xiển minh tất cả thần-thông của Bồ-Tát, phân-biệt tất cả oai-đức của Bồ-Tát thị-hiện tất cả tam-thế chư Phật.

Bấy giờ Phổ-Nhãn và chúng Bồ-Tát thấy thân-biến này, lòng hớn-hở và rất vui mừng, đều đánh lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần-lực của Phật và do sức tín-giải của chúng Bồ-Tát cùng với sức bổn-nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát, tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu.

Bất-khả-thuyết thế-giới chấn động sáu cách, trôi các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất-khả-thuyết thế-giới.

Phóng quang-minh chiếu khắp bất-khả-thuyết thế-giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ.

Nghiêm tịnh bất-khả-thuyết thế-giới làm cho bất-khả-thuyết Bồ-Tát nhập hạnh Phổ-Hiền, bất-khả-thuyết Bồ-Tát viên-mãn hạnh nguyện Phổ-Hiền thành bậc vô-thượng chánh-giác.

11. PHỔ HIỀN TRỤ NƠI VÔ ĐẲNG

Phổ-Nhãn Bồ-Tát thưa: Bạch đức Thế-Tôn! Phổ-Hiền Bồ-Tát là bậc:

1. Trụ nơi oai-đức lớn
2. Trụ nơi vô-đẳng
3. Trụ nơi vô-quá
4. Trụ nơi bất-thối
5. Trụ nơi bình-đẳng
6. Trụ nơi bất-hoại
7. Trụ nơi tất cả pháp sai-biệt
8. Trụ nơi tất cả pháp vô-sai-biệt
9. Trụ nơi tất cả chúng-sanh tâm thiện-xảo an-trụ
10. Trụ nơi tất cả pháp tự-tại giải-thoát tam-muội.
- 11.

12. VÔ-SỐ CÔNG-ĐỨC THANH-TỊNH

Phật nói: Phổ-Hiền Bồ-Tát có vô-số công-đức thanh-tịnh như là:

1. Vô-đẳng trang-nghiêm công-đức
2. Vô-lượng bửu công-đức
3. Bất-tư-nghì-hải công-đức
4. Vô-lượng-tướng công-đức
5. Vô-biên-vân công-đức
6. Vô-biên-tế bất-khả-xung-tán công-đức
7. Vô-tận-pháp công-đức
8. Bất-khả-thuyết công-đức
9. Nhứt-thiết Phật công-đức.
10. Nung-duyong tán-thán bất-khả-tận công-đức.

Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng: «Phổ-Hiền! Ngươi nên vì Phổ-Nhân và chúng Bồ-Tát trong đại-hội mà nói mười đại tam-muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên-mãn hạnh nguyện của Phổ-Hiền.

13. MƯỜI ĐẠI TAM MUỘI (THẬP ĐỊNH)

Vì chư đại Bồ-Tát nói mười đại tam-muội này khiến quá-khứ Bồ-Tát đã được xuất-ly, hiện-tại Bồ-Tát đương được xuất-ly, vị-lai Bồ-Tát sẽ được xuất-ly. Đây là mười:

1. Phổ-quang đại tam-muội
2. Diệu-quang đại tam-muội
3. Thứ-đệ-biến-vãng-chư-Phật-quốc-độ đại tam-muội
4. Thanh-tịnh-thâm-tâm-hành đại tam-muội
5. Tri-quá-khứ-trang-nghiêm-tạng đại tam-muội
6. Trí-quang-minh-tạng đại tam-muội
7. Nhiễu-tri-nhứt-thiết-thế-giới Phật trang-nghiêm đại tam-muội
8. Chúng-sanh sai-biệt-thân đại tam-muội

9. Pháp-giới tự-tại đại tam-muội

10. Vô-ngại-luân đại tam-muội.

Chư đại Bồ-Tát mới có thể khéo nhập mười đại tam-muội này. Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói. Nếu chư Bồ-Tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại tam-muội này không trễ-nãi, thời được thành-tựu.

14. NHƯ-LAI LÀ BẠC CÓ MƯỜI TRÍ LỰC

Những bậc này gọi là Phật, là Như-Lai, cũng gọi là:

1. Đấng được mười trí-lực
2. Đấng Đạo-Sư
3. Đấng Đại-Đạo-Sư
4. Nhứt-Thiết-Trí
5. Nhứt-Thiết-Kiến
6. Trụ-Vô-Ngại
7. Đạt-Chư-Cảnh
8. Nhứt-Thiết-Pháp Tự-Tại.

15. BỒ-TÁT CHẴNG CHẤP TRƯỚC

1. Bạc Bồ-Tát này vào khắp tất cả thế-giới mà không chấp trước thế-giới
2. Vào khắp tất cả chúng-sanh-giới mà không thấy tướng chúng-sanh
3. Vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô-ngại
4. Vào khắp tất cả pháp-giới, mà biết pháp-giới là vô-biên
5. Gần-gũi tất cả tam-thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật
6. Khéo nói tất cả văn-tự, thấu rõ tất cả giả danh
7. Thành-tựu đạo thanh-tịnh của tất cả Bồ-Tát

8. An-trụ tất cả hạnh sai-biệt của Bồ-Tát
9. Trong một niệm được khắp tất cả pháp tam-thế
10. Nói khắp tất cả giáo-pháp của chư Phật
11. Chuyên khắp tất cả pháp-luân bất-thối
12. Nơi quá-khứ, vị-lai, hiện-tại mỗi mỗi đòi chứng khắp tất cả đạo bồ-đề
13. Nơi trong mỗi mỗi bồ-đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

16. MÔN HẠNH NGUYỆN PHỔ HIỀN BỒ-TÁT

1. Môn pháp-tướng của chư Bồ-Tát
2. Môn trí-giác của chư Bồ-Tát
3. Môn nhứt-thiết-chủng-trí vô-thắng-tràng
4. Môn các hạnh-nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát
5. Môn mẫn-lợi thần-thông thế-nguyên
6. Môn nhứt-thiết tổng-tri biện-tài
7. Môn tam-thế chư-pháp sai-biệt
8. Môn nhứt-thiết chư Phật thị-hiến
9. Môn dùng nhứt-thiết-trí an lập tất cả chúng-sanh
10. Môn dùng Phật thân-lực nghiêm-tịnh tất cả thế-giới.

17. THÀNH QUẢ TỪ ĐẠI TAM MUỘI

Nếu Bồ-Tát nhập đại tam-muội này được:

1. Pháp-giới-lực vô-cùng-tận
2. Hư-không-hạnh vô-ngại
3. Pháp-Vương-Vị vô-lượng tự-tại như ngôi quán-đảnh thọ chức của thế-gian
4. Vô-biên-trí thông đạt tất cả

5. Quảng-đại-lực viên-mãn mười thứ
6. Thành tâm vô-tránh nhập tịch-diệt-tế
7. Đại-bi vô-úy dường như sư-tử
8. Trọng-phu trí-huệ thấp đèn chánh-pháp sáng
9. Khen không thể hết tất cả công-đức,
10. Hàng Thanh-Văn Duyên-Giác chẳng nghĩ bàn đến được.

18. NẾU MUỐN THẤY PHỔ HIỀN BỒ-TÁT, ĐẠI CHÚNG PHẢI

1. Kính lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát ân-cần cầu thỉnh
2. Chuyên tâm quan-sát mười phương
3. Tưởng thân Phổ-Hiền hiện ở trước mình
4. Suy gẫm như vậy khắp cả pháp-giới, thâm-tâm tín-giải, nhằm lìa tất cả
5. Thệ đồng một hạnh-nguyện với Phổ-Hiền Bồ-Tát vào nơi pháp chơn-thiệt bất-nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế-gian
6. Biết rõ các căn-tánh sai biệt của chúng-sanh, khắp mọi nơi tập hợp đạo Phổ-Hiền.

Nếu các người có thể phát đại-nguyện như vậy thời sẽ được thấy Phổ-Hiền Bồ-Tát.

19. TRỤ NƠI VÔ-TƯỚNG KHÉO VÀO PHÁP TƯỚNG

Bồ-Tát này được Pháp-giới-trí, trụ vô-động-tế mà hay tùy khai diễn các pháp. Trụ nơi vô-tướng khéo vào pháp tướng. Được tự-tánh thanh-tịnh-tạng sanh nhà Như-Lai thanh-tịnh, khéo mở các pháp-môn sai-biệt mà dùng trí-huệ rõ vô-sở hữu. Khéo biết thời tiết để thường thật hành pháp-thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí-Giả.

Nhiếp khắp chúng-sanh đều làm cho thanh-tịnh. Dùng trí phương-tiện thị-hiện thành Phật-đạo mà thường tu hành hạnh Bồ-

Tát không cùng tận. Nhập cảnh giới nhứt-thiết-trí phương-tiện thị-hiện các môn thần-thông quảng-đại.

20. TỔNG-KIẾN NHỨT-THIỆT-TRÍ

Đại Bồ-Tát đã trụ nơi tam-muội này rồi, quán-nhứt-thiết-trí, tổng quán nhứt-thiết trí, biệt quán nhứt-thiết-trí, tùy thuận nhứt-thiết-trí, hiển-thị nhứt-thiết-trí, phan-duyên nhứt-thiết-trí, kiến nhứt-thiết-trí, tổng-kiến nhứt-thiết-trí, biệt-kiến nhứt-thiết-trí.

21. HẠNH NGUYỆN QUẢNG-ĐẠI CỦA PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT

1. Nơi hạnh nguyện quảng-đại của Phổ-Hiền Bồ-Tát
2. Nơi tâm quảng-đại
3. Hạnh quảng-đại
4. Sở-xu quảng-đại
5. Sở-nhập quảng-đại
6. Quang-minh quảng-đại
7. Xuất-hiện quảng-đại
8. Hộ-niệm quảng-đại
9. Biến-hóa quảng-đại
10. Đạo quảng-đại của Phổ-Hiền Bồ-Tát Chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thối, chẳng đổi, không mỏi, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn hàng tiếp nối.

22. MỠI MỠI LỖ LÔNG ĐỀU PHÓNG RA TRĂM MUÔN ỨC PHẬT-SÁT VI-TRẦN-SỐ QUANG-MINH

Thân-lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ-Tát, *mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số quang-minh.*

Mỗi mỗi quang-minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-

thuyết Phật-sát vi-trần-số châu ma-ni. Châu ma-ni này đều gọi là phổ-quanh-minh-tạng, trang-nghiêm với nhiều sắc tướng, thành-tựu do vô-lượng công-đức.

Các báu và hoa làm mảnh lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na-do-tha diệu-hương thù-thắng. Trang-nghiêm với vô-lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang-nghiêm bất-tư-nghì dùng cho phía trên.

Mỗi mỗi châu ma-ni đều hiện trăm ngàn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số lâu cát, mỗi mỗi lâu cát hiện trăm muôn ức na do tha bất khả thuyết Phật sát vi trần số tòa liên-hoa-tạng su-tử.

Mỗi mỗi tòa su-tử hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số quang-minh.

Mỗi mỗi quang-minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số sắc tướng.

Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số quang-minh-luân.

Mỗi mỗi quang-minh-luân hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số hoa tỳ-lô-giá-na ma-ni bửu.

Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na-do-tha- bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số đài.

Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số đức Phật.

Mỗi mỗi đức Phật hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thần-biến.

Mỗi mỗi thần-biến tịnh trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số chúng-sanh.

Trong mỗi loài chúng-sanh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số chư Phật tự-tại.

Mỗi mỗi tự-tại rưới trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số Phật-pháp.

Mỗi mỗi Phật-pháp có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số tu-đa-la.

Mỗi mỗi tu-đa-la thuyết trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số pháp-môn.

Mỗi mỗi pháp-môn có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số kim-cang trí, chỗ nhập pháp-luân sai-biệt, ngôn từ riêng khác. Diễn thuyết mỗi mỗi pháp-luân thành-thực trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số chúng-sanh-giới

Mỗi mỗi chúng-sanh-giới có trăm muôn ức na-do-tha bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số chúng-sanh, ở trong Phật-pháp mà được điều-phục.

23. LIÊN-HOA TỰ-TÁNH THANH-TỊNH

Trí-huệ quảng-đại như hư-không. Hay khéo quán-sát cảnh-giới của chư Thánh, Tín, hạnh, nguyện, lực kiên-cố bất-động. Công-đức vô-tận được thế-gian khen ngợi. Nơi tạng sở-quán của tất cả Phật, chỗ đại bồ-đề biến nhứt-thiết-trí, nhóm các diệu-bửu làm bực-đại-trí.

Dường như liên-hoa tự-tánh thanh-tịnh. Chúng-sanh xem thấy thời đều vui mừng đều được lợi ích. Trí-quang chiếu khắp thấy vô-lượng Phật. Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch-tịnh. Nơi pháp chư Phật rớt ráo vô-ngại, hằng dùng phương-tiện trụ Phật bồ-đề.

Trong hạnh công-đức mà được xuất sanh đủ trí Bồ-Tát, làm thủ Bồ-Tát, được sự chung hộ-niệm của tất cả chư Phật, được Phật oai-thần, thành Phật pháp-thân, niệm lực khó nghĩ bàn. Nơi cảnh một duyên mà không sở-duyên. Hạnh rộng lớn vô-tướng vô-ngại, khắp cả pháp-giới vô-lượng vô-biên.

24. MÔN BIẾT BẤT-KHẢ-THUYẾT BẤT-KHẢ-THUYẾT CÁC PHẬT-SÁT Ở ÚP Ở NGŨA

Ví như phàm-phu đều sanh tâm riêng khác, đã sẽ và đương sanh, không có biên-tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn. Cũng vậy, đại Bồ-Tát vào nơi tam-muội phổ-huyễn-môn này, không có biên-tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy? Vì liễu đạt vô-lượng pháp, phổ-huyển-môn của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Ví như chư Long-Vương: Nan-Đà, Bạt-Nan-Đà, Ma-Na-Tur và chư đại Long-Vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên-tế. Dầu làm mưa như vậy mà mây chơn chẳng hết. Đây là cảnh-giới vô-tác của Long-Vương.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát trụ nơi tam-muội này, nhập các môn tam-muội của Phổ-Hiền Bồ-Tát và các trí-môn, pháp-môn, môn thấy chư Phật, môn qua các phương, môn tâm tự-tại, môn da-trì, môn thần-biến, môn thần-thông, môn huyển-hóa, môn các pháp như huyển, môn bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Bồ-Tát đầy khắp, môn thân cận bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số Như-Lai chánh-giác, môn nhập bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết lưới huyển quang-đại, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh tướng, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thời kiếp sai biệt, môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới thành hoại, *môn biết bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các Phật-sát ở úp ở giữa*. Trong khoảng một niệm đều biết như thật.

25. CHUYỂN BẤT-KHẢ-THUYẾT BẤT-KHẢ-THUYẾT PHÁP-LUÂN

Lúc nhập tam muội như vậy, không biên tế không cùng tận chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất. Ở trong các pháp chẳng trụ phi-xứ, hằng chánh tư-duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu nhưt-thiết-trí thường chẳng thôi bỏ. Làm đèn soi sáng thế-gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết pháp-luân. Dùng diệu biện-tài han hỏi Như-Lai không lúc nào cùng tận. Thị-hiện thành Phật-đạo không có biên-tế. Điều-phục chúng-sanh hằng không phé bỏ. Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ-Hiền chưa từng thôi nghỉ.

Thị hiện vô-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát quán-sát chúng-sanh-giới, pháp-giới, thế-giới dường như hư-không chẳng có biên-tế.

Nhẫn đến có thể trong khoảng một niệm qua đến bất khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số chỗ của Phật.

26. DU-HÍ TỰ-TẠI NƠI BẤT-KHẢ-THUYẾT BẤT-KHẢ-THUYẾT TAM-MUỘI CỦA PHỔ-HIÊN

Đại Bồ-Tát này được trí như vậy, chứng pháp như vậy, nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần-lực như vậy, trụ cảnh-giới như vậy, hiện thần-biến như vậy, khởi thần-thông như vậy.

Thường an trụ đại bi thường lợi ích chúng-sanh, khai thị chánh-đạo an ổn cho chúng-sanh.

Kiến lập tràng đại quang-minh phước trí. Chứng bất-tư-nghì giải-thoát.

Trụ nhứt-thiết-trí giải-thoát. Đến bi ngạn giải-thoát của Phật. Học xong môn phương-tiện giải-thoát bất-tư-nghì, được thành-tựu môn nhập pháp-giới sai-biệt không có lầm loạn.

Du-hí tự-tại nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tam-muội của Phổ-Hiên. Trụ trí sư-tử phân-tán tâm ý vô-ngại.

27. TRỤ MƯỜI PHÁP-TẠNG LỚN

Tâm Bồ-Tát này hằng trụ mười pháp-tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả Phật-pháp. Trụ đại bi điều-phục tất cả chúng-sanh. Trụ trí thị-hiện bất-tư-nghì cõi nước thanh-tịnh. Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh-giới của chư Phật. Trụ bồ-đề tướng bình-đẳng của tam-thế chư Phật. Trụ biên tế vô-trước vô-ngại. Trụ tất cả pháp không tướng tánh. Trụ thiện căn bình-đẳng của tam-thế tất cả chư Phật. Trụ trí tiên-đạo thân ngữ ý pháp-giới vô-sai-biệt của tam-thế tất cả chư Phật : thọ sanh, xuất gia, đến đạo-tràng, thành chánh giác, chuyển pháp-luân, nhập niết-bàn, đều vào sát-na-tế.

Mười đại-pháp-tạng này rộng lớn vô-lượng, bất-khả-số, bất-

khả-xung, bất-khả-tư, bất-khả-thuyết, vô cùng tận, khó nhẫn thọ. Tất cả thể-trí không xung thuật hết được.

28. TRÍ HUỆ QUANG NHƯ MẶT NHẬT

Ví như mặt nhật, do vàng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do trí-huệ quang mà được tên, trọn không lúc nào rời trí-huệ-quang.

Như núi Tu-Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại-hải cao vọi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời lia bốn ngọn núi báu. Cũng vậy, đại Bồ-Tát do các thiện-căn ở tại thế-gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện-căn.

Ví như đại-địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công-năng giữ lấy.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại-bi.

Ví như đại-hải do chứa các dòng nước mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời nước.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát do những đại-nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng-sanh.

Như tướng-quân do giỏi quen tập phương-pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công-năng này.

29.

BÁT-KHẢ-THUYẾT MÔN THÀNH CHÁNH-GIÁC

Đại Bồ-Tát tu tập hạnh nguyện Phổ-Hiền và các môn tam-muội dùng làm những đồ báu trang-nghiêm.

Bảy phần bồ-đề là thân của Bồ-Tát. Quang-minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dụng tràng đại-pháp. Gióng chung đại-pháp. Đại-bi làm hang. Đại nguyện kiên-cố dùng làm ngà. Trí-huệ vô-úy dường như sư-tử. Lựa pháp bịt trán. Khai-thị bí-mật đến bỉ-

ngạn những hạnh-nguyện Bồ-Tát. Vì muốn ngồi an nơi tòa bồ-đề thành nhứt-thiết-trí được vô-thượng chánh-giác, tăng trưởng Phổ-Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thối chẳng nghỉ chẳng dứt chẳng bỏ. Đại-bi tinh-tấn tột thuở vị-lai, độ thoát tất cả chúng-sanh khổ-não, chẳng bỏ đạo Phổ-Hiền, hiện thành chánh-giác.

Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn thành chánh-giác.

Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn chuyển pháp-luân.

Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết môn trụ thâm-tâm.

Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quốc-độ quảng-đại hiện môn niết-bàn biến-hóa.

Nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thế-giới sai-biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ-Hiền.

Hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Như-Lai, nơi bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết quốc-độ quảng-đại dưới cội Bồ-Đề thành vô-thượng chánh-giác. Bất-khả-thuyết. Bất-khả-thuyết chúng Bồ-Tát gần-gũi vây quanh.

Hoặc trong khoảng một niệm tu hạnh Phổ-Hiền mà thành chánh-giác.

30. BẤT-KHẢ-THUYẾT BẤT-KHẢ-THUYẾT KIẾP, TU HẠNH PHỔ-HIỀN MÀ THÀNH CHÁNH-GIÁC

Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm hoặc vô-số năm, hoặc một kiếp. nhẫn đến hoặc bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp, tu hạnh Phổ-Hiền mà thành chánh-giác.

Lại nơi trong tất cả cõi Phậtmà làm thượng-thủ, gần gũi chư Phật đánh lễ cúng-dường, thỉnh hỏi quán-sát cảnh-giới như huyễn, tịnh tu vô-lượng hạnh Bồ-Tát, vô-lượng trí Bồ-Tát, các thứ thần-biến, các thứ oai-đức, các thứ trí-huệ, các thứ cảnh-giới, các thứ thần-thông, các thứ tự-tại, các thứ giải-thoát, các thứ pháp-minh, các thứ pháp giáo-hóa điều-phục.

31. MƯỜI MÔN ĐẠI TAM-MUỘI TRONG PHỔ-HIỀN HẠNH

Các ngài nên quán-sát đại Bồ-Tát này chẳng bỏ hạnh Phổ-Hiền, chẳng dứt đạo Phổ-Hiền, thấy tất cả Phật, chứng nhứt-thiết-trí, tự-tại thọ dụng pháp nhứt-thiết-trí.

Như Tượng-Vương Y-La-Bát-Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao-Lợi, được chư thiên cõi, hầu hạ Thiên-Đế, cùng chư thiên-nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư thiên không khác.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát chẳng bỏ những hạnh đại-thừa Phổ-Hiền, chẳng thối các nguyện, được Phật tự-tại, đủ nhứt-thiết-trí, chứng Phật giải-thoát, không chướng không ngại, thành-tựu thanh-tịnh, nơi các quốc-độ không nhiễm trước, trong các Phật-pháp không phân-biệt. Dầu biết các pháp đều khắp bình-đẳng không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật. Dầu đã ngang đồng với tam-thế chư Phật mà tu hạnh Bồ-Tát tương-tục chẳng dứt.

Chư Phật-tử! Đại Bồ-Tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng-đại của Phổ-Hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh-tịnh.

Trên đây là trí quảng-đại tâm thù-thắng vô-ngại-luân đại-tam-muội thứ mười của đại Bồ-Tát.

Đây là đại Bồ-Tát trụ mười môn đại tam-muội trong Phổ-Hiền hạnh.



PHẨM 28. THẬP THÔNG

I. NỘI DUNG

Phẩm 28 giới thiệu về sự diệu dụng nhiệm mầu của Mười Thần Thông.

Bấy giờ Phổ-Hiền bảo chư Bồ-Tát rằng Đại bồ-Tát có mười thứ thông:

1. Thiện-trí tha-tâm-trí thần-thông
2. Vô-ngại thiên-nhãn trí-thần-thông
3. Túc-trụ-trí thần-thông biết kiếp quá-khứ
4. Trí-thần-thông biết tột hết những kiếp thuở vị-lai
5. Trí-thần-thông thiên-nhĩ thanh-tịnh vô-ngại
6. Trí thần-thông trụ vô-thể-tánh vô-động-tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại bồ-tát
7. Trí thần-thông khéo phân-biệt tất cả ngôn-từ của đại bồ-tát
8. Thành-tựu trí thần-thông hiện vô-số sắc thân.
9. Nhứt-thiết pháp trí thần-thông của đại bồ-tát
10. Đại bồ-tát nhập nhứt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thần-thông.

Từ Thập Định khởi sanh diệu dụng bất khả tư nghì của Thập Thông (mười loại trí thông vô ngại). Đây là mười diệu dụng quảng đại nhiệm mầu của tam-thể-trí thần-thông vô-ngại, vượt qua những chướng ngại của vật chất và hình tướng mà đạt được sự tự tại dung thông vô ngại giữa sự lý, thể dụng và tâm sắc, như là thành quả của Hoa-Nghiêm tam-muội lực.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

THẬP THÔNG

Bấy giờ Phổ-Hiền đại Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát rằng: “Chư Phật-tử! Đại bồ-Tát có mười thứ thông:

1. Thiện-tri tha-tâm-trí thân-thông thứ nhất
2. Vô-ngại thiên-nhân trí-thần-thông của đại bồ-tát
3. Túc-trụ-trí thân-thông thứ ba biết kiếp quá-khứ của đại bồ-tát
4. Trí-thần-thông thứ tư biết tội hết những kiếp thưở vị-lai của đại bồ-tát
5. Trí-thần-thông thiên-nhĩ thanh-tịnh vô-ngại thứ năm của đại bồ-tát
6. Trí thần-thông thứ sáu trụ vô-thể-tánh vô-động-tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại bồ-tát
7. Trí thần-thông thứ bảy khéo phân-biệt tất cả ngôn-từ của đại bồ-tát
8. Thành-tựu trí thần-thông thứ tám hiện vô-số sắc thân.
9. Nhứt-thiết pháp trí thần-thông thứ chín của đại bồ-tát.
10. Đại bồ-tát nhập nhứt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thần-thông thứ mười của đại bồ-tát.

1. THIỆN-TRI THA-TÂM-TRÍ THẦN-THÔNG THỨ NHỨT CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát dùng tha-tâm-trí-thông biết tâm sai-biệt của chúng-sanh trong một Đại-Thiên thế-giới. Những là tâm thiện, tâm bất-thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử, tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ-Tát, tâm Thanh-văn-hạnh, tâm Độc-Giác-hạnh, tâm Bồ-Tát-hạnh, tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ-xoa, tâm Càn-thát-bà, tâm A-tu-la, tâm Ca-lâu-la, tâm Khẩn-na-la, tâm Ma-hầu-la-già, tâm nhơn, tâm phi-

nhơn, tâm địa-ngục, tâm súc-sanh, tâm xứ Diêm-ma-vương, tâm nga-quỷ, tâm chúng-sanh nơi các nạn-xứ.

Những tâm chúng-sanh vô-lượng sai-biệt như vậy điều phân-biệt biết rõ.

Như một thế-giới, đến trăm thế-giới, ngàn thế-giới, trăm ngàn thế-giới, trăm ngàn ức na-do-tha thế-giới, nhẫn đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng-sanh đều phân-biệt biết.

Trên đây gọi là thiện-tri tha-tâm-trí thần-thông thứ nhứt của đại Bồ-Tát.

2. VÔ-NGẠI THIÊN-NHÃN TRÍ-THẦN-THÔNG CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát dùng vô-ngại thanh-tịnh thiên-nhãn trí-thông thấy chúng-sanh trong vô-lượng bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới, chét đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch.

Những phẩm loại vô-lượng chúng-sanh như vậy. Những là bát bộ chúng, chúng-sanh thân to lớn, chúng-sanh thân nhỏ nhất. Trong các loài chúng-sanh như vậy dùng vô-ngại nhãn thấy đều thấy rõ. Tùy nghiệp mà chức nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân-biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhơn, tùy nghiệp, tùy sở-duyên, tùy sơ-khởi, thấy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là vô-ngại thiên-nhãn trí-thần-thông thứ hai của đại Bồ-Tát.

3. TÚC-TRỤ-TRÍ THẦN-THÔNG THỨ BA BIẾT KIẾP QUÁ-KHỨ CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát dùng túc-trụ-tùy-niệm-trí-thông có thể biết tự-thân và tất cả chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới, những việc đời trước trong quá-khứ bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số kiếp.

Những là: xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng-tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô-thỉ đến nay ở trong các cõi, do nhân do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân-hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kiết-sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhơn-duyên thọ sanh sai khác. Những việc như vậy thấy đều biết rõ.

Trên đây là túc-trụ-trí thân-thông thứ ba biết kiếp quá-khứ của đại Bồ-Tát.

4. TRI-THẦN-THÔNG THỨ TƯ BIẾT TỌT HẾT NHỮNG KIẾP THUỞ VỊ-LAI CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát dùng trí-thông biết hết kiếp thuở vị-lai, biết những kiếp của trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới. Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng-sanh mạng chung thọ sanh, các cõi tiếp nối, nghiệp hành quá báo, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định, hoặc tà-định hoặc chánh-định, hoặc thiện-căn chung với kiết-sử, hoặc thiện-căn chẳng chung với kiết-sử, hoặc thiện-căn đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ, hoặc nhiếp-thủ thiện-căn, hoặc chẳng nhiếp-thủ thiện-căn, hoặc tích tập thiện-căn, hoặc chẳng tích tập thiện-căn, hoặc tích tập tội pháp hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Trên đây là tri-thần-thông thứ tư biết tốt hết những kiếp thuở vị-lai của đại Bồ-Tát.

5. TRÍ-THẦN-THÔNG THIÊN-NHĨ THANH-TỊNH VÔ-NGẠI THỨ NĂM CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-tát thành tựu vô-ngại thanh-tịnh thiên-nhĩ-viên-mãn quảng đại thông suốt không chướng, nghe thấu vô-ngại thành-tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự-tại.

Phương đông có bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-

trần-số Phật, chư Phật này giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo-hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân-biệt những pháp thanh-tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô-lượng phương-tiện vô-lượng thiện-xảo. Bồ-Tát này đều có thể thọ-trì tất cả.

Như phương đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là trí-thần-thông thiên-nhĩ thanh-tịnh vô-ngại thứ năm của đại Bồ-Tát.

6. TRÍ THẦN-THÔNG THỨ SÁU TRỤ VÔ-THỂ-TÁNH VÔ-ĐỘNG-TÁC MÀ QUA ĐẾN TẤT CẢ CỖI PHẬT CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát trụ vô-thể-tánh thần-thông, vô-tác thần-thông, bình-đẳng thần-thông, quảng-đại thần-thông, vô-lượng thần-thông, vô-y thần-thông, tùy niệm thần-thông, khởi thần-thông, bất-khởi thần-thông, bất thối thần-thông, bất-đoạn thần-thông, bất-hoại thần-thông, tăng trưởng thần-thông, tùy nghệ thần-thông.

Trên đây là trí thần-thông thứ sáu trụ vô-thể-tánh vô-động-tác mà qua đến tất cả cỗi Phật của đại Bồ-Tát.

7. TRÍ THẦN-THÔNG THỨ BẢY KHÉO PHÂN-BIỆT TẤT CẢ NGÔN-TỪ CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát dùng trí thần-thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng-sanh, biết các loại ngôn từ của chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết Phật-sát vi-trần-số thế-giới. Những là thánh-ngôn-từ, chẳng phải thánh-ngôn-từ, ngôn-từ của Thiên, Long, bát-bộ nhĩ đến bao nhiêu ngôn-từ của bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chúng-sanh, đều biểu-thị riêng khác, các loại sai-biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế-giới nào, đại Bồ-Tát này đều biết được những tánh dục của tất cả chúng-sanh trong đó. Đứng như tánh dục của họ, Bồ-Tát nói ra ngôn-từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhật mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ-ràng.

Cũng vậy, đại Bồ-Tát dùng trí khéo phân-biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông-minh ở các thế-gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là trí thần-thông thứ bảy khéo phân-biệt tất cả ngôn-từ của đại Bồ-Tát.

8. ĐẠI BỒ-TÁT VÌ ĐỘ TẤT CẢ CHÚNG-SANH SIÈNG TU THÀNH-TỰU TRÍ THẦN-THÔNG THỨ TÁM HIỆN VÔ-SỐ SẮC THÂN

Đại Bồ-Tát dùng trí thần-thông xuất sanh vô-lượng vô-số sắc-thân trang-nghiêm, biết tất cả pháp xa lìa sắc-tướng, không tướng sai-biệt, không các thứ tướng, không vô-lượng tướng, không tướng phân-biệt, không tướng xanh vàng đỏ trắng.

Đại Bồ-Tát thâm nhập vô-sắc pháp-giới như vậy, hay hiện những loại sắc-thân như vậy, làm cho kẻ được giáo-hóa thấy và nhớ. Vì kẻ được giáo-hóa mà chuyển pháp-luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo-hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thần-thông, vì họ mà hiện các thứ tự-tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là đại Bồ-Tát vì độ tất cả chúng-sanh siêng tu thành-tựu trí thần-thông thứ tám hiện vô-số sắc thân.

9. NHỨT-THIỆT PHÁP TRÍ THẦN-THÔNG THỨ CHÍN CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát dùng nhứt-thiết-pháp trí-thông biết tất cả pháp không có danh-tự.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô-tận, phân-biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp-tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại-chúng, tất cả đều được thanh-tịnh.

Dầu nhiếp chúng-sanh mà chẳng bỏ chơn-thiết. Nơi pháp bất-nhi mà không thối chuyển. Thường hay diễn thuyết pháp-môn vô-ngại. Dùng những diệu-âm theo tâm chúng-sanh mưa pháp-vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là nhứt-thiết pháp trí thân-thông thứ chín của đại Bồ-Tát.

10. ĐẠI BỒ-TÁT NHẬP NHỨT-THIỆT-PHÁP DIỆT TẬN TAM-MUỘI TRÍ-THẦN-THÔNG THỨ MƯỜI CỦA ĐẠI BỒ-TÁT

Đại Bồ-Tát dùng nhứt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thông trong mỗi niệm nhập nhứt-thiết-pháp diệt-tận tam-muội. Đại Bồ-Tát nhập nhứt-thiết-pháp diệt-tận tam-muội này, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mỗi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận. Dầu nơi có nơi không đều vô-sở-tác mà có thể làm xong các việc Bồ-tát.

Những là hằng chẳng bỏ lia tất cả chúng-sanh, giáo-hóa điều-phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả Phật-pháp, nơi hạnh Bồ-Tát đều được viên-mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng-sanh nên thần-thông biến-hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi tam-muội vẫn tịch-nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhựt chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ-Tát nhập nhứt-thiết-pháp diệt tận tam-muội trí-thần-thông thứ mười của đại Bồ-Tát

11. TAM-THỂ-TRÍ THẦN-THÔNG VÔ-NGẠI

Đại Bồ-Tát trụ nơi mười thứ thần-thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng-sanh chẳng nghĩ bàn được tất cả Thanh-Văn, Độc-Giác và chúng Bồ-Tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ-Tát này thân-nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ-nghiệp

và ý-nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, tam-muội tự-tại, cang-giới trí-huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ chư Phật, và chư Bồ-Tát đã được thần-thông này, ngoài ra không ai có thể nói được công-đức của bực Bồ-Tát này.

Đây là mười thứ thân-thông của đại Bồ-Tát. Nếu đại Bồ-Tát trụ thân-thông này, đều được tất cả tam-thế-trí thần-thông vô-ngại.



PHẨM 29. THẬP NHÃN

I. NỘI DUNG

Phẩm 29 giới thiệu về Thập Nhãn là đệ nhất hạnh để đưa đến vô-ngại nhãn-địa của tất cả Bồ-tát.

Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát: Đại Bồ-Tát có mười thứ nhãn, nếu được nhãn này thời được đến nơi vô-ngại nhãn-địa của tất cả Bồ-tát, tất cả Phật-pháp vô-ngại vô-tận. Do nhãn nên các vi tế vô minh được đoạn trừ và tiến gần đến chánh đẳng, chánh giác.

MƯỜI NHÃN

1. Âm-thanh nhãn
2. Thuận nhãn
3. Vô-sanh-pháp nhãn
4. Như huyễn nhãn
5. Như diệm nhãn
6. Như mộng nhãn

7. Như hưởng nhãn

8. Như ảnh nhãn

9. Như hóa nhãn

10. Như không nhãn.

Ba nhãn trên là pháp, trong khi bảy nhãn dưới là thí dụ minh họa bổ túc cho ba pháp trên. Do có Thập Thông, nên đạt được Thập Nhãn.

Một vị sa môn hỏi Đức Phật: Cái gì mạnh nhất và chói sáng nhất?

Đức Phật dạy: Nhãn nhục là mạnh nhất, vì không lưu trữ ác, lại được an vui, mạnh khỏe. Người nhãn nhục không có các điều ác nên được người tôn trọng. Tẩy sạch hết bợn nhơ của tâm, không còn cấu uế là chói sáng của tâm, không có cái gì là không thấy được, không có cái gì là không biết được và không có cái gì là không nghe được. Nhưng, chúng đặc nhất thiết trí nhãn mới đích thực là chói sáng nhất.

Đức Phật đã dạy “Một ngọn lửa sân đốt cháy rừng công đức” hay “Một niệm sân hận nổi lên, trăm ngàn muôn nghiệp chướng mở ra.” Vậy muốn trừ sân hận một cách có hiệu quả, phải tu pháp Nhãn nhục Ba la mật, nhường nhịn, chịu đựng những cảnh trái mắt nghịch lòng, tổn thương đến mình. Thập Nhãn ở đây là nhãn đến cùng tột không còn ai có thể nhãn nữa, bởi lẽ quán chiếu âm thanh nhãn, như mộng nhãn... không thấy có mình, người và việc nhãn (Tam luân không tịch).

Mười nhãn này là phương tiện nhiếp hóa thu phục tâm chúng sanh, nền tảng của tất cả pháp môn, nên tam-thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói và không ai mà không từ nhãn trí tuệ huyền thâm này để thành Phật.

Nhãn nhục gốc thập lực
Chư Phật thân thông nguyện
Trí vô ngại đại bi
Đều lấy nhãn làm gốc.

Tứ đế, niệm, chánh cần
Căn, lực, giác đạo phần
Đều lấy nhãn làm gốc
Người trí nên tu nhãn.

Phật tại ba la mật
Chuyên pháp luân vô thượng
Cũng lấy nhãn làm gốc.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Bấy giờ Phổ-Hiền Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát:

Đại Bồ-Tát có mười thứ nhãn, nếu được nhãn này thời được đến nơi vô-ngại nhãn-địa của tất cả Bồ-tát, tất cả Phật-pháp vô-ngại vô-tận.

MƯỜI NHÃN

1. Âm-thanh nhãn
2. Thuận nhãn
3. Vô-sanh-pháp nhãn
4. Như huyễn nhãn
5. Như diệm nhãn
6. Như mộng nhãn
7. Như hương nhãn
8. Như ảnh nhãn
9. Như hóa nhãn

10. Như không nhãn.

Mười nhãn này, tam-thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói.

1. NHƯ ÂM-THANH NHÃN

Nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hải chẳng sợ, thâm tín ngộ giải, ưa thích xu-hướng, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập an-trụ.

2. NHƯ THUẬN-NHÃN

Ở nơi Phật-pháp tư-duy quán-sát bình-đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh-tịnh, chánh trụ tu tập xu nhập thành-tự.

3. VÔ-SANH-PHÁP NHÃN

Đại Bồ-Tát này chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt.

4. NHƯ-HUYỄN-NHÃN

Biết tất cả pháp đều như huyễn, từ nhơn duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp. Đã biết các pháp như huyễn, đại Bồ-Tát này rõ thấu quốc-độ, chúng-sanh, pháp-giới. Rõ thấu thế-gian bình-đẳng, Phật xuất-thế bình-đẳng, tam-thế bình-đẳng. Thành-tự những thần-thông biến-hóa.

5. NHƯ DIỆM NHÃN

Đại Bồ-Tát này biết tất cả thế-gian đồng như dương-diệm.

Ví như dương-diệm chẳng có phương-sở, chẳng phải nội, ngoại, hữu, vô, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu, cũng chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế-gian mà hiển thị.

6. NHƯ MỘNG NHÃN

Đại Bồ-Tát này biết tất cả thế-gian như mộng.

Ví như mộng chẳng phải thế-gian, chẳng phải rời thế-gian, chẳng phải dục-giới, sắc giới, vô-sắc-giới, chẳng phải sanh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển-thị.

7. NHƯ-HƯỞNG-NHÃN

Đại Bồ-Tát này nghe Phật thuyết pháp quán các pháp-tánh tu học thành-tựu đến bỉ-ngạn, biết tất cả âm-thanh đồng như vang không lai không khứ mà hiển thị như vậy.

8. NHƯ-ẢNH-NHÃN

Đại Bồ-Tát này chẳng phải sanh ở thế-gian, chẳng phải mất ở thế-gian, chẳng phải ở trong thế-gian, chẳng phải ở ngoài thế-gian, chẳng phải du hành nơi thế-gian, chẳng phải đồng với thế-gian, chẳng phải khác với thế-gian.

9. NHƯ HÓA NHÃN

Đại Bồ-Tát thành-tựu như-ảnh-nhãn này dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp chỗ du hành vô-ngại.

10. NHƯ-KHÔNG-NHÃN

Đại Bồ-Tát này rõ tất cả pháp-giới như hư-không, vì vô-tướng. Tất cả thế-giới như hư-không, vì vô-khởi. Tất cả pháp như hư-không vì vô-nhị. Tất cả chúng-sanh hạnh như hư-không, vì vô-sở-hành. Tất cả Phật như hư-không, vì vô-phân-biệt.

11.

THÀNH TỰU MƯỜI NHÃN ĐƯỢC THÂN NHƯ-LAI

Đại Bồ-Tát thành-tựu nhãn này thời được thân Như-Lai, vì vô-khú.

Được thân vô-sanh vì vô-diệt.

Được thân bất-động, vì vô-hoại. Được thân chơn-thiệt, vì rời hư-vọng. Được thân nhứt-tướng, vì vô-tướng.

Được thân vô-lượng, vì Phật-lực vô-lượng. Được thân bình-đẳng, vì đồng tướng như.

Được thân vô-sai-biệt, vì quán tam-thể bình-đẳng. Được thân đến tất cả chỗ, vì tịnh nhãn chiếu khắp không chướng ngại. Được thân rời dục-tế, vì biết tất cả pháp không hiệp tan.

Được thân hư-không vô-biên-tế, vì phước-đức-tạng vô tận như hư-không.

Được thân biện-tài vô-đoạn vô-tận pháp-tánh bình-đẳng, vì biết tất cả, pháp-tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư-không. Được thân âm-thanh vô-lượng vô-ngại, vì không chướng ngại như hư-không.

Được thân đầy đủ tất cả bồ-tát hạnh thiện-xảo thanh-tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng-ngại như hư-không.

Được thân tất cả Phật-pháp thứ đệ tiếp nối, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư-không.

Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô-lượng Phật-độ, vì rời tham chấp như hư-không vô-biên.

Được thân thị-hiện tất cả pháp tự-tại không thôi nghỉ, vì như hư-không chẳng có biên-tế.

Được thân tất cả thể-lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư-không nhiệm-trì tất cả thể-gian.

Được thân các căn sáng lẹ như kim-cang kiên-cố không thể phá hoại, vì như hư-không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được. Được thân có sức giữ lấy tất cả thể-gian, vì sức trí-huệ như hư-không.

Trên đây gọi là mười hạnh của đại Bồ-Tát.

Như trong đời có người

Nghe chỗ có kho báu

Vì có thể hưởng được

Nên lòng rất vui mừng.

Cũng vậy, đại trí - huệ
Bồ - Tát chơn Phật - tử
Được nghe các Phật - pháp
Tướng thâm - thâm tịch - diệt.

Tùy thuận hóa - tự - tánh
Tu tập đạo bồ - đề
Tất cả pháp như hóa
Bồ - Tát hạnh cũng vậy.

Tất cả các thế - gian
Và cùng vô - lượng nghiệp
Bình - đẳng đều như hóa
Rốt ráo trụ tịch - diệt.

Thông đạt môn nhĩn này
Thành - tựu trí vô - ngại
Vượt hơn tất cả chúng
Chuyển pháp - luân vô - thượng.

Hạnh quảng - đại đã tu
Lượng đó bất - khả - đắc
Điều - Ngự - Sư trí - hải
Mới phân - biệt biết được.

Bỏ ngã mà tu hành
Nhập vào pháp - tánh sâu
Tâm thường trụ tịnh - pháp
Dùng đây thí quần - sanh.

Chúng - sanh và sát - trần
Còn biết được số đo
Công - đức của Bồ - Tát
Không thể biết hạn lượng.

Bồ - Tát hay thành - tựu
Mười thứ nhãn như vậy
Trí - huệ và công - hạnh
Chúng - sanh chẳng lường được.



PHẨM 30. A TĂNG KỲ

I. NỘI DUNG

Phẩm 30 giới thiệu về các số siêu việt lượng trong Hoa Nghiêm mà chỉ có Trí Nhãn của Phật mới biết.

Tâm Vương Bồ-Tát muốn biết về nghĩa số lượng của Phật còn gọi là số siêu việt lượng mà thỉnh Đức Phật trả lời. Đức Phật bèn giảng về pháp số A-tăng-kỳ.

A tăng kỳ (tiếng Phạn: *Asamkhyeya*)²⁵ là một thuật từ để chỉ cho 1 con số vô cùng lớn. A là vô, tăng kỳ là số, nghĩa là vô số, vô hạn, vô lượng, không thể đếm được. Kiếp là đơn vị thời gian rất lâu xa, có đại kiếp, trung kiếp và tiểu kiếp khác nhau.

Phẩm 30 Kinh Hoa Nghiêm trình bày như:

Mỗi Lạc Xoa là 100.000

Một Câu Chi là 1.000. 000

Một A giu Da là 10.000.000

Một Na Do Tha là 100.000 triệu

Một Căn yết La là 1000 tỉ

Một Tần Bà La là 100.000 tỉ vv...

Chí lần Chí là Một A Tăng Kỳ...

Bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyên”.

Bởi lẽ một a-tăng-kỳ kiếp rất lâu, không thể tưởng được, nên Đức Phật thường lấy hai ví dụ để minh họa cho dễ hiểu như:

1. Có một tảng đá vuông vức một do tuần (16 cây số) cứ 100 năm, có một vị trời bay xuống lấy tấm lụa quét qua một lượt. Bao giờ tảng đá mòn đến nổi iển mất khỏi mặt đất, được gọi là một a tăng kỳ.
2. Một thùng đựng đầy hạt cải, vuông vức một do tuần (16 cây số) cứ 100 năm, có một vị trời bay xuống lấy đi một hạt. Bao giờ trong thùng không còn một hạt cải nào, thời gian đó cũng tính như là một a tăng kỳ.

Một thế giới vũ trụ phải phải qua 4 giai đoạn thành, trụ, hoại, không của một khoảng thời gian khoảng bốn a Tăng kỳ kiếp.

Một vị Bồ-Tát từ khi bắt đầu phát tâm Bồ Đề cho tới khi thành Phật phải trải qua một quá trình tu học rất lâu dài, bằng ba a Tăng kỳ kiếp.

25 <https://vi.wikipedia.org/wiki>

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hành Bồ-Tát hạnh khoảng bốn a-tăng-kỳ và 100 nghìn đại kiếp trước khi giác ngộ thành Phật.

Trong 3 kiếp a tăng kì, đức Thích ca đã được gặp vô số Phật.

Theo luận Đại-tì-bà-sa quyển 178 nói:

- Trong kiếp thứ nhất, Đức Thích Ca phụng sự 7 vạn 5 nghìn đức Phật
- Kiếp thứ 2, Ngài phụng sự 7 vạn 6 nghìn đức Phật
- Kiếp thứ 3, Ngài phụng sự 7 vạn 7 nghìn đức Phật.

Theo thuyết của Nhiếp-đại-thừa-luận (quyển hạ) thì:

1. Kiếp a tăng kì thứ nhất: Phối với các giai vị Bồ-Tát Địa tiền, tức 40 giai vị: Thập tín, Thập trụ, Thập hành, Thập hồi hướng.
2. Kiếp a tăng kì thứ hai: Phối với các giai vị từ Sơ địa đến Thất địa.
3. Kiếp a tăng kì thứ ba: Phối với các giai vị từ Bát địa đến Thập địa.

Đó là số siêu việt lượng, số quá lớn không thể tính được bằng tình thức của loài người, dù chúng vẫn còn quá nhỏ so với vô cực vi trần, chỉ có trí Phật mới thấy và biết được, Bồ-Tát cũng chưa biết và tính được. Cho nên Phật giáo hay dùng thuật số là vô cực, vô tận, vô thủy (không có bắt đầu), vô chung (không có phần kết), vô lượng (không đo lường được), vô số (không thể đếm), hằng hà sa số như vi trần số cát sông Hằng (Ấn Độ). Đó cũng là lý do, chỉ có Đức Phật trực tiếp thuyết giảng về các số siêu việt lượng này. Vì thế, trong bốn mươi phẩm Kinh Hoa Nghiêm, chỉ có hai phẩm là A Tăng Kỳ (phẩm số 30) và Tùy Hảo Công Đức (phẩm số 35) là do đức Phật tự nói, trong khi những phẩm khác đều do các đại Bồ-Tát và chư thiên vương thuộc từng giai vị, nương oai thần và tam muội của Đức Phật để nói.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. TÂM VƯƠNG BỒ-TÁT THỈNH ĐỨC PHẬT KHAI THỊ VỀ Ý NGHĨA A TĂNG KỲ

Bấy giờ Tâm Vương Bồ-Tát bạch Phật rằng: «Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn diễn nói a tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xung, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là a tăng kỳ nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết?».

Phật bảo Tâm Vương Bồ-Tát: “Lành thay! Lành thay! Nay Thiện nam tử! Nay người muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng của Phật đã biết mà hỏi đức Như-Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử lóng nghe lóng nghe! Khéo suy gẫm, Phật sẽ vì người mà nói”. Tâm Vương Bồ-Tát kính vâng thọ giáo.

2. NGHĨA SỐ LƯỢNG CỦA PHẬT

Phật nói: «Nay Thiện nam tử! Một trăm lạc xoa làm một câu chi. Câu chi lần câu chi làm một a giu đa.

A giu đa lần a giu đa làm một na do tha. Na do tha lần na do tha làm một tần...

Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận. Vô tận lần vô tận làm một xuất sanh.

Xuất sanh lần xuất sanh làm một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã làm một a bạn đa.

A bạn đa lần a bạn đa làm một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa làm một bát đầu ma.

Bát đầu ma lần bát đầu ma làm một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một chí.

Chí lần chí làm một a tăng kỳ. A tăng kỳ lần a tăng kỳ làm một a tăng kỳ chuyển.

A tăng kỳ chuyển lần a tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển.

Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển.

Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển.

Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một bất khả số. Bất khả số lần bất khả số làm một bất khả số chuyển.

Bất khả số chuyển lần bất khả số chuyển làm một bất khả xung.

Bất khả xung lần bất khả xung làm một bất khả xung chuyển.

Bất khả xung chuyển lần bất khả xung chuyển làm một bất khả tư.

Bất khả tư lần bất khả tư làm một bất khả tư chuyển.

Bất khả tư chuyển lần bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng.

Bất khả lượng lần bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển.

Bất khả lượng chuyển lần bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết.

Bất khả thuyết lần bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển.

Bất khả thuyết chuyển lần bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết.

Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển”.

3.

THỜI GIAN VÔ TẬN KHÔNG THỂ TÍNH

Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết

Sung mãn tất cả bất khả thuyết

Trong những kiếp bất khả ngôn thuyết

Nói bất khả thuyết chẳng hết được.

Bất khả ngôn thuyết các cõi Phật

Thầy đều nghiền nát làm vi trần
Trong một trần, bất khả thuyết cõi
Như một, tất cả đều như vậy.

Chỗ một đầu lông cõi lớn nhỏ
Tạp nhiễm thanh tịnh cõi thô tế
Tất cả như vậy bất khả thuyết
Mỗi mỗi rõ ràng phân biệt được.

Đem một cõi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết
Trần số vô biên cõi như vậy
Đều đến đồng nhóm đầu một lông.

Những cõi nước này bất khả thuyết
Đồng nhóm đầu lông không chật hẹp
Chẳng khiến đầu lông có thêm lớn
Mà những cõi kia chung đến nhóm.

Trên lông tất cả những cõi nước
Hình tướng như cũ không tạp loạn
Như một cõi chẳng loạn các cõi
Tất cả cõi nước đều như vậy.

Hư không cảnh giới không biên tế
Đều để trên lông khiến đầy đủ
Đầu lông cõi nước như vậy thấy
Bồ-Tát một niệm đều hay nói.

Trong một lỗ lông rất nhỏ bé
Bất khả thuyết cõi tuần tự vào
Lỗ lông hay chứa những cõi kia
Các cõi chẳng khắp lỗ lông được.

Nơi bất khả thuyết các Phật pháp
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết
Hay trong nhứt thời chúng Bồ đề
Hoặc nhiều thời gian mà chứng nhập.

Đầu lông cõi Phật bất khả thuyết
Trong trần cõi Phật bất khả thuyết
Cõi Phật như vậy đều qua đến
Thấy chư Như-Lai bất khả thuyết.

Thông đạt nhứt thật bất khả thuyết
Khéo vào Phật chủng bất khả thuyết
Chư Phật quốc độ bất khả thuyết
Đều hay qua đến thành Bồ đề.

Cõi nước chúng sanh và chư Phật
Thể tánh sai biệt bất khả thuyết
Tam thể như vậy không biên tế
Bồ-Tát tất cả đều thấy rõ.



PHẨM 31. THỌ LƯỢNG

I. NỘI DUNG

Phẩm 31 giới thiệu về thọ mạng xứng tánh của Chư Phật là cùng tột thời gian vô tận sát hải, không thể tưởng tượng được.

Lúc bấy giờ, Tâm Vương đại Bồ-Tát nói về thọ lượng (mạng sống dài ngắn) khác nhau giữa các cõi, do phước báu hay tâm lượng khác nhau của từng chúng sanh (chánh báo) mà hiện ra y báo, quốc độ, cảnh giới tuổi thọ khác nhau như:

- 1 kiếp ở Ta Bà thế giới = 1 ngày một đêm ở cõi Cực Lạc thế giới.
 - 1 kiếp Cực Lạc thế giới = 1 ngày một đêm ở cõi Ca Sa Tràng thế giới.
 - 1 kiếp của Ca Sa Tràng thế giới = 1 ngày một đêm ở cõi Bát Thối Chuyển Thanh Âm thế giới.
 - 1 kiếp ở cõi Bát Thối Chuyển Thanh Âm thế giới = 1 ngày một đêm nơi Ly Cấu thế giới.
 - 1 kiếp nơi Ly Cấu thế giới = 1 ngày một đêm nơi Thiện Đẳng thế giới.
 - 1 kiếp nơi Thiện Đẳng thế giới = 1 ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế giới.
 - 1 kiếp nơi nơi Diệu Quang Minh thế giới = 1 ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế giới.
 - 1 kiếp nơi nơi Nan Siêu Quá thế giới = 1 ngày một đêm nơi Trang Nghiêm Huệ thế giới.
 - 1 kiếp nơi nơi Trang Nghiêm Huệ Thế Giới = 1 ngày một đêm nơi Cảnh Quang Minh thế giới.
- ... nhân đến vô số thế giới, vạn a tăng kỳ thế giới, một kiếp

ở thế giới rớt sau = một ngày một đêm nơi Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền Thắng Phật. đây là nơi *Phổ Hiền Bồ-Tát* và chư đại Bồ-Tát có công hạnh giống như *Phổ Hiền Bồ-Tát* cư trú.

Giống như một đỉnh tháp chóp. Cõi ta bà là dưới chân tháp thấp nhất với kiếp số khoảng 100 năm 1 kiếp (tính trong thế kỷ 21 này), đến cõi Cực lạc và... tuần tự cõi Thắng Liên Hoa thế giới là chóp đỉnh cao nhất, nơi tuổi thọ rất cao tỷ tỷ ngàn năm và kiếp số dài nhất so với loài người và cõi kém phước khác. Cứ tuần tự mỗi kiếp trong thế giới trước sẽ là một ngày một đêm trong thế giới sau và lần lượt như thế hơn một trăm vạn A-tăng-kỳ thế giới.

Vì sao có sai biệt trong thọ mạng và kiếp số? Do tâm nghiệp phước báu sâu dày sai khác, khiến cho mạng nghiệp, thọ lượng của các hóa thân cũng thị hiện có sai khác theo tâm lượng chúng sanh.

Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sanh vậy
Phương tiện hiện Niết Bàn
Mà thật không diệt độ
Thường trụ đây thuyết pháp.

Thọ lượng của chúng ta có ngày sanh và ngày tử là thọ mạng của xác thân tứ đại (đất, nước, gió, lửa), trong khi thọ mạng xứng tánh của Chư Phật là cùng tột thời gian vô tận sát hải mà trong Phẩm Như-Lai Thọ Lượng này, Tâm Vương Đại Bồ-Tát xin giới thiệu mười cõi Phật có thọ lượng sai khác tiêu biểu, thật ra còn vô số cõi. Phạm phu, nhị thừa và ngay cả Bồ-Tát chưa có Phật giác thì không tính đếm suy lường thọ lượng được.

II. CHÁNH VĂN

1. TÂM VƯƠNG ĐẠI BỒ-TÁT SO SÁNH THỌ LƯỢNG CỦA CÁC CỖI

Bấy giờ Tâm Vương đại Bồ-Tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ-Tát rằng:

1. Ở Ta Bà thế giới cõi của Thích Ca Mâu Ni Phật đây một kiếp, nơi Cực Lạc thế giới, cõi của A Di Đà Phật là một ngày một đêm.
2. Một kiếp ở Cực Lạc thế giới là một ngày một đêm nơi Ca Sa Tràng thế giới, cõi của Kim Cang Kiên Phật.
3. Một kiếp ở Ca Sa Tràng thế giới là một ngày một đêm nơi Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới, cõi của Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.
4. Một kiếp ở Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới là một ngày một đêm nơi Ly Cấu thế giới, cõi của Pháp Tràng Phật.
5. Một kiếp ở Ly Cấu thế giới là một ngày một đêm nơi Thiện Đăng thế giới, cõi của Sư Tử Phật.
6. Một kiếp ở Thiện Đăng thế giới là một ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế giới, cõi của Quang Minh Tạng Phật.
7. Một kiếp ở Diệu Quang Minh thế giới là một ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế giới, cõi của Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.
8. Một kiếp ở Nan Siêu Quá thế giới là một ngày một đêm nơi Trang nghiêm Huệ thế giới, cõi của Nhứt Thiết Thân Thông Quang Minh Phật.
9. Một kiếp ở Trang Nghiêm Huệ thế giới là một ngày một đêm nơi Cảnh Quang Minh thế giới, cõi của Nguyệt Trí Phật.
10. Tuần tự như vậy, nhân đến quá trăm vạn a tăng kỳ thế

giới, một kiếp ở thế giới rớt sau là một ngày một đêm nơi
Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền Thắng Phật. *Phổ
Hiền Bồ-Tát và chư đại Bồ-Tát đồng hạnh đồng đầy
trong thế giới Thắng Liên Hoa này.*



PHẨM 32. CHƯ BỒ-TÁT TRỤ XỨ

I. NỘI DUNG

Phẩm 32 nói về Tâm Vương Đại Bồ-Tát giới thiệu tên đạo
tràng của các Bồ-Tát ở mười phương, nơi các ngài cùng quyền
thuộc thiện tri thức an trú tu tập và hành Bồ-Tát hạnh. Đó là:

1. Tiên Nhân Sơn
2. Thắng phong Sơn
3. Kim Cang Diệm Sơn
4. Hương Tích Sơn
5. Thanh Lương Sơn
6. Kim Cang Sơn
7. Chi Đề Sơn
8. Quang Minh Sơn
9. Hương phong Sơn
10. Trang Nghiêm Quật
11. Thiện Trụ Căn
12. Mãn túc Quật

13. Pháp Tọa
14. Chân Lân Đà Quật
15. Vô ngại Long Vương Kiến lập
16. Xuất Sanh Tử
17. Na La Diên Quật
18. Ngưu Đầu Sơn
19. Thứ Đệ
20. Tôn Giả Quật
21. Kiến Ưc Tạng Quang Minh
22. Chiêm Bà La Quật.

Cũng giống như chúng ta rất khát ngưỡng mong được đi hành hương chiêm bái các thánh tích của Đức Phật Thích Ca và chư thánh hiền ở Ấn Độ... bởi lẽ đó là những linh địa nơi các bậc thánh nhân công phu, hành thiền, giác ngộ và độ sanh. Cũng giống như phẩm Chư Bồ-Tát Trụ Xứ này, các đạo tràng thánh địa Tiên Nhân Sơn, Thắng phong Sơn, Núi Thanh Lương... ở tám phương (đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc) mà ngay cả giữa đại hải, không phương nào chẳng thánh thiện thanh tịnh.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. TÂM VƯƠNG ĐẠI BỒ-TÁT GIỚI THIỆU VỀ CÁC ĐẠO TRÀNG CHƯ BỒ-TÁT TU TẬP

1. Phương Đông có xứ *Tiên Nhơn Sơn*, nơi Kim Cang Thắng Bồ-Tát và ba trăm vị Bồ-Tát quyền thuộc tu tập và thuyết pháp.
2. Phương Nam có xứ *Thắng Phong Sơn*, Pháp Huệ Bồ-Tát với năm trăm vị Bồ-Tát quyền thuộc.

3. Phương Tây có xứ *Kim Cang Diệm Sơn*, Tinh Tấn Vô Úy Hành Bồ-Tát với ba trăm vị Bồ-Tát quyền thuộc.
4. Phương Bắc có xứ *Hương Tích Sơn*, nơi Hương Tượng Bồ-Tát với ba ngàn vị Bồ-Tát quyền thuộc.
5. Đông Bắc phương có xứ *Thanh Lương Sơn*, nơi Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát với một vạn vị Bồ-Tát quyền thuộc.
6. Trong biển có xứ *Kim Cang Sơn*, nơi có Pháp Khởi Bồ-Tát với một ngàn hai trăm vị Bồ-Tát quyền thuộc.
7. Đông Nam phương có xứ *Chi Đê Sơn*, nơi Thiên Quan Bồ-Tát với một ngàn vị Bồ-Tát quyền thuộc.
8. Tây Nam phương có xứ *Quang Minh Sơn*, nơi Hiền Thắng Bồ-Tát với ba ngàn vị Bồ-Tát quyền thuộc.
9. Tây Bắc phương có xứ *Hương Phong Sơn*, nơi có Hương Quang Bồ-Tát với năm ngàn vị Bồ-Tát quyền thuộc.
10. Trong đại hải có xứ *Trang Nghiêm Quật*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
11. Phía Nam nước Tỳ Xá Ly có xứ *Thiện Trụ Căn*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
12. Thành ma Độ La có xứ *Mãn Túc Quật*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
13. Thành Câu Trân Na có xứ *Pháp Toạ*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
14. Thành Thanh Tịnh Bĩ Ngạn có xứ *Chơn Lô Đà Quật*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
15. Nước Ma Lan Đà có xứ *Vô Ngại Long Vương Kiến Lập*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
16. Nước Cam Bồ Già có xứ *Xuất Sanh Từ*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
17. Nước Chấn Đán có xứ *Na La Diên Quật*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
18. Nước Sớ Lặc có xứ *Ngưu Đầu Sơn*, từ xưa đến nay các

chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.

19. Nước Ca Diếp Di La có xứ *Thứ Đệ*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
20. Thành Tăng Trưởng Hoan Hỷ có xứ *Tôn Giả Quật*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
21. Nước An Phù Lê Ma có xứ *Kiến Úc Tạng Quang Minh*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.
22. Nước Càn Đà La có xứ *Chiêm Bà La Quật*, từ xưa đến nay các chúng Bồ-Tát thường ở nơi đó.



PHẨM 33. PHẬT BẤT TƯ NGHÌ PHÁP

I. NỘI DUNG

Trong phẩm 33 này, Thanh Liên Hoa Tạng Bồ-Tát thừa thân lực của chư Phật để nói về 32 tiêu đề. Mỗi tiêu đề lại có mười pháp, tức tổng cộng có 320 pháp vi diệu nhiệm mầu, nhân quả tương dung của chư Phật như sau:

1. Mười pháp khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới
2. Mười niệm niệm xuất sanh trí
3. Mười điều chẳng lỗi thời
4. Mười cảnh giới vô tỷ bất tư nghì
5. Xuất sanh mười thứ trí
6. Mười phỏ nhập pháp
7. Mười pháp quảng đại khó tin thọ

8. Mười công đức lớn rời lỗi hoàn toàn thanh tịnh
9. Mười điều rớt ráo thanh tịnh
10. Mười Phật sự
11. Mười pháp trí hải vô tận
12. Mười thường pháp
13. Mười môn diễn thuyết vô lượng
14. Mười điều vì chúng sanh làm Phật sự
15. Mười pháp tối thắng
16. Mười điều vô chướng ngại trụ
17. Mười pháp tối thắng vô thượng trang nghiêm
18. Mười pháp tự tại
19. Mười thứ vô lượng bất tư nghì Phật pháp viên mãn
20. Mười phương tiện thiện xảo
21. Mười Phật sự quảng đại vô lượng vô biên bất tư nghì
22. Mười điều vô nhị thật hành pháp tự tại
23. Mười pháp trụ để an trụ tất cả pháp
24. Mười điều biết hết tất cả pháp không thừa sót
25. Mười thứ lực
26. Mười thứ tràng đại kim cang dũng kiện pháp
27. Mười pháp quyết định
28. Mười pháp tốc tạt
29. Mười điều phải thường ghi nhớ pháp thanh tịnh
30. Mười điều trụ nơi như thiết trí
31. Mười Phật tam muội vô lượng bất tư nghì
32. Mười vô ngại giải thoát.

Đây là những công hạnh, hóa độ, chúng sanh và trí tuệ phương tiện của Đức Phật biến hóa khôn lường, sâu thâm như Mười cảnh giới vô tỷ bất tư nghì, Mười phương tiện thiện xảo, Mười pháp

trí hải vô tận, Mười Phật tam muội vô lượng bất tư nghi, Mười cảnh giới vô tỷ bất tư nghi... Một pháp thôi, phạm tình với thức phân biệt vọng tưởng không thể lường được, hướng chỉ là 10 và 320 pháp, nên tên phẩm là Phật Bất Khả Tư Nghi Pháp. Thật ra, con số 10 là chỉ tượng trưng cho một sự trọn vẹn viên mãn, đủ đầy, chứ không phải chính xác, 9, 10 hay 320.

Bất khả tư nghi là không thể nghĩ bàn. Bất khả là không thể. Tư là nghĩ suy. Nghi hay nghị là luận bàn. Trên mỗi đầu lông hiện cả pháp giới. Một là tất cả, tất cả là một. Tỳ-lô-giá-na Phật, Phò Hiền Bồ-Tát, Thích Ca Mâu Ni Phật... không chỗ nào không có... Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả Phật sự. Phật-pháp- tăng đồng thể biến khắp mười phương. Phật không thể nghĩa bàn thì pháp cũng không thể nghĩ bàn. Tâm tánh bản thể bao la bát ngát hiện bày, nên khó nghĩ bàn.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Thanh Liên Hoa Tạng Bồ-Tát thừa thần lực của chư Phật nói về Bất tư nghi pháp của chư Phật như sau:

1. CHƯ PHẬT THỂ TÔN CÓ VÔ LƯỢNG TRỤ

- Thường trụ đại bi
- Trụ nhiều loại thân làm những Phật sự
- Trụ tâm bình đẳng chuyển tịnh pháp luân
- Trụ tứ biện tài thuyết vô lượng pháp
- Trụ bất tư nghi tất cả Phật pháp
- Trụ tiếng thanh tịnh khắp vô lượng cõi
- Trụ bất khả thuyết pháp giới thậm thâm

- Trụ hiện tất cả thân thông tối thắng, trụ hay khai thị pháp rốt ráo vô ngại.

2. MƯỜI PHÁP KHẮP CÙNG VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN PHÁP GIỚI

1. Tất cả chư Phật có vô biên tế thân sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.
2. Tất cả chư Phật có vô biên tế nhãn vô ngại, đều hay thấy rõ tất cả pháp.
3. Tất cả chư Phật có vô biên tế Nhĩ vô ngại, đều hay hiểu rõ tất cả âm thanh.
4. Tất cả chư Phật có vô biên tế tỷ, hay đến bờ ngàn tự tại tất cả Phật.
5. Tất cả chư Phật có quang trường thiệt, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp pháp giới.
6. Tất cả chư Phật có vô biên tế thân, ứng theo tâm của chúng sanh, cho họ đều được thấy.
7. Tất cả chư Phật có vô biên tế ý, trụ nơi vô ngại bình đẳng pháp thân.
8. Tất cả chư Phật có vô biên tế giải thoát vô ngại thị hiện sức đại thân thông vô tận.
9. Tất cả chư Phật có vô biên tế thế giới thanh tịnh, theo sở thích của chúng sanh hiện những Phật độ, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, mà ở trong đó chẳng sanh nhiễm trước.
10. Tất cả chư Phật có vô biên tế Bồ-Tát hạnh nguyện, được trí viên mãn du hý tự tại, đều hay thông đạt tất cả Phật pháp.

3. MƯỜI NIỆM NIỆM XUẤT SANH TRÍ

1. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, từ cõi trời giáng xuống.

2. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, Bồ-Tát thọ sanh.
3. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.
4. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác.
5. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, chuyển diệu Pháp luân.
6. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật.
7. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết nhiều loại thân Phật.
8. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, nhiều thứ trang nghiêm vô số trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như-Lai.
9. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh.
10. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, tam thế chư Phật, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hạnh giải, ở trong tam thế thành Đẳng Chánh Giác.

4. MƯỜI ĐIỀU CHẴNG LỖI THỜI

1. Tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chẳng lỗi thời.
2. Tất cả chư Phật thành thực cả có duyên chẳng lỗi thời.
3. Tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ-Tát chẳng lỗi thời.
4. Tất cả chư Phật theo tâm của chúng sanh mà thị hiện thân lực chẳng lỗi thời.
5. Tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời.
6. Tất cả chư Phật trụ nơi đại xả chẳng lỗi thời.

7. Tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.
8. Tất cả chư Phật nhiếp thọ các chúng sanh tịnh tính chẳng lỗi thời.
9. Tất cả chư Phật đều phục những chúng sanh ác chẳng lỗi thời.
10. Tất cả chư Phật hiện bất tư nghì Phật thân thông chẳng lỗi thời.

5. MƯỜI CẢNH GIỚI VÔ TỶ BÁT TƯ NGHÌ

1. Tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới.
2. Tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị tất cả Phật pháp.
3. Tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới.
4. Tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân.
5. Tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới.
6. Tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại.
7. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới.
8. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như-Lai vô lượng oai đức.
9. Tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế: Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn.
10. Tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.

6. XUẤT SANH MƯỜI THỨ TRÍ

1. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ xu hướng, mà

hay xuất sanh “hồi hương nguyên trí”.

2. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân mà hay xuất sanh “thanh tịnh thân trí”.
3. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bỗng lai không hai, mà hay xuất sanh “năng giác ngộ trí”.
4. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã vô chúng sanh, mà hay xuất sanh “điều chúng sanh trí”.
5. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bỗng lai vô tướng, mà hay xuất sanh “liễu chư tướng trí”.
6. Tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay xuất sanh “liễu thành hoại trí”.
7. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay xuất sanh “tri nghiệp quả trí”.
8. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết, mà hay xuất sanh “liễu ngôn thuyết trí”.
9. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay xuất sanh “tri nhiễm tịnh trí”.
10. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sanh diệt, mà hay xuất sanh “liễu sanh diệt trí”.

7. MƯỜI THỨ PHỔ NHẬP PHÁP

1. Tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp tam thế.
2. Tất cả chư Phật, đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hoá khắp chúng sanh.
3. Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đà la ni, hay khắp thọ trì tất cả Phật pháp.
4. Tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả pháp luân thanh tịnh.
5. Tất cả chư Phật đều đầy đủ bình đẳng đại bi, hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh.

6. Tất cả chư Phật đều đầy đủ thậm thân thiên định, hằng khắp quán sát tất cả chúng sanh.
7. Tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, đều phục chúng sanh không có thôi dứt.
8. Tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm vô ngại, hay khắp an trụ tất cả pháp giới.
9. Tất cả chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp tam thế chư Phật.
10. Tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm lập khắp tam thế kiếp số.

8. MƯỜI PHÁP QUẢNG ĐẠI KHÓ TIN THỌ

1. Tất cả chư Phật đều hay trừ diệt tất cả loại ma.
2. Tất cả chư Phật đều hay hàng phục tất cả ngoại đạo.
3. Tất cả chư Phật đều hay điều phục tất cả chúng sanh đều làm cho họ vui đẹp.
4. Tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới hóa đạo mọi loài.
5. Tất cả chư Phật đều hay trí chứng pháp giới thậm thâm.
6. Tất cả chư Phật đều hay dùng thân vô nhị hiện những thân tràn đầy thế giới.
7. Tất cả chư Phật đều hay dùng âm thanh, thanh tịnh khởi bốn biện tài thuyết pháp không dứt, phạm có tin thọ thời chẳng luống công.
8. Tất cả chư Phật đều hay ở trong một lỗ lông xuất hiện chư Phật số đồng với số tất cả thế vi trần, không lúc nào đoạn tuyệt.
9. Tất cả chư Phật đều hay ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số tất cả thế giới vi trần, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu, hằng ở trong đó chuyển diệu pháp luân giáo hoá chúng sanh mà vi trần chẳng lớn, thế

giới chẳng nhỏ, thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

10. Tất cả chư Phật đều liễu đạt pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh phá si ám của thế gian, làm cho đều được khai hiểu nơi Phật pháp, theo dõi Như-Lai, trụ trong Thập lực.

9. MƯỜI CÔNG ĐỨC LỚN RỜI LỖI HOÀN TOÀN THANH TỊNH

1. Tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, rời lỗi thanh tịnh.
2. Tất cả chư Phật đều sanh nơi nhà tam thế Như-Lai, chủng tộc điều thiện, rời lỗi thanh tịnh.
3. Tất cả chư Phật tột vị lai tế tâm vô sở trụ, rời lỗi thanh tịnh.
4. Tất cả chư Phật nơi pháp tam thế đều vô sở trước, rời lỗi thanh tịnh.
5. Tất cả chư Phật biết những loại tánh, đều là một tánh, không từ đâu đến, rời lỗi thanh tịnh.
6. Tất cả chư Phật, tiền tế hậu tế phước đức vô tận đồng với pháp giới, rời lỗi thanh tịnh.
7. Tất cả chư Phật vô biên thân tướng khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sanh, rời lỗi thanh tịnh.
8. Tất cả chư Phật được bốn đức vô úy lìa những khủng bố, ở trong chúng hội đại sư tử hống, phân biện rành rẽ tất cả các pháp, rời lỗi thanh tịnh.
9. Tất cả chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập Niết Bàn, chúng sanh nghe danh hiệu được phước vô lượng như Phật hiện tại công đức không khác, rời lỗi thanh tịnh.
10. Tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sanh nhất tâm chánh niệm thời đều được thấy, rời lỗi thanh tịnh.

10. MƯỜI ĐIỀU RÓT RÁO THANH TỊNH

1. Tất cả chư Phật đại nguyện thưở xưa rớt ráo thanh tịnh.
2. Tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rớt ráo thanh tịnh.
3. Tất cả chư Phật rời những mê lầm thế gian rớt ráo thanh tịnh.
4. Tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rớt ráo thanh tịnh.
5. Tất cả chư Phật có những quyền thuộc rớt ráo thanh tịnh.
6. Tất cả chư Phật chỗ có chúng tộc rớt ráo thanh tịnh.
7. Tất cả chư Phật sắc thân tướng hảo rớt ráo thanh tịnh.
8. Tất cả chư Phật pháp thân vô nhiễm rớt ráo thanh tịnh.
9. Tất cả chư Phật nhứt thiết chủng trí không có chướng ngại rớt ráo thanh tịnh.
10. Tất cả chư Phật giải thoát tự tại chỗ làm đã xong đến bỉ ngạn rớt ráo thanh tịnh.

11. MƯỜI THỨ PHẬT SỰ

1. Nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ thời Phật hiện ra trước họ.
2. Nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận thời Phật vì họ mà thuyết pháp.
3. Nếu có chúng sanh hay sanh tịnh tín thời Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn.
4. Nếu có chúng sanh hay nhập pháp vị thời đều hiện chứng không pháp nào chẳng biết.
5. Giáo hóa chúng sanh không hề nhầm mỗi.
6. Du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại.
7. Đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh.
8. Hiện thân biến hóa hằng không đoạn tuyệt.
9. Thân thông tự đại chưa từng thôi nghỉ.

10. An trụ pháp giới hay khắp quán sát.

12. MƯỜI THỨ PHÁP TRÍ HẢI VÔ TẬN

1. Tất cả chư Phật vô biên pháp thân, pháp trí hải vô tận.
2. Tất cả chư Phật vô lượng Phật sự, pháp trí hải vô tận.
3. Tất cả chư Phật cảnh giới Phật nhãn, pháp trí hải vô tận.
4. Tất cả chư Phật vô lượng vô số nan tu thiện căn, pháp trí hải vô tận.
5. Tất cả chư Phật mưa khắp tất cả cam lồ diệu pháp, pháp trí hải vô tận.
6. Tất cả chư Phật tán thán Phật công đức, pháp trí hải vô tận.
7. Tất cả chư Phật ngày trước đã tu những nguyện hạnh, pháp trí hải vô tận.
8. Tất cả chư Phật tận vị lai tế hằng làm Phật sự, pháp trí hải vô tận.
9. Tất cả chư Phật biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, pháp trí hải vô tận.
10. Tất cả chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn, pháp trí hải vô tận.

13. MƯỜI THỨ THƯỜNG PHÁP

1. Tất cả chư Phật thường thật hành tất cả những Ba la mật.
2. Tất cả chư Phật nơi tất cả các pháp, thường rời hẳn mê lầm.
3. Tất cả chư Phật thường đủ đức đại bi.
4. Tất cả chư Phật thường có đủ Thập lực.
5. Tất cả chư Phật thường chuyển Pháp luân.
6. Tất cả chư Phật thường vì chúng sanh mà thị hiện thành Chánh giác.
7. Tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sanh.

8. Tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm pháp Bất nhị.
9. Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh xong rồi thường thị hiện nhập Vô dư Niết bàn.
10. Tất cả chư Phật cảnh giới thường không biên tế.

14. MƯỜI MÔN DIỄN THUYẾT VÔ LƯỢNG

1. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh giải thoát môn.
2. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh hạnh môn.
3. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh nghiệp quả môn.
4. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng hóa chúng sanh môn.
5. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tịnh chúng sanh môn.
6. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ-Tát hạnh môn.
7. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ-Tát nguyện môn.
8. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới thành kiếp hoại kiếp môn.
9. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ-Tát thâm tâm tịnh Phật sát môn.
10. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới tam thế chư Phật nơi những kiếp đó thứ đệ xuất hiện môn.

Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng nhưt thiết chư Phật trí môn.

15. MƯỜI ĐIỀU VÌ CHÚNG SANH LÀM PHẬT SỰ

1. Tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sanh mà làm Phật sự.
2. Tất cả chư Phật phát diệu âm thanh vì chúng sanh mà làm Phật sự.

3. Tất cả chư Phật có chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.
4. Tất cả chư Phật không chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.
5. Tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sanh mà làm Phật sự.
6. Tất cả chư Phật thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên vì chúng sanh mà làm Phật sự.
7. Tất cả chư Phật nhiều thứ danh hiệu vì chúng sanh mà làm Phật sự.
8. Tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.
9. Tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.
10. Tất cả chư Phật vắng lặng không lời vì chúng sanh mà làm Phật sự.

16. MƯỜI PHÁP TỐI THẮNG

1. Tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở phá hoại được, nói ra tất thật hành, lời nói không có hai.
2. Tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ-Tát chẳng mỏi lười.
3. Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới để vì chúng sanh không lúc nào đoạn tuyệt.
4. Tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sanh: kính tin và hủy báng, tâm đại bi xem đồng bình đẳng không khác.
5. Tất cả chư Phật từ lúc sơ phát tâm nhẫn đến thành Phật trọn không thối thất tâm Bồ Đề.
6. Tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành đều đem hồi hướng tánh nhưt thiết trí, với các thế gian trọn không nhiễm trước.

7. Tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thật hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng tánh Nhứt thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề.
8. Tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu tất cả chỗ và chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ-Tát tâm được thanh tịnh viên mãn Nhứt Thiết trí.
9. Tất cả chư Phật rời bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui không có những hý luận.
10. Tất cả chư Phật thương các chúng sanh chịu những sự khổ, giữ gìn Phật chủng, đi nơi cảnh giới Phật, xuất ly sanh tử, đến bực Thập lực.

17. MƯỜI ĐIỀU VÔ CHƯỚNG NGẠI TRỤ

1. Tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.
2. Tất cả chư Phật đều hay trụ ở tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.
3. Tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, vô chướng ngại trụ.
4. Tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp, vô chướng ngại trụ.
5. Tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới trụ ở cung trời Đâu Suất, vô chướng ngại trụ.
6. Tất cả chư Phật đều hay nhập pháp giới tất cả tam thế, vô chướng ngại trụ.
7. Tất cả chư Phật đều hay ngồi pháp giới tất cả đạo tràng, vô chướng ngại trụ.
8. Tất cả chư Phật đều hay niệm niệm quán tâm hành của tất cả chúng sanh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục, vô chướng ngại trụ.

9. Tất cả chư Phật đều hay dùng một thân trụ ở vô lượng bất tư nghì chỗ chư Phật và tất cả chỗ để lợi ích chúng sanh, vô chướng ngại trụ.
10. Tất cả chư Phật đều hay khai thị chánh pháp của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ.

18. MƯỜI THỨ TỐI THẮNG VÔ THƯỢNG TRANG NGHIÊM

1. Thân trang nghiêm tối thắng vô thượng: Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đại nhơn tướng và tùy hình hảo.
2. Ngũ trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai: Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, đại sư tử hồng diễn nói pháp nghĩa thâm thâm của Như-Lai.
3. Ý trang nghiêm tối thắng vô thượng: Tất cả chư Phật đều đủ Thập lực các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp.
4. Quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng: Tất cả chư Phật đều hay phóng vô số quang minh. Mỗi mỗi quang minh có bất khả thuyết lưới quang minh làm quyền thuộc chiếu khắp tất cả Phật độ, diệt trừ đen tối của tất cả thế gian.
5. Lìa si hoặc thế gian hiện vi tiểu trang nghiêm tối thắng vô thượng.
6. Pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng.
7. Thường diệu quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng.
8. Diệu sắc trang nghiêm tối thắng vô thượng.
9. Chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng.
10. Đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng của chư Phật.

19. MƯỜI PHÁP TỰ TẠI

1. Tất cả chư Phật nơi tất cả pháp đều được tự tại. Thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp biện tài vô ngại.
2. Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ mà nói chánh pháp.
3. Tất cả chư Phật hay làm cho tận hư không giới vô lượng vô số các thứ trang nghiêm, tất cả thế giới chấn động sáu cách.
4. Tất cả chư Phật dùng sức thần thông đều hay nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm.
5. Tất cả chư Phật thấy một chúng sanh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ thọ mạng trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.
6. Tất cả chư Phật đều hay qua khắp tất cả thế giới, nơi sở hành của tất cả Như-Lai, mà chẳng tạm bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều riêng khác.
7. Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh trong mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác.
8. Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự, hay dùng nhĩ xứ làm tỷ xứ Phật sự.
9. Tất cả chư Phật lỗ lông nơi thân, mỗi lỗ lông hay dung chứa tất cả chúng sanh, mỗi chúng sanh thân họ đồng với bất khả thuyết cõi Phật mà không chật hẹp.
10. Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm hiện tất cả thế giới vi trần số Phật.

20. MƯỜI THỨ VÔ LƯỢNG BÁT TƯ NGHÌ PHẬT PHÁP VIÊN MÃN

1. Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước.
2. Thấy đều thành tựu tất cả Phật pháp.
3. Thấy đều thành tựu tất cả thiện căn.

4. Thấy đều thành tựu tất cả công đức.
5. Hay giáo hóa tất cả chúng sanh.
6. Hay vì tất cả chúng sanh mà làm chủ.
7. Thành tựu cõi Phật thanh tịnh.
8. Thành tựu Nhứt thiết chủng trí.
9. Thành tựu sắc thân tướng hảo, người thấy thân Phật thời được lợi ích, công chẳng luống uổng.
10. Đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, không đức Phật nào chẳng thị hiện nhập Niết bàn.

21. MUỖI PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO

1. Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà hay khai thị thiện căn của chư Phật.
2. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều chẳng biết nhau, không trói không mở.
3. Tất cả chư Phật lia hẳn các tướng, tâm không sở trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng lầm.
4. Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại.
5. Tất cả chư Phật thân, ngữ, ý nghiệp không chỗ tạo tác, không lai không khứ không trụ.
6. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thấy được, chẳng phải một chẳng phải khác.
7. Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh vị mà không sở trước.
8. Tất cả chư Phật hằng trụ pháp giới thành tựu vô lượng Phật vô úy và bất khả sở biện tài.
9. Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không danh tự, không tên quá khứ, không tên hiện tại,

không tên vị lai.

10. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn tánh tịch tịnh. Vì không sanh nên chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

22. MƯỜI PHẬT SỰ QUẢNG ĐẠI VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN BÁT TU NGHÌ

1. Tất cả chư Phật nơi tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới cung trời Đâu Suất, đều hiện thọ sanh tu hạnh Bồ-Tát làm Phật sự lớn.
2. Tất cả chư Phật từ trời Đâu Suất giáng thần thai mẹ, dùng tam muội rót ráo quán pháp thọ sanh
3. Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả thiện nghiệp, tất cả sanh trí đều đã sáng sạch, mà dùng sanh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ thật hành đủ các nghiệp lành.
4. Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhằm lia bỏ mà xuất gia, muốn cho chúng sanh biết rõ thế pháp đều là vọng tưởng vô thường hư hoại.
5. Tất cả chư Phật đủ Nhứt thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết, dưới cội Bồ Đề thành Đẳng Chánh Giác, hàng phục ma quân, oai đức đặc tôn. Thân Phật sung mãn tất cả thế giới.
6. Tất cả chư Phật chuyển bất thối pháp luân, vì làm cho chư Bồ-Tát chẳng thối chuyển.
Chuyển vô lượng pháp luân, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ.
7. Tất cả chư Phật vào nơi tất cả vương đô thành ấp, vì những chúng sanh mà làm Phật sự.
8. Tất cả chư Phật hoặc trụ A lan nhĩ mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ tịch tịnh mà làm Phật sự.
9. Tất cả chư Phật là tạng sanh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sanh ở trong Phật pháp sanh tín giải thanh tịnh, các căn điều phục lìa hẳn thế gian.

10. Đối với đức Như-Lai thời biết ơn và báo ơn. Trọn làm chỗ quy y cho thế gian. Chư Phật Thế Tôn đều nhập đại Niết bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh bất tư nghì cho chúng sanh, là phước điền tối thượng công đức vô tận.

23. MƯỜI ĐIỀU VÔ NHỊ THẬT HÀNH PHÁP TỰ TẠI

1. Tất cả chư Phật đều hay khéo nói lời thọ ký, quyết định không hai.
2. Tất cả chư Phật đều hay tùy thuận tâm niệm của chúng sanh làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai
3. Tất cả chư Phật đều hay hiện giác tất cả pháp, diễn thuyết ý nghĩa, quyết định không hai.
4. Tất cả chư Phật đều hay đầy đủ tam thể Phật trí huệ, quyết định không hai.
5. Tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả sát na là một sát na, quyết định không hai.
6. Tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả cõi Phật vào một cõi Phật, quyết định không hai.
7. Tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả lời Phật là một lời Phật, quyết định không hai.
8. Tất cả chư Phật đều biết tam thể tất cả chư Phật cùng tất cả chúng sanh được giáo hóa thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.
9. Tất cả chư Phật đều biết thể pháp và Phật pháp tánh không sai khác, quyết định không hai.
10. Tất cả chư Phật đều biết tam thể chư Phật có bao nhiêu thiện căn đều đồng một thiện căn, quyết định không hai.

24. MƯỜI PHÁP TRỤ, ĐỂ AN TRỤ TẤT CẢ PHÁP

1. Tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.
2. Tất cả chư Phật trụ đại bi ngữ.

3. Tất cả chư Phật trụ bốn đại nguyên.
4. Tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sanh.
5. Tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.
6. Tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.
7. Tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.
8. Tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.
9. Tất cả chư Phật trụ tâm hằng chánh định.
10. Tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp chẳng trái tướng thiệt tế.

25. MƯỜI ĐIỀU BIẾT HẾT TẤT CẢ PHÁP KHÔNG THỪA SÓT

1. Biết hết tất cả pháp quá khứ, không thừa sót.
2. Biết hết tất cả pháp vị lai, không thừa sót.
3. Biết hết tất cả pháp hiện tại, không thừa sót.
4. Biết hết tất cả pháp ngôn ngữ, không thừa sót.
5. Biết hết tất cả đạo thể gian, không thừa sót.
6. Biết hết tất cả tâm chúng sanh, không thừa sót.
7. Biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ thiện căn của Bồ-Tát, không thừa sót.
8. Biết hết tất cả trí viên mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng, chẳng giảm, không thừa sót.
9. Biết hết tất cả Pháp đều từ duyên khởi, không thừa sót.
10. Biết hết tất cả thế giới chúng, trong tất cả pháp giới những sự sai biệt như lưới Thiên Đế, không thừa sót.

26. MƯỜI THỨ LỰC

Quảng đại lực, tối thượng lực, vô lượng lực, đại oai đức lực, nan hoạch lực, bất thối lực, kiên cố lực, bất khả hoại lực, tất cả thế

gian bất tư nghì lực, tất cả chúng sanh vô năng động lực.

27. MƯỜI THỨ TRÀNG ĐẠI KIM CANG DỪNG KIỆN PHÁP

Tất cả chư Phật dùng thần thông lực hiện tối diệu thân, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sanh thuyết pháp không thôi dứt.

Tràng đại kim cang dừng kiện pháp của tất cả chư Phật vô lượng vô biên bất tư nghì.

Tất cả chúng sanh và hàng nhị thừa không hiểu biết được. Chỉ trừ người được Đức Như-Lai dùng thần lực gia hộ.

28. MƯỜI PHÁP QUYẾT ĐỊNH

1. Tất cả chư Phật quyết định từ Trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh.
2. Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh ở thai mười tháng.
3. Tất cả chư Phật quyết định nhằm chán thế tục thích cầu xuất gia.
4. Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ Đề ngộ các Phật pháp thành Đẳng Chánh Giác.
5. Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm ngộ tất cả pháp, tất cả thế giới thị hiện thần lực.
6. Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân.
7. Tất cả chư Phật quyết định hay tùy kia đã gieo căn lành ứng thời thuyết pháp để thọ ký cho họ.
8. Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời vì họ mà làm Phật sự.
9. Tất cả chư Phật quyết định hay vì chư Bồ-Tát đã thành tựu mà thọ ký.

10. Tất cả chư Phật quyết định hay một niệm đáp khắp lời hỏi của tất cả chúng sanh.

29. MƯỜI PHÁP TỐC TẬT

1. Tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được xa lìa tất cả ác thú.
2. Tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật thời mau được viên mãn công đức thù thắng.
3. Tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được thành tựu thiện căn quảng đại.
4. Tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau được sanh lên trời tịnh diệu.
5. Tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thời mau trừ dứt được tất cả nghi lầm.
6. Tất cả chư Phật, nếu có người đã phát Bồ Đề tâm mà được thấy Phật, thời mau được thành tựu tín giải quảng đại vĩnh viễn không thoái chuyển, có thể tùy chỗ đáng độ mà giáo hóa chúng sanh.
7. Tất cả chư Phật, nếu người chưa nhập chánh vị mà được thấy Phật thời mau nhập chánh vị.
8. Tất cả chư Phật, nếu ai được thấy Phật, thời mau được thanh tịnh tất cả các căn thế gian và xuất thế gian.
9. Tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy Phật, thời mau diệt trừ được tất cả chướng ngại.
10. Tất cả chư Phật, nếu có người được thấy Phật, thời mau được vô úy biện tài.

30. MƯỜI ĐIỀU PHẢI THƯỜNG GHI NHỚ PHÁP THANH TỊNH

1. Tất cả chư Phật về non duyên quá khứ, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.

2. Tất cả chư Phật hạnh thanh tịnh thù thắng tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
3. Tất cả chư Phật đầy đủ các Ba La mật, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
4. Tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
5. Tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
6. Tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
7. Tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
8. Tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
9. Tất cả chư Phật thân thông vô lượng, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.
10. Tất cả chư Phật Thập lực, Tứ vô úy, tất cả Bồ-Tát phải thường ghi nhớ.

31. MƯỜI ĐIỀU TRỤ NƠI NHỨT THIẾT TRÍ

1. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh tâm và tâm sở hành.
2. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh chứa nhóm các nghiệp và nghiệp quả báo.
3. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tất cả chúng sanh tùy sở nghi mà dùng tam luân giáo hóa điều phục.
4. Tất cả chư Phật ở trong một niệm biết hết pháp giới tất cả chúng sanh chỗ có tâm tướng, ở tất cả xứ khắp hiện Phật xuất thế, khiến họ đều được phương tiện nhiếp thọ.
5. Tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy khắp tâm nhạo dục giải của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà thị hiện thuyết

pháp cho họ điều phục...

32. MƯỜI PHẬT TAM MUỘI VÔ LƯỢNG BÁT TƯ NGHÌ

1. Tất cả chư Phật hằng tại chánh định ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì khắp chúng sanh mà nói rộng diệu pháp.
2. Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì các chúng sanh mà nói vô ngã tế.
3. Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vào suốt tam thế...

33. MƯỜI VÔ NGẠI GIẢI THOÁT

1. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế.
2. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyên tịnh pháp luân.
3. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được giáo hóa điều phục.
4. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật quốc độ.
5. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ-Tát thọ ký.
6. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chư Phật.
7. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thế giới chúng.
8. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thần thông.
9. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chúng sanh.

10. Tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thể tất cả Phật sự.



PHẨM 34. NHƯ-LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI

I. NỘI DUNG

Phẩm 34 giới thiệu về Mười Thân của Như-Lai vận dụng những năng lực đặc tánh khi hóa hiện độ sanh và thân ngài có 97 đại nhưn tướng trang nghiêm.

Mười thân từ thấp đến cao nhất quả vị Phật, rồi hồi chân hướng tục để có thân của loài vô tình, hữu tình để độ sanh.

Tướng Hải: có mười Hoa Tạng thế giới hải vi trần trang nghiêm.

Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai có hoa tạng thế giới hải (y báo) với vi trần số đại nhân tướng (chánh báo) mà nơi đây Phổ Hiền Đại Bồ-Tát tạm nói về 97 tướng hải của Đức Như-Lai như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như-Lai dùng những đức tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.

Chúng ta thường nghe nói Đức Phật có 32 tướng hảo và 84000 tướng phụ. Đây là các hóa thân thị hiện.

Hoa Nghiêm là dùng hoa của tâm để trang nghiêm.

Tâm giác thị hiện 97 tướng và vô số đại hảo tướng viên mãn phước lộc của trời người. Thập thân tướng hải, vạn đức trang nghiêm.

MƯỜI THÂN NHƯ-LAI

Bồ đề thân: Thân biểu hiện sự giác ngộ viên mãn.

Nguyện thân: Thân diễn thuyết pháp độ sanh như đại nguyện.

Hóa thân: Thân tự tại biến hiện thân thông trong vũ trụ.

Lực trì thân: Như-Lai có khả năng duy trì thọ mạng.

Tướng hảo thân: Thân trang nghiêm hoan hỉ thánh thiện.

Oai thể thân: Thân oai nghi siêu thắng mạnh mẽ vượt bực mọi tâm thức.

Ý sanh thân: tùy ý biến hóa thọ sanh ở mọi lúc, mọi nơi không thể nghĩ bàn.

Phước đức thân: Thân trọn vẹn phước báu của nhân thiên.

Trí thân: Thân trí tuệ xóa tan bóng tối vô minh cho chúng sanh.

Pháp thân: Thân như pháp giới bao la, không trú nơi nào mà không nơi nào không có.

1. BA MƯỜI HAI TƯỚNG ĐẠI NHÂN TRANG NGHIÊM TRÊN ĐÁNH CỦA ĐỨC NHƯ-LAI

1. Tóc báu
2. Tướng lông giữa chạng mày
3. Thị hiện phổ chiếu vân
4. Phóng bửu quang minh vân
5. Mão
6. Quang minh
7. Âm thanh
8. Viên mãn quang minh vân
9. quang minh vân
10. Âm thanh
11. Dừng tạt bửu hoa

12. Quang minh chiếu diệu vân
13. Trang nghiêm phổ chiếu vân
14. Hiện Phật tam muội hải hạnh vân
15. Biến hóa hải phổ chiếu vân
16. Nhứt thiết Như-Lai giải thoát vân
17. Tự tại phương tiện phổ chiếu vân
18. Giác Phật chủng tánh vân
19. Hiện tất cả tướng Như-Lai tự tại vân
20. Biến chiếu nhứt thiết pháp giới vân
21. Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai tướng vân
22. Phổ chiếu nhứt thiết Phật quang minh vân
23. Phổ hiện nhứt thiết trang nghiêm vân
24. Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân
25. Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân
26. Quang chiếu Phật hải vân
27. Bửu đặng vân.
28. Pháp giới vô sai biệt vân
29. An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân
30. Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệu vân
31. Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhân trang nghiêm trên danh của đức Như-Lai.

2. SÁU MƯƠI LĂM TƯỚNG ĐẠI NHÂN TRANG NGHIÊM TRÊN ĐÁNH CỦA ĐỨC NHƯ-LAI

1. Giữa chạng mày
2. Mắt
3. Mũi

4. Lưỡi
5. Lưỡi
6. Đầu lưỡi
7. Đầu lưỡi Chiếu diệu pháp giới vân
8. Hàm trên trong miệng
9. Răng nhanh hữu Phật nha vân
10. Răng nanh hữu
11. Phía dưới răng nanh
12. Phía trên răng nanh
13. Răng
14. Môi
15. Cổ
16. Vai hữu
17. Vai hữu Tội thắng bửu phổ chiếu vân
18. Vai tả Tội thắng quang chiếu pháp giới vân
19. Vai tả Quang minh biến chiếu vân
20. Vai tả Phổ chiếu diệu vân
21. Giữa ngực có chữ “vạn”
22. Bên hữu tướng
23. Bên hữu tướng
24. Bên hữu tướng
25. Bên hữu tướng
26. Bên hữu tướng
27. Bên tả tướng
28. Bên tả tướng
29. Bên tả tướng
30. Bên tả tướng

31. Bên tả tướng
32. Tay hữu
33. Tay hữu
34. Tay hữu
35. Tay hữu
36. Tay hữu
37. Tay tả
38. Tay tả
39. Tay tả
40. Tay tả
41. Ngón tay hữu
42. Ngón tay tả
43. Bàn tay hữu
44. Bàn tay tả
45. Âm tàng
46. Hồng hữu
47. Hồng tả
48. Vé hữu
49. Vé tả
50. Bắp chân lộc vương
51. Bắp chân lộc vương y ni
52. Lòng trên bắp chân bấu và xoay bên hữu.
53. Dưới bàn chân
54. Trên bàn chân hữu
55. Trên bàn chân tả
56. Khoảng giữa ngón chân hữu
57. Khoảng giữa ngón chân tả

58. Gót chân hữu
59. Gót chân tả
60. Lưng bàn chân hữu
61. Lưng bàn chân tả
62. Chu vi bàn chân hữu
63. Chu vi bàn chân tả
64. Đầu ngón chân hữu
65. Đầu ngón chân tả.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. BA MƯƠI HAI TƯỚNG ĐẠI NHÂN TRANG NGHIÊM TRÊN ĐÁNH CỦA ĐỨC NHƯ-LAI

1. Tóc báu: *Quang chiếu tất cả phương khắp phóng vô lượng lưới đại quang minh*
2. Tướng lông giữa chặng mày: *Phật nhãn quang minh vân.*
3. Hào quang: *Sung mãn pháp giới vân*
4. Thị hiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng chơn kim ma ni.
5. *Phóng bửu quang minh vân*
6. Mào: *Thị hiện Như-Lai khắp pháp giới đại tự tại vân*
Quang luân này chiếu khắp thập phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như-Lai ngồi đạo tràng, mây nhứt thiết trí đầy khắp hư không vô lượng pháp giới
7. Quang minh: *Như-Lai phổ đặng vân*
8. Âm thanh: *Phổ chiếu chư Phật quảng đại vân*
9. Viên mãn quang minh vân

10. *Chiếu khắp tất cả Bồ-Tát hạnh tạng quang minh vân*
11. Âm thanh: *Phổ quang chiếu diệu vân*, trang nghiêm
12. *Chánh giác vân*, dùng tạp bửu hoa để trang nghiêm
13. *Quang minh chiếu diệu vân*, dùng bửu diệm tạng hải tâm vương ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ-Tát và Bồ-Tát hạnh, tất cả Như-Lai, trí thân, pháp thân, các sắc tướng hải đầy đầy pháp giới
14. *Trang nghiêm phổ chiếu vân*, dùng kim cang hoa tỳ lưu ly bửu để trang nghiêm
15. *Hiện Phật tam muội hải hạnh vân*, trong một niệm thị hiện Như-Lai vô lượng trang nghiêm
16. *Biến hóa hải phổ chiếu vân*, trang nghiêm với diệu bửu liên hoa như núi Tu Di
17. *Nhứt thiết Như-Lai giải thoát vân*, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, phóng đại quang minh trang nghiêm tất cả tòa sư tử của chư Phật
18. *Tự tại phương tiện phổ chiếu vân*, trang nghiêm bằng những tỳ lưu ly
19. *Giác Phật chủng tánh vân*, trang nghiêm với vô lượng bửu quang
20. *Hiện tất cả tướng Như-Lai tự tại vân*, trang nghiêm với những bửu anh lạc
21. *Biến chiếu nhứt thiết pháp giới vân*, Như-Lai bửu tướng thanh tịnh trang nghiêm
22. *Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai tướng vân*, trang nghiêm với bửu hoa thượng diệu
23. *Phổ chiếu nhứt thiết Phật quang minh vân*, trang nghiêm với những đèn báu đẹp
24. *Phổ hiện nhứt thiết trang nghiêm vân*
25. *Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân*, trang nghiêm với ma

ni bửu hải và thượng diệu chiên đàn

26. *Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân*, Như-Lai tịnh nhãn dùng làm trang nghiêm
27. *Quang chiếu Phật hải vân*, quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại, đều có đức Như-Lai ngồi kiết già.
28. *Bửu đặng vân*.
29. *Pháp giới vô sai biệt vân*
30. *An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân*
31. *Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệm vân*
32. *Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân*

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhân trang nghiêm trên đảnh của đức Như-Lai.

33. *Giữa chặng mày của đức Như-Lai có đại nhân tướng tên là Biến pháp giới quang minh vân*
34. *Mắt của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Tự tại phổ kiến vân*
35. *Mũi của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Nhứt thiết Nhứt thiết thân thông trí huệ vân*
36. *Lưỡi của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Thị hiện âm thanh ảnh tượng vân*
37. *Lưỡi của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là Pháp giới vân*
38. *Đầu lưỡi của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Chiếu pháp giới quang minh vân*
39. *Đầu lưỡi của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là Chiếu diệu pháp giới vân*
40. *Hàm trên trong miệng của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Thị hiện bất tư nghì pháp giới vân*
41. *Trong miệng của Như-Lai, phía dưới răng nanh hữu có đại nhân tướng tên là Phật nha vân, tướng luân chữ “vạn”*

42. Phía trên răng nanh hữu có đại nhân tướng tên là Bửu diệm di lô tạng luân
43. Phía dưới răng nanh tả có đại nhân tướng tên là Bửu đấng phổ chiếu vân
44. Phía trên răng nanh tả có đại nhân tướng tên là chiếu hiện Như-Lai vân
45. Răng của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Phổ hiện quang minh vân
46. Môi Như-Lai có đại nhân tướng tên là Ảnh hiện tất cả bửu quang vân
47. Cổ Như-Lai có đại nhân tướng tên là Phổ chiếu tất cả thế giới vân
47. Vai hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Phật quảng đại nhứt thiết bửu vân
48. Vai hữu của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là Tối thắng bửu phổ chiếu vân
49. Vai tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Tối thắng quang chiếu pháp giới vân
50. Vai tả của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là Quang minh biến chiếu vân
51. Vai tả của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là Phổ chiếu diệm vân
52. Giữa ngực Như-Lai có đại nhân tướng hình như chữ “vạn” tên là Kiết tường hải vân
53. Bên hữu tướng kiết tường có đại nhân tướng tên là Thị hiện quang chiếu vân
54. Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là Phổ hiện Như-Lai vân
55. Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là Khai phu hoa vân
56. Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là Khả duyệt lạc kim sắc vân

57. Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là *Phật hải vân*
58. Bên tả tướng kiết tường có đại nhân tướng tên là *Thị hiện quang minh vân*
59. Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là *Thị hiện khắp pháp giới quang minh vân*
60. Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là *Phổ thắng vân*
61. Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là *Chuyển pháp luân diệu âm vân*
62. Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhân tướng tên là *trang nghiêm vân*
63. Tay hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Hải chiếu vân*
64. Tay hữu của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là *Ảnh hiện chiếu diệu vân*
65. Tay hữu của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là *Đẳng diệm man phổ nghiêm tịnh vân*
66. Tay hữu của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là *Phổ hiện tất cả ma ni vân*
67. Tay hữu của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là *Quang minh vân*
68. Tay tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Tỳ lưu ly thanh tịnh đấng vân*
69. Tay tả của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là *Nhứt thiết sát trí huệ đấng âm thanh vân*
70. Tay tả của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là *An Trụ bửu liên hoa quang minh vân*
71. Tay tả của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là *Biến chiếu pháp giới vân*
72. Ngón tay hữu của Như-Lai lại có đại nhân tướng tên là

Hiện chư kiếp sát hải triền vân

73. *Ngón tay tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là An trụ tất cả bửu vân*
74. *Bàn tay hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Chiêu diệu vân*
75. *Bàn tay tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Diệm luân phổ tạng*
76. *Âm tàng của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Phổ lưu xuất Phật âm thanh vân*
77. *Hông hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Bửu đấng mạn phổ chiếu vân*
78. *Hông tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Thị hiện tất cả pháp giới hải quang minh vân*
79. *Vé hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Phổ hiện vân dùng ma ni nhiều màu để trang nghiêm*
80. *Vé tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Hiện tất cả Phật vô lượng tướng hải vân*
81. *Bắp chân lộc vương y ni diên bên hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Tất cả hư không pháp giới vân*
82. *Bắp chân lộc vương y ni diên bên tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Trang nghiêm hải vân*
83. *Lông trên bắp chân bấu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Phổ hiện pháp giới ảnh tượng vân. Lông đó xoay bên hữu. Mỗi mỗi đầu lông phóng bửu quang minh đầy khắp tất cả mười phương tất cả pháp giới, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật. Những lỗ lông đó đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiện trong đó.*
84. *Dưới bàn chân của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Tất cả Bồ-Tát hải an trụ vân*
85. *Trên bàn chân hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là Phổ chiếu nhứt thiết quang minh vân*

86. Trên bàn chân tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Phổ hiện nhưt thiết chư Phật vân*
87. Khoảng giữa ngón chân hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Quang chiếu nhưt thiết pháp giới hải vân*
88. Khoảng giữa ngón chân tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Hiện nhưt thiết Phật hải vân*
89. Gót chân hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Tự tại chiếu diệu vân*
90. Gót chân tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Thị hiện diệu âm diễn thuyết pháp hải vân*
91. Lưng bàn chân hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Thị hiện*
92. Lưng bàn chân tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Hiện chúng sắc tướng vân*
93. Chu vi bàn chân hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Phổ tạng vân*
94. Chu vi bàn chân tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Quang minh biến chiếu pháp giới vân*
95. Đầu ngón chân hữu của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Thị hiện trang nghiêm vân*
96. Đầu ngón chân tả của Như-Lai có đại nhân tướng tên là *Hiện nhưt thiết Phật thân biến vân*.

Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai có hoa tạng thế giới hải vi trần số đại nhân tướng như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như-Lai dùng những tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.



PHẨM 35. NHƯ-LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC

I. NỘI DUNG

Phẩm trước “Như-Lai Thập Thân Tướng Hảo” nói về Như-Lai có mười thân (10 đặc tính biểu hiện) và thân có 97 tướng hảo (chính).

Phẩm 35 “Như-Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức” này nói về các tướng phụ (tùy hảo) của Như-Lai cũng có nhiều năng lực và nhiệm màu, như trong mỗi tướng tùy hảo, có nhiều quang minh có thể thanh tịnh vô biên cõi, chiếu xuống địa ngục khiến cho tội nhân thoát khỏi tội Vô Gian. Cho nên, vì trần tùy hảo này oai lực rất lớn.

Bấy giờ, Đức Phật nói với Bảo Thủ Bò-Tát khi ngài còn là Bò-Tát ở trên cung trời Đâu Suất, đã phóng đại Tùy Hảo Quang Minh Quang Tràng Vương, để cứu chúng sinh thoát địa ngục mà được vãng sanh lên cõi trời Đâu Suất. Trên cõi trời Đâu Suất này có một cái trống gọi là Thập Khả Ái Nhạo, phát ra tiếng từ oai lực của Bò-Tát Tỳ-Lô-Giá-Na để hướng dẫn, khiến chúng sanh phát sinh thiện căn, tu tập bồ đề. Vì vậy, tùy hảo quang minh này có năng lực rất lớn.

Nếu có chúng sanh nào gặp được Tùy Hảo Quang Minh Quang Tràng Vương này đều đạt quả vị Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thanh tịnh nhãn, nhãn đến mười thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm tam muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy. Như-Lai Tùy hảo Quang minh Công đức này là do đức nghiệp của thiện căn thanh tịnh kim võng Chuyển luân vương Tam muội làm thành.

Trong bốn mươi phẩm Kinh Hoa Nghiêm, chỉ có hai phẩm là Tùy Hảo Công Đức (phẩm số 35) này và A Tăng Kỳ (phẩm số 30) là do đức Phật tự nói, trong khi những phẩm khác đều do các đại

Bồ-Tát và chư thiên vương thuộc từng giai vị, nương oai thần và tam muội của Đức Phật để nói. Vì sao Đức Phật tự nói? Vì Tùy Hảo là do hạnh báo thù thắng mà cảm thành, chỉ có trí Phật mới biết rõ quả Phật trang nghiêm bất tư nghì hạnh thanh tịnh.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. TÙY HẢO QUANG MINH QUANG TRÀNG VƯƠNG

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bửu Thủ Bồ-Tát rằng:

- Như-Lai Ứng Đẳng Chánh Giác có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương. Trong tùy hảo này phóng đại quang minh tên là Xí Thạnh, có bảy trăm vạn a tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

- Lúc ta làm Bồ-Tát, ở cung trời Đâu Suất, ta phóng đại quang minh tên là Quang Tràng Vương chiếu mười Phật sát vi trần số thế giới. Trong những thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp được quang minh này thời liền hết khổ được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy.

- Họ đều vui mừng hơn hờ. Từ địa ngục chết, họ sanh về cõi trời Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là Thâm khả ái nhạo. Khi những trời mới sanh xong thời cái trống đó phát âm bảo họ rằng: Nay các Thiên Tử ! Do người chẳng phóng dật, ở chỗ đức Như-Lai gieo căn lành, ngày trước gần gũi các thiện tri thức nên nhờ oai lực của đức Tỳ-Lô-Giá-Na Bồ-Tát, các người thoát khỏi địa ngục mà sanh về đây.

2. DƯỚI CHÂN CÓ QUANG MINH PHỔ CHIẾU VƯƠNG

- Dưới bàn chân của Bồ-Tát có thiên bức luân tên là Quang minh phổ chiếu vương. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên Mãn Vương thường phóng bốn mươi thứ quang minh.

Trong đó có một quang minh tên là thanh tịnh công đức có thể chiếu ỨC NA DO THA PHẬT SÁT VI TRẦN SỐ THỂ GIỚI, tùy những nghiệp hành, những dục lạc của chúng sanh đều làm cho họ được thành thực.

Chúng sanh nơi A Tỳ địa ngục gặp quang minh này thời đều mạng chung sanh về cõi trời Đâu Suất.

Đã sanh thiên rồi, thời nơi trống phát âm bảo họ rằng: Lành thay! Lành thay! Các Thiên Tử! Tỳ-Lô-Giá-Na BỒ-TÁT nhập ly cấu tam muội, các Thiên Tử nên đánh lễ.

3. BÀN TAY HỮU CỐ QUANG MINH TỰ TẠI

-Tỳ-Lô-Giá-Na BỒ-TÁT trụ ly cấu tam muội cũng như vậy. Nơi bàn tay hữu trong một tùy hảo phóng một quang minh xuất hiện vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật còn chẳng biết được hưởng là các chúng sanh.

4. TỖ-LÔ-GIÁ-NA BỒ-TÁT GIÁNG SANH

- Bây giờ có vị Thiên Tử bảo rằng: Tỳ-Lô-Giá-Na BỒ-TÁT đã ẩn nơi đây mà sanh xuống như gian nơi cung của nhà vua Tịnh Phạn, ngự lâu các chiên đàn ở thai bà Ma Gia phu như.

- Chư Thiên Tử dùng thiên nhãn xem, thấy thân BỒ-TÁT ở nhà vua Tịnh Phạn tại như gian. Phạm Thiên, Dục Thiên châu hầu cúng dường.

5. HOA SEN BÁU DÙNG NƠI THÂN KHI CỨNG DƯỜNG PHẬT TỖ-LÔ-GIÁ-NA

- Bây giờ chư Thiên Tử nghe nói Phổ Hiền quảng đại hồi hướng, vì được Thập địa, vì được chư lực trang nghiêm tam muội, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sanh mà sám hối trừ tất cả những trọng chướng, nên liền thấy trăm ngàn ỨC NA DO THA PHẬT SÁT VI TRẦN SỐ HOA SEN THẮT BỬU.

- Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ-Tát ngồi kiết già phóng đại quang minh.
- Mỗi mỗi Bồ-Tát nơi mỗi tùy hảo phóng đại quang minh bằng số chúng sanh. Trong quang minh đó có chư Phật bằng số chúng sanh ngồi kiết già theo tâm của chúng sanh để thuyết pháp. Mà còn chưa hiện sức chút ít phần của lý cấu tam muội.
- Bấy giờ chư Thiên Tử đem những hoa trên, lại ở trên thân mỗi lỗ lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số *chúng sanh cúng dường đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai bằng cách rải hoa lên chỗ Phật*. Tất cả hoa đó đều dừng ở trên thân Phật. Những mây hương rưới khắp vô lượng Phật sát vi trần số thế giới.

6. THÂN THẨM HƯƠNG AN LẠC NHƯ NHẬP ĐỆ TỨ THIÊN

Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương thời được an lạc như Tỳ Kheo nhập đệ Tứ thiên, tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt. Nếu có ai được ngủi, thời đối với năm trần sắc, thanh, hương, vị và xúc, trong đó có năm trăm phiền não, ngoài đó cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đẳng phân có một vạn hai ngàn phiền não, rõ biết tất cả đều hư vọng. Biết như vậy rồi được thành tựu hương tràng vân tự tại quang minh thanh tịnh thiện căn.

7. THANH TỊNH KIM VÕNG CHUYỂN LUÂN VƯƠNG

- Nếu có chúng sanh nào thấy lộng đó thời gieo được một thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một hằng hà sa thiện căn.

Bồ-Tát trụ nơi ngôi Chuyển luân vương này thời giáo hóa chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới.

Như người được Sơ thiên, dầu chưa mạng chung đã thấy cung điện ở Phạm Thiên mà được thọ an lạc nơi phạm thế.

Đại Bồ-Tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng chuyển luân vương phóng ma ni kể thanh tịnh quang minh.

Nếu có chúng sanh nào gặp được quang minh này đều được quả vị Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thanh tịnh nhãn, nhãn đến mười thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm tam muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Giả sử có người đem ức na do tha Phật sát nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem vi trần số Phật sát đó nghiền làm vi trần. Những vi trần này đều để trên bàn tay tả, cầm đi qua phương Đông khỏi ngàn ấy vi trần số thế giới mới bỏ xuống một vi trần, đi mãi đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy. Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hiệp làm một Phật độ.

8. PHẬT ĐỘ CÓ THỂ NGHĨ BÀN CHĂNG?

Này Bửu Thủ! Phật độ như vậy có thể nghĩ bàn được chăng?

Bạch Thế Tôn! Phật độ như vậy rộng lớn vô lượng kỳ đặc ít có chẳng thể nghĩ bàn được.

Nếu có chúng sanh nào nghe ví dụ này mà hay sanh được lòng tin hiểu, phải biết lại là kỳ đặc ít có.

Phật nói: Như vậy! Như vậy! Như lời của người nói, này Bửu Thủ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhen nghe ví dụ này mà sanh lòng tin thời ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sẽ được Như-Lai Vô Thượng trí huệ.

Này Bửu Thủ! Giả sử lại có người đem ngàn ức Phật sát vi trần số Phật độ rộng lớn như trên đã nói nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước mỗi mỗi bỏ xuống nhãn đến hiệp làm một Phật độ. Lại nghiền làm vi trần. Thứ đệ như vậy lần lượt đến tám mươi lần. Tất cả Phật độ quảng đại như vậy có bao nhiêu vi trần, nhục nhãn thanh tịnh nghiệp báo của Bồ-Tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy trăm ức Phật sát rộng lớn vi trần số Phật như gương pha lê trong sạch sáng suốt chiếu mười

phương Phật sát vi trần số thế giới.

Này Bửu Thủ! Như vậy đều là phước đức thiện căn của thanh tịnh kim võng Chuyển luân vương tam muội làm thành.



PHẨM 36. PHỔ HIỀN HẠNH

I. NỘI DUNG

Kinh Hoa Nghiêm có 40 phẩm thì có 2 phẩm nói về Phổ Hiền:

Phẩm 40 cuối cùng: “Nhập Bất Tur Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện” nói về Mười Hạnh Phổ Hiền (Thập Chung Đại Nguyện)

Phẩm 36: “Phổ Hiền Hạnh” thì nói về thể dụng nơi Phổ Hiền Hạnh của chư Phật. Mười phương sát trần Bồ-Tát cùng tên Phổ Hiền, mỗi vị đều từ thế giới Phổ Thắng là cõi của Phổ Tràng Tự Tại Phật, đến cõi này làm chứng, biểu thị thể dụng nơi Phổ Hiền Hạnh của chư Phật.

Phổ (khắp nơi) Hiền (hạnh hiền lành). Phổ Hiền là một Bồ-Tát rất quen thuộc trong Phật giáo. Ngài được xem là một trong tứ đại Bồ-Tát của Phật giáo (Bồ-Tát Quán Thế Âm, Bồ-Tát Văn Thù, Bồ-Tát Địa Tạng và Bồ-Tát Phổ Hiền). Ngài và Bồ-Tát Văn Thù là thị giả của Phật Thích Ca Mâu Ni. Bồ-Tát Phổ Hiền cưỡi voi trắng đứng thị giả ở bên phải thì Bồ-Tát Văn Thù cưỡi sư tử đứng thị giả ở bên trái.

Bồ-Tát Phổ Hiền đại biểu cho lý, định, hạnh, nắm giữ lý đức, định đức và hạnh đức của chư Phật, còn Bồ-Tát Văn Thù đại biểu cho trí, tuệ, chứng, nắm giữ trí tuệ và chứng đức của chư Phật.

Phẩm Phổ Hiền Hạnh này nói về biển hạnh của Phật, lợi lạc chúng sanh, nên phát tâm tu tập các hạnh Phổ Hiền như:

1. Mười thanh tịnh
2. Mười trí quảng đại
3. Mười phổ nhập
4. Mười tâm thẳng diệu
5. Mười Phật pháp thiện xảo trí.

Như vậy, tất cả sẽ trở thành Phổ Hiền Hạnh Nguyên. Y tánh khởi tu, từ bi bình đẳng. Mười phương có cùng một phương pháp, không khác. Đây là nhân hạnh để phẩm kế tiếp gặt hái thành quả của Như-Lai xuất hiện.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Phổ Hiền lại bảo chúng hội Bồ-Tát rằng:

Tùy theo căn khí thích nghi của chúng sanh mà lược nói ít phần cảnh giới của Như-Lai. Chư đại Bồ-Tát không nên khởi sân hận và phải siêng tu các pháp như:

1. BỒ-TÁT SIÊNG TU MƯỜI PHÁP

1. Tâm chẳng xa bỏ tất cả chúng sanh.
2. Đối với chư Bồ-Tát xem như Phật.
3. Trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.
4. Biết các quốc độ không có cùng tận.
5. Rất có lòng tin mến nơi Bồ-Tát hạnh.
6. Chẳng bỏ tâm bình đẳng hư không pháp giới Bồ Đề.
7. Quán sát Bồ Đề nhập Như-Lai lực.

8. Siêng năng tu tập vô ngại biện tài.
9. Giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi.
10. Trụ nơi tất cả thế giới không tâm nhiễm trước.

2. MƯỜI THANH TỊNH

1. Thông đạt thậm thâm pháp thanh tịnh.
2. Thân cận thiện tri thức thanh tịnh.
3. Hộ trì chư Phật pháp thanh tịnh.
4. Liễu đạt hư không giới thanh tịnh.
5. Thâm nhập pháp giới thanh tịnh.
6. Quán sát vô biên tâm thanh tịnh.
7. Cùng Bồ-Tát đồng thiện căn thanh tịnh.
8. Chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh.
9. Quán sát tam thế thanh tịnh.
10. Tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.

3. MƯỜI TRÍ QUẢNG ĐẠI

1. Trí biết tất cả tâm hành của chúng sanh.
2. Trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sanh.
3. Trí biết tất cả Phật pháp.
4. Trí biết lý thú thâm mật của tất cả Phật pháp.
5. Trí biết tất cả môn đà la ni.
6. Trí biết tất cả văn tự biện tài.
7. Trí biết tất cả ngôn ngữ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sanh.
8. Trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới.
9. Trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng.

10. Trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh đều đầy đủ Như thiết trí.

4. MƯỜI PHỔ NHẬP

1. Tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả thế giới.
2. Tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sanh.
3. Tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.
4. Tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.
5. Bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả thuyết xứ.
6. Bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.
7. Tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn.
8. Tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.
9. Tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.
10. Tất cả tam thể vào một thể, một thể vào tất cả tam thể.

5. MƯỜI TÂM THẮNG DIỆU

1. An trụ tâm thắng diệu tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn.
2. An trụ tâm thắng diệu tất cả chúng sanh tướng niệm không chỗ y chỉ.
3. An trụ tâm thắng diệu rớt ráo hư không giới.
4. An trụ tâm thắng diệu vô biên pháp giới.
5. An trụ tâm thắng diệu tất cả Phật pháp thâm mật.
6. An trụ tâm thắng diệu pháp thậm thâm vô sai biệt.
7. An trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm.

8. An trụ tâm thẳng diệu tất cả thế bình đẳng vô sai biệt.
9. An trụ tâm thẳng diệu tam thế chư Phật bình đẳng.
10. An trụ tâm thẳng diệu tất cả Phật lực vô lượng.

6. MƯỜI PHÁP THIỆN XẢO TRÍ

1. Trí thiện xảo liễu đạt và xuất sanh Phật pháp thâm thâm quảng đại.
2. Trí thiện xảo tuyên thuyết các thứ Phật pháp.
3. Trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng.
4. Trí thiện xảo minh liễu Phật pháp sai biệt.
5. Trí thiện xảo ngộ giải Phật pháp vô sai biệt.
6. Trí thiện xảo thâm nhập trang nghiêm Phật pháp.
7. Trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp.
8. Trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp.
9. Trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp vô sai biệt.
10. Trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thối chuyển nơi tất cả Phật pháp.

7. PHỔ HIỆN ĐẠI BỒ-TÁT TUYÊN THUYẾT BỒ ĐỀ GIỚI CỦA NHƯ-LAI,

Bấy giờ Phổ Hiền đại Bồ-Tát do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quán sát mười phương đến cả pháp giới, muốn khai thị Bồ-Tát hạnh, muốn tuyên thuyết Bồ Đề giới của Như-Lai, muốn nói đại nguyện giới, muốn nói tất cả thế giới kiếp số, muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế, muốn nói Như-Lai tùy chúng sanh căn cơ thuận thực mà xuất hiện cho họ cúng dường, muốn nói rõ đức Như-Lai xuất thế chẳng uổng công, muốn nói rõ đã gieo thiện căn tất được quả báo, muốn thuyết minh đại oai đức Bồ-Tát vì tất cả chúng sanh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng:

Vô lượng vô biên cõi
Rõ biết tức một cõi
Vào các cõi như vậy
Số đó chẳng biết được.

Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng là một
Lại cũng không tạp loạn.

Thế giới có ngửa úp
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều là chúng sanh tương
Đều hay phân biệt biết.

Vô lượng và vô biên
Biết nhiều thứ là một
Biết một là nhiều thứ
Các Phật tử Phổ Hiền
Đều dùng trí Phổ Hiền.

Biết rõ số các cõi
Số đó không ngần mé
Biết thế giới như hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa.

Pháp hóa, chư Phật hóa
Tất cả đều rớt ráo
Tất cả các thế giới
Cõi vi tế, cõi lớn.

Chẳng động nơi bốn xứ
Bất khả thuyết những kiếp
Tức là khoảng giây lát
Chẳng thấy dài và vắn.

Rớt ráo pháp sát na
Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi

Rõ biết các thế gian
Nhu dương diệm như ảnh
Nhu vang cũng như mộng
Nhu huyễn như biến hóa.

Tùy thuận nhập như vậy
Chỗ sở hành chư Phật
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu khắp thâm pháp giới.

Tất cả vô sai biệt
Nhu-Lai tạng pháp thân

Vào khắp trong thế gian
Dầu ở tại thế gian.

Nên biết cũng như vậy
Rời nhiệm trước như vậy
Thân thể đều thanh tịnh
Lặng dưng như hư không.

Tất cả không có sanh
Biết thân là vô tận
Không sanh cũng không diệt
Chẳng thường chẳng vô thường

Trong tam thế như vậy
Có bao nhiêu Như-Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền.

Những nghiệp đều sai khác
Đều do tướng huệ nhóm
Bình đẳng đều biết rõ
Nhiệm ô, chẳng nhiệm ô.

Tâm học, tâm vô học
Bất khả thuyết những tâm
Trong mỗi niệm đều biết
Biết rõ chẳng một hai.

Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều từ tâm tưởng sanh
Đều thấy rõ như vậy.

Mỗi mỗi cảnh giới nhãn
Vô lượng nhãn đều vào
Những thứ tánh sai biệt
Vô lượng bất khả thuyết.

Chỗ thấy vô sai biệt
Cũng lại không tạp loạn
Đều tùy nơi tự nghiệp
Thọ dụng quả báo đó.

Sức Phổ Hiền vô lượng
Đều biết tất cả kia
Tất cả cảnh giới nhãn
Đại trí đều hay nhập.

Các thế gian như vậy
Đều hay phân biệt biết
Mà tu tất cả hạnh
Cũng lại không thối chuyển.

Phật thuyết, chúng sanh thuyết
Nhãn đến quốc độ thuyết

Tam thể thuyết như vậy
Đều rõ biết tất cả.

Vị lai trong quá khứ
Hiện tại trong vị lai
Tam thể lần thấy nhau
Mỗi mỗi đều rõ ràng.

Như vậy vô lượng thứ
Khai ngộ các thế gian
Nhứt thiết trí phương tiện
Biên tế bất khả đắc.



PHẨM 37. NHƯ-LAI XUẤT HIỆN

I. NỘI DUNG

Phẩm 37 này nói về những thọa tướng điềm lành thù thắng khi Như-Lai xuất hiện.

Bấy giờ, Như-Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-Tát (một danh hiệu khác của Văn Thù) hỏi một câu, Phổ Hiền bao giờ cũng trả lời 10 câu và cho ví dụ rất thực tế để mô tả về cảnh thù thắng khi Như-Lai xuất hiện.

Phổ Hiền đại Bồ-Tát bảo Như-Lai Tánh Khởi Diệu Đức

Bồ-Tát và đại chúng: Đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện, do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự, vô số nhân, mới được thành tựu các thù thắng quả như:

- Mười pháp
- Mười tướng xuất hiện của Như-Lai
- Mười tướng thân Như-Lai
- Đại Bồ-Tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như-Lai. vì chư đại bồ
- Âm thanh của Như-Lai
- Âm thanh của đức Như-Lai có mười thứ vô lượng
- Cảnh giới của đức Như-Lai đấng chánh giác
- Hạnh của đức Như-Lai đấng chánh giác
- Đức Như-Lai đấng chánh giác chuyển pháp luân
- Đức Như-Lai đấng chánh giác nhập niết bàn
- Như-Lai đấng chánh giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn...

Mười Tướng Lợi Hành Vô Lượng khi Như-Lai Xuất Hiện

1. Như-Lai xuất hiện được là do vô lượng Duyên, vô lượng sự Đức Như-Lai thành chánh đấng chánh giác như vậy, pháp thân như vậy, vô sanh vô tác mà thành tựu
2. Như-Lai xuất hiện nhờ sức tâm tương tục của chư đại Bồ-Tát.
3. Như-Lai xuất hiện nhờ sức Thiện Căn của Chư Bồ-Tát
4. Do sức giác huệ của Chư Bồ-Tát đã tu từ quá khứ.
5. Do đại pháp bửu có sức phân biệt tất cả các tâm sở thích của chúng sinh.
6. Đức Như-Lai xuất hiện tuôn đại bi phát thủy đồng một vị, nhưng có vô lượng sai biệt.
7. Vì theo thiện căn của chúng sinh có sai khác, nên Đại bi

pháp vũ của Như-Lai có sai khác.

8. Chúng sinh thời có vô vàn phân biệt, còn Như-Lai thời vô phân biệt.
9. Như-Lai xuất hiện y vô ngại huệ quang minh.
10. Đức Như-Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh.

Sau khi Phổ Hiền Bồ-Tát nói pháp Như-Lai Xuất Hiện xong, mười phương sát trần Như-Lai cùng có tên là Phổ Hiền đến làm chứng, lại nói lời này “Nay trong hội này, mười phương sát trần Bồ-Tát đã đắc hết thấy thần thông và tam-muội của Bồ-Tát, ta đều thọ ký họ trong một đời sẽ đắc Bồ Đề. Lại có sát trần chúng sanh phát Bồ Đề tâm, ta cũng thọ ký họ trong tương lai qua khỏi bất khả thuyết sát trần số kiếp, đều được thành Phật, có danh hiệu là Thù Thắng Cảnh Giới.”

Có hai nhóm được thọ ký: chúng sanh căn cơ thấp thì thọ ký trải qua nhiều kiếp mới thành Phật Thù Thắng Cảnh Giới vì còn vô minh lậu hoặc. Trong khi Bồ-Tát thì thọ ký một đời thành Phật vì hạnh tu viên mãn. Phải nhờ huân tu biến đại hạnh Phổ Hiền để tạo lợi ích viên dung, rộng lớn thì dụng đức của tự tánh Như-Lai xuất hiện.

II. CHÁNH VĂN

Phổ Hiền đại Bồ-Tát bảo Như-Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ-Tát và đại chúng: Đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện, do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu.

1. MƯỜI PHÁP

1. Do quá khứ vô lượng Bồ Đề tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh làm thành.

2. Do quá khứ vô lượng chí nguyện thanh tịnh thù thắng làm thành.
3. Do quá khứ vô lượng đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh làm thành.
4. Do quá khứ vô lượng hạnh nguyện tương tục làm thành.
5. Do quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhằm đủ làm thành.
6. Do quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh làm thành.
7. Do quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo làm thành.
8. Do quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng làm thành.
9. Do quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí làm thành.
10. Do quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa làm thành.

Vô lượng a tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như-Lai.

Ví như Đại Thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành.

Những là nổi giảng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nổi tiếp làm sở y.

Bốn Phong Luân

Một tên là năng trì, vì hay trì đại thủy

Hai tên là năng tiêu, vì hay tiêu đại thủy

Ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở

Bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều thiện xảo.

Như trên đây đều do cộng nghiệp của chúng sanh và thiện căn của chư Bồ-Tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sanh trong đó đều tùy sở nghi mà được thọ dụng.

Vô lượng nhưn duyên như vậy mới thành Đại Thiên thế

giới. Pháp tánh như vậy không có sanh giả, không có tác giả, không có tri giả, không có thành giả, nhưng Đại Thiên thể giới vẫn được thành trụ.

2. MƯỜI TƯỚNG LỢI HÀNH VÔ LƯỢNG KHI NHƯ-LAI XUẤT HIỆN

1. Như-Lai xuất hiện được là do vô lượng Duyên, vô lượng sự
2. Như-Lai xuất hiện nhờ sức tâm tương tục của chư đại Bồ-Tát
3. Như-Lai xuất hiện nhờ sức Thiện Căn của Chư Bồ-Tát
4. Do sức giác huệ của Chư Bồ-Tát đã tu từ quá khứ.
5. Đức Như-Lai xuất hiện tuôn đại bi phát thủy đồng một vị, nhưng có vô lượng sai biệt.
6. Vì theo thiện căn của chúng sinh có sai khác, nên Đại bi pháp vũ của Như-Lai có sai khác.
7. Chúng sinh thời có vô vàn phân biệt, còn Như-Lai thời vô phân biệt.
8. Như-Lai xuất hiện y vô ngại huệ quang minh
9. Đức Như-Lai xuất hiện lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhưt

Ví như hư không vô đẳng đẳng

Cảnh giới quảng đại chẳng lường được

Công đức thứ nhưt siêu thế gian.

Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy

Tất cả chúng sanh đều được nhờ

Nếu có thấy nghe và thân cận

Đều khiến trừ diệt những hoặc não

Như-Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê lầm chẳng biết được
Vì muốn khai ngộ những hàm thức
Trong không ví dụ mà nó dụ.

3. MƯỜI TƯỚNG THÂN NHƯ-LAI

1. Đại Bồ-Tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như-Lai. Vì chư đại Bồ-Tát chẳng nên ở một pháp, một sự, một thân, một quốc độ, một chúng sanh mà thấy Như-Lai, phải khắp tất cả nơi thấy Như-Lai.

Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân.

2. Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả sắc.

Nhưng hư không kia không có phân biệt cũng không hý luận.

Thân của Như-Lai cũng vậy. Vì do trí quang minh khắp chiếu sáng làm cho tất cả chúng sanh, thế gian, xuất thế gian, các nghiệp thiện căn đều được thành tựu. Nhưng thân Như-Lai không có phân biệt cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

3. Ví như mặt nhật mọc lên, vô lượng chúng sanh ở Diêm Phù Đề được lợi ích.

Những là phá tối làm sáng, biển ướt thành khô, sanh trưởng cỏ cây, thành thực lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen nở xoè, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt nhật khắp phóng vô lượng quang minh.

Như-Lai trí nhật cũng như vậy, dùng vô lượng sự khắp lợi ích chúng sanh. Những là diệt ác sanh lành, phá ngu làm trí. Vì thân mặt nhật trí huệ quảng đại của Như-Lai phóng vô lượng quang minh chiếu sáng khắp nơi.

4. Ví như mặt nhật mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu Di v.v... , kế chiếu hắc sơn, kế chiếu cao nguyên, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt nhật chẳng nghĩ rằng ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên chiếu có trước và sau.

Ví như mặt nhật, mặt nguyệt, tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư.

Như-Lai trí huệ cũng như vậy, chiếu khắp tất cả không có phân biệt. Tùy theo chúng sanh căn khí, sở thích không đồng mà trí huệ quang minh có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như-Lai.

5. Ví như mặt nhật mọc lên, những kẻ sanh manh vì không nhãn căn nên trọn không thấy. Dầu không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt nhật làm lợi ích. Vì do mặt nhật mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bệnh.

Như-Lai trí nhật cũng như vậy. Những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến tà mạng sanh sống, vì không tín nhãn nên chẳng thấy chư Phật trí huệ.

Ví như mặt nguyệt có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu:

Một là che chói quang minh của tất cả tinh tú.

Hai là theo dõi thời gian mà hiện tròn khuyết.

Ba là trong nước đứng trong ở đại địa đều hiện bóng cả.

Bốn là tất cả người thấy mặt nguyệt đều đối trước mắt họ, mà nguyệt luân không phân biệt không hý luận.

Thân của Như-Lai cũng vậy, có bốn pháp kỳ đặc vị tăng hữu:

Một là che chói tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, những chúng hữu học, vô học.

Hai là tùy theo sở nghi mà thị hiện thọ mạng dài ngắn chẳng đồng, nhưng thân Như-Lai không tăng giảm.

Ba là trong căn khí Bồ Đề chúng sanh tâm tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong đó.

Bốn là tất cả chúng sanh có ai thấy Như-Lai đều cho rằng đức Như-Lai chỉ hiện trước tôi.

6. Như-Lai theo sở thích của họ mà thuyết pháp, theo địa vị của họ khiến được giải thoát, theo chỗ đáng độ khiến thấy thân Phật. Nhưng thân Như-Lai vẫn không phân biệt không hý luận. Những điều lợi ích làm ra đều được rốt ráo.
7. Ví như Đại Phạm Thiên Vương dùng chút phương tiện hiện thân khắp Đại Thiên thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy Đại Phạm Vương hiện ở trước mình. Nhưng Đại Phạm Vương này chẳng phân thân, cũng không các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như-Lai không có phân biệt không hý luận, cũng chẳng phân thân, không các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sanh mà thị hiện Phật thân, cũng vẫn chẳng nghĩ rằng hiện ngàn ấy thân.

8. Ví như y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, ở Diêm Phù đề trị bệnh cho chúng sanh.

Cũng vậy, đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác vô thượng y vương trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp tu luyện pháp dược đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo đại minh chú lực đều được viên mãn đến bỉ ngạn. Khéo trừ diệt được tất cả bệnh phiền não của chúng sanh, và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp.

Thân Phật thanh tịnh không tư lự, không động dụng, tất cả Phật sự không hề thôi nghỉ.

Chúng sanh được thấy, các bệnh phiền não đều được tiêu diệt.

9. Ví như đại hải có châu đại ma ni tên là Tạng Tỳ-Lô-Giá-Na hợp tất cả quang minh.

Thân của chư Như-Lai cũng như vậy, là đại bửu tỳ, là tạng đại trí huệ tất cả công đức.

Nếu có chúng sanh nào chạm phải quang minh của thân Phật thời đồng màu với thân Phật.

Nếu ai được thấy thân Phật thời được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy chỗ nào mà quang minh của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sanh khỏi khổ bản cùng, nhẫn đến đầy đủ sự vui Phật Bồ Đề.

Như-Lai pháp thân không phân biệt, cũng không hý luận mà hay vì khắp tất cả chúng sanh làm Phật sự lớn. Đây là tướng thứ chín của thân Như-Lai.

10. Ví như đại hải có đại như ý ma ni bửu vương tên là tạng trang nghiêm tất cả thế gian. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Cũng vậy, thân Như-Lai tên là hay làm cho tất cả chúng sanh đều được hoan hỷ. Nếu có ai thấy thân Như-Lai, nghe danh hiệu Như-Lai, khen công đức Như-Lai thời đều làm cho thoát hẳn khổ hoạn sanh tử.

Do vì tâm vô lượng khắp mười phương vậy. Vì sở hành vô ngại như hư không vậy. Vì vào khắp pháp giới vậy. Vì trụ chơn thiết tế vậy. Vì vô sanh vô diệt vậy. Vì bình đẳng trụ tam thế vậy. Vì liả hẳn tất cả phân biệt vậy. Vì an trụ thế nguyện tốt hết thảy vị lai vậy. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới vậy. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật vậy.

4. ÂM THANH CỦA NHƯ-LAI

Đại Bồ-Tát phải biết âm thanh của đức Như-Lai là:

1. Đến khắp tất cả, khắp đến vô lượng âm thanh.
2. Tùy tâm sở thích của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp minh liễu.
3. Tùy tín giải của thính giả đều làm cho họ hoan hỷ, vì tâm được thanh lương.
4. Giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe thời đều được nghe.
5. Không sanh diệt, vì như vang ứng tiếng.

6. Không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.
7. Rất sâu, vì khó lường được.
8. Không tà vạy, vì do pháp giới phát sanh.
9. Không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.
10. Không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo. Chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải thị giáo, chẳng phải không thị giáo.

5. MƯỜI TƯỚNG ÂM THANH CỦA NHƯ-LAI

1. Âm thanh của đức Như-Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

a. Bốn Âm Thanh Tứ Thiên & Bốn Âm Thanh Quảng Đại

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ không làm, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh:

a1. Bốn Âm Thanh Tứ Thiên

1. Âm thanh nói: “Mọi người nên biết Sơ thiên an lạc, rời những lỗi dục nhiễm vượt khỏi cõi dục”.

Chúng sanh nghe rồi tự nhiên được thành tựu Sơ thiên, bỏ thân cõi dục sanh lên Phạm Thiên.

2. Âm thanh nói: “Mọi người nên biết Nhị thiên an lạc không giác không quán vượt hơn Phạm Thiên”.

Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Nhị thiên, bỏ thân Phạm Thiên sanh lên Quang Âm Thiên.

3. Âm thanh nói: “Mọi người nên biết Tam thiên an lạc không lỗi lầm vượt hơn Quang Âm Thiên”.

Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tam thiên, bỏ thân Quang Âm Thiên sanh lên Biến Tịnh Thiên.

4. Âm thanh nói: “Mọi người nên biết Tứ thiên tịch tịnh hơn Biến Tịnh Thiên”.

Chúng sanh nghe xong tự nhiên được thành tựu Tứ thiên,

bỏ Biến Tịnh Thiên sanh lên Quảng Quả Thiên.

Bốn thứ âm thanh trên đây không chủ không làm, chỉ do sức thiện nghiệp của chúng sanh mà phát sanh.

Cũng vậy âm thanh của đức Như-Lai, không chủ không làm, không có phân biệt, chẳng phải nhập chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực công đức của Như-Lai phát sanh bốn thứ âm thanh quảng đại:

a2. Bốn Âm Thanh Quảng Đại

1. Âm thanh nói: “Đại chúng nên biết tất cả hành pháp đều là khổ. Những là địa ngục là khổ, súc sanh là khổ, ngựa quý là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những ác hạnh là khổ.

Muốn sanh cõi trời hay Nhơn gian phải gieo căn lành sanh trong Nhơn thiên rời khỏi các chỗ nạn”.

Chúng sanh nghe xong bỏ lìa điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ nạn mà sanh trong Nhơn thiên.

2. Âm thanh nói: “Đại chúng nên biết tất cả hành pháp tràn đầy những khổ như hòn sắt nóng, hành pháp vô thường là pháp diệt mất. Niết Bàn tịch tịnh vô vi an lạc lìa xa khốn khổ, tiêu sạch nhiệt nã”.

Chúng sanh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh Văn thừa được tùy thuận âm thanh này.

3. Âm thanh nói: “Đại chúng nên biết Thanh Văn thừa do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí huệ hẹp kém. Lại có Độc Giác thừa tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học”.

Những người thích thắng đạo nghe lời này xong liền bỏ Thanh Văn thừa mà tu Độc Giác thừa.

4. Âm thanh nói: “Đại chúng nên biết hơn hàng Nhị thừa còn có thắng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ-Tát thuận sáu môn Ba la mật, chẳng dứt hạnh Bồ-Tát, chẳng bỏ tâm Bồ-Đề, ở vô lượng sanh tử mà chẳng mỗi nhàm, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là Đệ nhất thừa, là Thắng

thừa, là Tối thắng thừa, là Thượng thừa, là Vô thượng thừa, là thừa lợi ích tất cả chúng sanh”.

Nếu có chúng sanh nào lòng tin hiểu rộng lớn, căn khí mạnh mẽ, đời trước gieo căn lành, được thần lực của đức Như-Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng mong cầu Phật quả, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ Đề.

Âm thanh của đức Như-Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây là tướng thứ nhất của âm thanh Như-Lai, chư đại Bồ-Tát phải biết như vậy.

2. Âm thanh của đức Như-Lai không có hình trạng

Ví như vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình trạng, chẳng ngó thấy được, cũng không phân biệt mà có thể theo dõi tất cả ngữ ngôn.

Cũng vậy, âm thanh của đức Như-Lai không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải có phương sở, chẳng phải không phương sở, chỉ tùy nơi duyên dục giải của chúng sanh mà phát ra, tánh âm thanh này rất ráo, không nói không bày, chẳng tuyên thuyết được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như-Lai, chư đại Bồ-Tát phải biết như vậy.

- 3. Âm thanh của đức Như-Lai không khởi không diệt mà có thể lợi ích vô lượng chúng sanh**
- 4. Âm thanh của đức Như-Lai phát ra một âm thanh mà thành vô lượng âm thanh**
- 5. Ngôn âm của đức Như-Lai chỉ có một vị giải thoát**
- 6. Âm thanh của Như-Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể lợi ích tất cả chúng sanh.**
- 7. Pháp vũ cam lồ**
- 8. Âm thanh khiến người nghe hoan hỉ**
- 9. Căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.**

10. Đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác, tâm của Ngài bình đẳng, nơi pháp không lẫn tiếc, chỉ vì chúng sanh căn dục chẳng đồng nên ban pháp vũ thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như-Lai, chư đại Bồ-Tát phải biết như vậy.

6. ÂM THANH CỦA ĐỨC NHƯ-LAI CÓ MƯỜI THỨ VÔ LƯỢNG

1. Như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ.
2. Như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào chẳng khắp.
3. Như chúng sanh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ.
4. Như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp.
5. Như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt.
6. Như ngôn âm của chúng sanh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho được nghe.
7. Như dục giải của chúng sanh vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ.
8. Như tam thế vô lượng, vì vô biên tế.
9. Như trí huệ vô lượng, vì phân biệt tất cả.
10. Như Phật cảnh giới vô lượng, vì nhập Phật pháp giới.

Âm thanh của đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác thành tựu vô số vô lượng như vậy, chư đại Bồ-Tát phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đại Thiên thế giới lúc sắp hoại
Do phước chúng sanh có tiếng bảo
Tứ thiên tịch tịnh không sự khổ
Khiến ai được nghe đều ly dục.
Chư Phật Pháp Vương cũng như vậy
Đại bi thân vân khắp mười phương

Vì người tu hành ban pháp khác
Nhưng với tất cả vô phân biệt.

7. TƯỚNG CỦA TÂM ĐỨC NHƯ-LAI ĐẲNG CHÁNH GIÁC

1. Tâm, ý, thức của Như-Lai đều bất khả đắc. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như-Lai.

Như hư không là chỗ nương dựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ dựa.

Như-Lai trí huệ cũng như vậy, là chỗ sở y của tất cả trí thế gian và trí xuất thế, mà Như-Lai trí không sở y.

2. Ví như pháp giới thường xuất sanh tất cả Thanh Văn, Độc Giác, Bồ-Tát giải thoát, mà pháp giới không tăng không giảm.

Như-Lai trí huệ cũng như vậy, hằng xuất sanh tất cả trí huệ thế gian và xuất thế gian, mà Như-Lai trí huệ không tăng không giảm.

3. Ví như đại hải, nước biển chảy ngầm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức tiểu châu, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng đại hải vẫn không có phân biệt là mình phát ra nước chảy ngầm khắp nơi.

Nước biển Phật trí cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sanh. Nếu có chúng sanh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thời được trí huệ thanh tịnh minh liễu. Nhưng Như-Lai trí bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sanh mà trí huệ của họ được riêng khác chẳng đồng nhau.

4. Ví như đại hải có bốn bờ châu đủ vô lượng công đức hay sanh tất cả trân bửu trong đại hải. Nếu trong đại hải không có bờ châu này, thời châu là một trân bửu cũng không có được.

Biển đại trí huệ của đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác cũng

như vậy, trong đó có bốn đại trí bửu châu đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đây có thể sanh tất cả trí huệ của chúng sanh, của Thanh Văn, Độc Giác, bực hữu học, vô học và trí huệ của chư Bồ-Tát.

Đây là bốn đại trí bửu: một tên là Đại trí huệ bửu phương tiện thiện xảo không nhiễm trước. Hai là Đại trí huệ bửu khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi. Ba là Đại trí huệ bửu phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Bốn là Đại trí huệ bửu biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí huệ của đức Như-Lai không có bốn đại trí huệ bửu này thời tất cả chúng sanh, không một ai vào được Đại thừa.

Những chúng sanh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn đại trí bửu này. Vì để nơi tạng thâm mật của đức Như-Lai.

Bốn đại trí bửu này bình đẳng chánh trực đoạn khiết diệu hảo, có thể lợi ích những chúng Bồ-Tát, làm cho họ được trí huệ quang minh.

5. Ví như đại hải có bốn đại bửu sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh rất nóng, thường hay rút uống vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên đại hải không có tầng giảm.

Đây là bốn đại bửu: một tên là Nhựt tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Cũng vậy, biển đại trí huệ của đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác có bốn đại trí huệ bửu đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Trí quang minh này chạm đến chư Bồ-Tát, nhẵn đến khiến được đại trí của Như-Lai.

Đây là bốn đại trí bửu: một Đại trí bửu diệt tất cả lượng sóng tán thiện. Hai là Đại trí bửu trừ tất cả pháp ái. Ba là Đại trí bửu huệ quang chiếu khắp. Bốn là Đại trí bửu cùng với Như-Lai bình đẳng vô biên vô công dụng.

Nếu không có quang minh của bốn đại trí bửu của đức Như-Lai chiếu đến, thời tất không có một Bồ-Tát nào được

bạc Như-Lai.

6. Như từ thủy tế lên đến Phi Tướng Phi Tướng thiên, trong đó cả Đại Thiên quốc độ, những chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, đều nương hư không mà khởi mà trụ. Vì hư không cùng khắp vậy. Dầu hư không đó dung khắp ba cõi mà không phân biệt.

Như-Lai trí huệ cũng như vậy. Hoạn Thanh Văn trí, hoặc Độc Giác trí, hoặc Bồ-Tát trí, hoặc hữu vi hạnh trí, hoặc vô vi hạnh trí, tất cả đều nương Như-Lai trí mà khởi mà trụ. Vì trí huệ của Như-Lai khắp tất cả. Dầu dung khắp tất cả vô lượng trí huệ, mà Như-Lai trí huệ vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như-Lai, chư đại Bồ-Tát phải biết như vậy.

7. Như đỉnh núi Tuyết có cây Dược Vương tên là Vô Tận Căn.

Cây Dược Vương này hay làm cho những cây ở tất cả xứ đều được sanh trưởng, chỉ trừ hai nơi địa ngục và trong thủy luân không thể làm tăng trưởng. Nhưng cũng không nhằm bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược Vương trí huệ của Như-Lai cũng như vậy. Do quá khứ phát sanh thành tựu tất cả trí huệ pháp lành, trùm khắp tất cả chúng sanh giới, trừ diệt tất cả những khổ ác đạo. Bị nguyện quảng đại làm gốc rễ, sanh trong chủng tánh trí huệ chơn thiệt của tất cả Như-Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới các Ba la mật dùng làm nhánh cây. Thiền định, giải thoát, các đại tam muội dùng làm lá cây. Tổng trì biện tài Bồ đề phân pháp dùng làm bông. Chư Phật giải thoát rốt ráo không biến đổi dùng làm trái.

Cây đại Dược Vương trí huệ của đức Như-Lai có sao lại được gọi là Vô Tận Căn?

Vì rốt ráo không thôi dứt. Vì chẳng dứt Bồ-Tát hạnh. Bồ-Tát hạnh tức là Như-Lai tánh, Như-Lai tánh tức là Bồ-Tát

hạnh nên được gọi là Vô Tận Căn.

Trí huệ của Như-Lai chỉ không thể làm cho hai chỗ được lợi ích sanh trưởng: một là hàng nhị thừa sa vào hố sâu vô vi quảng đại, hai là những chúng sanh hư hoại thiện căn chìm trong nước đại tà kiến tham ái. Nhưng vẫn không hề nhàm bỏ hai chỗ đó.

Trí huệ của đức Như-Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ sanh trưởng không thôi dứt.

8. Ví như Đại Thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi đốt cháy tất cả cây cỏ lùm rừng, nhả đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi đều cháy không thừa sót. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó tất là phải cháy hết. Nhưng cũng cho là cỏ đó được chẳng cháy. Chớ còn không thể nói rằng trí huệ của đức Như-Lai phân biệt không biết hết tam thế tất cả chúng sanh, tất cả quốc độ, tất cả kiếp số, tất cả các pháp. Vì trí huệ Như-Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như-Lai, chư đại Bồ-Tát phải biết như vậy.

9. Ví như phong tai lúc phá hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán Hoại, có thể phá hư Đại Thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v... đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng Chướng bao che xung quanh Đại Thiên thế giới, ngăn gió Tán Hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng Chướng này thì thập phương thế giới sẽ tan hư cả.

Cũng vậy, đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác có đại trí phong tên là Năng Diệt, có thể diệt trừ tập khí phiền não của tất cả chư đại Bồ-Tát. Có đại trí phong tên là Xảo Trì, khéo giữ gìn chư Bồ-Tát căn khí chưa thành thực chẳng cho đại trí phong Năng Diệt dứt tất cả tập khí phiền não.

Trí huệ của đức Như-Lai vô lượng vô ngại có thể lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đầy đủ ở trong thân chúng sanh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng hay, chẳng được lợi ích.

10. Bảy giờ đức Như-Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà nói rằng: Lạ thay! Lạ thay! Tại sao các chúng sanh này có đủ trí huệ Như-Lai, mà ngu si mê lầm chẳng hay chẳng thấy? Ta nên đem thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn vọng tưởng chấp trước. Từ trong thân, họ thấy được trí huệ Như-Lai quảng đại, như Phật không khác. Nói xong, đức Như-Lai liền đem thánh đạo dạy chúng sanh cho họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi thời chúng được Như-Lai vô lượng trí huệ lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như-Lai, chư đại Bồ-Đạt phải biết như vậy.

Đại Bồ-Đạt phải dùng vô lượng vô ngại bất tư nghì tướng quảng đại như vậy để biết tâm của đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác.

Phổ Hiền đại Bồ-Đạt muốn nói rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Muốn biết tâm chư Phật
Nên quán trí huệ Phật
Phật trí không chỗ nương
Như hư không vô y.

8. CẢNH GIỚI CỦA ĐỨC NHƯ-LAI ĐẲNG CHÁNH GIÁC

Đại Bồ-Đạt dùng trí huệ vô ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như-Lai. Biết tất cả tam thế cảnh giới, tất cả cõi cảnh giới, tất cả pháp cảnh giới, tất cả chúng sanh cảnh giới, chơn như vô sai biệt cảnh giới, pháp giới vô chướng ngại cảnh giới, thiết tế vô biên tế cảnh giới, hư không vô phần lượng cảnh giới, cảnh giới không cảnh giới, đều là Như-Lai cảnh giới.

8.1. Cảnh giới Như-Lai vô lượng

Như tất cả thế gian cảnh giới vô lượng, Như-Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như tất cả tam thế cảnh giới vô lượng, Như-Lai cảnh giới cũng vô lượng. Nhẫn đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, Như-Lai cảnh giới cũng vô lượng. Như cảnh

giới không cảnh giới tất cả xứ không có, Như-Lai cảnh giới cũng vậy, tất cả xứ không có.

8.2. Tâm cảnh giới là Như-Lai cảnh giới

Như tâm cảnh giới vô lượng vô biên vô phược vô thoát, Như-Lai cảnh giới cũng vô lượng vô biên vô phược vô thoát. Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

8.3. Cảnh giới Như-Lai chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra

Như đại Long Vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra.

Như-Lai cảnh giới cũng như vậy. Tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thời có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không chỗ đến.

8.4. Cảnh giới Như-Lai đều từ đại nguyện thưở xưa của Như-Lai mà sanh khởi

Như nước đại hải đều từ tâm lực của Long Vương khởi ra.

Biển nhứt thiết trí của chư Phật Như-Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thưở xưa của Như-Lai mà sanh khởi.

8.5. Cảnh giới Như-Lai bất khả tư nghì

Biển nhứt thiết trí vô lượng vô biên bất tư nghì, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Nam Diêm Phù Đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có hai vạn năm trăm con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào đại hải, nước sông đó đã rất nhiều.

Đại hải vô lượng như vậy so với trí hải vô lượng của đức Như-Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Chỉ tùy tâm chúng sanh mà lập ví dụ. Nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ví dụ đến được.

8.6. Đại Bồ-Tát phải biết trí hải của Như-Lai vô lượng, vì từ sơ phát tâm tu Bồ-Tát hạnh không dứt.

Phải biết bửu tự của Như-Lai vô lượng vì tất cả pháp Bồ Đề

phần Tam Bảo cũng chẳng dứt.

Phải biết chúng sanh trụ trong đó vô lượng, vì tất cả hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác thọ dụng.

Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ-Tát từ Sơ Hoan Hỷ địa đến bực Cứu Cảnh Vô Ngại địa ở nơi đó.

Đại Bồ-Tát vì nhập vô lượng trí huệ lợi ích tất cả chúng sanh, ở nơi cảnh giới của đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác phải biết như vậy.

Phổ Hiền đại Bồ-Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như tâm cảnh giới vô biên lượng
Chư Phật cảnh giới cũng như vậy
Như tâm cảnh giới từ ý sanh
Phật cảnh như vậy phải quán sát.

Như-Lai trí hải cũng như vậy
Tất cả chỗ có đều vô lượng
Hữu học vô học trụ các địa
Đều ở trong đó được lợi ích.

9. ĐỨC NHƯ-LAI ĐẲNG CHÁNH GIÁC CHUYÊN PHÁP LUÂN

1. Đức Như-Lai dùng sức tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyên pháp luân, vì biết tất cả pháp thường không khởi.
2. Dùng ba thứ chuyên dứt chỗ đáng dứt mà chuyên pháp luân, vì biết tất cả pháp lìa biên kiến.

Lìa dục tế phi tế mà chuyên pháp luân. Vì nhập tất cả pháp hư không tế. Không có ngôn thuyết mà chuyên pháp luân, vì biết tất cả pháp chẳng thể nói. Không sót không hết mà chuyên pháp luân, vì trong ngoài không nhiễm trước.

3. Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn tột kiếp vị lai nói chẳng hết

được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không thôi nghỉ không cùng tận.

4. Như-Lai pháp luân đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của đức Như-Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ tất cả chúng sanh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.

Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh đều chẳng rời pháp luân của đức Như-Lai, vì thiết tướng của ngôn âm chính là pháp luân vậy.

Đại Bồ-Tát phải biết đức Như-Lai chuyển pháp luân như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Đại Bồ-Tát muốn biết đức Như-Lai chuyển pháp luân, thời phải biết chỗ xuất sanh pháp luân của đức Như-Lai.

5. Đức Như-Lai tùy theo tâm hành dục lạc vô lượng sai khác của tất cả chúng sanh, phát ra ngàn ấy âm thanh mà chuyển pháp luân.
6. Đức Như-Lai có tam muội tên là cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập tam muội này rồi, ở mỗi mỗi thân mỗi mỗi miệng thành Đẳng Chánh Giác, đều phát ra ngôn âm bằng số tất cả chúng sanh. 9. Trong mỗi mỗi ngôn âm đầy đủ các ngôn âm đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Người biết được đức Như-Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thời chẳng phải là tùy thuận.

Đại Bồ-Tát phải biết đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng chúng sanh giới.

Như-Lai pháp luân không sở chuyển

Tam thế vô khởi cũng vô đắc
Như văn tự không thời gian hết
Thập Lực pháp luân cũng như vậy.

10.

ĐỨC NHƯ-LAI ĐĂNG CHÁNH GIÁC NHẬP NIẾT BÀN

Đại Bồ-Tát muốn biết đại Niết Bàn của đức Như-Lai, cần phải biết rõ căn bản tự tánh.

1. Như chơn như Niết bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
2. Như thiết tế Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
3. Như pháp giới Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
4. Như hư không Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
5. Như pháp tánh Niết Bàn. Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
6. Như ly dục tế Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
7. Như vô tướng tế Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
8. Như ngã tánh tế Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
9. Như Nhứt thiết pháp tánh tế Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như chơn như tế Niết Bàn, Như-Lai Niết Bàn cũng như vậy.
10. Vì Niết Bàn vô sanh vô xuất. Nếu pháp vô sanh vô xuất thời vô diệt.

Đức Như-Lai trụ nơi vô lượng vô ngại cứu cánh pháp giới, hư không giới, chơn như, pháp tánh, vô sanh, vô diệt và thiết tế, vì các chúng sanh mà tùy thời thị hiện. Do bản nguyện giữ gìn nên không thôi nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Phổ Hiền Đại Bồ-Tát muốn rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Mặt nhựt phóng sáng chiếu thế gian
Đồ hư nước lọt bóng liền mất,
Tối Thắng Thế Tôn cũng như vậy
Chúng sanh không tin thấy nhập diệt.

Như tánh vô sanh, Phật xuất thế
Như tánh vô diệt, Phật Niết bàn
Ngôn từ ví dụ thầy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

11. NHƯ-LAI ĐẰNG CHÁNH GIÁC, THẤY NGHE THÂN CẬN GIEO TRỒNG THIỆN CĂN

Đại Bồ-Tát phải biết ở chỗ đức Như-Lai, thấy nghe gần gũi gieo
trồng thiện căn thấy đều chẳng luống, vì xuất sanh vô tận giác huệ,

Thấy nghe cúng dường chư Như-Lai
Thời được công đức vô biên lượng
Ở trong hữu vi trọn không hết
Tất diệt phiền não lìa những khổ.

Bấy giờ mười phương đều qua khỏi tám mươi bất khả
thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới, đều có
tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần
**số Như-Lai đồng hiệu Phổ Hiền đều hiện ra trước Phổ Hiền
Bồ-Tát** mà bảo rằng:

Nhà người có thể thừa oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà
diễn nói pháp Như-Lai xuất hiện bất tư nghì.

Mười phương chúng ta tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn
ức na do tha Phật sát vi trần số chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền đều
nói pháp này.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ-Tát thừa thần lực của Phật, quán sát tất
cả Bồ-Tát đại chúng, muốn tuyên rõ lại oai đức quảng đại xuất
hiện của Như-Lai, chánh pháp chẳng thể trở hoại của Như-Lai, vô
lượng thiện căn đều chẳng luống, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả
pháp tối thắng, giới quán sát được tâm chúng sanh tùy nghi thuyết
pháp chưa từng lỗi thời, sanh Bồ-Tát vô lượng pháp quang, tất
cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như-Lai một thân không
khác sanh khởi do từ đại hạnh thọ trước. Nói kệ rằng:

Tất cả Như-Lai những công hạnh
Thế gian ví dụ không kịp được
Vì khiến chúng sanh được ngộ giải
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị.



PHẨM 38. LY THẾ GIAN

I. NỘI DUNG

Phẩm 38 nói về cuộc vấn đáp Phật pháp giữa các Bồ-Tát. Có 201 câu hỏi và có 2010 câu trả lời về pháp ly thế gian.

Tại điện Phổ-Quang-Minh, nước Ma-Kiệt-Đà, Phổ-Huệ Bồ-Tát có 201 câu hỏi. Phổ-Hiền Bồ-Tát dùng 10 thí dụ để trả lời và minh họa cho mỗi câu hỏi, như vậy tổng có 2010 câu trả lời về hạnh thù thắng của pháp ly thế gian.

Phàm phu sống chấp cho thế gian là thật. Nhị thừa biết giả nên xa lìa nhập Niết bàn. Bồ-Tát biết không thật, nhưng nguyện vào trần tục để chỉ sự thật cho chúng sanh. Đức Phật thì ly thế gian mà chẳng ly thế gian mới gọi là khởi hạnh viên dung của ly thế gian. Không ly mà không chỗ nào không có. Thế gian và ly thế gian không hai (bất nhị). Đại Bồ-Tát có 201 pháp ly thế gian như:

1. Mười chỗ y chỉ
2. Mười loại tướng thù thắng
3. Mười hạnh
4. Mười Thiện Trí thức

5. Mười tinh tấn
6. Mười tâm an ổn
7. Mười cách thành tựu chúng sinh
8. Mười loại giới
9. Mười pháp thọ ký
10. Mười pháp nhập Bồ-Tát
11. Mười pháp nhập Như-Lai
12. Mười pháp nhập chúng sinh hạnh
13. Mười cách nhập thế giới
14. Mười nhập kiếp
15. Mười tam thế
16. Mười pháp biết tam thế
17. Mười tâm không mỗi nhọc nhàm chán
18. Mười sai biệt trí
19. Mười Đà La Ni
20. Mười Phật

➔ Đây là Thập Tín

21. Mười tâm Phổ Hiền
22. Mười Phổ Hiền Hạnh Pháp
23. Mười pháp quan sát chúng sinh mà khởi đại bi
24. Mười nhân duyên phát Bồ Đề Tâm
25. Mười tâm
26. Mười thanh tịnh
27. Mười Ba La Mật
28. Mười trí tùy giác

29. Mười điều chứng tri
30. Mười năng lực
31. Mười bình đẳng
32. Mười thiệt nghĩa Phật Pháp
33. Mười pháp
34. Mười pháp trì
35. Mười biện tài
36. Mười tự tại
37. Mười pháp vô trước
38. Mười tâm bình đẳng
39. Mười pháp xuất sanh trí huệ
40. Mười pháp biến hóa

➔ Đây là Thập Trụ

41. Mười pháp lực trì
42. Mười đại pháp hân ủy
43. Mười điều thâm nhập Phật Pháp
44. Mười pháp y chỉ
45. Mười pháp phát tâm vô úy
46. Mười tâm không nghi
47. Mười pháp bất tư nghi
48. Mười xảo mật ngữ
49. Mười trí xảo phân biệt
50. Mười pháp nhập tam muội
51. Mười pháp biến nhập
52. Mười môn giải thoát

53. Mười pháp thần thông
54. Mười Minh
55. Mười Giải Thoát
56. Mười viên lâm
57. Mười cung điện
58. Mười hoan hỉ
59. Mười trang nghiêm
60. Mười tâm bất động
61. Mười pháp chẳng bỏ tâm thâm đại
62. Mười trí huệ quan sát
63. Mười thuuyết pháp
64. Mười pháp thanh tịnh
65. Mười ấn
66. Mười trí quang chiếu
67. Mười vô đẳng trụ
68. Mười tâm chẳng hạ liệt
69. Mười tâm tăng thượng
70. Mười trí vô thượng bồ đề

➔ Đây là Thập Hạnh

71. Mười thiết trụ
72. Mười tâm thế nguyện Đại thừa như Kim Cang
73. Mười pháp đại phát khởi
74. Mười đại sự rốt ráo
75. Mười bất hoại tín
76. Mười thọ ký

77. Mười thiện căn hồi hướng
78. Mười pháp trí huệ
79. Mười pháp phát vô lượng vô biên quảng đại tâm
80. Mười phục tạng
81. Mười luật nghi
82. Mười tự tại
83. Mười vô ngại dụng
84. Mười chúng sinh vô ngại dụng
85. Mười quốc độ vô ngại dụng
86. Mười pháp vô ngại dụng
87. Mười thân vô ngại dụng
88. Mười nguyện vô ngại dụng
89. Mười cảnh giới vô ngại dụng
90. Mười trí vô ngại dụng
91. Mười môn thần thông vô ngại dụng
92. Mười thần lực vô ngại dụng
93. Mười lực vô ngại dụng
94. Mười môn du hý
95. Mười cảnh giới
96. Mười lực
97. Mười vô úy
98. Mười pháp bất cộng
99. Mười nghiệp

➔ Đây là Thập Hồi Hướng

100. Mười thân bất lai

101. Mười thân nghiệp
102. Mười thân
103. Mười ngữ
104. Mười điều tịnh tu ngữ nghiệp
105. Mười điều thủ hộ
106. Mười đại sự
107. Mười tâm
108. Mười phát tâm
109. Mười tâm cùng khắp
110. Mười căn
111. Mười thâm tâm
112. Mười thâm tâm tăng thượng
113. Mười điều siêng tu
114. Mười quyết định giải
115. Mười quyết định giải biết tất cả thế giới
116. Mười quyết định giải biết chúng sinh giới
117. Mười tập khí
118. Mười điều thủ lấy
119. Mười điều tu
120. Mười điều thành tựu Phật pháp
121. Mười điều thói thất Phật pháp cần phải xa lìa
122. Mười đạo ly sinh
123. Mười pháp quyết định
124. Mười đạo xuất sinh Phật pháp
125. Mười danh hiệu Đại Trượng Phu
126. Mười Đạo
127. Mười vô lượng đạo

- 128. Mười vô lượng trợ đạo
- 129. Mười vô lượng đạo hạnh
- 130. Mười đạo trang nghiêm
- 131. Mười chân
- 132. Mười tay
- 133. Mười bụng
- 134. Mười tạng Bồ-Tát
- 135. Mười tâm
- 136. Mười áo giáp
- 137. Mười khí trượng
- 138. Mười đầu
- 139. Mười mắt
- 140. Mười tai
- 141. Mười mũi
- 142. Mười lưỡi
- 143. Mười thân
- 144. Mười ý
- 145. Mười hạnh
- 146. Mười an trụ
- 147. Mười chỗ ngồi
- 148. Mười chỗ nằm
- 149. Mười chỗ sở trụ
- 150. Mười chỗ sở hành

➔ Đây là Thập Địa

- 151. Mười quán sát

152. Mười môn phổ quán sát
153. Mười điều phẩn tấn
154. Mười đại bi sư tử hồng
155. Mười pháp thanh tịnh thí
156. Mười thân thanh tịnh giới
157. Mười thanh tịnh nhẫn
158. Mười pháp tinh tấn thanh tịnh
159. Mười thanh tịnh thiền
160. Mười thanh tịnh huệ
161. Mười thanh tịnh từ
162. Mười thanh tịnh bi
163. Mười thanh tịnh hỷ
164. Mười thanh tịnh xả
165. Mười nghĩa
166. Mười pháp
167. Mười công cụ trợ đạo phước đức
168. Mười công cụ trợ đạo trí huệ
169. Mười minh túc
170. Mười điều cầu pháp
171. Mười pháp minh liễu
172. Mười pháp tu hành
173. Mười thứ ma
174. Mười thứ ma nghiệp
175. Mười điều đời bỏ ma nghiệp
176. Mười môn kiến Phật
177. Mười Phật nghiệp
178. Mười mạn nghiệp

179. Mười trí nghiệp
180. Mười điều bị ma nhiếp trì
181. Mười điều được Phật nhiếp trì
182. Mười điều được pháp nhiếp trì
183. Mười sự việc ở Đâu Suất Thiên Cung
184. Mười sự thị hiện
185. Thị hiện ở thai mẹ có Mười sự
186. Mười sự thậm thâm vi tế
187. Mười điều sanh
188. Mười sự thị hiện vi tiểu tâm sự thể
189. Mười sự thị hiện đi bảy bước
190. Mười sự hiện thân đồng tử
191. Mười sự thị hiện ở Vương Cung
192. Mười sự thị hiện xuất gia
193. Mười sự thị hiện khổ hạnh
194. Đại Bồ-Tát đi đến bồ đề đạo tràng có Mười sự
195. Ngồi Bồ đề đạo tràng có Mười sự
196. Ngồi đạo tràng có Mười sự kỳ đặc vị tăng hữu
197. Mười nghĩa mà thị hiện hàng ma
198. Mười Như-Lai lực
199. Mười chuyển Đại Pháp Luân
200. Mười pháp Bạch tịnh không hề luống công.
201. Mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết Bàn

**➔ Đây là Đẳng Giác, Diệu Giác,
Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.**

Như vậy là tròn đủ 53 quả vị của Bồ-Tát là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa và tiến lên quả vị Đẳng Giác, Diệu Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Đức Thế-Tôn ở nước Ma-Kiệt-Đà, đạo-tràng Bồ-Đề A-Lan-Nhã, điện Phổ-Quang-Minh.

Bất-khả-thuyết trăm ngàn na-do-tha Phật-sát vi-trần-số đại Bồ-Tát câu hỏi.

Phổ-Hộ Bồ-Tát có 201 câu hỏi về cách ly thế gian. Phổ-Hiền Bồ-Tát dùng 10 thí dụ để trả lời và minh họa cho mỗi câu hỏi.

Phổ-Hiền Bồ-Tát trả lời:

1. ĐẠI BỒ-TÁT CÓ MƯỜI CHỖ Y-CHỈ

1. Bồ-đề tâm
2. Thiện-tri-thức
3. Thiện-căn
4. Ba-la-mật
5. Nhứt-thiết pháp
6. Đại-nguyện
7. Các hạnh
8. Bồ-Tát trí
9. Cúng-dường chư Phật
10. Tất cả Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ nơi pháp y-chỉ này thời được là chỗ sở-y đại trí vô-thượng của Như-Lai.

2. MƯỜI ĐÀ-LA-NI

1. Văn-trì đà-la-ni, vì trì tất cả pháp chẳng quên mất.
 2. Tu-hành đà-la-ni, vì như thiết khéo quán tất cả pháp.
 3. Tư-duy đà-la-ni, vì biết rõ tánh của tất cả pháp.
 4. Pháp quang-minh đà-la-ni, vì chiếu bắt-tur-nghì Phật pháp.
 5. Tam-muội đà-la-ni, vì ở khắp chỗ hiện-tại tất cả Phật nghe chánh-pháp tâm chẳng loạn.
 6. Viên-âm đà-la-ni, vì hiểu rõ bắt-tur-nghì âm thanh ngữ ngôn.
 7. Tam-thế đà-la-ni, vì diễn nói tam thế những Phật-pháp bắt-tur-nghì.
 8. Chung-chùng biện-tài đà-la-ni, vì diễn nói vô-biên những Phật-pháp.
 9. Xuất sanh vô-ngại-nhĩ đà-la-ni, vì đều có thể nghe được pháp của bất-khả-thuyết chư Phật đã nói.
 10. Nhứt-thiết-Phật-pháp đà-la-ni, vì an-trụ nơi lực vô-úy của Như-Lai.
- Nếu chư Bồ-Tát muốn được đà-la-ni này phải siêng tu học.

3. MƯỜI PHẬT

1. Thành chánh-giác Phật.
2. Nguyện Phật.
3. Nghiệp báo Phật.
4. Trụ-trì Phật.
5. Niết-bàn Phật.
6. Pháp-giới Phật.
7. Tâm Phật.
8. Tam-muội Phật.
9. Bỏn-tánh Phật.

10. Tùy nhạo Phật.

4. MƯỜI BÌNH-ĐẰNG

1. Nơi tất cả chúng-sanh bình-đẳng.
2. Tất cả pháp bình-đẳng.
3. Tất cả cõi bình-đẳng.
4. Tất cả tâm tâm bình-đẳng.
5. Tất cả thiện-căn bình-đẳng.
6. Tất cả Bồ-Tát bình-đẳng.
7. Tất cả nguyện bình-đẳng.
8. Tất cả ba-la-mật bình-đẳng.
9. Tất cả hạnh bình-đẳng.
10. Tất cả Phật bình-đẳng.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được pháp vô-thượng bình-đẳng của chư Phật.

5.

MƯỜI PHÁP XUẤT SANH TRÍ-HUỆ

- Biết tất cả chúng-sanh tri-giải xuất sanh trí-huệ.
Biết tất cả cõi Phật nhiều thứ sai-biệt xuất sanh trí-huệ.
Biết chừng ngần mười phương xuất sanh trí-huệ.
Biết tất cả thế-giới úp ngửa vân vân xuất sanh trí huệ.
Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn xuất sanh trí-huệ.
Biết tất cả nhiều loại thân xuất sanh trí-huệ.
Biết tất cả thế-gian điên-đảo vọng-tưởng đều vô-sở-trước xuất sanh trí-huệ.
Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sanh trí-huệ.

Biết Như-Lai thân-lực hay nhập tất cả pháp-giới xuất-sanh trí-huệ.

Biết tam-thế tất cả chúng-sanh Phật-chúng không dứt xuất-sanh trí-huệ.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

6. MƯỜI PHÁP LỰC-TRÌ

1. Phật lực-trì.
2. Pháp lực-trì.
3. Chúng-sanh lực-trì.
4. Nghiệp lực-trì.
5. Hạnh lực-trì.
6. Nguyên lực-trì.
7. Cảnh-giới lực-trì.
8. Thời lực-trì.
9. Thiện lực-trì.
10. Trí lực-trì.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời nơi tất cả pháp được lực-trì tự-tại vô-thượng.

7. MƯỜI VIÊN-LÂM

1. Sanh tử là viên-lâm của Bồ-Tát, vì không nhàm bỏ.
2. Giáo-hóa chúng-sanh là viên-lâm của Bồ-Tát, vì không mỗi nhọc.
3. Trụ tất cả kiếp là viên-lâm của Bồ-Tát, vì nhiếp những hạnh lớn.
4. Thanh-tịnh thế-giới là viên-lâm của Bồ-Tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ-Tát.

5. Tất cả cung-điện ma là viên-lâm của Bồ-Tát, vì hàng phục chúng ma.
6. Tư duy pháp đã được nghe là viên-lâm của Bồ-Tát, vì đúng như lý quán-sát.
7. Sáu pháp ba-la-mật, bốn nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp bồ-đề phần là viên-lâm của Bồ-Tát, vì là cảnh-giới tiếp nối đức Từ-Phụ.
8. Thập lực, tứ vô-úy, thập bát pháp bát-công, nhấn đến tất cả Phật-pháp là viên-lâm của Bồ-Tát, vì chẳng niệm nhớ những pháp khác.
9. Thị-hiện tất cả bồ-tát oai-lực tự-tại thần-thông là viên-lâm của Bồ-Tát, vì dùng đại thần-lực chuyển chánh pháp-luân điều phục chúng-sanh không thôi nghĩ.
10. Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng-sanh thị hiện thành chánh-giác là viên-lâm của Bồ-Tát, vì pháp-thân cùng khắp hư-không tất cả thế-giới.

Nếu chư Bồ-Tát an-trụ pháp này thời được hạnh đại an-lạc lìa ưu-não vô-thượng của Như-Lai.

8. MƯỜI CUNG-ĐIỆN

1. Bồ-đề tâm là cung điện của Bồ-Tát, vì hằng không quên mất.
2. Thập thiện nghiệp đạo phước-đức trí-huệ là cung điện của Bồ-Tát, vì giáo-hóa chúng-sanh cõi dục.
3. Tứ phạm-trụ thiên-định là cung điện của Bồ-Tát, vì giáo-hóa chúng-sanh cõi sắc.
4. Sanh Tịnh-Cư-Thiên là cung điện của Bồ-Tát, vì tất cả phiền-não chẳng nhiễm.
5. Sanh vô-sắc giới là cung điện của Bồ-Tát, vì khiến tất cả chúng-sanh lìa chỗ nạn.
6. Sanh thế-giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ-Tát, vì khiến

tất cả chúng-sanh dứt phiền-não

7. Thị hiện ở nội-cung thê tử quyến-thuộc là cung điện của Bồ-Tát, vì thành-tựu chúng-sanh đồng hạnh thuở xưa.
8. Thị hiện ở ngôi Luân-Vương-Tứ-Thiên-Vương, Đế-Thích, Phạm-Vương là cung điện của Bồ-Tát, vì điều-phục chúng-sanh tâm tự-tại.
9. Trụ tất cả bồ-tát hạnh du hí thần-thông đều được tự-tại là cung điện của Bồ-Tát, vì giới du-hí các thiên giải-thoát tam-muội trí-huệ.
10. Tất cả chư Phật thọ ký nhứt-thiết-trí quán-đánh tự-tại vô-thượng là cung điện của Bồ-Tát, vì trụ thập-lực trang-nghiêm làm việc tự-tại của Pháp-Vương.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong đây thời được pháp quán-đánh nơi tất cả thế-gian thân-lực tự-tại.

9. MƯỜI HOAN HỈ

1. Thích chánh-niệm, vì tâm chẳng tán loạn.
2. Thích trí-huệ, vì phân biệt các pháp.
3. Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp không nhàm.
4. Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không biên tế.
5. Thích Bồ-Tát tự-tại, vì tất cả chúng-sanh dùng vô-lượng môn mà hiện thân.
6. Thích các môn tam-muội, vì nơi một môn tam-muội nhập tất cả môn tam-muội.
7. Thích đà-la-ni, vì thọ-trì pháp chẳng quên, dạy lại cho chúng-sanh.
8. Thích vô-ngại biện-tài, vì nơi một đoạn một câu, phân-biệt diễn thuyết trải qua bất-khả-thuyết kiếp không cùng tận.
9. Thích thành chánh-giác, vì tất cả chúng-sanh dùng vô-lượng môn mà thị-hiện thân thành chánh-giác.

10. Thích chuyển pháp-luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị-đạo.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp này thời được pháp lạc vô-thượng của chư Phật Như-Lai.

10. MƯỜI CHÚNG SANH VÔ NGẠI DỤNG

1. Biết tất cả chúng sanh không chúng sanh, vô ngại dụng.
2. Biết tất cả chúng sanh chỉ do tướng chấp trì, vô ngại dụng.
3. Vì tất cả chúng sanh thuyết pháp chưa từng lỗi thời, vô ngại dụng.
4. Khấp hoá hiện tất cả chúng sanh giới, vô ngại dụng.
5. Để tất cả chúng sanh ở trong một lỗ lông mà không chật hẹp, vô ngại dụng.
6. Vì tất cả chúng sanh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy, vô ngại dụng.
7. Vì tất cả chúng sanh thị hiện những thân trời: Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.
8. Vì tất cả chúng sanh thị hiện Thanh Văn, Bích Chi Phật oai nghi tịch tịnh, vô ngại dụng.
9. Vì tất cả chúng sanh thị hiện Bồ-Tát hạnh, vô ngại dụng.
10. Vì tất cả chúng sanh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng hảo, nhưt thiết trí lực, thành Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng.

11. MƯỜI NGHIỆP

1. Tất cả thế giới nghiệp, vì đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.
2. Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều có thể cúng dường.
3. Tất cả Bồ-Tát nghiệp, vì đồng gieo thiện căn.
4. Tất cả chúng sanh nghiệp, vì đều có thể giáo hóa.
5. Tất cả vị lai nghiệp, vì nhiếp thủ tội lỗi thuở vị lai.

6. Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng rời một thế giới đến khắp tất cả thế giới.
7. Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng quang minh vô biên màu, trong mỗi quang minh có tòa liên hoa đều có Bồ-Tát ngồi kiết già trên đó. Dùng đây để hiển hiện.
8. Tất cả giống Tam Bửu chẳng đoạn nghiệp, vì sau khi đức Phật diệt độ thời thủ hộ trụ trì những Phật pháp.
9. Tất cả biến hóa nghiệp, vì ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh.
10. Tất cả gia trì nghiệp, vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong pháp này thời được nghiệp quảng đại vô thượng của Như-Lai.

12. MƯỜI THÂN NGHIỆP

1. Thân nghiệp nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới.
2. Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sanh đều có thể thị hiện.
3. Thân nghiệp nơi tất cả loài đều có thể thọ sanh.
4. Thân nghiệp du hành tất cả thế giới.
5. Thân nghiệp qua đến tất cả chúng hội của chư Phật.
6. Thân nghiệp dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.
7. Thân nghiệp có thể dùng một tay chà tất cả thế giới kim cang vi sơn nát như vi trần.
8. Thân nghiệp ở trong tự thân hiện tất cả cõi Phật thành hoại chỉ bày cho chúng sanh.
9. Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả chúng sanh giới.
10. Thân nghiệp ở trong thân hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh tất cả chúng sanh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp này thời được Phật nghiệp vô

thượng của Như-Lai. Đều có thể giác ngộ tất cả chúng sanh.

13. MƯỜI THÂN

1. Ba la mật thân, vì đều chánh tu hành.
2. Tứ nhiếp thân, vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh.
3. Đại bi thân, vì thay tất cả chúng sanh chịu vô lượng khổ không mỗi nhàm.
4. Đại từ thân, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.
5. Phước đức thân, vì lợi ích tất cả chúng sanh.
6. Trí huệ thân, vì đồng một tánh với tất cả Phật thân.
7. Pháp thân, vì lia hảnh thọ sanh các loài.
8. Phương tiện thân, vì tất cả xứ hiện tiền.
9. Thần lực thân, vì thị hiện tất cả thần biến.
10. Bồ đề thân, vì tùy thích tùy thời thành Chánh giác.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong pháp này thời được thân đại trí huệ vô thượng của Như-Lai.

14. MƯỜI QUYẾT ĐỊNH GIẢI BIẾT TẤT CẢ THẾ GIỚI

1. Biết tất cả thế giới vào một thế giới.
2. Biết một thế giới vào tất cả thế giới
3. Biết tất cả thế giới, một thân Như-Lai, một tòa liên hoa thầy đều cùng khắp.
4. Biết tất cả thế giới đều như hư không.
5. Biết tất cả thế giới đủ Phật trang nghiêm.
6. Biết tất cả thế giới Bồ-Tát đầy khắp.
7. Biết tất cả thế giới vào một lỗ lông.
8. Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sanh.
9. Biết tất cả thế giới, một cây Phật Bồ đề, một Phật đạo tràng

thầy đều cùng khắp.

10. Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp làm cho các chúng sanh đều riêng hiểu biết lòng sanh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ pháp này thời được quyết định giải Phật độ quảng đại vô thượng của Như-Lai.

15. MƯỜI QUYẾT ĐỊNH GIẢI BIẾT CHÚNG SANH GIỚI

1. Bốn tánh không thiệt.
2. Vào thân một chúng sanh.
3. Vào thân Bồ-Tát.
4. Vào Như-Lai tạng.
5. Vào khắp tất cả chúng sanh giới.
6. Làm pháp khí của chư Phật.
7. Tùy theo sở thích của họ mà vì họ hiện thân Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương.
8. Tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tịnh của Thanh Văn, Bích Chi Phật.
9. Hiện thân công đức trang nghiêm của Bồ-Tát.
10. Biết tất cả chúng sanh giới vì họ mà hiện thân tướng hảo oai nghi tịch tịnh của Như-Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong pháp này thời được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như-Lai.

16. MƯỜI SỰ VIỆC Ở ĐÂU SUẤT THIÊN

1. Vì chư Thiên cõi Dục mà nói pháp nhàm lìa.
2. Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói pháp nhàm lìa.
3. Vì chư Thiên cõi Đâu Suất Thiên mà nói diệu pháp.
4. Vì chư Thiên cõi ở Đâu Suất Thiên mà nói pháp thù thắng.
5. Vì chư Thiên cõi ở Đâu Suất Thiên mà nói sở hành, sở

đoạn, sở tu, sở chứng.

6. Vì chúa cõi Dục, Thiên ma Ba Tuần mà trụ kim cương đạo, nhiếp Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo trí huệ môn.
7. Vì chư Thiên Tử cõi Dục mà thuyết pháp vô thường.
8. Vì chư Thiên cõi Đâu Suất Thiên cung mà nói Bồ-Tát địa tên là nhưt thiết thân thông.
9. Vì chư Thiên cõi Đâu Suất Thiên cung mà nói pháp thù thắng khả lạc.
10. Vì chư Thiên cõi Đâu Suất Thiên cung mà nói những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm chúng sanh đều làm cho họ hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-Tát thành tựu pháp này thời có thể sau này sanh xuống thế gian.

17. MƯỜI SỰ THỊ HIỆN

1. Đại Bồ-Tát từ trời Đâu Suất giáng sanh, từ dưới chân phóng đại quang minh tên là an lạc trang nghiêm.
2. Tướng bạch hào giữa chạng mây phóng đại quang minh tên là giác ngộ.
3. Bàn tay hữu phóng đại quang minh tên là thanh tịnh cảnh giới.
4. Đại Bồ-Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ đầu gối phóng đại quang minh tên là Thanh tịnh trang nghiêm chiếu khắp cung điện của chư Thiên.
5. Tướng chữ «vạn» phóng đại quang minh tên là Vô năng thắng tràng.
6. Tất cả lỗ lông trên thân phóng đại quang minh tên là phân biệt chúng sanh, chiếu khắp Đại Thiên thế giới.
7. Điện đại ma ni bửu tạng phóng đại quang minh tên là Thiện trụ quán sát chiếu đến chỗ của Bồ-Tát này sẽ sanh.
8. Nơi đại lâu các phóng đại quang minh tên là Nhưt thiết

cung điện thanh tịnh trang nghiêm chiếu đến bụng của mẹ sẽ thác sanh.

9. Đại Bồ-Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh, từ dưới hai chân phóng đại quang minh tên là Thiện Trụ.
10. Đại Bồ-Tát ở trời Đâu Suất lúc sắp giáng sanh từ trong tùy hình hảo phóng đại quang minh tên là Nhứt nguyệt trang nghiêm.

18. THỊ HIỆN Ở THAI MẸ CÓ MƯỜI SỰ

1. Tự nhiên hóa sanh trí huệ thiện căn.
2. Thành thực phụ mẫu và các quyến thuộc.
3. Chánh niệm chánh tri không mê lầm.
4. Trong thai mẹ thường diễn thuyết pháp.
5. Đại Bồ-Tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức bốn nguyện giáo hoá tất cả chúng Bồ-Tát.
6. Đại Bồ-Tát thành Phật ở trong loài người thời phải đủ sự thọ sanh tối thắng.
7. Đại Bồ-Tát ở trong thai mẹ, chúng sanh trong Đại Thiên thể giới đều thấy Bồ-Tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương.
8. Đại Bồ-Tát ở trong thai mẹ, tất cả tối hậu sanh Bồ-Tát ở thai mẹ trong mười phương đều đến cùng hội họp diễn thuyết pháp môn đại tập tên là quảng đại trí huệ tạng.
9. Đại Bồ-Tát ở trong lúc thai mẹ nhập ly cấu tạng tam muội.
10. Đại Bồ-Tát lúc ở thai mẹ dùng oai lực sắm đồ cúng dường tên là khai đại phước đức ly cấu tạng khắp đến tất cả thế giới mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như-Lai.

Nếu chư Bồ-Tát rõ thấu mười sự thị hiện ở thai mẹ này, thời có thể thị hiện sự qua đến thậm thâm vi tế.

19. MƯỜI SỰ THẬM THÂM VI TẾ

1. Trong thai mẹ, đại Bồ-Tát thị hiện sơ phát tâm Bồ đề nhằm đến bực quán đảnh.
2. Thị hiện ở Đâu Suất Thiên cung.
3. Thị hiện sơ sanh.
4. Thị hiện đồng tử.
5. Thị hiện ở vương cung.
6. Thị hiện xuất gia.
7. Thị hiện khổ hạnh đến ngồi đạo tràng thành bực Đăng Chánh Giác.
8. Thị hiện Chuyển pháp luân.
9. Thị hiện nhập Niết bàn.
10. Thị hiện đại vi tế: những là tất cả Bồ-Tát hạnh, tất cả Như-Lai tự tại thần lực vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ-Tát an trụ trong mười môn qua đến thậm thâm vi tế này thời được đại trí huệ thâm thâm vi tế vô thượng của đức Như-Lai.

20. MƯỜI ĐIỀU SANH

1. Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sanh.
2. Phóng lưới đại quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới mà sanh.
3. Trụ tối hậu hữu chẳng còn thọ thân sau mà sanh.
4. Bất sanh bất khởi mà sanh.
5. Biết tam giới như huyễn mà sanh.
6. Khắp hiện thân nơi thập phương thế giới mà sanh.
7. Chứng thân nhưt thiết chủng trí mà sanh.
8. Phóng tất cả Phật quang minh khắp giác ngộ tất cả thân chúng sanh mà sanh.

9. Nhập đại trí quán sát tam muội mà sanh.

10. Bồ-Tát lúc sanh, chấn động tất cả cõi Phật.

Đây là mười điều sanh của đại Bồ-Tát, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện như vậy.

21. MƯỜI SỰ THỊ HIỆN VI TIỂU TÂM TỰ THỆ

1. Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ một tôi ra không ai có thể cố gắng cứu tề được.
2. Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, duy có tôi nay là người đầy đủ trí huệ.
3. Nay tôi do thân giả danh này sẽ được pháp thân vô thượng sanh mãn tam thế của đức Như-Lai.
4. Bồ-Tát dùng mắt vô chướng ngại quán sát tất cả Phạm Thiên nhãn đến tất cả Đại Tự Tại Thiên trong mười phương mà tự nghĩ rằng: những chúng sanh này đều tự cho rằng mình có đại trí lực.
5. Bồ-Tát quán sát các chúng sanh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều thối mất.
6. Quán sát thấy thế gian chúng tử gieo trồng dầu ít mà được quả rất nhiều.
7. Bồ-Tát quán sát thấy tất cả chúng sanh được Phật giáo hoá quyết định được lợi ích.
8. Bồ-Tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư Bồ-Tát đồng hành nhiệm trước việc khác nên chẳng được công đức quảng đại của Phật pháp.
9. Bồ-Tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng nhơn thiên cùng mình tập hội nay còn ở bực phàm phu, không xả ly được, cũng chẳng nhàm mỏi.
10. Bấy giờ Bồ-Tát được quang minh của tất cả Như-Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, vui vẻ vi tiểu tâm tự thệ.

Đại Bồ-Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện như vậy.

22. MƯỜI SỰ THỊ HIỆN ĐI BẢY BƯỚC

1. Vì hiện Bồ-Tát lục mà thị hiện đi bảy bước.
2. Vì hiện xả thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước.
3. Vì cho địa thần thỏa nguyện nên thị hiện đi bảy bước.
4. Vì hiện tướng siêu tam giới nên thị hiện đi bảy bước.
5. Vì hiện bước đi tối thắng của Bồ-Tát hơn hẳn bước đi của tượng vương, ngư vương, sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước.
6. Vì hiện tướng Kim cang địa mà thị hiện đi bảy bước.
7. Vì hiện muốn ban cho chúng sanh sức dũng mãnh mà thị hiện đi bảy bước.
8. Vì hiện tu hành thất giác bửu mà thị hiện đi bảy bước.
9. Vì hiện pháp đã được chẳng do người khác dạy nên thị hiện đi bảy bước.
10. Vì hiện là tối thắng vô tỷ ở thế gian nên thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ-Tát vì điều phục chúng sanh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

23. MƯỜI SỰ HIỆN THÂN ĐỒNG TỬ

1. Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thơ, ấn tỷ, những nghề nghiệp thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.
2. Vì hiện thông đạt tất cả những nghề nghiệp vũ thuật binh trận thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.
3. Vì hiện thông đạt tất cả những văn bút, đàm luận, cờ nhạc thế gian, mà thị hiện ở thân đồng tử.
4. Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân ngữ ý, mà thị hiện ở thân đồng tử.
5. Vì hiện môn nhập định trụ Niết bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà thị hiện ở thân đồng tử.

6. Vì hiện sức mạnh siêu quá tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Đê Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, Nhơn, Phi Nhơn v.v... mà thị hiện ở thân đồng tử.
7. Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ-Tát siêu quá tất cả Đê Thích, Phạm Vương, Hộ Thế, mà thị hiện ở thân đồng tử.
8. Vì làm cho những chúng sanh tham đắm nơi dục lạc mền thích pháp lạ, mà thị hiện ở thân đồng tử.
9. Vì tôn trọng chánh pháp siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới mười phương, mà hiện ở thân đồng tử.
10. Vì hiện được đức Phật gia bị, được pháp quang minh mà thị hiện ở thân đồng tử.

24. MƯỜI SỰ THỊ HIỆN Ở VƯƠNG CUNG

1. Vì làm cho những chúng sanh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn thành thực mà thị hiện ở Vương cung.
2. Vì hiển thị sức thiện căn của Bồ-Tát, mà thị hiện ở Vương cung.
3. Vì những người, trời tham đắm nơi đồ vui thích, nên hiển hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ-Tát, mà thị hiện ở Vương cung.
4. Vì thuận tâm chúng sanh đời ngũ trước mà thị hiện ở Vương cung.
5. Vì hiện sức đại oai đức của Bồ-Tát có thể ở thâm cung nhập tam muội, mà thị hiện ở Vương cung.
6. Vì làm cho chúng sanh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn ý niệm, mà thị hiện ở Vương cung.
7. Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng diệu pháp cúng dường tất cả chư Phật Như-Lai, mà thị hiện ở Vương cung.
8. Vì muốn ở tại trong cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật nhứt đến Niết bàn đều hiển bày mà thị hiện ở Vương cung.

9. Vì tùy thuận thủ hộ Phật pháp mà thị hiện ở Vương Cung.
10. Tội hậu thân Bồ Tát thị hiện ở Vương Cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

25. MƯỜI SỰ THỊ HIỆN XUẤT GIA

1. Vì nhàm ở tại gia, mà thị hiện xuất gia.
2. Vì chúng sanh tham đắm tại gia, mà thị hiện xuất gia
3. Vì tùy thuận tin mến đạo Thánh nhơn, mà thị hiện xuất gia.
4. Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia.
5. Vì hiện bày lia hấn kiến chấp nhị biên, mà thị hiện xuất gia.
6. Vì làm cho chúng sanh lìa dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện xuất gia.
7. Vì trước hiện tướng xuất tam giới, mà thị hiện xuất gia.
8. Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.
9. Vì hiện bày sẽ được Thập lực vô úy của đức Như-Lai, mà thị hiện xuất gia.
10. Vì tội hậu thân Bồ-Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ-Tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sanh.

26. MƯỜI SỰ THỊ HIỆN KHỔ HẠNH

1. Vì thành tựu những chúng sanh có trình độ hiểu biết kém ít.
2. Vì trừ tà kiến của chúng sanh.
3. Vì những chúng sanh chẳng tin nghiệp báo làm cho họ thấy nghiệp báo.
4. Vì tùy thuận pháp phải có của thế giới tạp nhiễm.
5. Vì hiện có thể nhẫn chịu khổ nhọc để siêng tu đạo pháp.

6. Vì làm cho chúng sanh thích cầu pháp.
7. Vì những chúng sanh say đắm dục lạc ngã lạc.
8. Vì hiển bày Bồ-Tát khởi hạnh thù thắng, nhẫn đến đời tối hậu còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn.
9. Vì làm cho chúng sanh thích pháp tịch tịnh tăng trưởng thiện căn.
10. Vì chư Thiên và thế nhơn căn tánh chưa thành thực chờ thời gian để được thành thực.

Đại Bồ-Tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sanh.

27. ĐẠI BỒ-TÁT ĐI ĐẾN BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG CÓ MƯỜI SỰ

1. Chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.
2. Chân động tất cả thế giới mười phương.
3. Hiện thân khắp tất cả thế giới mười phương.
4. Giác ngộ tất cả Bồ-Tát và tất cả chúng sanh đồng hành ở đời trước.
5. Thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng.
6. Tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà vì họ hiện những oai nghi nơi thân và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ đề.
7. Thị hiện thấy tất cả Như-Lai mười phương.
8. Cát chân hạ chân thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật không có vượt cách.
9. Tất cả Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều sắm dựng những đồ cúng dường thượng diệu lên đại Bồ-Tát mà chẳng biết nhau.

10. Dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như-Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ-Tát mà thành Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ-Tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sanh.

28. NGÔI ĐẠO TRÀNG CÓ MƯỜI SỰ

1. Chấn động tất cả thế giới mười phương.
2. Bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới mười phương.
3. Trừ diệt tất cả khổ các ác đạo.
4. Làm cho tất cả thế giới kim cang hiệp thành.
5. Hiện khắp tất cả tòa sư tử của chư Phật Như-Lai.
6. Tâm vô phân biệt như hư không.
7. Tùy theo sở nghi mà hiện oai nghi nơi thân.
8. Tùy thuận an trụ Kim cang tam muội.
9. Thọ diệu xứ thanh tịnh của tất cả Như-Lai thần lực gia trì.
10. Sức thiện căn của mình có thể gia bị tất cả chúng sanh.

29. LÚC NGÔI ĐẠO TRÀNG CÓ MƯỜI SỰ KỶ ĐẶC VỊ TẶNG HỮU

1. Tất cả đức Như-Lai trong mười phương thế giới đều hiện ra trước đồng giơ tay khen ngợi rằng: Lành thay! Lành thay! Đáng vô thượng Đạo Sư.
2. Tất cả đức Như-Lai thấy đều hộ niệm ban cho oai lực.
3. Chúng Bồ-Tát đồng hành đòir trước đều đến vây quanh cung kính cúng dường những vật trang nghiêm.
4. Những loài vô tình như cỏ cây rừng lùm trong tất cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng.
5. Nhập tam muội tên quán sát pháp giới.

6. Được đà la ni tên là tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng.
7. Dùng sức oai đức hiện đồ cúng thượng diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật.
8. An trụ trí tối thắng.
9. Nhập tam muội tên là Thiện giác.
10. Được ly cấu quang minh vô ngại đại trí làm cho thân nghiệp của mình vào khắp tam thế.

30. MƯỜI NGHĨA MÀ THỊ HIỆN HÀNG MA

1. Vì chúng sanh đời ngũ trước thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ-Tát, mà thị hiện hàng ma.
2. Vì trong hàng chư Thiên thế nhơn có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ lòng nghi ngờ cho họ, mà thị hiện hàng ma.
3. Vì giáo hóa điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.
4. Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhơn, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục, nên thị hiện hàng ma.
5. Vì hiển bày oai lực của Bồ-Tát trong đời không ai địch nổi, nên thị hiện hàng ma.
6. Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sanh, nên thị hiện hàng ma.
7. Vì thương xót chúng sanh đời mạt thế, nên thị hiện hàng ma.
8. Vì muốn hiển bày nhãn đến chôn đạo tràng mà còn có quân ma tới quấy nhiễu, từ đây về sau mớ siêu cảnh giới ma, nên thị hiện hàng ma.
9. Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu.
10. Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới trước ác, nên thị hiện hàng ma.

31. MƯỜI NHƯ-LAI LỰC

1. Vì siêu quá tất cả những ma phiến não nghiệp.
2. Vì đầy đủ tất cả Bồ-Tát hạnh, vì du hý tất cả Bồ-Tát tam muội môn.
3. Vì đầy đủ tất cả Bồ-Tát quảng đại thiên định.
4. Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh.
5. Vì được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân biệt.
6. Vì thân cùng khắp tất cả thế giới.
7. Vì ngôn âm phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sanh.
8. Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả.
9. Vì ba nghiệp thân, ngữ, ý đồng với tất cả tam thế chư Phật, trong một niệm biết rõ những pháp trong tam thế.
10. Vì được thiện giác trí tam muội đủ Như-Lai thập lực: những là thị xứ, phi xứ, trí lực nhãn đến lậu tận trí lực.

Nếu chư Bồ-Tát đủ mười Như-Lai lực này thời gọi là Như-Lai Chánh Đẳng Giác.

32. MƯỜI SỰ CHUYỂN ĐẠI PHÁP LUÂN

1. Thanh tịnh đầy đủ bốn trí vô úy.
2. Xuất sanh bốn biện tài tùy thuận âm thanh.
3. Khéo có thể khai hiển tướng của bốn chơn đế.
4. Tùy thuận chư Phật vô ngại giải thoát.
5. Chúng sanh phát tâm tin thanh tịnh.
6. Lời nói ra đều không lường công, đều có thể nhỏ trừ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sanh.
7. Đại bi nguyện lực gia trì.
8. Khi phát âm thanh đều khắp cùng tất cả thế giới mười phương.

9. Trong số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp.

10. Tùy thuyết pháp nào cũng đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác. đạo, thiền định giải thoát tam muội.

Chư Phật Như-Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

33. MƯỜI PHÁP BẠCH TỊNH KHÔNG HỀ LUÔNG CÔNG

1. Vì quá khứ nguyện lực.

2. Vì đại bi nhiếp trì.

3. Vì chẳng bỏ chúng sanh.

4. Vì trí huệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ.

5. Vì tất đúng thời tiết chưa từng lỗi thời.

6. Vì tùy theo sở thích sở nghi không vọng thuyết.

7. Vì trí biết tam thế khéo biết rõ tất cả.

8. Vì thân Phật tối thắng không ai sánh kịp.

9. Vì ngôn từ tự tại không ai có thể lường được.

10. Vì trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn thầy đều được khai ngộ.

Đức Như-Lai Đẳng Chánh Giác đã thật hành Phật sự xong,

34. MƯỜI NGHĨA NÊN THỊ HIỆN NHẬP NIẾT BÀN

1. Vì chỉ bày tất cả hành pháp thiết là vô thường.

2. Tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn.

3. Đại Niết bàn là chỗ an ổn không tất cả sự bố úy.

4. Vì hàng Thiên, Nhơn tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường.

5. Sức vô thường chẳng thể chuyển được.

6. Tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại chẳng trụ theo tâm.

7. Tất cả ba cõi đều như huyền hóa chẳng bền chắc.
 8. Tánh Niết bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại.
 9. Tất cả pháp vô sanh vô khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại.
 10. Như-Lai Thế Tôn thật hành Phật sự rồi, bốn nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong người đáng được hoá độ đều đã hóa độ xong.
- 34.10. Vì có chư Bồ-Tát đáng thọ tôn hiệu sự thọ ký đã thành, theo pháp phải như vậy nhập nơi bất biến đại Niết bàn...



PHẨM 39. NHẬP PHÁP GIỚI

I. MỤC LỤC

Phẩm 39 Nhập Pháp Giới là phẩm chính của Kinh Hoa Nghiêm nói về Thiện Tài Đồng Tử vâng lời hướng dẫn của Bồ-Tát Văn Thù đi du phương học đạo Tịnh Bồ-Tát Hạnh với 53 vị giáo thọ thiện tri thức để viên mãn quả Phật hóa độ quần sanh.

DANH HIỆU, TRÚ XỨ, PHÁP TU
và QUẢ CHỨNG của 53 VỊ THIỆN TRI THỨC

STT	DANH HIỆU	TRÚ XỨ	PHÁP TU	QUẢ CHỨNG
1	Đức Vân Hoà Thượng: Mây của phước đức Nhuận trạch: phước Che trùm: bi Rót mưa: hạnh xuất thế, khai chánh tri kiến (kiến đạo). Một vị giáo thọ đạo cao đức trọng đầy đủ phước trí.	Sống trên núi Diệu Phong, nước Thắng Lạc	- Pháp môn Niệm Phật tam muội. Trì danh và vô tướng niệm Phật. - Ưc niệm Nhất Thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến - Dạy Thiệm Tài pháp môn niệm Phật thù thắng và cách sơ phát tâm trụ.	THẬP TÍN 1. Tín tâm
2	Thiền Sư Hải Vân: Hằng sa tánh đức như biển mây chứa báu trí tuệ vượt qua sanh tử.	Nước Hải Môn	-Pháp môn Phổ Nhãn. Ngài trải 12 năm thường lấy biển đại dương làm đối tượng để quán chiếu và dạy Thiệm Tài thọ trì hằng sa tánh đức tại tâm như nhập Bồ-Tát hải, biển chứa báu trí tuệ	2. Niệm tâm

<p>3</p>	<p>Tỳ Kheo Thiện Trụ:</p> <p>Khéo trụ vô sở trụ, không trụ vào sắc thanh hương vị xúc pháp, không nơi nào hết nên gọi là Thiện Trụ.</p> <p>- Đức Vân Hoà Thượng, Thiền Sư Hải Vân và Tỳ Kheo Thiện Trụ là hiện thân của trí huệ xuất thế (xuất thế tục đế)</p>	<p>Hư không</p>	<p>- Môn Giải thoát Vô Ngại Thân Túc Thông, nên tự tại biến hóa. - Ngài thường cúng dường chư Phật.</p>	<p>3. Tinh tấn tâm</p>
<p>4</p>	<p>Di Già Đại Sĩ:</p> <p>Di Già nghĩa là Năng Phục.</p> <p>Ngài hiện thân cho hai trí Chân đế và Tục đế, nên dù liễu đạo, vẫn là cư sĩ ngồi</p>	<p>Nước Đạt Lý Tỷ Trà</p>	<p>- Môn Diệu âm Đà-la-ni quang minh</p> <p>- Luân tự môn 42 chữ, từ đó thông đạt ngôn ngữ của tất cả các loài</p> <p>- Dạy trì chú Đà-la-ni</p>	<p>4. Huệ tâm</p>

	<p>bán ở chợ và giảng pháp cho mười ngàn người nghe để hàng phục, nhiếp hóa thế gian ô trọc mà không bị vướng mắc.</p>			
5	<p>Trưởng giả Giải Thoát: Nhập định im lặng mà hiển bày pháp, tức là thiền. Lấy tâm định mà trải nghiệm Cư sĩ Giải Thoát và cư sĩ Di Già là xiển dương trí tuệ thế gian (tục đế). Do chứng nghiệm Lý mà nhập Chân, từ Chân mà vào Tục. Không rời thế gian mà tìm bồ đề.</p>	<p>Thành Trụ Lâm (Thiền Tài đi 20 năm mới đến Thành Trụ Lâm)</p>	<p>- Môn “Vô Ngại Trang Nghiêm Giải Thoát” - Tư duy bất tư nghi Bồ-Tát Trí Quang Minh - Chánh tư duy là tri kiến vô kiến, tức sanh trí tuệ. - Vạn pháp không lìa tâm. Muốn thấy cõi Phật A Di Đà là liền thấy. Duy tâm thị hiện thì Phật tức tâm</p>	5. Định tâm

<p>6</p>	<p>Tỳ kheo Hải Tràng: Đạo tràng Chân đế và Tục đế nhiều như biển, đầy tan các sóng vô minh phiền não lậu hoặc.</p>	<p>Nước Ma Lợi</p>	<p>-Môn Tam Muội Phổ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Giải Thoát do tu tập pháp môn Bát Nhã Ba-la-mật tam muội quang minh -Rõ tánh không, vô trụ vô y, năng sở không hai</p>	<p>6. Bất thoái tâm</p>
<p>7</p>	<p>Ưu Bà Di Hưu Xả: Hưu xả nghĩa là Mãn Nguyện, luôn thành tựu hoan hỉ, nên khiến chúng sanh luôn được an lạc.</p>	<p>Xứ Hải Triều, vườn Phổ Trang Nghiêm (dùng vạn hạnh Ba la mật trang nghiêm tâm)</p>	<p>-Môn Bồ-Tát Giải Thoát Ly Ưu An Ôn Tràng -Khinh an, thanh khiết, lia não phiền, bất thoái bồ đề. Đem vạn hạnh an lạc trang nghiêm vườn sanh tử</p>	<p>7. Hối hướng tâm</p>
<p>8</p>	<p>Tiên Ông Tỳ Mục Cù Sa: Tỳ Mục Cù Sa dịch là Xuất Thanh Khả Úy (phát</p>	<p>Nước Na-la-tô</p>	<p>-Môn Bồ-Tát Giải Thoát Vô Thắng Tràng Như-Lai</p>	<p>8. Hộ pháp tâm</p>

	<p>ra tiếng đáng sợ). Tiên ông đang ngồi dưới cây chiên đàn với 10 ngàn đồ chúng và có khả năng nhiếp hóa tà ma ngoại đạo, khiến chúng sợ kính nể phục.</p>		<p>-Thấy vi trần cõi Phật bất khả tư nghì</p> <p>-Dạy cách diệt trừ phiền não</p>	
9	<p>Bà la Môn Thắng Nhiệt</p> <p>Đao: đoạn đứ</p> <p>Lửa: trí đứ</p> <p>tự tại</p> <p>Nhảy vào lửa: chứng trí vô phân biệt.</p> <p>Thị hiện ngoại đạo để khiến ngoại đạo dứt lửa phiền não, nên gọi là Thắng Nhiệt.</p> <p>Hoa mọc trong rác.</p>	<p>Tự lạc</p> <p>Y Sa na</p>	<p>-Tu khổ hạnh cầu Nhất Thiết Trí, nhảy vào núi đao lớn giữa lửa.</p> <p>-Dạy môn Bồ-Tát Thiện Trụ Tam Muội, Tịch tịch lạc thân thông tam muội</p> <p>- Thành tựu Bồ-Tát hạnh hay Bồ-Tát vô tận luân giải thoát</p>	9. Giới tâm

<p>10</p>	<p>Đòng Nữ Từ Hạnh: Con gái của Vua Sư Tử Tràng có 500 đòng nữ hầu hạ, lấy từ bi làm nhân hạnh tu tập. Đòng nữ là tinh anh, không có tập khí ô nhiễm. Bồ-Tát biểu thị ở trong nhiễm thế gian mà chẳng bị nhiễm để độ sanh.</p>	<p>Thành Sư Tử Phần Tấn</p>	<p>-Dùng phạm âm thanh để thuyết pháp -Môn Bát Nhã Ba-la-mật Phổ Trang Nghiêm -Dùng Ba-la-mật để trang nghiêm phổ chiếu tất cả, trong một có tất cả và ngược lại</p>	<p>10. Nguyên tâm</p>
<p>11</p>	<p>Tỳ Khuru Thiện Kiến: Thiện Kiến là dùng trí nhãn để quán chiếu căn cơ, đưa về chánh kiến, chánh đạo.</p>	<p>Nước Tam Nhân (Có vô số chư thiên hộ trì)</p>	<p>- Môn Giải Thoát Bồ-Tát Tùy Thuận Đăng - Ngọn đèn trí tuệ, soi đến đâu cũng được - Tu phạm hạnh ở 36 hằng hà sa Đức Phật, tùy thuận tánh khí để độ sanh,</p>	<p>THẬP TRỤ 1. Phát-tâm-trụ (tập khí phiền não trong thế giới, trụ nơi vô sở trụ</p>

			trí tuệ khai sáng	
12	<p>Đồng tử Tụ Tại Chủ:</p> <p>An nhi hạnh, trong sáng, sáu căn không lỗi, cùng 10 ngàn đồng tử gom cát để chơi tụ tại, rồi từ từ đưa người đạo an vui. Đây là biểu thị Chân đế khởi hạnh.</p>	Nước Danh Văn	<p>Nhất Thiết Công Xảo Thần Thông Trí Pháp Môn</p> <p>Bồ-Tát toán pháp</p> <p>- Vì có thể biết đồng cát có bao nhiêu hạt – Trí an nhi hạnh, thần thông</p>	2. Trì-địa-trụ
13	<p>Ưu Bà Di Cụ Túc:</p> <p>Cụ Túc: đầy đủ.</p> <p>Thân tướng rất oai nghi hay làm đầy đủ Phật sự, có hàng vạn đồng nữ vây quanh và 10 ức chư thiên cúng dường.</p>	Thành Hải Trụ Thân	<p>- Bồ-Tát Giải thoát Vô Tận Công Đức Tạng</p> <p>- Như Bát Nhã chứa đầy thức ăn cúng cho khắp 10 phương tối hậu thân Bồ-Tát và bố thí các loài ngựa quý</p> <p>-Dạy pháp môn Ngũ minh</p>	3.Tụ-tại hành-trụ

<p>14</p>	<p>Cư Sĩ Minh Trí: Thị hiện cư sĩ, ngồi trên đài Thất Bửu tại Ngã Tư đường chợ thuyết pháp cho mười ngàn người vây quanh. Phàm và thánh cùng một thể, tướng tánh cùng một nguồn.</p>	<p>Thành Đại Hưng</p>	<p>- Pháp môn Bồ-Tát Giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng - Nhìn lên hư không là sẽ hiện bày đầy đủ phẩm vật để tùy ý cúng dường không thiếu. - Dạy Bồ Thí Ba-la-mật</p>	<p>4. Sanh-quý-trụ</p>
<p>15</p>	<p>Trưởng giả Pháp Bảo Kế: Pháp Bảo Kế là búi tóc đỉnh đầu biểu thị cho trí tuệ. Lâu đài của trưởng giả có mười tầng nguy nga, tráng lệ với trăm ngàn diêu bửu để cúng dường Phật và Bồ-Tát.</p>	<p>Thành Sư Tử</p>	<p>- Pháp môn Bồ-Tát Giải thoát vô lượng Phước đức bửu tạng - Do gieo trồng tài thí, pháp thí và vô úy thí</p>	<p>5. Cụ-túc-phương-tiện-trụ</p>

<p>16</p>	<p>Trưởng giả Phổ Nhân: Nhân là sự hiểu biết. Phổ là khắp nơi. Có trí tuệ biết các pháp thế gian và xuất thế gian. Thiện Tài trải qua bao cực nhọc mới tìm thấy được trưởng giả để cần câu Phật pháp.</p>	<p>Nước Đề Căn, thành Phổ Môn Cao Nghiêm, có trăm ngàn tụ lạc vây quanh</p>	<p>- Pháp môn làm cho Tất cả Chúng sanh thấy Chư Phật Hoan hỷ - Dạy trưởng dưỡng tâm từ bi</p>	<p>6. Chánh- tâm-trụ</p>
<p>17</p>	<p>Quốc Vương Vô Yểm Túc: Vua cùng mười ngàn đại thần xử lý quốc sự, mười vạn binh lính cầm binh khí hộ trì, xử phạt người làm ác, khiến tu 10 thiện. Bồ-Tát biểu thị sự quyền lực, pháp chế, nhiệm phục</p>	<p>Thành Đa La Tràng</p>	<p>- Bồ-Tát Như Huyễn Giải Thoát -Dùng pháp huyền tri bịnh chúng sanh như huyễn - Dạy lý chân không diệu hữu</p>	<p>7. Bất thối-trụ</p>

	để dân chúng hành thiện.			
18	Vua Đại Quang: Bồ-Tát minh mẫn thị hiện vua để dẫn dắt dân chúng tu tập thoát khổ.	Thành Diệu Quang xây bằng sắt bảo	- Tịnh tu Bồ-Tát đại từ trang hạnh và được môn tam muội: Bồ-Tát Đại từ tùy thuận thế gian - Dạy tâm buông xả, không vướng mắc	8. Đồng-chơn-trụ
19	Ưu Bà Di Bất Động: Đồng nữ rất đẹp người, đoan trang, làm thầy mô phạm đức hạnh cho thế gian. Tâm không đắm nhiễm, lay động dù ở giữa cuộc đời.	Vương đô An Trụ	- Giải Thoát Bồ-Tát Nan Tội Phục Trí Huệ Tạng - Bồ-Tát Kiên Cố Thọ Trì Hạnh Giải Thoát môn - Bồ-Tát Nhất Thiết Pháp bình đẳng địa tổng trì môn - Bồ-Tát Chiêu Minh Nhất Thiết Biện Tài Môn - Chứng ngộ pháp môn Bồ-Tát Cầu Nhất	9. Pháp-vương-tử-trụ

			<p>Thiết Pháp Vô Bì Yểm Tam muội</p> <p>- Dạy trưởng dưỡng tâm tư 2bi</p>	
20	<p>Tiên Ông (ngoại đạo) Biền Hành:</p> <p>Dung mạo chiếu sáng, tinh thuần, có mười ngàn phạm chúng vây quanh.</p>	<p>Núi Thiện Đức</p>	<p>- Chí Nhất Thiết xứ Bồ-Tát Hạnh</p> <p>- Dạy môn tinh tấn Ba-la-mật, không nơi nào mà không thực hành Bồ-Tát hạnh được</p>	10. Quán-đảnh-trụ
21	<p>Thương gia Ưu Bát La Hoa:</p> <p>Ưu Bát La Hoa nghĩa là hoa sen xanh.</p> <p>Hồi Chân hướng Tục, hồi Trí hướng Bi. Lý Sự viên dung, thành pháp giới hạnh, vượt trời Tam Hiền, dựa vào Thập Thánh.</p>	<p>Thành Quảng Đại</p>	<p>- Biết Phật pháp điều hòa các thứ hương</p> <p>- Hương ít mà tỏa khắp. Ai ngửi được khiến chứng vô sanh bay lên hư không; sen nở giữa bùn sanh tử, không ô nhiễm</p> <p>- Dạy luôn khởi tâm hoan hỷ với thành công của người khác</p>	<p>THẬP HẠNH</p> <p>1.Hoan-hỷ-hạnh</p>

22	<p>Thuyền trưởng Bà Thi La:</p> <p>Bà Thi La dịch là Tụ Tại. Tụ tại giữa biên sanh tử, có trăm ngàn thương gia và vô lượng người vây quanh nghe pháp.</p>	<p>Đứng bên bờ biển ở cửa thành</p>	<p>- Giảng thuyền đại hải pháp phương tiện khai thị Phật công đức hải, chứng được Tịnh tu hạnh Bồ-Tát đại bi tràng</p>	2. Nhiêu-ích-hạnh (trì giới)
23	<p>Trưởng Giả Vô Thượng Thắng:</p> <p>Vô Thượng Thắng dịch là Chiến Thắng Tồi Thượng, nên hàng phục các nghịch hạnh.</p> <p>Có 500 cư sĩ ngồi vây quanh nghe pháp.</p>	<p>Thành Khả Lạc, rừng Vô Ưu Đại Trang Nghiêm</p>	<p>- Môn Chí Nhất Thiết Xứ Bồ-Tát hạnh môn thanh tịnh, được sức thần thông vô y vô tác.</p> <p>-Tu tập pháp Nhãn Ba-la-mật</p>	3.Vô-vi-nghịch hạnh
24	<p>Tỳ kheo ni Sư Tử Tần Thân:</p>	<p>Đang thuyết pháp ở vườn</p>	<p>- Môn Giải thoát Thành tựu Nhất thiết trí</p>	4. Vô-khuất-nhiều-hạnh (kiên trì)

	Sư Tử Tần Thân nghĩa là phân thân vô số không đâu không đến, để hành đạo.	Nhật Quang của vua Thắng Vương	- Nhập vô số trăm ngàn môn Bát Nhã Ba-la- mật - Dạy học Tứ nhiếp pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự	
25	Bà Tu Mật Đa nữ: Bà Tu Mật dịch là Thế Hữu, (thiện tri thức ở cõi thế gian) Nhà ở chợ Bắc của thành Bửu Trang Nghiêm, có vô lượng quyển thuộc, bạn đạo vây quanh nghe pháp.	Nước Hiểm Nạn (nghịch hạnh, ngoan cô, đầy nguy hiểm)	- Bồ-Tát Giáo thoát môn “Ly Tham Dục Tế” - Dạy môn Trì Giới Ba-la-mật - Ở thế gian độ sinh nhưng lia tham dục trần gian, trí tánh liễu không	5. Vô-si- loạn-hạnh
26	Cư Sĩ Tì Sắc Chi La Bệ Sát Thị La dịch là Bao Nhiếp. Dung chứa	Thành Thiện Độ	- Pháp môn Bát bát Niết Bàn Tế, được “Tam Muội Phật Chủng Vô Tận”	6. Thiện- hiện-hạnh

	hết thầy các pháp môn để truyền trao.		<p>- Dạy thực hành Ngũ đình tâm quán:</p> <p>Quán số tức, để đối trị bệnh tán loạn của tâm trí.</p> <p>Quán bất tịnh, để đối trị lòng tham sắc dục.</p> <p>Quán từ bi, để đối trị lòng sân hận.</p> <p>Quán nhân duyên, để đối trị lòng si mê.</p> <p>Quán giới phân biệt, để đối trị chấp ngã.</p>	
27	<p>Bồ-Tát Quán Tự Tại:</p> <p>Bồ-Tát của <i>đại bi</i></p> <p>Quan Âm Bồ-Tát, Chùa tể của Lòng Từ. Ngài ngài kiệt giả, giảng pháp Đại Từ Bi.</p>	Núi Phổ Đà	<p>- Thành tựu pháp môn Bồ-Tát Đại Bi Giải thoát hạnh</p> <p>- Nghe danh Bồ-Tát, niệm danh Bồ-Tát, thoát sợ hãi, sớm chứng bồ đề</p> <p>- Hành thâm trí tuệ Bát Nhã</p>	7. Vô-trước-hạnh

28	<p>Bồ-Tát Chánh Thu: Bồ-Tát từ hư không tự đến chỗ Bồ-Tát Quán Tự Tại và gặp Thiện Tài đồng tử truyền đạo. Quán Tự Tại và Chánh Thu Bồ-Tát biểu thị bi-trí.</p>	Từ hư không đến	<p>- Thành tựu pháp môn Phổ Môn Tốc Tát Hành - Đốn ngộ nhanh pháp môn Cửa ngõ của chân tâm thể nhập - Dạy quán chiếu từ, bi, hỷ, xả</p>	8. Nan-đắc-hạnh
29	<p>Thần Đại Thiên: Đưa tay hứng lấy nước từ đại hải rửa mặt mình và cầm bông vàng rải lên Thiện Tài.</p>	Thành Đọa La Bát	<p>- Thành tựu pháp môn Vân Vãng Giải Thoát - Lưới mây thoát các phiền não, lực dụng tự tại - Dạy bố thí chánh pháp</p>	9. Thiện-pháp-hạnh
30	<p>Thần An Trụ: Có trăm vạn địa thần, phóng quang minh chiếu khắp đại thiên và đại địa chấn động, trăm</p>	Bồ đề đạo tràng, nước Ma-Kiệt-Đà	<p>- Thành tựu pháp môn Bồ-Tát Bất Hoại Trì Tuệ Tạng - Kho tàng trí tuệ kiên cố tức gốc bồ đề bất diệt</p>	10. Chân-thật-hạnh

	ngàn ức vô số bửu tạng tự nhiên trôi lên: vạn pháp, vạn hạnh từ đất tâm mà sanh. Thần bảo vệ và che chở muôn loài.		- Dạy phá ngã chấp và pháp chấp	
31	<p>Dạ Sơn Thần Bà Sơn Bà Diễn Đê:</p> <p>Bà Sơn Bà Diễn Đê dịch là Chủ Đương Xuân Sanh, nghĩa là mùa xuân để sanh trưởng bồ đề, cũng có nghĩa là</p> <p>Vị thần núi chiếu soi đêm sanh tử. Ngài đang ngồi ở hư không, tỏa hương liên hoa tạng khi Thiện tài Đồng Tử đến.</p>	<p>Thành Ca-tỳ-la-vệ (Nơi Đức Phật Thích Ca từng giảng sanh)</p>	<p>- Giải thoát Bồ-Tát Pháp quang minh phá tất cả chúng sanh si ám</p> <p>- Cửa đầu vào đạo để vạn hạnh tăng trưởng</p> <p>- Dạy pháp môn lục thông (Thiên Nhân Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Thần Túc Thông, Thần Cảnh Thông và Lưu Tận Không)</p>	<p>THẬP HỒI HƯƠNG</p> <p>1. Cứu Hộ tất cả chúng sinh ly chúng sinh tướng hồi hướng</p>

<p>32</p>	<p>Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang: Là thầy của Bà San Diễn ĐỂ trong nhiều kiếp, Giới luật nghiêm trì, phước trí tỏa chiếu.</p>	<p>Hư không</p>	<p>- Pháp môn Bồ-Tát giải thoát Tịnh tịnh thiên định lạc Phổ Du Bộ - Chỉ quán song hành đạt đại dụng tam muội vô lượng</p>	<p>2. Bất Hoại hồi hướng</p>
<p>33</p>	<p>Dạ Thần Hỷ Mục Quan Sát Chúng Sinh: nghĩa là dùng mắt từ thương chúng sanh.</p>	<p>Hư không (Ở trong chúng hội đạo tràng của Như-Lai trên tòa Sư Tử Liên Hoa Tạng)</p>	<p>- Bồ-Tát Giải thoát Đại Thế Lực Phổ Hi Tràng - Định lực dũng mãnh có thể nhiếp phục tất cả, khắp xúng quân cơ hi lạc - Dạy quán thực tướng của các pháp, tâm vật đều viên dung</p>	<p>3. Đẳng Nhất thiết Chư Phật hồi hướng</p>
<p>34</p>	<p>Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức: trưởng</p>	<p>Hư không (Ở trong chúng hội Bồ Đề</p>	<p>- Nhập pháp môn Bồ-Tát hiện khắp tất cả thế gian Điều Phục Chúng sanh, được Cứu</p>	<p>4. Chí nhất thiết xứ hồi hướng</p>

	dưỡng tâm bi, tâm đức.	Tràng của Như-Lai trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng)	cánh Thanh tịnh Luân Tam Muội - Dạy 37 phẩm Trợ đạo [Tứ niệm xứ (4), Tứ như ý túc (4), Tứ chính căn (4), Ngũ căn (5), Ngũ lực (5), Thất bồ đề phần 7, Bát chánh đạo (8)]	
35	Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải: Vào thế gian, dùng âm thanh sai biệt mà cảm hóa chúng sanh đa dạng, như nước hải triều lên xuống cao thấp khác nhau, nhưng bản thể vẫn tịch tịnh. Tịch tịnh: tượng.	Hội Bồ Đề Tràng của Như-Lai	- Môn Giải Thoát Niệm Niệm Xuất Sanh Quảng Đại Hi Trang Nghiêm - Đại Hoan Hỷ Pháp Quang Minh Hải - Phổ Chiếu Như-Lai Công Đức Hải - Phổ Chiếu Nhất Thiết Ly Tham Cảnh Giới - Mỗi Phật độ đều có Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai ngồi đạo	5. Vô Tận Công Đức Tạng hồi hướng

	<p>Âm là dụng. Hải là thể.</p>		<p>tràng, trong mỗi niệm thành Đẳng Chánh Giác hiện đại thần biến</p> <p>- Dạy 37 phẩm Trợ đạo [Tứ niệm xứ (4), Tứ như ý túc (4), Tứ chính căn (4), Ngũ căn (5),</p> <p>- Ngũ lực (5), Thất bồ đề phần 7, Bát chánh đạo (8)]</p>	
36	<p>Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, Tăng Trưởng Oai Lực:</p> <p>Như vị hộ pháp có vô số dạ thần vây quanh bảo vệ tâm thành của chúng sanh, khiến tăng trưởng thiện căn.</p>	<p>Hội Bồ Đề Tràng của Như-Lai, ngồi tòa sư tử</p>	<p>- Pháp môn Giải thoát Bồ-Tát thậm thâm tự tại Diệu Âm (quyền thật uyển chuyển biện tài vô ngại diệu huyền)</p> <p>- Dạy pháp môn trung đạo, không kẹt có và không, khổ hạnh hay hưởng thụ. Hết thấy pháp tức là không hết</p>	<p>6. Nhập nhất thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng</p>

			thầy pháp và ngược lại	
37	<p>Dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa:</p> <p>Nghĩa là dạ thần cùng trăm vạn dạ thần khác vây quanh khai mở hạnh giác ngộ hạnh của chúng sanh, khiến mỗi ngày mỗi kết trái.</p> <p>-Vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái chính là Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai</p> <p>-Nàng Bửu Quang Minh là Dạ thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa</p>	<p>Lâu Cát chứng Bửu Hương Thọ</p>	<p>- Giải thoát giáo hóa chúng sanh khiến sanh thiện căn</p> <p>- Diệt hữu chân không</p>	<p>7. Đẳng tùy thuận nhất thiết chúng sinh hồi hướng</p>

<p>38</p>	<p>Dạ thần Đại nguyện Tinh Tiến Lực cứu hộ Nhất Thiết Chúng Sinh: Bồ-Tát an tọa tòa sư tử, hiện thân tinh tấn tu tập hướng đến chân như.</p>	<p>Hội Bồ Đề Tràng của Như- Lai, ngồi tòa sư tử</p>	<p>- Pháp môn Phổ Nhãn tam muội - Môn Giải thoát Bồ-Tát trong vô lượng kiếp khắp tất cả chỗ thị hiện thọ sanh tự tại - Dạy bản thể chân như vô sai biệt</p>	<p>8. Chân Như tướng hồi hương</p>
<p>39</p>	<p>Dạ thần Diệu Đức Viên Mãn: Diệu Đức Viên Mãn nghĩa là thành tựu công đức nhiệm màu. Một vạn chủ cung điện thần và 8 vạn 4 ngàn thể nữ vây quanh có 20 ức na-do- tha chư thiên cung kính vây quanh nghe Dạ Thần giảng Kinh Bồ-Tát</p>	<p>Vườn Lâm-tì- ni, trong lâu cát Nhất Thiết Bửu Thọ trang nghiêm</p>	<p>- Quá khứ được pháp môn Bồ- Tát Phổ Nhãn tam muội - Hiện tại chứng môn Giải thoát trong vô lượng kiếp khiến tất cả chỗ thị hiện thọ sanh tự tại - Dạy môn hộ trì các căn</p>	<p>9. Vô phược vô trước giải thoát hồi hương</p>

	Thọ Sanh Hải.			
40	Thích nữ Cù Ba: Hồi chân để hướng tục để hướng chung sanh nhập Pháp giới.	Thành Ca-tỳ-la-vệ, giảng đường Bồ-Tát Tập Hội Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh	- Thành tựu môn Giải thoát quan sát Nhất thiết Bồ-Tát tam muội cảnh giới hải - Dạy sự chứng đắc của Chư Phật sát hải	10. Nhập Pháp Giới vô lượng hồi hướng
41	Phật Mẫu Ma Gia phu nhân: Có công hạnh và đức độ thuần khiết, nên làm Phật mẫu, mẫu nghi của vô số chư Phật, cũng là thân mẫu của Thái tử Sĩ Đạt Đa chứng được vi trần thân kim sắc khắp Diêm Phù Đề.	Thành Ca-tỳ-la-vệ	- Thành tựu môn Giải thoát Bồ-Tát đại nguyện trí huyễn, nên thường thị hiện làm thân mẫu của chư Phật - Phương tiện tùy duyên độ sanh, pháp vốn viên dung, đồng với thánh cảnh, nên ngài là Phật Mẫu - Dạy quán lý duyên khởi 12 nhân duyên	THẬP ĐỊA 1. Hoan hỷ địa (Tâm lúc nào cũng an vui, không còn sầu ưu)

	Thiện Tài cũng hiện vi trần thân để đánh lễ.			
42	Thiện Nữ Thiên Chủ Quang: là con gái vua Chánh Niệm, tu tập hạnh vô nhiễm, vô niệm, lìa trần cấu.	Thiên cung Đao Lợi	Pháp môn Vô Ngại Niệm Thanh Tịnh Trang nghiêm	2) Ly Cấu Địa (Lìa phiền não)
43	Đồng tử Sur Biển Hữu: là thầy của đồng tử Chúng Nghệ, có thể biến hóa khắp mười phương, làm bậc thầy mô phạm cho thế gian.	Thành Ca-tỳ-la-vệ (Nơi Đức Phật Thích Ca giảng sanh)	- Dạy pháp bằng cách im lặng (vô ngôn) và giới thiệu Thiện Tài đến học đạo ở Thiện Tri Chúng Nghệ Học Bồ-Tát - Vạn vật đồng nhất thể, thực tại siêu việt	3) Phá t Quang Địa (Hào quang từ đất tâm phát sáng)
44	Thiện Tri Chúng Nghệ Học đồng tử: Chuyên trì các chữ [tự mẫu] với 42	Thành Ca-tỳ-la-vệ (Nơi Đức Phật	- Thành tựu Bồ-Tát Giải thoát môn Thiện tri chúng nghệ do xướng	4) Diệm Huệ Địa (Lửa tam muội trí tuệ)

	môn Bát Nhã và truyền bá pháp môn này.	Thích Ca giáng sanh)	trì những mẫu tự Từ đó đến bờ thật tướng Bát Nhã	
45	Ưu Bà Di Hiền Thắng: Cô Hiền Thắng hay Nữ Bồ-Tát Hiền Thắng có khả năng duy trì sanh mạng, khiến cho muôn loài an ổn.	Thành Bà-đát-na	- Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Vô Y Xứ đạo tràng và Vô Tận tam muội môn - Không Như-Lai Tạng, Bất Không Như-Lai Tạng và Không Bất Không Như-Lai Tạng - Thể tướng dụng viên dung	5)Nan Thắng Địa (Trí tuệ thù thắng)
46	Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát: Tu hết thầy công đức mà chẳng chấp trước, cho nên có tên kiên cố giải thoát.	Thành Ốc-điền	- Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Vô trước niệm Thanh tịnh trang nghiêm - Dạy pháp môn Bát nhị, không chấp nhị biên có không, dùng vô tướng thanh tịnh để	6) Hiệ n Tiên Địa (Bi trí bình đẳng, lực dụng Bát nhã hiện tiền)

			trang nghiêm pháp thân	
47	<p>Diệu Nguyệt Trường Giả:</p> <p>Diệu Nguyệt là ánh trắng diệu huyền của lòng từ bi, phá tan si mê tăm tối.</p>	Thành Ốc Điền	<p>Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Tịnh trí quang minh</p> <p>- Trí biện giải các pháp</p>	7) Viễn Hành Địa (Vượt thoát thế gian và nhĩ thừa đến vô tướng, nghiệp dụng vô công dụng đạo)
48	<p>Trường giả Vô Thắng quân:</p> <p>Thắng hết thầy ma quân phiền não, không chướng ngại nào không vượt qua, nên là Vô Thắng Quân.</p>	Thành Xuất Sanh	<p>- Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Vô Tận Tướng, nên thầy Vô lượng chư Phật và được Vô Tận Tạng</p> <p>- Kiến tinh thành Phật</p>	8) Bất Động Địa (Bất sanh bất diệt vô phân biệt trí)
49	<p>Bà La Môn Tối Tịch Tịnh:</p> <p>Thị hiện ngoại đạo để đưa ngoại đạo tà kiến</p>	Tụ lạc Chi Vi Pháp (Chỉ nói pháp)	<p>- Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Thành Nguyên Ngữ</p> <p>- Do nói chân thành, nên</p>	9) Thiện Huệ Địa (Thành tựu nhất chân pháp giới)

	về bờ chánh pháp chân tịnh.		không thối chuyển nơi đạo bồ đề và được nhiều toại ý - Dạy chuyển biệt nghiệp, cộng nghiệp thành nguyện lực	
50	Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ: Đồng tử là tiêu biểu cho trí, đồng nữ là bi. Bi trí là một. Con chim có hai cánh đầy đủ, thành Phật, nên sắp gặp Di Lặc.	Thành Diệu Ý Quang Môn (Cửa vào trí tuệ nhập vận tùy duyên diệu dụng bất biến)	- Thành tựu môn Bồ-Tát Giải thoát Huyền Trụ - Trụ mà vô trụ, nên huyền trụ - Dạy Duy Thức và Bát Nhã	10) Pháp Vân Địa (Mây lớn che trùm vũ trụ vì trở về tánh pháp giới)
51	Di Lặc Bồ-Tát: Bồ-Tát của lòng hi, bao dung. Vị Phật tương lai luôn cười hi xả vì ngài	Nước Hải Ngạn	- Thành tựu môn Nhập Tam Thế Bất Vong Niệm Trí Trang Nghiêm Tạng - Nhất Chân Pháp Giới đầy đủ siêu vượt ba đời quá khứ, hiện tại và	ĐẰNG GIÁC Nhất sanh bổ xứ thành Phật

	thành tựu pháp Tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả.		trương lai, viên dung bất khả tư nghì	
52	Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát: Bồ-Tát của Đại trí là vị Pháp Vương Tử, con của vua pháp. Ngài được trao cho bốn phận giữ gìn chánh pháp. Văn Thù là Trí Tuệ căn bản, thật trí Bát Nhã, bản giác vốn có sẵn trong mỗi chúng sinh.	Nước Phổ Môn, thành Tô-Ma-Na (Phải đi qua 110 thành, mới đến nước Phổ Môn)	Không thể dùng trí thức để vào đạo, nên lần đầu và lần cuối đều gặp Văn Thù Sư Lợi. Văn Thù đưa tay qua khỏi 110 do tuần (rất xa) để xoa đầu Thiện Tài và dạy dùng rời tín căn (đầu) và cuối cùng là căn bản trí	DIỆU GIÁC
53	Phổ Hiền Bồ-Tát: Bồ-Tát của đại hạnh, hậu đức trí Dụng hạnh, tri hành thể dụng song đôi, phương	Trước tòa Sư tử Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai	- Dạy phương pháp Tịnh Bồ đạo và hành Bồ-Tát đạo Mười hạnh Phổ Hiền: Ứng dụng trí tuệ Bát Nhã để độ sanh, qua mười hạnh chủng trí	VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC THÀNH PHẬT

	tiện thiên xảo Bát Nhã. Di Lạc, Văn Thù, và Phổ Hiền biểu thị cho viên mãn tột cùng lộ trình Bồ-Tát đạo.		Ba-la-mật là viên mãn nguyện hải Phổ Hiền, nhập vào thế giới Huyền Hoa Tạng của Tỳ-Lô-Giá-Na.	
--	--	--	---	--

II.

CHÁNH VĂN TÓM GỌN

1. PHÁP HỘI RỪNG THỆ ĐA BỔNG NHIÊN RỘNG RÃI ĐỒNG VỚI BẤT KHẢ THUYẾT PHẬT SÁT VI TRẦN SỐ QUỐC ĐỘ

-Bấy giờ đức Thế Tôn ở nước Thất La Phiệt, trong trùng các Đại Trang Nghiêm, tại rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc.

Câu hội với năm trăm đại Bồ-Tát, Phổ Hiền Bồ-Tát và Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát làm thượng thủ.

Những Bồ-Tát này thấy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền Cảnh Giới Vô Ngại, vì cùng khắp tất cả cõi Phật.

Hiện thân vô lượng, vì thân cận tất cả chư Như-Lai. Tịnh nhãn vô ngại, vì thấy tất cả sự thần biến của chư Phật.

- Do thần lực của Phật, rừng Thệ Đa bổng nhiên rộng rãi đồng với bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc độ.

- Mười phương như phương Đông, Tây... có vi trần số thế giới hải như thế giới Kim Đăng Vân Tràng.... Đức Phật nơi đó hiệu là Tỳ-Lô-Giá-Na Thắng Đức Vương..., cùng bất khả thuyết Phật sát vi

trần số Bồ-Tát câu hội đến chỗ đức Phật. Phổ Hiền Bồ-Tát cùng các vị Bồ-Tát khác thừa Phật thân lực, quán sát mười phương và nói kệ tán thán công hạnh vô tướng không thể nghĩ bàn của chư Phật.

2.

TỪ MỖI LỖ LÔNG PHÁT TIẾNG VI DIỆU NHƯ-LAI

Trong mỗi mỗi lỗ lông

Vi trần số sát hải

Đều có đức Phật ngồi

Đều đủ chúng Bồ-Tát.

Trong mỗi mỗi lỗ lông

Vô lượng những sát hải

Phật ngự tòa Bồ đề

Khắp pháp giới như vậy.

Trong mỗi mỗi lỗ lông

Tất cả sát trần Phật

Chúng Bồ-Tát vây quanh

Phật nói hạnh Phổ Hiền.

3. MỖI LỖ LÔNG ĐỀU PHÓNG RA BẤT KHẢ THUYẾT VI TRẦN SỐ QUANG MINH

Bấy giờ, chư Bồ-Tát này được tam muội quang minh của Phật chiếu đến nên liền được nhập tam muội ấy.

Mỗi Bồ-Tát đều được bất khả thuyết Phật sát vi trần số môn đại bi, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh.

Ở trên thân của chư Bồ-Tát, mỗi lỗ lông đều phóng ra bất khả thuyết vi trần số quang minh.

4. THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ NÊU RA MƯỜI MỘT CÂU HỎI

- Thiện Tài đồng tử được nghe pháp nơi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát, được nghe những công đức của chư Phật như vậy, liền nhứt tâm cần cầu Vô thượng Bồ đề, đi theo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát mà nói kệ rằng:

Thiện Tài đồng tử nêu ra mười một câu hỏi và cúi xin đức Thánh vì tôi mà dạy Bồ-Tát:

1. Phải học Bồ-Tát hạnh thế nào?
2. Phải tu Bồ-Tát hạnh thế nào?
3. Phải đến Bồ-Tát hạnh thế nào?
4. Phải thật hành Bồ-Tát hạnh thế nào?
5. Phải tịnh Bồ-Tát hạnh thế nào?
6. Phải nhập Bồ-Tát hạnh thế nào?
7. Phải thành tựu Bồ-Tát hạnh thế nào?
8. Phải tùy thuận Bồ-Tát hạnh thế nào?
9. Phải ghi nhớ Bồ-Tát hạnh thế nào?
10. Phải thêm rộng Bồ-Tát hạnh thế nào?

Phải làm thế nào cho Phổ Hiền hạnh mau được viên mãn?

5. THIỆN TÀI ĐI THAM HỌC VỚI 53 THIỆN TRI THỨC

Để trả lời các câu hỏi này, Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát khuyên Thiện Tài đồng tử nên đến tham vấn với Tỳ Kheo Đức Vân. Học xong với ngài Đức Vân, ngài Đức Vân giới thiệu đến Bồ-Tát thứ 12, và lần lượt đến vị thứ 53.

5.1. TỶ KHEO ĐỨC VÂN - Pháp Môn An Trụ Niệm Phật

a. Pháp môn an trụ Niệm Phật; *Ức niệm Nhứt thiết chư Phật cảnh giới trí huệ quang minh phổ kiến*

b. Chánh niệm quán sát

- c. Giới thiệu đến học đạo nơi Phổ Nhãn Bồ-Tát

5.2. TỶ KHEO HẢI VÂN - Phổ Nhãn Pháp Môn

- a. Đại Hải Làm Cảnh Giới
b. Bất Khả Tư Nghĩ
c. Phổ nhãn pháp môn
d. An trụ Quang minh Phổ nhãn pháp
e. Tất Cả Bồ-Tát Hạnh Hải
f. Thiện Tài Đồng Tử Chuyên Niệm Phật
g. Giới thiệu đến học đạo nơi Thiện Trụ Bồ-Tát

5.3. TỶ KHEO THIỆN TRỤ - Môn Giải Thoát Vô Ngại

- a. Môn giải thoát vô ngại
b. Thân vân cúng dường chư Phật ở mười phương
c. Giới như hư không
d. Thiện Tài Đồng Tử Nhất Tâm
e. Giới thiệu đến học đạo nơi Phổ Nhãn Bồ-Tát

5.4. DI GIÀ ĐẠI SĨ

– Pháp Môn Bồ-Tát Diệu Âm Đà La Ni Quang Minh

- a. Bồ-Tát như phong luân
b. Diệu âm đà la ni
c. Trồng sâu gốc tịnh tín
d. Thâm nhập pháp môn Bồ-Tát ngữ ngôn hải
Thiện Tài đồng tử tư duy pháp môn Bồ-Tát vô ngại giải đà la ni quang minh trang nghiêm.
e. Thâm nhập thời gian sai biệt ở mười phương
f. Giới thiệu đến Bồ-Tát Giải Thoát

5.5. TRƯỜNG GIẢ GIẢI THOÁT - Môn Vô ngại Trang Nghiêm Giải Thoát của Như-Lai

- a. Vô ngại Trang nghiêm Giải thoát của Như-Lai.
- b. Chư Như-Lai chẳng đến đây, ta cũng chẳng qua đó
- c. Nhập xuất được môn giải thoát “Như-Lai vô ngại trang nghiêm
- d. Thiện Tài đồng tử nhứt tâm
- e. Bất tư nghi Bồ-Tát Giải Thoát
- f. Giới thiệu đến Bồ-Tát Hải Tràng

5.6. TỶ KHEO HẢI TRÀNG - Bát Nhã Ba La Mật Tam Muội Quang Minh

- a. Lỗ lông mỗi mỗi đều phóng ra vô số Phật sát vi trần số quang minh võng
- b. Tam muội giải thoát
- c. Xuất Tam Muội
- d. Tam Muội Phổ Nhân xả đắc
- e. Nhập tam muội
- f. Tam muội chiếu sáng
- g. Thiện tri thức là chiếc đò
- h. Giới thiệu đến Bồ-Tát Hưu Xả Ưu bà di

5.7. ƯU BÀ DI HƯU XẢ - Môn Ly Ưu An ổn Tràng

- a. Y báo trang nghiêm
- b. Vô số Phương tiện hạnh
- c. Ly ưu an ổn tràng
- d. Giới thiệu đến Bồ-Tát Tỳ Mục Cù Sa
- e. Tư duy Chánh giáo

5.8. TIÊN ÔNG TỖ MỤC CÙ SA
- Môn BỒ-TÁT Vô Thắng Tràng Giải Thoát

- a. Tỳ Mục Cù Sa và chúng quần tiên
- b. Cảnh giới của Vô thắng tràng giải thoát
- c. Ở chỗ chư Phật bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp
- d. Tỳ-Lô-Giá-Na tặng Tam muội Quang minh
- e. Thanh Tịnh Trí Huệ Tâm Tam Muội Quang Minh
- f. Trí thân vào khắp tất cả pháp giới
- g. Trụ chư Phật bất tư nghì thân lực
- h. Giới thiệu đến BỒ-TÁT Thắng Nhiệt

5.9. BÀ LA MÔN THẮNG NHIỆT
– Môn Thiện Trụ Tam Muội

- a. Khỏ hạnh nhảy vào núi đao và lửa cháy để cầu Nhất Thiết Trí
- b. Chúng được BỒ-TÁT thiện trụ tam muội
- c. Trí vô ngại thường hiện tiền
- d. Giới thiệu đến BỒ-TÁT Từ Hạnh đồng nữ

5.10. ĐỒNG NỮ TỪ HẠNH - Môn Bát Nhã Ba La Mật
Phổ Trang Nghiêm.

- a. Thiện căn trong đời quá khứ của Từ Hạnh Đồng Nữ
- b. Môn Bát Nhã Ba la mật phổ trang nghiêm
- c. Giới thiệu BỒ-TÁT Thiện Kiến
- d. Hạnh của BỒ-TÁT an trụ rất sâu
- e. Giới thiệu đến BỒ-TÁT Thiện Kiến

5.11. TỶ KHEO THIỆN KIẾN

- Môn Giải Thoát Bồ-Tát Tỳ Thuận Đẳng

- a. Dung mạo trang nghiêm của Bồ-Tát Thiện Kiến
- b. Tu phạm hạnh ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa đức Phật
- c. Trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện tiền
- d. Giải thoát Bồ-Tát tỳ thuận đẳng
- e. Giới thiệu Đòng Tử Tự Tại Chủ

5.12. ĐỒNG TỬ TỰ TẠI CHỦ

- Môn Nhất Thiết Công Xảo Thần

- a. Nhất thiết công xảo thần thông trí pháp môn
- b. Bồ-Tát xiển dương các Ba la mật
- c. Giới thiệu đến Bồ-Tát Ưu bà di Cụ Túc
- d. Thiện tri thức sanh trường tất cả gốc mầm pháp lành

5.13. ƯU BÀ DI CỤ TỨC

- Môn Giải Thoát Bồ-Tát Vô Tận Công Đức Tạng

- a. Giải thoát Bồ-Tát vô tận công đức tạng
- b. Trăm vạn a tăng kỳ đồng nữ có thể ở nơi cái bát nhỏ đây lấy thượng vị ẩm thực trong khoảng một sát na
- c. Giới thiệu đến Bồ-Tát Minh Trí
- d. Phước đức đại hải

5.14. CƯ SĨ MINH TRÍ

- Môn Giải Thoát Tùy Ý Xuất Sanh Phước Đức Tạng

- a. Cảnh giới Bồ-Tát bất tư nghi giải thoát
- b. Hạnh thành tựu món ăn pháp hỷ thiên duyệt
- c. Vị vô thượng thuyết pháp
- d. Môn giải thoát tùy ý xuất sanh phước đức tạng

- e. Giới thiệu đến Bồ-Tát Pháp Bửu Kế
- f. Thanh tịnh xe phước đức

5.15. TRƯỞNG GIẢ PHÁP BẢO KẾ
- Môn Giải Thoát Bồ-Tát Vô

Lượng Phước Đức Bửu Tạng

- a. Lô đài của Trưởng giả Bửu Kế
- b. Hồi hướng Công đức Cúng dường cho chúng sanh
- c. Năng lực của chư đại Bồ-Tát
- d. Giới thiệu đến Bồ-Tát Phổ Nhân

5.16. TRƯỞNG GIẢ PHỔ NHÂN - Môn Giải Thoát
Bồ-Tát Vô Lượng Phước Đức Bửu Tạng

- a. Công hạnh của Bồ-Tát Phổ Nhân
- b. Bất động chư căn hương
- c. Vô lượng hương
- d. Chư Phật hoan hỷ
- e. Giới thiệu đến Bồ-Tát Vô Yểm Túc

5.17. QUỐC VƯƠNG VÔ YỂM TỨC
- Môn Bồ-Tát Như Huyền Giải Thoát

- a. Khả năng khuất phục người khác của Bồ-Tát Vô Yểm Túc
- b. Bồ-Tát thiện xảo phương tiện trí chẳng thể nghĩ bàn
- c. Bồ-Tát như huyền giải thoát
- d. Vô sanh nhãn
- e. Giới thiệu đến Bồ-Tát Đại Quang

5.18. VUA ĐẠI QUANG

- Môn Tam Muội Bồ-Tát Đại Từ Tuy Thuận Thế Gian

- a. Bồ-Tát đại từ tràng hạnh
- b. Nhập tam muội đại từ tùy thuận thế gian
- c. Diệu dụng của chư đại Bồ-Tát
- d. Giới thiệu đến Bất Động Ưu bà di
- e. Tư duy môn Bồ-Tát tùy thuận thế gian tam muội quang minh
- f. Hạnh bất tư nghi
- g. Thiện tri thức là chỗ xuất sanh tất cả công đức
- h. Thiện tri thức khai xiển khắp áo nghĩa Đại thừa
- i. Công đức được gần bậc Nhứt thiết trí

5.19. ƯU BÀ DI BẤT ĐỘNG - Môn Giải Thoát Bồ-Tát Nan Tồi Phục Trí Huệ Tạng

- a. Năm trăm môn tam muội
- b. Ưu bà di tướng hảo đoan trang xinh đẹp hơn người
- c. Môn giải thoát Bồ-Tát nan tồi phục trí huệ tạng
- d. Ngũ Diệu hương của Phật, phát tâm bồ đề
- e. Tâm như kim cang
- f. Nhiều vi trần số kiếp, chẳng móng một tâm niệm ái
- g. Nhập vô biên thế giới võng môn
- h. Bất Động Ưu bà di
- i. Như-Lai phóng quang minh võng chiếu khắp pháp giới
- j. Giới thiệu đến Tiên Ông Biến Hành

5.20. TIÊN ÔNG BIẾN HÀNH

- Môn Chí Nhất Thiết Xứ Bồ-Tát Hạnh

- a. Thân bất hoại của Phật

- b. Tùy hiện sắc thân và ngôn từ mà độ sanh
- c. Diệu dụng của chư đại Bồ-Tát
- d. Giới thiệu đến Ưu Bát La Hoa
- e. Chí nguyện của Thiện Tài đồng tử

**5.21. THƯƠNG GIA ƯU BÁT LA HOA
- Môn Điều Hòa Các Thứ Hương**

- a. Hương có khả năng trị bệnh
- b. Các thiên hương
- c. Công hạnh siêu việt của các Bồ-Tát
- d. Giới thiệu đến Bồ-Tát Bà Thi La

**5.22. THUYỀN TRƯỞNG BÀ THI LA
- Môn Tịnh Tu Hạnh Bồ-Tát Đại Bi Tràng**

- a. Thân cận thiện tri thức
- b. Đại hải pháp phương tiện khai thị Phật công đức hải
- c. Tịnh tu hạnh Bồ-Tát đại bi tràng
- d. Trí biết tất cả biển hải và long cung
- e. Tiêu diệt những biển ái dục
- f. Sự thù thắng của các đại Bồ-Tát
- g. Giới thiệu đến Bồ-Tát Vô Thượng Thắng
- h. Thiện Tài phát tâm

**5.23. TRƯỞNG GIẢ VÔ THƯỢNG THẮNG
- Pháp Môn Chí Nhất Thiết Xứ Tu Bồ-Tát Hạnh Thanh Tịnh**

- a. Nhân quả tu học
- b. Vào tất cả cõi học Bồ-Tát hạnh
- c. Độ chúng sanh nơi Dục giới và Chư thiên

- d. Nghiệp đạo hướng Thiên thể gian
- e. Diệu công đức của nhất thiết trí
- f. Pháp môn chí nhất thiết xú tu Bô-Tát hạnh thanh tịnh
- g. Giới thiệu đến Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân

5.24. TỖ KHEO NI SƯ TỬ TÀN THÂN - Môn giải thoát thành tựu nhất thiết trí

- a. Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân đang thuyết pháp ở vườn Nhựt Quang
- b. Vườn Nhựt Quang có thể chứa chúng sanh trong Đại Thiên thể giới mà không bị chật
- c. Các căn điều thuận oai nghi tịch tịnh
- d. Chúng hội nghe pháp đa dạng
- e. Nhập vô số trăm ngàn môn Bát Nhã Ba la mật
- f. Xuất sanh nhất thiết pháp tam muội vương
- g. Một niệm biết khắp tất cả pháp
- h. Hành dụng của các Bô-Tát
- i. Giới thiệu đến Bô-Tát Bửu Trang Nghiêm

5.25. BÀ TU MẬT ĐA NỮ - Môn Ly Tham Dục Tế

- a. Chánh báo và y báo của Bà Tu Mật Đa
- b. Môn Ly tham dục tế
- c. Công đức kiếp trước dâng lên Phật một bửu tiền
- d. Giới thiệu đến Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La

5.26. CƯ SĨ TỖ SẮC CHI LA - Pháp môn Bất bát Niết Bàn Tế

- a. Pháp môn Bất bát Niết bàn tế

- b. Tam muội Phật chủng vô tận
- c. Nghiệp dụng của chư Bồ-Tát
- d. Giới thiệu Bồ-Tát Quán Tự Tại

5.27. BỒ-TÁT QUÁN TỰ TẠI - Môn Đại Bi Hạnh Giải Thoát

- a. Thiện tri thức là Như-Lai
- b. Người phát tâm Đại thừa nhiếp khắp chúng sanh
- c. Bồ-Tát đại bi hạnh giải thoát môn
- d. Vô Úy Thí
- e. Sự bất khả tư nghì của các Bồ-Tát
- f. Bồ-Tát lấy chân ấn đất, thế giới chấn động
- g. Giới thiệu đến Bồ-Tát Chánh Thu

5.28. BỒ-TÁT CHÁNH THU - Phổ Môn Túc Tật Hành

- a. Do phổ tật hành này, có thể mỗi bước qua khỏi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật.
- b. Bồ-Tát có thể đến tất cả thế giới và vào tất cả cõi
- c. Giới thiệu đến Bồ-Tát Đại Thiện

5.29. THẦN ĐẠI THIÊN – Môn Vân Võng Giải Thoát

- a. Thiện Tài cầu, thấy, niệm, sanh, khởi, nhập, hành, quán và trụ Bồ-Tát lực
- b. Người có thân, khẩu, ý ba nghiệp không lỗi mới thấy được hình tượng của chư Bồ-Tát
- c. Vân Võng Giải thoát
- d. Đại oai đức Chư đại Bồ-Tát
- e. Giới thiệu đến Bồ-Tát An Trụ

5.30. THẦN AN TRỤ - Bất Khả Hoại Trí Huệ Tạng

- a. Địa Thần lấy chân ấn đất, trăm ngàn ức vô số bửu tạng tự nhiên trời lên.
- b. Bất khả hoại trí huệ tạng
- c. Đồng thân Như-Lai, sanh tâm chư Phật
- d. Giới thiệu đến Bồ-Tát Bà San Bà Diễn Đễ

5.31. DẠ SƠN THẦN BÀ SƠN BÀ DIỄN ĐỀ - Giải Thoát Bồ-Tát Pháp Quang Minh Phá Tất Cả Chúng Sanh Si Ám

- a. Mỗi lỗ lông trên thân của Dạ Thần đều hiện hóa độ vô lượng vô số chúng sanh ở ác đạo
- b. Phương tiện giáo hóa từ lỗ chân lông
- c. Ở nơi ác huệ chúng sanh khởi tâm đại từ
- d. Dùng phương tiện để cứu giúp chúng sanh
- e. Mở đường thập lực, chỉ cảnh giới Như-Lai pháp vương
- f. Dùng chánh pháp nhiếp khắp chúng sanh
- g. Dạ Thần tu nguyện của Phổ Hiền Bồ-Tát
- h. Xuất sanh kiến Phật điều phục chúng sanh tam thế trí quang minh luân
- i. Tam muội trí quang minh luân
- j. Thân mình mãn khắp pháp giới
- k. Chư đại Bồ-Tát thành tựu
- l. Giới thiệu đến Phổ Đức Tịnh Quang
- m. Tu Bồ-Tát hạnh, hành xuất ly đạo

5.32. DẠ THẦN PHỔ ĐỨC TỊNH QUANG - Môn Tịch Tĩnh Thiền Định Lạc Phổ Du Bộ

- a. Mười pháp viên mãn Bồ-Tát hạnh
- b. Tịch tịnh thiền định lạc phổ du bộ

- c. Nhơn duyên thuận đạo
- d. Hằng ở sanh tử tâm không chướng ngại
- e. Giới thiệu đến Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sanh
- f. Kính thuận lời dạy của thiện tri thức

5.33. DẠ THẦN HỈ MỤC QUÁN SÁT CHÚNG SANH - Môn Đại Thế Lực Phổ Hỉ Tràng

- a. Mặc áo giáp đại tinh tấn
- b. Nhập những đạo trang nghiêm thần lực tự tại
- c. Nhập đại thế lực phổ hỉ tràng giải thoát
- d. Mỗi lỗ lông phát ra vô lượng thân biến hóa
- e. Sanh trí hiểu quyết định cầu nhưt thiết trí không thối chuyển.
- f. Trong mỗi lỗ lông xuất hiện Vô Lượng Thân Chúng Sanh
- g. Vô Lượng Âm Thanh
- h. Mười Ba la mật
- i. Hạnh nguyện từ lúc sơ phát tâm đến nay
- j. Nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết Phật độ
- k. Đại thế lực phổ hỉ tràng
- l. Chư đại Bồ-Tát trong mỗi niệm
- m. Giới thiệu đến Bồ-Tát Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức

5.34. DẠ THẦN PHỔ CỨU CHÚNG SANH DIỆU ĐỨC - Môn giải thoát Bồ-Tát hiện khắp tất cả thế gian điều phục chúng sanh

- a. Dạ thân thị hiện
- b. Cứu cánh thanh tịnh luân tam muội
- c. Mỗi vi trần đều thấy Phật sát vi trần số thế giới thành hoại.

- d. Tất cả thế giới sai biệt
- e. Tùy nghi hóa độ
- f. Dạ Thần này hiện khắp trong 12 loài chúng sanh
- g. Bạc an trụ Phổ Hiền hạnh
- h. Thế giới Tỳ-Lô-Giá-Na Đại Oai đức
- i. Đức Phật thứ nhứt hiệu là Phổ Trí Bửu Diệm Diệu Đức Tràng
- j. Hoa sen phóng quang minh Nhứt thiết chúng sanh ly cấu đăng
- k. Hoa sen phóng quang minh Nhứt thiết chúng sanh nghiệp quả âm
- l. Hoa sen phóng quang minh Sanh Nhứt thiết thiện căn âm
- m. Hoa sen phóng quang minh Phật bất tư nghi cảnh giới âm
- n. Hoa sen phóng quang minh Nghiêm tịnh nhứt thiết Phật sát âm
- o. Hoa sen phóng quang minh Nhứt thiết Như-Lai cảnh giới vô sai biệt đăng
- p. Hoa sen phóng quang minh
- q. Hoa sen phóng quang minh Như-Lai ly ế trí huệ đăng
- r. Hoa sen phóng quang minh Linh nhất thiết chúng sanh kiến Phật tập chư thiện căn
- s. Hoa sen phóng quang minh Nhứt thiết chúng sanh hoan hỷ âm
- t. Cảnh giới thần lực của tất cả Như-Lai
- u. Đại bửu liên hoa này có mười Phật sát vi trần số liên hoa bao quanh
- v. Thành tựu hạnh Bồ đề nhập phổ môn phương tiện đạo
- w. Thần lực diệu kỳ của Bồ-Tát
- x. Nguyện làm trí quang minh để phá sự vô tri đen tối của họ

- y. Đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai ngự dưới cội Bồ đề
- z. Tất cả thế giới đó mỗi mỗi đều có Phật sát vi trần số thế giới
- aa. Mười Phật sát vi trần số nguyện hải của Như-Lai
- ab. Nhân hạnh tu bổ tượng Phật cũ
- ac. Bồ-Tát hiện khắp tất cả thế gian điều phục chúng sanh
- ad. Làm Dạ Thần cung kính cúng dường chư Phật
- ae. Tỳ-Lô-Giá-Na Công Đức Tạng giảng kinh cho dạ thần nghe
- af. Ở chỗ mỗi đức Như-Lai ta được hiện tam thế pháp giới hải, nhập tất cả Phổ Hiền hạnh.
- ag. Chư Bồ-Tát tích tập vô biên hạnh
- ah. Giới thiệu đến Bồ-Tát Tịch Tĩnh Âm Hải

5.35. DẠ THẦN TỊCH TĨNH ÂM HẢI

- Giải-Thoát Niệm-Niệm-Sanh-Quảng-Đại-Trí-Trang-Nghiêm

- a. Dạ-Thần phát nguyện
- b. Vô-lượng pháp-thí để nhiếp độ tất cả chúng-sanh
- c. Mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất hiện vô-lượng Phật-sát vi-trần-số quang-minh-hải
- d. Mỗi mỗi lỗ lông, niệm niệm xuất sanh Phật-sát vi-trần số mây hương-quang-minh
- e. Mỗi lỗ lông của Như-Lai niệm niệm xuất hiện, thuyết pháp
- f. Thế bình-đẳng nhập đạo tam-thế
- g. Xuất sanh quảng-đại-hỉ trang-nghiêm giải-thoát quang-minh-hải
- h. Mười Đại Pháp Tạng
- i. Phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề Đã Bao Lâu
- j. Bồ-đề Thọ-Thần

- k. Cúng dường Như-Lai trong nhiều kiếp hải
- l. Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai
- m. Dùng trí bình-đẳng đạt khắp pháp vô-sai-biệt của chư Phật.
- n. Biết vô-lượng Như-Lai thị-hiện thân hải
- o. Nhất tâm tu môn bồ-tát-đại-dũng-mãnh
- p. Giới thiệu đến Bồ-Tát Thủ-Hộ-Nhất-Thiết-Thành-Tăng-Trưởng-Oai-Lực

5.36. DẠ-THẦN THỦ-HỘ NHẤT-THIỆT-THÀNH TĂNG TRƯỞNG OAI LỰC

- Giải-Thoát Bồ-Tát Thâm Thâm Tự-Tại Diệu-Âm

- a. Môn giải-thoát bồ-tát thâm thâm tự-tại diệu-âm
- b. Mười Pháp Giới
- c. Mười môn đại-oai-đức đà-la-ni-luân
- d. Môn giải-thoát thâm-thâm tự-tại diệu-âm
- e. Trong vô-lượng kiếp-hải chứa nhóm ngọn đuốc pháp
- f. Mười vạn Tỳ-Kheo-Ni nguyện đạt vô-thượng bồ-đề
- g. Giải-thoát thâm-thâm tự-tại diệu-âm
- h. Giới thiệu đến Bồ-Tát Khai-Phu-Nhất-Thiện-Thọ-Hoa

5.37. DẠ-THẦN KHAI-PHU-NHẤT-THIỆT-THỌ-HOA

– Môn Giải Thoát Bồ-Tát Xuất Sanh Quảng-Đại Hỷ-Quang-Minh

- a. Môn giải thoát bồ-tát xuất sanh quảng-đại hỷ-quang-minh
- b. Như-Lai tánh tịnh nghiệp-lực nhiếp thọ
- c. Giúp chúng-sanh điều thuận đáng được hóa độ
- d. Nghiêm-tịnh thể-giới-hải
- e. Mười Đại Bi Ngữ
- f. Tu các công-hạnh cầu nhứt-thiết-trí

- g. Tất cả sở-hữu nay đều buông xả cả
- h. Giới thiệu đến Bồ-Tát Đại-Nguyên-Tinh-Tán-Lực-Cứu-Hộ-Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh

5.38. DẠ-THẦN ĐẠI-NGUYỆN-TINH-TÁN-LỰC-CỨU-HỘ-NHỨT-THIỆT-CHỨNG-SANH - Môn Giải Thoát Bồ-Tát Giáo-Hóa Chúng-Sanh Khiến Sanh Thiện-Căn

- a. Phật-lực vô-sở-trụ
- b. Mười Tâm Nơi Thiện Tri Thức
- c. Vi trần sát đồng hạnh với dạ thần
- d. Đồng trang-nghiêm vì nghiêm-tịnh tất cả cõi Phật
- e. Đồng vô-sanh-nhẫn vì nhập tất cả Phật chúng-hội-hải.
- f. Đồng vô-y vì dứt hẳn tâm sở-y
- g. Vô-biên sắc-thân thanh-tịnh
- h. Sắc-thân biến công-đức đại thế-lực
- i. Sắc-thân vô-tỉ
- j. Sắc-thân từ thiện-hạnh lưu xuất
- k. Sắc-thân rải mây tạng hương bột
- l. An trụ nơi thiện-hạnh
- m. Mỗi cõi hiện vô-lượng Phật xuất thế
- n. Trí-luân của Bồ-Tát không có phân-biệt
- o. Bồ-tát hạnh vô-lượng kiếp
- p. Pháp-Luân-Ấm-Hư-Không-Đặng-Vương Như-Lai
- q. Tất cả lỗ lông phát ra mây sáng thom
- r. Vô-lượng thế-giới thoát khỏi ác-đạo
- s. Trang-nghiêm đạo đại-thừa xuất yếu
- t. Đức Phật độ năm trăm đồ đảng của Đề-Bà-Đạt-Đa
- u. Thiện-căn giải-thoát

- v. Nhất-thiết-trí dũng-mãnh tinh-tấn
- w. Thiện-đạo ác-đạo sắc tốt sắc xấu
- x. Giáo-hóa thành-tựu vô-lượng chúng-sanh
- y. Mỗi lỗ lông xuất hiện vô-lượng mây hóa thân
- z. Giới thiệu đến Bồ-Tát Diệu-Đức-Viên-Mãn

5.39. DẠ THẦN DIỆU-ĐỨC-VIÊN-MÃN
- Môn Giải-Thoát Bồ-Tát Trong Vô-Lượng Kiếp
Khắp Tất Cả Chỗ Thị Hiện Thọ Sanh Tự-Tại

- a. Mười Tạng Thọ Sanh
- b. Tạng thọ-sanh nguyện thường cúng-dường tất cả chư Phật
- c. Tạng thọ-sanh phát bồ-đề-tâm
- d. Tạng-thọ-sanh quán các pháp-môn siêng tu hành
- e. Tạng thọ-sanh dùng tâm thanh-tịnh chiếu khắp tam-thế
- f. Tạng thọ-sanh quang-minh bình-đẳng
- g. Thọ sanh tạng sanh nhà Như-Lai
- h. Thọ sanh tạng Phật-lực quang-minh
- i. Thọ-sanh quán môn phổ-trí
- j. Tạng thọ-sanh khắp hiện trang-nghiêm
- k. Tạng thọ-sanh nhập như-lai-địa
- l. Trang-nghiêm
- m. Sanh nhà Như-Lai
- n. Thọ sanh của Tỳ-lô-giá-na như-lai
- o. Vườn Lâm-tỳ-ni hiện mười thoại tướng
- p. Mười Thoại Tướng Quang Minh
- q. Mười Thần Biến Của Bồ-Tát Sắp Đản-Sanh
- r. Bồ-tát thọ-sanh-hải thần-lực tự-tại điều-phục chúng-sanh
- s. Một niệm thấy ức cõi vi-trần số bồ-tát

t. Giới thiệu đến Bồ-Tát Thích Nữ Cù-Ba

**5.40. THÍCH NỮ CÙ BÀ - Giải-Thoát Quán-Sát
Nhất-Thiết Bồ-Tát Tam-Muội-Hải**

- a. Mười pháp viên-mãn hạnh bồ-tát nhơn đà-la-võng phổ-trí quang-minh
- b. Mười pháp thừa sự thiện-tri-thức
- c. Thiện-căn nhiếp lấy bất-thiện-căn
- d. Hoa tạng thế giới hải
- e. Môn giải thoát quán sát nhất thiết Bồ-Tát tam muội hải
- f. Thái-Tử tên là Oai-Đức-Chủ
- g. Đồng-nữ Cự-Túc-Diệu-Đức dung nhan đoan chánh cảm mến Thái-Tử Oai-Đức-Chủ (tiền thân của Công nương Gia-du-đà-la)
- h. Thái-Tử Oai-Đức-Chủ cầu vô-thượng bồ-đề (tiền thân của Thái tử Sĩ Đạt Đà)
- i. Tam-muội-hải
- j. Quốc-vương tài-chủ cùng một vạn quyến thuộc đồng xuất gia
- k. Thái-tử Oai-đức-chủ nay chính là đức thích-ca-mâu-ni thế-tôn hiện nay
- l. Công nương Diệu Đức là nàng Cù Bà trong kiếp này
- m. Môn giải thoát quán sát nhất thiết Bồ-Tát tam muội bản cảnh giới
- n. Môn Phổ-Hiền Giải-Thoát Của Bồ-Tát
- o. Nơi Mỗi Lỗ Chân Long
- p. Mỗi niệm nơi mỗi lỗ lông của Bồ-Tát thường thấy vô-biên Phật-hải
- q. Nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-Tát thấy vô-biên công-hạnh của tam-thế Bồ-Tát

- r. Vi-trần-sô kiếp mỗi niệm xem thấy nơi mỗi chân lông của Bồ-Tát
- s. Rốt ráo vô-lượng những phương-tiện-hải
- t. Tu Bồ-tát-nghiệp trọn chẳng thối chuyển

5.41. PHẬT MẪU MA YA PHU NHÂN
- Môn Giải-Thoát Bồ-Tát-Đại-Nguyên-Trí-Huyển

- a. Trí quán Phật-cảnh-giới
- b. Tâm thành
- c. Thâm-tín tất cả Phật-công-đức-hải
- d. Tâm-thành nhiếp khắp tất cả thập phương pháp-giới
- e. Tâm-thành tích tập tất cả thiện-pháp
- f. Lưới quang-minh chiếu đỉnh đầu và vào khắp lỗ lông trên thân Thiện-Tài
- g. Mười Pháp Thân Cận Thiện Tri Thức
- h. Mười Môn Thanh Tịnh
- i. Cầu Thiện Tri Thức
- j. Đại Bửu Liên Hoa
- k. Công-đức vi-diệu bất-tư-nghì của đức Như-Lai
- l. Tỳ-Lô-Giá-Na ma-ni bửu-vương
- m. Tịnh Sắc Thân Của Phật Mẫu Ma Gia Phu Nhân
- n. Tánh tịnh như hư-không
- o. Thành-tựu thân tịch-diệt
- p. Sắc Thân Siêu Dục Giới Và Sắc Giới Của Phật Mẫu Ma Gia Phu Nhân
- q. Maya Phu Nhân làm mẹ của Bồ-Tát
- r. Tất cả Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đều vào thân ta mà thị-hiện đản-sanh tự-tại thân-biến
- s. Thân của Bồ-Tát mỗi mỗi lỗ lông đều phóng quang-minh

- t. Thân của ta lượng đồng hư-không
- u. Cách Thọ Sanh
- v. Bồ tát Maya làm mẹ trong tất cả trăm ức Diêm-Phù-Đề khắp Đại-Thiên thế-giới
- w. Maya phu nhân từng làm Phật mẫu cho vô số chư Phật
- x. Maya Phu Nhân Đã Được Môn Môn Giải-Thoát Bồ Đề Đại Nguyên Trí Huyền Từ Thuở Lô Xa Bất Tư Nghì Kiếp Số
- y. Giới thiệu đến môn giải-thoát bồ-tát đại-nguyên-trí-huyền

5.42. THIÊN-NỮ THIÊN-CHỦ-QUANG
- Môn Vô-Nại-Niệm Thanh-Tịnh Trang-Nghiêm

- a. Giải-thoát thanh-tịnh trang-nghiêm
- b. Giới thiệu đến Đồng Tử Sư Biến-Hữu

5.43. ĐỒNG TỬ SƯ BIẾN HỮU – Không Học Pháp Môn Nào

- a. Giới thiệu đến Bồ-Tát Thiện-Tri-Chúng-Nghệ-Học-Bồ-Tát-Tự-Trí

5.44. THIỆN TRI CHÚNG NGHỆ ĐỒNG TỬ - Pháp Môn
Bát Nhã Ba-La-Mật Qua Sự Trì Các Chữ Mẫu Tự

- a. Diệu hạnh thiện xảo của chư Bồ-Tát
- b. Giới thiệu đến Bồ-Tát ưu-bà-di Hiền-thắng

5.45. ƯU BÀ DI HIÊN THẮNG
- Môn Bồ-Tát Giải-Thoát Vô-Y-Xứ Đạo-Tràng

- a. Xuất sanh vô-tận tam-muội
- b. Giới thiệu đến Trưởng-giả Kiên-Cổ-Giải-Thoát

5.46. TRƯỞNG-GIẢ KIÊN-CÓ-GIẢI-THOÁT
– Môn Vô-Trước-Niệm-Thanh-Tịnh-Trang-Nghiêm

- a. Siêng cầu chánh-pháp nơi thập phương chư Phật không thôi dứt
- b. Giới thiệu đến Bồ-Tát Diệu-Nguyệt

5.47. TRƯỞNG-GIẢ DIỆU-NGUYỆT
– Môn Tịnh-Trí-Quang-Minh

- a. Tịnh-trí-quang-minh
- b. Giới thiệu đến Bồ-Tát Vô-Thắng-Quân

5.48. TRƯỞNG-GIẢ VÔ-THẮNG-QUÂN
- Bồ-Tát Giải-Thoát Vô-Tận-Tướng

- a. Vô-tận-tướng
- b. Giới thiệu đến Bồ-Tát Tối Tịch Tịnh

5.49. BÀ LA MÔN TỐI TỊCH TỊNH
– Môn Bồ-Tát Giải Thoát Thành Nguyên Ngữ

- a. Xuất sanh vông lượng cộng đức
- b. Giới thiệu đến Bồ-Tát Đức Sanh và Hữu Đức

5.50. ĐỒNG TỬ ĐỨC SANH VÀ ĐỒNG NỮ HỮU ĐỨC
– Môn Giải Thoát Huyền Trụ

- a. Huyền-Cảnh Tự-Tánh Bất-Tư-Nghì
- b. Tỳ-Lô-Giá-Na-Trang-Nghiêm Tạng
- c. Di Lặc Bồ-Tát
- d. Thờ Bồ-Tát thiện tri thức
- e. Viên Mãn Các Ba La Mật
- f. Khả Năng Của Di Lặc Bồ-Tát

- g. Không đem hạn lượng mà thật hành lục-độ
- h. Bồ-Tát Gieo Vô Lượng Diệu Hạnh
- i. Chuyển hóa vô-lượng tham dục
- j. Vô-lượng sức tam-muội
- k. Sanh vô-lượng pháp quang-minh
- l. Tu vô-lượng môn tổng-trì
- m. Biết cảnh-giới khó biết của Bồ-Tát
- n. Tu vô-lượng địa-vị của Bồ-Tát
- o. Khấp mẫn tất cả nguyện
- p. Cầu Thiện Tri Thức
- q. Bồ-Tát Do Nơi Thiện-Tri-Thức Mà Được
- r. Bồ-tát thù-thắng-nguyện
- s. Nhiếp tất cả bồ-tát thắng tự-tại-lực
- t. Lợi Ích Khi Có Thiện Tri Thức
- u. Khả Năng Của Thiện Tri Thức
- v. Thiện Tri Thức giúp lớn tâm Bồ đề
- w. Thiện Tri Thức Như Lương Y
- x. Phát Tâm Kính Thờ Thiện Tri Thức
- y. Quán Tưởng Về Thiện Tri Thức
- z. Thiện Tri Thức Là Pháp Khí Của Phật
- aa. Tùy Thuận Lời Dạy Của Thiện Tri Thức
- ab. Bồ-Tát Tổng Trì Và Thiện Tri Thức
- ac. Nhớ Kiếp Trước Thiếu Tu Nên Kiếp Này Tinh Tấn
- ad. Phát nguyện
- ae. Sanh con mắt thấy khắp thế-gian của tất cả Bồ-Tát
- af. Giới thiệu đến Di Lạc đại Bồ-Tát

**5.51. DI LẶC BỒ-TÁT – Môn Tạng Trí Trang-Nghiêm Nhập
Tất Cả Cảnh-Giới Ba Đời Chẳng Quên Mất**

- a. Thiện Tài Dùng Vô-Lượng Pháp Xưng Tán ĐỂ Tán Dương Chư Bồ-Tát Ở Trong Đại Lâu-Các Tỳ-Lô-Giá-Na-Trang-Nghiêm (chỗ của Đức Phật Di Lặc)
- b. Đại Lâu-Các Tỳ-Lô-Giá-Na-Trang-Nghiêm Là Chỗ Ở Của Chư Phật (chỗ của Đức Phật Di Lặc)
- c. Lâu-Các Tỳ-Lô-Giá-Na-Trang-Nghiêm Nơi Bồ-Tát Di Lặc An Trú
- d. Lâu-Các Tỳ-Lô-Giá-Na-Trang-Nghiêm Là Nơi Bậc Tịnh Huệ Ở
- e. Lâu-Các Tỳ-Lô-Giá-Na-Trang-Nghiêm Nơi Phật Tử Trú
- f. Bồ-Tát Di Lặc Đến
- g. Di Lặc Tán Thán Công Đức Của Thiện Tài Đồng Tử
- h. Lý Do Thiện Tài Đến Gặp Di Lặc Bồ-Tát
- i. Vì Cầu Kim Cang Trí Mà Thiện Tài Đến Gặp Di Lặc
- j. Thiện Tài Thấp Đền Pháp
- k. Di Lặc Khuyên Thiện Tài Đến Gặp Phổ Hiền
- l. Thiện Tài Tri Ân Văn Thù Và Di Lặc Bồ-Tát
- m. Như-Lai Thọ Ký Bồ-Tát Di Lặc Một Đời Sẽ Thành Phật
- n. Thiện Tài Thịnh Pháp Nơi Bồ-Tát Di Lặc
- o. Di Lặc Khen Thiện Tài Đồng Tử
- p. Công Đức Của Thiện Tài Đồng Tử
- q. Bồ Đề Tâm Như Đại Địa
- r. Năm Lửa Không Đốt Được Bồ Đề Tâm
- s. Thiện Tài Bước Vào Lâu Các Tỳ-Lô-Giá-Na-Đại
- t. Thiện tài thấy cảnh giới bất khả tư nghì của Di-lặc Bồ-tát
- u. Di-Lặc Bồ-Tát tán thán sơ-địa nhĩn đến thập-địa
- v. Mỗi lỗ lông trên thân hiện ra tất cả biến-hóa thân-vân

- w. Di-Lặc Bồ-Tát giáng thần đản-sanh
- x. Nhớ rõ tất cả Phật-sự và thông đạt vô-ngại
- y. Thiện Tài Thấy Rõ Trong Lôu Các
- z. Nghe tiếng đàn-chỉ, Thiện-Tài liền xuất tam-muội
- aa. Tạng Trí Trang-Nghiêm Nhập Tất Cả Cảnh-Giới Ba Đồi Chẳng Quên Mất
- ab. Cảnh-giới chẳng thể nghĩ bàn
- ac. Bồ-Tát Từ Đại Bi Mà Đến
- ad. Từ chỗ không lay động mà đến
- ae. Mười Sanh-Xứ Của Bồ-Tát
- af. Ngôi Nhà Ba-La-Mật Của Bồ-Tát
- ag. Thọ Sanh Không Nhàm Mỏi
- ah. Thân Bồ-Tát Khắp Pháp Giới
- ai. Bồ-Tát Di Lặc Khen Hạnh Của Bồ-Tát Văn Thù
- aj. Giới thiệu đến Bồ-Tát Văn Thù

5.52. VĂN-THÙ SỰ-LỢI BỒ-TÁT - Thành Tựu Căn Bản Trí

- a. Tín căn
- b. Giới thiệu đến Bồ-Tát Phổ Hiền
- c. Thiện-Tài Quán-Sát Cảnh-Giới Giải-Thoát Của Phổ-Hiền

5.53. PHỔ HIỀN BỒ-TÁT - Môn Phật-Sát Vi-Trần-Số Chánh-Giác Thân-Vân Và Pháp Đại-Thừa Thành Nhất-Thiết-Trí

- a. Tâm minh-liễu quán-sát đạo-tràng trang-nghiêm
- b. Mười Thoại Tướng
- c. Mười Tướng Quang Minh Của Thế Giới Vi Trần
- d. Nguyện tận vị-lai thường được theo Phổ-Hiền

- e. Mỗi Lỗ Lông Của Phổ Hiền Xuất Sanh Vi Trần Thế Giới
- f. Mỗi lỗ lông xuất sanh khen ngợi bồ-đề-tâm
- g. Mỗi lỗ lông tán thán những những thiện-căn
- h. Đầu sợi lông của Phổ Hiền ngậm chứa tứ luân và sơn hà đại địa
- i. Mười Trí Ba-La-Mật
- j. Vi Trần Số Tam Muội
- k. Thần Thông Quảng Đại Bất Khả Tư Nghì
- l. Chưa Từng Xa Rời Tâm Bồ Đề
- m. Bất-Khả-Thuyết Phạt-Sát Vi-Trần-Số Kiếp-Hải Nói Không Hết Được
- n. Sức Trợ Đạo Pháp
- o. Sắc Thân của Phổ Hiền
- p. Một Lỗ Lông Của Phổ-Hiền (hay nhất)
- q. Thiện Tài Thứ Đệ Đồng Với Nguyên Hạnh Phổ Hiền
- r. Phổ-Hiền Bồ-Tát Nói Kệ.



PHẨM 40. NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

I. MỤC LỤC

Phẩm 40 Phổ Hiền Hạnh Nguyện là phẩm cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm. Nội dung khuyến khích để viên mãn Bồ-Tát hạnh, hành giả nên thực tập Mười hạnh Phổ Hiền (Thập chủng đại nguyện).

Phổ Hiền là Bồ-Tát của đại hạnh. Ngài thường cỡi voi trắng sáu ngà tượng trưng cho sáu Ba-la-mật. Bước chân của voi mạnh mẽ vững chắc, tượng trưng công phu tu trì vững mạnh trên đường thành Phật độ sanh.

Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ-Tát bảo các vị Bồ-Tát và Thiện Tài rằng:

Công đức thù thắng của Như-Lai, giả sử cho tất cả các đức Phật ở mười phương, *trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được.*

Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

Kính lễ các đức Phật.

Khen ngợi đức Như-Lai.

Rộng sắm đồ cúng dường.

Sám hối các nghiệp chướng.

Tùy hỉ các công đức.

Thỉnh đức Phật thuyết pháp.

Thỉnh đức Phật ở lại đời.

Thường học tập theo Phật.

Hằng thuận lợi chúng sanh.

Hồi hướng khắp tất cả. Phẩm cuối là Phổ Hiền Hạnh nguyện đưa Thiện tài Đồng tử và các Bồ-Tát về hải hội thế giới huyền hoa tạng Hoa Nghiêm, cảnh giới Cực Lạc với mười hạnh Bồ-Tát để hiểu gần gũi trong đời sống của hành giả.

Như vậy, cuối cùng rốt ráo của quả vị Phật qua 53 vị Bồ-Tát thiện tri thức thì Hoa Nghiêm khế cơ, khế lý, không quá khó để đưa hành giả phổ thông có thể tu tập tín, giải, hành, chứng mười hạnh Phổ Hiền này, là viên mãn sự nghiệp độ sanh, trọn vẹn đạo vô thượng bồ đề.

Phổ Hiền tán thán quả vị Phật, lý tưởng Bồ-Tát mà Thiện Tài đã trải bao cực nhọc du phương học đạo và cuối cùng đã thành tựu.

Hư không, chân như, và thật tế
Niết bàn pháp tánh cùng tịch diệt,
Những pháp chân thật như thế đó
Mới hiển bày đặng đáng Như-Lai.

Sát trần tâm niệm: đếm hết được,
Nước trong biển lớn: uống cạn được
Hư không đo được, gió bắt được.
Chẳng sao nói hết Phật công đức.

II. CHÁNH VĂN TÓM GỌN

Lúc bấy giờ ngài Phổ Hiền đại Bồ-Tát khen ngợi công đức thù thắng của đức Như-Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ-Tát và Thiện Tài rằng: «Này Thiện Nam Tử! Công đức của Như-Lai, giả sử cho tất cả các đức Phật ở mười phương, *trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật điển nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được.*

Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

1. LỄ KÍNH CÁC ĐỨC PHẬT

Nơi mỗi đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi thân đều khắp lễ kính các đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận.

2. KHEN NGỢI ĐỨC NHƯ-LAI

Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian.

Nơi mỗi đức Phật, đều có rất đông Bồ-Tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, đều dùng lưới vi diệu hơn Biện Tài Thiên Nữ.

3. RỘNG TU CÚNG DƯỜNG

Bao nhiêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi đức Phật có vô số Bồ-

Tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của Ngài Phổ Hiền mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường thượng diệu mà cúng dường pháp hội của Phật.

3.1.

PHÁP CÚNG DƯỜNG

Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ-Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

3.2.

PHÁP CÚNG DƯỜNG SANH RA CHƯ PHẬT

Các đức Như-Lai tôn trọng chánh Pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì **sanh ra các đức Phật**.

Nếu các Bồ-Tát thật hành pháp cúng dường, thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là sự cúng dường.

Nên Pháp cúng dường là sự cúng dường rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự cúng dường của tôi mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, thân, khẩu, ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

4. SÁM HỎI NGHIỆP CHƯỚNG

Bồ-Tát tự nghĩ rằng: Tôi từ vô thi kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân, khẩu, ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. *Nếu các nghiệp ác này có hình tướng, thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được.*

Nay tôi đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các đức Phật và chúng Bồ-Tát khắp cực vi trần cõi nước trong Pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch đầy đủ công đức lành.

5. TÙY HỈ CÔNG ĐỨC

Bao nhiêu đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chúng sanh Nhứt thiết trí mà siêng tu cội phước chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, tay, chân v.v... nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món ba la mật, chứng nhập các trí địa của Bồ-Tát, trọn nên quả Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, cho đến nhập Niết Bàn phân chia xá lợi. *Bao nhiêu căn lành ấy tôi đều tùy hỷ cả.*

6. THỈNH PHẬT THUYẾT PHÁP

Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật.

Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Chánh Đẳng Chánh Giác số đông như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ-Tát nhóm họp vây quanh.

Tôi đều đem thân, khẩu, ý ba nghiệp dùng những phương tiện ân cần khuyến mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu.

7. THỈNH PHẬT Ở LẠI ĐỜI

Các đức Như-Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết Bàn, cùng các Bồ-Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, tôi đều khuyến mời xin đừng nhập Niết Bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc.

Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận,

nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự khuyển mồi của tôi đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mồi.

8. THƯỜNG THEO PHẬT HỌC

Như *đấng Tỳ-Lô-Giá-Na Phật ở cõi Ta Bà* đây, từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng ra mà bố thí.

Lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, dùng biên chép kinh điển chất cao như núi Tu Di, vì tôn trọng chánh pháp nên Phật không tiếc thân mạng, hưởng là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn, rừng v.v..

Cùng thật hành bao nhiêu hạnh khó làm khác, nhẫn đến ngồi dưới cây thành quả đại Bồ Đề, thị hiện các thứ thần thông, khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở trong những chúng hội. Ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi loại mà giáo hóa cho chúng sanh đều được thành thực. Nhẫn đến thị hiện nhập Niết Bàn. Cả thấy hạnh đức như thế tôi đều học tập theo.

Như *đức Thế Tôn Tỳ-Lô-Giá-Na hiện nay*, các đức Phật Như-Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo.

Như vậy, *cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự tùy học của tôi đây vẫn không cùng tận niệm niệm nói luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mồi.*

9. HẰNG THUẬN LỢI CHÚNG SANH

Hằng thuận lợi chúng sanh là bao nhiêu chúng sanh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, các loài nương nơi chất tứ đại mà sanh, có giống nương nơi hư không cùng

cây cỏ mà sanh.

Các loài như vậy tôi đều tùy thuận tất cả mà thật hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A La Hán, nhứt đến như đức Như-Lai đồng nhau không khác. Trong các loài ấy

- Nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y
- Nếu ai bị lạc đường thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chánh
- Nơi đêm tối tôi vì họ mà làm ngọn đuốc sáng
- Người nghèo thiếu tôi làm cho được của báu.

Bồ-Tát bình đẳng lợi ích cho chúng sanh như vậy.

Vì sao thế? Vì Bồ-Tát nếu có thể:

- Tùy thuận chúng sanh, thì chính là tùy thuận cúng dường các đức Phật.

- Tôn trọng và thừa sự chúng sanh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như-Lai.

- Nếu làm cho chúng sanh vui mừng thì chính là làm cho tất cả đức Như-Lai vui mừng. Vì sao thế?

Vì các đức Như-Lai dùng tâm đại bi mà làm thế. Nhơn nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, Nhơn lòng đại bi mà phát tâm bồ đề, Nhơn vì nơi tâm bồ đề mà thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

10. HỒI HƯƠNG KHẮP TẤT CẢ

Hồi hương khắp tất cả là từ sự lễ kính ban đầu nhứt đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thầy đều đem hồi hương cho tất cả chúng sanh khắp trong hư không pháp giới.

Nguyện cho tất cả chúng sanh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muốn thật hành pháp ác thầy đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu.

Đóng chặt cửa của tất cả các ác thú, mở bày đường chánh Nhơn Thiên Niết Bàn. Nếu các chúng sanh Nhơn vì trước kia chứa nhóm

các nghiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thế cho, khiến chúng sanh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả Vô Thượng Bồ Đề. Bồ-Tát tu hạnh hồi hướng như vậy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sanh cùng tận, nghiệp chúng sanh cùng tận, phiền não chúng sanh cùng tận, sự hồi hướng của tôi vẫn không cùng tận, niệm niệm nói luôn không hở, thân khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Đó là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ-Tát.

Nếu các vị Bồ-Tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần phục tất cả chúng sanh, thì có thể tùy thuận đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Phổ Hiền Bồ-Tát.

11.

CÔNG ĐỨC TIN VÀO MƯỜI ĐIỀU NGUYỆN VƯƠNG PHỔ HIỀN

* Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn dùng bảy món báu thượng diệu và đồ ăn lạc tối thắng của Nhơn Thiên bố thí:

- Chúng sanh trong ngàn ấy thế giới

- Cúng dường cả cho các đức Phật cùng Bồ-Tát trong ngàn ấy thế giới trải qua vô số kiếp như số cực vi trong ngàn ấy cõi Phật nói luôn không dứt, cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người một phen nghe mười điều nguyện vương này, thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà của công đức nghe kinh này.

* Nếu có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thầy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả các ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ Dạ Xoa, Quỷ La Sát, hoặc quỷ Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Bộ Đa v.v.. các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thầy đều lánh xa. Hoặc là có gần đến thì là hạng phát tâm theo hộ trì.

* Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này

- Đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lòng ra khỏi mây mù, các đức Phật, Bồ-Tát đều khen ngợi, tất cả hành Nhơn Thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sanh đều nên cúng dường.

Người thiện nam tử này trọn được thân người, đầy đủ bao nhiêu công đức của ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như:

- Phổ Hiền Bồ-Tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu

- Nếu sanh ở cõi người hay trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương đẹp phục bày thú.

- Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

- Lại người này lúc lâm chung, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều bị thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn v.v... tất cả đều không đem một món nào theo được.

Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi Cực Lạc.

-Đến Cực Lạc rồi liền thấy đức A Di Đà Phật cùng các ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát, Phổ Hiền Bồ-Tát, Quán Tự Tại Bồ-Tát, Di Lặc Bồ-Tát, v.v... các vị Bồ-Tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh.

-Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sanh nơi hoa sen báu, được đức Phật xoa đầu thọ ký.

-Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí huệ tùy theo tâm của chúng sanh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ Đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác giảng nói pháp mâu vi diệu.

Có thể làm cho chúng sanh trong những cõi Phật như số cực vi trần của chúng sanh mà dạy dỗ cho thành thực, nhần đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh một cách rộng lớn.

- Các chúng sanh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe. Công đức của chúng sanh kia chỉ có đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sanh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn nhớ luôn, cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng vô biên.

Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến chúng được giải thoát, đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

12.

PHỔ HIỀN NGUYỆN VƯƠNG

Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở nơi thế giới khắp mười phương
Tôi đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lạy chư Phật không hề sót.

Súc oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như-Lai
Một thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật.

Sát trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ-Tát
Vô tận pháp giới cũng như vậy

Sâu tin chư Phật đều đầy đủ....

Nếu người ở nơi mười nguyện này
Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói
Quả báo chỉ Phật mới biết được
Quyết định sẽ được đạo Bồ Đề.

Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này
Tôi nói chút ít phần căn lành:
Trong một niệm thấy đều viên mãn
Thành tựu chúng sanh nguyện thanh tịnh.

Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi
Phước lớn vô biên đều hồi hướng
Khấp nguyện chúng sanh đang chìm đắm
Mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.

(Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 40. Phổ Hiền Hạnh Nguyện)

Lúc ngài Phổ Hiền đại Bồ-Tát ở trước đức Như-Lai nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh rộng lớn rồi.

Thiện Tài đồng tử vui mừng vô lượng, các Bồ-Tát cùng đều hoan hỷ, đức Như-Lai khen rằng: «Lành thay! Lành thay!».

Bây giờ, lúc đức Thế Tôn cùng hàng Thánh Chúng đại Bồ-Tát diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát bất khả tư nghì như vậy, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát làm bậc thượng thủ trong các vị đại Bồ-Tát và sáu ngàn thầy Tỳ Kheo của Ngài giáo hóa. Đức Di Lặc Bồ-Tát làm thượng thủ trong các vị đại Bồ-Tát ở Hiền Kiếp. Đức Vô Cấu Phổ Hiền Bồ-Tát đứng đầu các bậc nhất sanh trụ quán đánh vị Bồ-Tát, cùng các vị Đại Bồ-Tát đồng như số vi trần trong

các thế giới ở mười phương khắp đồng đến nhóm hội. Trong hàng đại Thanh Văn thì có ngài Đại Trí Xá Lợi Phất, ngài Đại Mục Kiền Liên v.v... làm thượng thủ. Cùng những hàng Trời, Người, các bậc chúa tể trong đời, Bát Bộ, Thiên Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn, Phi Nhơn, v.v.. tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng, đồng tín thọ phụng hành.



CHƯƠNG 4

KẾT LUẬN

1. Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm
2. Các siêu thuật từ của Hoa Nghiêm
3. Thiện Tài Đồng Tử học đạo
4. Thiện Tài Đồng Tử với Pháp Môn Niệm Phật
5. Kinh Hoa Nghiêm với Khoa Học hiện đại
 - a. Điểm gặp nhau của Khoa Học và Phật Giáo
 - b. Chân tướng của Nhân sinh vũ trụ.

Hoa Nghiêm là bộ kinh lớn, vĩ đại, mệnh mông, là vua của các kinh, tổng hợp tất cả tư tưởng cao siêu của Phật giáo Đại thừa. Hoa Nghiêm nói về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, pháp giới viên dung vô ngại. Đây không phải là không phải pháp bí yếu, vì Đức Phật, chư Bồ tát và chư thiên dạ thần đã nói ra hết và nói rất nhiều (dù chỉ là nắm lá trong tay so với rừng cây). Rồi sau đó được truyền thừa, chuyển ngữ và góp lại thành Bộ Kinh Hoa Nghiêm 4 quyển dày 2940 trang. Hòa Thượng Tuyên Hóa²⁶ cũng đã từng khẳng định rằng “Kinh Hoa Nghiêm là Kinh của Pháp Giới. Kinh

26 Giảng Giải Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. 25 tập. Hòa Thượng Tuyên Hóa.

<https://thuvienhoasen.org/a25244/kinh-hoa-nghiem-dai-phuong-quang-phat-giang-giai>

của Hư Không. Tận cõi hư không cùng khắp Pháp Giới, không một nơi nào chẳng phải là trú xứ của Kinh Hoa Nghiêm.”

Hoa-Tạng thể-giới-hải
Pháp-giới đồng không khác
Trang-nghiêm rất thanh-tịnh
An-trụ nơi hư-không.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới)

Thế nên, chỉ có trí Phật mới thấy và biết được, còn phàm tình, với tình thức của nghiệp người, dù chúng ta cố gắng dùng hết ngôn ngữ và khả năng của mình cũng chỉ nói được một phần nào đó của pháp giới Hoa Nghiêm (diệu dụng tâm Phật).

1. TINH HOA KINH HOA NGHIÊM

Hoa Nghiêm thuộc *Đại thừa viên giáo*. Viên là tròn, rời ráo, tối hậu; giáo là lời dạy; đại thừa là bánh xe lớn, giúp hành giả thành Phật trên cầu thành Phật, dưới độ chúng sanh. Hoa Nghiêm chỉ thẳng bản thể Phật, hiển bày thể giới huyền hoa tạng của Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, những diệu dụng nhiệm mầu bất khả tư nghì của tánh Phật. Hoa Nghiêm gọi là viên giáo vì y theo bộ kinh cao nhất của Phật mà thành lập, nên hành giả cần phải thượng căn, thượng trí, thông lợi mới văn tư tu, tín giải hành chứng tánh Hoa Nghiêm được.

Hoa Nghiêm phát huy mối liên hệ *Nhập Chân Như Pháp Giới*, Nhất chân pháp giới viên dung vô ngại giữa sự sự vô ngại pháp giới, giữa hiện tượng vật chất với hiện tượng vật chất bởi lẽ mọi hiện tượng đều cộng tồn cộng sinh tương tục với nhau từ một bản thể duy nhất. Giữa sự sự dung thông nên lớn-nhỏ, một-nhiều, đều không ngăn ngại. Vạn hữu vũ trụ to lớn có thể nằm gọn trên đầu một mảy lông, vi trần hay hạt bụi. Tất cả là một, một là tất cả. Sát hải vô chướng ngại, tức thể nhập tâm đại đồng của vũ trụ bao la, không còn phân biệt.

Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na
giấu trong một lỗ chân lông,

Biển hạnh nguyện của Phổ Hiền
Rải khắp trên trăm đầu ngọn cỏ.

Hoa Nghiêm lấy *toàn thể vũ trụ pháp giới*, tính đồ sộ làm lượng bất khả tư nghĩ, lấy tính vô ngại giải thoát dung thông làm thể. Tuyệt đối thể vô biên, thể giới tương đối hữu thể, chân tánh vô tướng. Đó là ý nghĩa thâm áo, độc nhất vô nhị của Kinh Hoa Nghiêm (khi so với các kinh khác) mà lần lượt 40 siêu phẩm của Hoa Nghiêm đã trình bày.

Hoa nghiêm đề xướng tư tưởng đại thừa về *lý hữu hóa trùng trùng duyên khởi của vạn pháp* bởi lẽ hiện tượng của xum la vạn tượng thể giới là do mê thức vọng tưởng nghiệp duyên hình thành, hữu hóa duyên sinh duyên diệt của vạn pháp. Từ một hạt bụi, mây lông cho đến núi sông, đất liền, trăng sao và mọi sinh vật đều phải nương tựa lẫn nhau, làm nhân làm duyên cho nhau mà biến dịch, sinh tồn trong mối tương quan nhân quả. Tất cả vạn pháp toàn triệt (lý pháp giới trùng trùng duyên khởi) ảnh hiện trên đài gương tâm chân như thể tính của chính mỗi người. Kinh Hoa Nghiêm tiêu biểu *pháp giới duyên khởi* trong khi Kinh Bát Nhã Ba-la-mật tiêu biểu cho tánh chân không diệu hữu hay kinh Kim Cang là hiển tánh phá tướng.

Nếu người rõ biết Phật
Và pháp của Phật nói
Thời hay chiếu thể-gian
Như Phật Lô-Giá-Na.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 14. Tu Di Sơn Đảnh)

Thiện Tài đồng tử (đại diện cho hành giả tu tập) không nề gian khổ tham bái cầu học đạo với năm mươi ba vị thiện tri thức, đã chứng minh rằng tu học đạo bồ đề để trở về với tâm dung thông vạn hữu vô ngại, cần phải đi tuần tự bốn giai đoạn (tín, giải, hành, chứng), qua 53 quả vị (từ tâm phàm chuyên thành thánh) và trở về Phật tính chân tâm, nhất chân pháp giới bất khả tư nghĩ của mình.

Xuyên suốt bộ Kinh Hoa Nghiêm, ai cũng có vai trò quan trọng riêng. Tuy nhiên, có ba nhân vật chính tiêu biểu thường nói đến là

Thiện Tài Đồng Tử, Văn Thù Sư Lợi và Phổ Hiền Bồ Tát. Ba nhân vật này đóng vai trò nòng cốt trong lĩnh vực khai thị, ngộ nhập và ấn chứng. Hay nói cách khác, Văn Thù là biểu tượng của đại trí tuệ, Phổ Hiền là đại nguyện lực và Thiện Tài là đại bồ đề tâm. Đầy đủ ba đức tính này là hành giả viên thành Phật quả.

Muốn biết tất cả các phật-pháp
Phải nên mau phát bồ-đề-tâm
Tâm này hơn hết trong công-đức
Tất được Như-Lai vô-ngại-trí.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 17. Sơ Phát Tâm Công Đức)

2. CÁC SIÊU THUẬT TỪ CỦA HOA NGHIÊM

Kinh Hoa Nghiêm rất khó hiểu cao siêu, uyên áo, muôn hình vạn trạng, bởi có nhiều siêu thuật từ phong phú đa dạng về vũ trụ nhân sinh, về sự sinh hóa vô tận của không gian và thời gian, về pháp giới viên dung vô ngại trùng trùng duyên khởi, về pháp thân, hóa thân của Phật... mà chỉ có bậc Phật mới hiểu thấu đáo về Chư Phật:

1. Thế giới huyền Hoa Tạng của Phật Tỳ-lô-giá-na (pháp thân của Đức - Phật Thích Ca) với hằng hà sa số hệ thống nhiều tầng thế giới. Mỗi hệ thống thế giới có một ngọn núi Tu Di làm trung tâm (phẩm 5, 6...)
2. Pháp-giới an-lập-hải, vô-biên Phật-hải, vi trần vô số thế giới (cùng danh hiệu “Diệu”...), vô số danh hiệu chư Phật (cùng danh hiệu “Huệ”..., bồ tát (cùng danh hiệu “Tràng” hay cùng danh hiệu “Lâm”), chư thiên, các thần đất nước gió lửa, hư không, thiên thần, thần ngày, thần đêm, thần đất... (phẩm 2, 20, 37...)
3. Trăm ức Phật, trăm ức Bồ tát Phổ Hiền, trăm ngàn muôn ức Bồ tát Văn Thù, trăm ức thiện tri thức, trăm ức pháp môn tu, trăm ức hạnh bồ tát, trăm ức Diêm-Phù-Đề, trăm ức núi Tu Di, trăm ức mặt trời, mặt trăng, a-tăng-kỳ kiếp, đại kiếp, trung kiếp, tiểu kiếp, vô cực, vô thủy, vô chung, số siêu việt

- lượng... (phẩm 4, 5, 6, 9, 10, 30...)
4. Hình trạng thế giới: nghiêng, ngửa, hình mây, hình sông, hình Ngày nay khoa học đã nhìn thấy vô số tinh vân, nhiều hình trạng Mikyway trên trời. Mỗi ngôi sao là một hành tinh cách nhau cả tỷ năm ánh sáng. (phẩm 4, 5...)
 5. Cảnh giới dung thông, tương nhập, hỗ tương, toàn triệt toàn hảo, không ngăn ngại của thánh phàm, người vật, một tức tất cả, tất cả tức một, chủ bạn, một nhiều, hiển ẩn, nhỏ lớn, thiện ác, niết bàn sanh tử, xưa nay, nhân quả, có không, giống khác, thể tướng, sự lý của các cảnh giới dung thông vô ngại (phẩm 37, 39...)
 6. Hiện tượng siêu việt như ngồi tại Bồ Đề Đạo Tràng giảng pháp mà có thể hiện hóa thân khắp nơi lên thiên cung hay long cung để tuyên thuyết, biến hóa nhập xuất lời bất-tu-nghị... như ánh đèn phản chiếu trong các tấm gương, tấm gương nào cũng có đèn cùng lúc. Cũng vậy, một thân Phật đồng thời hiện ở các nơi để thuyết pháp. (phẩm 13, 14, 15, 19, 23, 38...)
 7. Nhất chân pháp giới gồm có tứ pháp giới: Sự pháp giới (*hình tướng sai biệt*), lý pháp giới (*bản thể bên trong của từng hình tướng, chân không vô tướng*), lý sự vô ngại pháp giới (*tướng và thể dung thông, nương nhau mà hiển lộ*) và sự sự vô ngại pháp giới (*tướng tướng, vật vật tương thông không ngăn ngại nhau*). Cho nên, 1 sợi lông có thể ngậm chứa cả vi trần thế giới trong đó Đức Phật Tỳ-lô-giá-na đang giảng kinh Hoa Nghiêm; một hạt bụi nhỏ có thể diễn diệu-pháp bất-tu-nghị (phẩm 7, 14, 17, 25, 39...)
 8. Quang-minh vô-lượng-biên, Hào quang từ đỉnh đầu, giữa chạng mây, giữ 40 răng, kẻ chân, bàn chân... ai chạm vài đều thoát khổ sanh tử và địa ngục. Hào quang tượng trưng cho trí nhãn và trực tâm (phẩm 1, 2, 35...)
 9. Định lực tam muội rất đặc thù như Phật hoa-nghiêm tam-muội lực, Hải-ấn tam-muội oai-thần lực, Thuyết-pháp tam-muội-lực tối-thắng các tam-muội...(phẩm 12...)

10. Sự kỳ đặc thị hiện nhiệm màu siêu việt của các Bồ tát nhập thai, ra thai, đi bảy bước, trưởng thành, xuất gia, thành đạo, giác ngộ, chứng niết bàn của Chư Phật và cách Phật Mẫu Ma-ya (mẹ của chư Phật) mang thai... (phẩm 38...)

Bản thể vô sai biệt, tâm vật đều viên dung, thể tướng dụng hiện bày, vạn vật đồng nhất thể, cảnh giới tự tại vô ngại cứu cánh, năng lực thanh tịnh vô lậu... (Phẩm 31, 33, 39...)

3. THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ HỌC ĐẠO

Thiện Tài Đồng Tử là một tấm gương sáng, một hình ảnh truyền cảm hứng tuyệt vời cho biết bao thế hệ hành giả học Phật hiện tại và tương lai. Nhờ tinh thần nhiệt thành cầu học “Tịnh Bồ Tát Hạnh” nhân đó mà có Kinh Hoa Nghiêm, như tôn giả A-Nan thỉnh cầu Pháp trong Kinh Lăng Nghiêm, hay Tu Bồ Đề trong kinh Kim Cang. Thiện tài là tượng trưng cho tất cả những hành giả tha thiết với lý tưởng giải thoát, tìm cầu minh sư hướng dẫn, để trở về với tánh pháp giới, bản thể vô sai biệt.

Nhờ phước báu nhiều đời gieo trồng thiện căn, cúng dường, phụng sự chư Phật quá khứ, nên kiếp này là một chú bé Ấn Độ thông minh, đỉnh đạt, ham học hỏi và có thần thông lớn. Bồ tát Văn Thù Sư Lợi đã vận dụng thần trí siêu việt để diễn thuyết đại kinh: “Phổ Chiếu Nhất Thiết Pháp Giới”, khiến Thiện tài phát khởi tín tâm, sanh lòng cảm phục và xin quy y để tìm cầu phương pháp “Tịnh Bồ Tát Đạo.”

Vâng lời chỉ dạy của giáo thọ Văn Thù, Thiện tài đã trải qua cuộc hành trình suốt mấy mươi năm lặn lội chân trời góc bể, vượt bao nhiêu thử thách, khó khăn mệt mỏi, lội suối qua đèo đầy nguy hiểm, để học hỏi cách làm sao khai mở tánh pháp giới nơi tâm mình, làm sao thực hành Bồ Tát Hạnh đến chỗ viên mãn nhất nơi 53 vị giáo thọ Bồ tát.

Các vị giáo thọ rất đa dạng trong mọi tầng lớp xã hội như chư tôn đức phạm hạnh (*Tỳ Kheo Đức Vân, Hải Vân, Thiện Trụ, Hải Trạng, Thiện Kiến...*), các Đại bồ tát (*Di Lặc, Văn thù, Phổ Hiền...*) hay hàng cư sĩ (*Di Già, Pháp Bảo Kế...*), Bà-la-môn ngoại đạo

(*Thắng Nhiệt, Tối Tịch Tĩnh...*), Vua quan triều đình (*vua Vô Yểm Túc, Đại Quang...*), Nữ bồ tát (*Hoàng hậu Maya, Thích nữ Cù Ba...*), Thuyền trưởng (*Bà Thi La*), Thương gia (*Ưu Bát La Hoa*), các đồng nam, đồng nữ (*Từ Hạnh, Tự Tại Chủ...*), ngay cả các vị thần ngày, thần đêm, đất núi vô hình (*Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang*). Như vậy, chúng ta thấy rằng Thiện Tài Đồng Tử sẽ học được pháp “Tịnh Bồ Tát Hạnh” từ nhiều khía cạnh, để từ đó, sự dần thân độ sinh sẽ viên mãn trọn vẹn ở mọi căn cơ và tầng cấp. Tấm lòng tha thiết với lý tưởng cao đẹp của Thiện Tài đã chạm trái tim của 53 vị thiện tri thức, khiến các bồ tát luôn khen thưởng, tận tình truyền trao và hướng dẫn đến vị Giáo thọ kế tiếp. Rồi cứ thế, Thiện Tài trải qua từng cửa ngõ công phu thử thách, từ vị đầu tiên là Tỳ Kheo Đức Vân lần lượt cho đến cửa ngõ thứ 53 cuối cùng là Bồ tát Phổ Hiền.

Nhờ tha thiết, khiêm cung, cần mẫn thân cận và học hỏi nơi Chư Phật và thiện tri thức ba phương pháp văn-tư-tu, cuối cùng Thiện Tài Đồng Tử vui mừng đến rơi lệ khi đến được Lô Các Trang Nghiêm Tạng. Thiện Tài cầu xin mở cửa để thâm nhập Bồ Tát hạnh và thành tựu vô lượng công đức. Bồ Tát Di Lặc liền khảy móng tay thành tiếng thì cửa tự động mở ra. Đồng Tử vừa bước vào, cổng liền đóng lại. Ý nói, đến đây Thiện Tài đã bỏ sạch các tri kiến đối đãi sau lưng và được nhập vào bình đẳng Pháp Giới (*cảnh giới Đẳng giác*). Và sau đó, Đồng tử hoàn thiện lý tưởng của mình bằng cách đến đánh lễ Văn Thù Sư Lợi (*Diệu Giác*) và cuối cùng hồi chân hướng tục, thành tựu mười hạnh nguyện Phổ Hiền, để bước lên nấc thang trí tuệ giác ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, và kiến tạo nên một Phật quốc lý tưởng.

Đại chúng xem Thiện Tài

Tâm trí huệ thanh tịnh

Vì cầu hạnh Bồ đề

Nên đến lâu của ta....

Ngươi nên mau đến chỗ

Của Đại Trí Văn Thù

Ngài sẽ khiến người được
Hạnh thâm diệu Phổ Hiền.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 39. Nhập Pháp Giới)

Bồ đề tâm của Thiện Tài Đồng Tử đã phát triển đến chỗ cứu cánh viên mãn. Mười hạnh Phổ Hiền là điểm đến cuối cùng của lý tưởng Bồ tát đạo với mười hạnh Ba-la-mật. Thiện Tài Đồng Tử thành tựu trực tâm, thành tâm và đại bi tâm không rời bỏ thế gian, nhậm vận đại trí khai mở, đại nguyện vô tận, xả thân không chấp trước vì lợi ích nhân sinh như Kinh Hoa Nghiêm (phẩm 39) đã mô tả:

“Đại Bồ tát dùng Bát Nhã Ba-la-mật làm mẹ, phương tiện thiện xảo làm cha, thí Ba-la-mật làm nữ mẫu, giới Ba-la-mật làm dưỡng mẫu, nhẫn Ba-la-mật làm đồ trang nghiêm, tinh tấn Ba-la-mật làm nơi dưỡng dục, thiền Ba-la-mật làm nơi rửa giặt, thiện tri thức làm thầy...”

4.

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ VỚI PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

Phẩm 5 Hoa Tạng Thế Giới đã mô tả thế giới Huyền Hoa Tạng này có 20 tầng. Có thế giới Tà bà (*do Đức Phật Thích Ca làm giáo chủ*) và ở phương tây cõi Cực Lạc (*do Đức Phật A Di Đà*). Dục giới của thế giới ta bà (*Trời, người, A-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh*) là do chúng sanh bị nghiệp lực kéo dẫn vãng sanh. Cõi Cực Lạc là do tín-hạnh-nguyện, phát nguyện mà vãng sanh.

Trong phẩm 39 Nhập Pháp Giới cũng nói rõ lý tưởng cầu sanh Tịnh độ của Thiện Tài Đồng Tử khi ngài đến tham học với 53 vị Bồ tát, từ tỳ-kheo Đức Vân đến trưởng giả Giải Thoát, cư sĩ Bệ-sắc-chi-la..., đều nhờ pháp môn niệm Phật mà được giải thoát như Tỳ kheo Đức chúng được “Ức niệm Nhứt thiết chư Phật cảnh giới trí huệ quang minh phổ kiến” như sau:

-Trí quang phổ chiếu niệm Phật môn, vì thường thấy tất cả chư Phật quốc độ những cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh.

-Niệm Phật an trụ quảng đại, vì tâm thường quán sát mỗi thân Phật đầy khắp tất cả pháp giới.

-Niệm Phật an trụ vi tế, vì trong một chân lông có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật ma kính thờ. Môn niệm Phật an trụ trang nghiêm, vì trong một niệm thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác hiện thân biến.

-Niệm Phật an trụ thần biến, vì thấy liên hoa quảng đại của Phật ngự nở xòe khắp pháp giới. Môn niệm Phật an trụ hư không vì quán sát những thân Như Lai trang nghiêm pháp giới hư không giới.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 39. Nhập Pháp Giới)

Trong cuốn Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội,²⁷ Tổ Thanh Bàn Tế Thanh Thuật dạy rằng Hoa Nghiêm đủ tất cả tam-muội của các Đức Phật, nhưng trong đó Niệm Phật là vua của tất cả tam-muội bởi lẽ trong Hoa Nghiêm có:

a. Môn niệm pháp thân Phật để chỉ thẳng vào tự tính của chúng sinh:

“Bồ-tát Ma-ha-tát phải nên biết tự tâm, niệm niệm thường có Phật thành Chính giác. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai chẳng lìa tâm này thành Chính giác. Như tự tâm, tất cả tâm chúng sinh cũng vậy, đều có Như Lai thành Đẳng chính giác rộng lớn trùm khắp không chỗ nào không có, chẳng lìa chẳng đoạn, không có dừng nghỉ.”

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 37. Như Lai Xuất Hiện)

b. Môn niệm công đức Phật sinh ra báo thân và hóa thân của các Đức Phật:

Như ngài Đức Vân nói: “Tôi được *năng lực quyết định thông hiểu tự tại*, con mắt tín tâm thanh tịnh, ánh sáng trí huệ chiếu sáng quán sát hết các cảnh giới không bị chướng ngại, con mắt sáng suốt quán thấy khắp tất cả, đầy đủ hạnh thanh tịnh đi đến tất cả cõi nước ở khắp mười phương, cung kính cúng dường tất cả các Đức Phật, thường niệm tất cả chư Phật Như Lai, tổng trì tất cả chính pháp của chư Phật, thường *thấy tất cả các Đức Phật ở khắp mười phương*”.

27 Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội của Thanh Bàn Tế Thanh Thuật, Định Huệ dịch Việt

<https://www.chuahoangphap.com.vn/thu-vien-kinh-sach/chi-tiet-luan-hoa-nghiem-niem-phat-tam-muoi-40/index-1639/>

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 39. Nhập Pháp Giới)

Cư sĩ Bệ-sắc-chi-la nói: “Ồ trong khoảnh khắc một niệm, tôi được thấy trăm Đức Phật, nghìn Đức Phật, trăm nghìn Đức Phật cho đến các Đức Phật nhiều như số bụi nhỏ trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới”.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 39. Nhập Pháp Giới)

c. Môn niệm danh tự Phật để thành tựu phương tiện thanh tịnh hay nhất:

Pháp thân không có hình tướng, giả mượn danh tự để trình bày. Báo thân và hóa thân vô biên nhờ danh tự mà được biết đến đầy đủ.

Thà chịu khổ địa ngục

Được nghe danh tự Phật

Không hưởng vô lượng vui

Không nghe danh tự Phật.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 14. Tu-di Sơn Đảnh)

Sở dĩ trong vô số kiếp ở đời quá khứ chịu khổ trôi lăn trong sinh tử vì chẳng được nghe danh tự Phật. Chỉ cần nghe được danh tự Phật là đã trồng nhân tốt, hưởng chi luôn luôn niệm liên tục.

d. Môn niệm Phật Tỳ-lô-giá-na để chóng nhập pháp giới Hoa Nghiêm:

Phẩm Tỳ-lô-giá-na viện dẫn các Đức Phật quá khứ có danh tự bất đồng nhưng chỉ cần dùng một danh tự Tỳ-lô là bao gồm hết, vì tất cả các Đức Phật đều có tạng thân Tỳ-lô xưa nay không khác. Như vậy, niệm Phật, thụ trì danh tự một Đức Phật thì gồm thu pháp giới.

Niệm Tỳ-lô-giá-na thì ngay nơi niệm là Phật, ngay nơi Phật là niệm, tận mười phương hư không cho đến nhỏ như đầu cây kim, hạt cải không có chỗ nào không phải là pháp giới Tỳ-lô. Đây gọi là niệm Phật pháp giới, cũng gọi là niệm khắp tất cả Phật.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 06. Tỳ-lô-giá-na)

Một danh hiệu của A-di-đà là Vô Lượng Quang mà Tỳ-lô-giá-na cũng được dịch ra chữ Hán là Quang Minh Biến Chiếu, vì đồng

một thể, vì chẳng phải đến, đi, vì ở trong nhất thể cũng không ngại đến, đi.

e. Môn niệm Phật A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc để viên mãn đại nguyện Phổ Hiền:

Đầu tiên tham vấn Tỳ kheo Đức Vân, Thiện Tài được nghe pháp môn niệm Phật, vị cuối cùng thứ 52 là Bồ-tát Phổ Hiền cũng nói kệ ngợi khen công đức thù thắng chẳng rời pháp môn niệm Phật qua mục “xưng tán Như Lai”

“Đến rồi, thấy các vị Bồ-tát Văn-thù-su-lợi, Phổ Hiền, Quán Tự Tại, Di Lạc v.v... cùng nhau nhiễu quanh Đức Phật A-di-đà”.

Chúng Di Đà thanh tịnh

Từ hoa sen hóa sanh

Thân thấy Phật vô lượng

Thọ ký đạo Bồ Đề.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 39. Nhập Pháp Giới)

Thiện Tài ở trong một lỗ chân lông của Phổ Hiền đi qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới nhiều như số bụi nhỏ trong cội nước Phật tận kiếp vị lai, mỗi niệm, đi đến khắp vô biên cội nước. Người niệm Phật ở đây cũng vậy, vì một niệm vốn vô lượng.

Văn-thù, Phổ Hiền chẳng rời cội Ta-bà này mà hiện thân ở phương kia, tùy theo tâm chúng sinh, niệm niệm xuất hiện. Vì thế biết Phật A-di-đà ở trong nước Cực Lạc thường chuyên kinh Hoa Nghiêm này không lúc nào ngừng nghĩ.

Đây là pháp môn căn bản để sanh về Tịnh độ (có niệm Phật Tỳ-lô-giá-na, niệm Phật cội A Súc... nói chung và Tịnh độ Tây phương của Phật A Di Đà nói riêng. Điều kiện để sanh về Tịnh Độ Hoa Nghiêm là phát khởi Bồ đề tâm, thân cận thiện tri thức và thực hành pháp niệm Phật như các đại bồ tát đã hướng dẫn.

Nguyện con lúc lâm chung

Trừ được hết chướng nạn

Diện kiến Phật Di Đà

Liên vãng sanh Cực Lạc.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 40. Phẩm Nhập Bất Tư Nghì
Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyên)

5. KINH HOA NGHIÊM VỚI KHOA HỌC HIỆN ĐẠI

a. Điểm gặp nhau của Khoa Học và Phật Giáo

Cách đây 2600 năm, lúc chưa có khoa học kỹ thuật, bằng Phật nhãn, trí nhất thiết chủng (biết khắp tất cả), Đức Phật đã tuyên bố rằng trên bầu trời có hằng hà sa số tinh tú, vi trần số thế giới cùng hình dạng của nó, có tam thiên đại thiên thế giới, có mười cảnh giới²⁸ trong đó có hàng hà sa số cõi tiên, cõi thượng giới, địa ngục, nga quý, 12 loài chúng sanh²⁹... Điều này có ghi rõ trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Duy Ma Cật, Niết Bàn, nhiều kinh luật khác và đặc biệt Kinh Hoa Nghiêm.

Phẩm Hoa Tạng Thế Giới đã mô tả thế giới Huyền Hoa Tạng hay pháp giới Tỳ-lô-giá-na Phật có 20 tầng. 19 tầng thế giới khác gần thế giới ta bà của chúng ta nhất: Bảy thế giới nằm phía trên thế giới Ta Bà (số 13) và mười hai thế giới nằm phía dưới thế giới Ta Bà. Tổng cộng là 20 tầng thế giới, và mỗi thế giới có một vị Phật giáo hoá chúng sinh dân cư trong đó. Vi trần số hình dạng thế giới, “Có những thế giới úp, thế giới ngửa, vi trần số thế giới hình xoay chuyển, hình giang hà, hình nước xoáy... giăng bày như lưới báu của trời Đê Thích.”

Chư Phật biến-hóa-âm

Nhiều loại làm thế đó

Tùy nghiệp-lực mà thấy

28 Mười cảnh giới: Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Trời, Người, A-tu-la, súc sanh, nga quý và địa ngục.

29 12 Loài chúng sanh: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có hình sắc, không hình sắc, có tướng, không tướng, chẳng có sắc mà có sắc, chẳng phải vô sắc mà vô sắc, chẳng phải có tướng mà có tướng, Vì vậy, chẳng phải vô tướng mà vô tướng.

Sát-chủng nghiêm-sức đẹp.

Hình Tu-Di, thành, lưới,
Nước xoáy, hình tròn, vuông
Hoa sen nở rộng lớn
Cõi cõi bao quanh nhau.

Hình sơn-tràng, lâu-các
Hình Kim-cang xây vòng
Những sát-chủng quảng-đại
Bát-tư-nghi như vậy.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 5. Hoa Tạng Thế Giới)

Đây là pháp giới Hoa Nghiêm bao la mênh mông của bậc chứng ngộ sau khi chuyển hóa phiền não, tâm thanh tịnh trong suốt, ảnh hiện thấy được thông suốt chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Đây cũng là diệu dụng của các tâm thông, không đưa vào kính viễn vọng không gian hay dụng cụ vật chất bên ngoài nào hỗ trợ.

Bụi trần đầy thế giới Hoa Tạng
Trong mỗi hạt bụi hiện pháp giới.

Ngày nay, thế kỷ 21 với sự phát triển của khoa học và công nghệ, với sự hỗ trợ của kính thiên văn viễn vọng (Hubble Telescope), phi thuyền không gian, Cơ quan Hàng Không Không Gian (NASA)..., các nhà khoa học đã thấy được hàng tỷ tỷ tinh tú, thiên hà (trillion trillions galaxies), giải ngân hà (the milky way galaxy), vô số thái dương hệ, hành tinh hệ, trái đất, sao Thủy, sao Kim, sao Hỏa, sao Mộc, sao Thổ, sao Thiên Vương, sao Hải Vương, sao Chổi... chuyển dịch di động trên bầu trời.

Nhà Thiên Văn Frank Drake³⁰ ước tính: “Sao mặt trời có những

30 Quang Âm Bồ Tát – Nhà Vũ Trụ và Vật Lý Gia Vĩ Đại. Lê Huy Trứ. 2022.

hành tinh giống trái đất chạy quanh quỹ đạo trong 10 tỷ năm lịch sử của mỗi giải ngân hà. Có chừng 10 tỷ giải ngân hà như vậy.

– Tinh tú ở trong Giải Ngân hà: 400 tỷ.

– Tinh tú giống như Mặt trời: 40 tỷ.

– Sao Mặt trời (Sun like star) chạy quanh Hành tinh: 20 tỷ.

– Sao Mặt Trời có những hành tinh giống Trái đất chạy quanh quỹ đạo trong 10 tỷ năm lịch sử của Giải Ngân Hà: 10 tỷ.

– Những nền văn minh gửi tín hiệu bằng qua Trái Đất ước lược đời sống sinh vật kéo dài 1,000 triệu năm, và những nền văn minh này gửi tín hiệu trung bình trong 10,000 năm.”

Drake đã ước tính được chúng trong kiến thức và nghiên cứu giới hạn của khoa học. Thế mà, cả 2600 năm về trước, trong kinh Hoa Nghiêm và các kinh điển Phật Giáo Đại Thừa, các chư Phật đã dám quả quyết trong vũ trụ trùng trùng duyên khởi có vô lượng thế giới.

Nói về số lượng tuổi thọ siêu việt của chân tướng vũ trụ, Lê Huy Trứ³¹ trong cuốn “Quang Âm Bồ Tát – Nhà Vũ Trụ và Vật Lý Gia Vĩ Đại” cũng so sánh và kết luận rằng “Một tỷ năm trong vũ trụ, không nghĩa lý gì cả đối với vũ trụ 14.7 tỷ năm, và trái đất chừng 5 tỷ năm, chỉ như là một sát-na trong kinh Phật.”

b. Chân tướng của Nhân sinh Vũ Trụ

Đúng về mặt hiện tượng giới tương đối (chân không diệu hữu), thì vạn hữu trong vũ trụ như thập phương vi trần giới, pháp-giới an-lập-hải, vi thế giới hải, thế giới chủng... tức như khoa học gọi là dãy thiên hà, ngân hà, hành tinh, trái đất... có vô vàn sai biệt, muôn hình vạn trạng, chuyển biến vô thường, sanh diệt đời đời, nay còn, mai mất, được mất, có không. Chúng cùng làm nhân, làm duyên

31 Quang Âm Bồ Tát – Nhà Vũ Trụ và Vật Lý Gia Vĩ Đại. Lê Huy Trứ. 2022.

<https://thuvienhoasen.org/a37353/quang-am-bo-tat-nha-vu-tru-vat-ly-gia-vi-dai>

đáp đối lẫn nhau trong mỗi duyên khởi trùng trùng để cùng sanh cùng diệt và chịu chi phối của sanh, trụ dị diệt.

Đứng về bản thể giới tuyệt đối vô sai biệt (diệu hữu chân không), thì tánh cách hiện hữu bên ngoài như vậy, vốn mang một sức sống bản thể của vũ trụ, vốn không sanh, không diệt, không còn, không mất, không đoạn, không đến, không đi, tự tại vô ngại, dung thông viên mãn. Không trú một chỗ nào, nhưng không chỗ nào không có, cùng khắp hư không. Thật tướng của các pháp vốn vô tướng. Đó là chân tướng của nhân sinh vũ trụ, tâm chân như, Pháp thân của Phật Tỳ-lô-tánh-hải.

Lại mỗi niệm *noi mỗi lỗ lông* của Bồ-Tát thường thấy vô-biên Phật-hải, những sự ngời đạo-tràng, những thần-biến, thuyết pháp, thuyết kinh hằng không gián đoạn.

Lại *noi mỗi lỗ chân lông* của Bồ-Tát thấy vô-biên chúng-sanh-hải: những trụ-xứ, hình mạo, tác nghiệp, căn tánh.

(Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm 39. Nhập Pháp Giới)

Như vậy, lời dạy của chư Phật và Bồ Tát về vũ trụ quan trong kinh Hoa Nghiêm từ thời xa xưa cách đây 2600 năm, đã được khoa học minh chứng là sự thật, như nhà vật lý thiên văn Trịnh Xuân Thuận³² nhận xét, “Khoa học chỉ là một cửa sổ để chúng ta nhìn thế giới. Muốn hiểu biết thực tại, chúng ta phải nhìn qua nhiều cửa khác. Phật Giáo phân biệt hai loại sự thật, tục đế là những sự thật tương đối, chân đế là sự thật tuyệt đối. Khoa học vẫn cố tìm đến sự thật tuyệt đối nhưng chưa tới được.”

Khoa học cứ tiếp tục tìm kiếm mọi góc trời của vũ trụ nhưng chưa tìm hết được Pháp-giới an-lập-hải, vô-biên Phật-hải trong kinh Phật vì khoa học gia còn bị nghiệp thức chi phối của nhục nhã, và chưa nhìn được thực tại với tuệ nhãn Phật trí.

32 Tương Đồng Giữa Khoa Học Và Phật Giáo. Nhà vật lý thiên văn Trịnh Xuân Thuận

<https://thuvienhoasen.org/a15729/tuong-dong-giua-khoa-hoc-va-phat-giao-theo-nha-vat-ly-thien-van-trinh-xuan-thuan>

Vì vậy, trên con đường tìm kiếm sự thật góc khuất của chân tướng vũ trụ, ngày nay nhiều nhà khoa học đã chịu khó tìm hiểu tâm linh và trải nghiệm tâm linh “Khoa học và Tôn giáo”, với hy vọng vật chất và tinh thần, hiện tượng và chứng nghiệm, sự và lý, tánh và tướng, phàm và tục sẽ hỗ trợ bổ sung cho nhau. Khoa học sẽ là một cửa sổ, nơi đó người ta nhìn được thực tại và Phật giáo là tôn giáo của thực tại, nơi chân đế và tục đế không tách rời nhau.

Vì thế, Đức Phật được xem như một khoa học gia vĩ đại, một nhà vật lý thiên văn lớn, một bậc thầy của trời người và một đức Tỳ-lô-giá-na Phật của pháp giới viên dung vô ngại. Ngài đơn giản chỉ dùng Hải-án Hoa-nghiêm Tam-muội Oai-thần lực từ giới thân tuệ mạng mà khả năng bất khả tư nghì, tánh thể thuần tịnh đầy hoa hiển lộ trang nghiêm. Cho nên, lời dạy của ngài trải qua hơn 2600 năm, vẫn còn giá trị và tồn tại cho đến ngày nay trên toàn cầu để lợi ích nhân sinh.



NGUỒN THAM KHẢO

1. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hán dịch: Đại Sư Phật Xoa Nan Đà. Việt dịch HT Thích Trí Tịnh. 4 tập. Tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. Pl 2563. DL 2019.
2. Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, Tác giả: HT. Thích Trí Quảng, Nhà xuất bản Thành Phố HCM, 2013.
<http://www.chuahuenghiem.net/thu-vien/sach/luoc-giai-kinh-hoa-nghiem/nbspnbspnbspii-lich-su-truyen-thua-va-phan-trien-kinh-hoa-nghiem/>
3. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Yếu Chỉ, Hòa thượng Duy Lực trích giảng <https://duylucthien.wordpress.com>
4. Yếu chỉ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh do Duy tặc Thiền sư dịch và biên soạn
<https://www.chuatulam.net/p133a230/ye-u-chi-kinh-hoa-nghiem>
5. Khái Luận Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm, Thích Đức Nhuận, Viện Triết Lý Việt Nam & Triết Học Thế Giới California, USA Xuất bản 2000
<https://thuvienhoasen.org/a1211/phan-01-noi-dung-triet-ly-kinh-hoa-nghiem>
6. Hoa Nghiêm Kinh Yếu Giải – Đại Sư Giới Hoàn
<https://www.niemphat.net/Kinh/hoanghiemyeugiai.htm>
7. Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật Giảng Giải, Hòa Thượng Tuyên Hóa, Chùa Kim Quang, France. 25 tập.
<http://chuakimquang.com/vn/news-and-event/details/>

- thinh-kinh-sach-ht-tuyen-hoa-giang-giai-7823.aspx
8. Kinh Hoa Nghiêm: Lý tưởng Bồ-Tát và Phật, Daisetz Teitaro Suzuki. Thích Tuệ Sỹ
<https://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-vn/22127-kinh-hoa-nghiem-ly-tuong-bo-tat-va-phat.html>
 9. Mười hạnh Phổ Hiền trong Kinh Hoa Nghiêm, Thích Chí giác Châu.
<https://www.chuahoangphap.com.vn/thu-vien-kinh-sach/chi-tiet-muoi-hanh-pho-hien-trong-kinh-hoa-nghiem-26/index-1484/>
 10. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh, số 11. Do CE dịch và lược giải Hoa Nghiêm xuất bản
 11. Bản đồ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Thanh Lương Quốc Sư Số Sao. Soạn dịch và toát yếu: Ni trưởng Hải Triều Âm.
<http://www.chuaduocsu.org>
 12. Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội, Bành Tế Thanh luận, dịch Việt: Hải Triều Âm
 13. Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội của Thanh Bành Tế Thanh Thuật, dịch Việt: Định Huệ
<https://www.chuahoangphap.com.vn/thu-vien-kinh-sach/chi-tiet-luan-hoa-nghiem-niem-phat-tam-muoi-40/index-1639/>
 14. Các tông phái Phật Giáo, Đoàn Trung Còn
<https://thuvienhoasen.org/a13583/hoa-nghiem-tong>
 15. Tìm Hiểu Kinh Hoa Nghiêm - Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ
 16. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh, CE biên soạn. 2000.
 17. Kinh Hoa Nghiêm phẩm Hiền Thủ, Thích Hằng Trường.
 18. Triết Học Phật Giáo Hoa Nghiêm Tông, Garma C.C.Chang. Chuyển ngữ: Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.

19. Lười trời Đê Thích. Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.
20. Phật Giáo Hoa Nghiêm Tông. Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.
21. Kinh Hoa Nghiêm, Đại cương quyển 1, CE biên soạn, Bảo Phật Thánh Hội 2000.
22. Bước Đầu vào đạo: Tu Hoa Nghiêm Thập Tín. CE biên soạn, Bảo Phật Thánh Hội. 2000.
23. Tìm hiểu Kinh Hoa Nghiêm, Minh Lạc Vũ Văn Phương, Tóm lược Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm và Bồ-Tát Đạo, Minh Đức Thanh Lương, Hội Phật Giáo Việt Nam Washington. Chùa Việt Nam Seattle. 1985.
24. Tóm lược Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm và Bồ-Tát Đạo, Minh Đức Thanh Lương, Hội Phật Giáo Việt Nam Washington. Chùa Việt Nam Seattle. 1986.
25. Hoa Nghiêm Yếu Lược, Pháp Liên. 2014.



TỦ SÁCH BẢO ANH LẠC

do Ni Sư Tiên Sĩ TN Giới Hương biên soạn

1.1. SÁCH TIẾNG VIỆT

1. *Bồ-tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali và Đại Thừa* (Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Tổng Hợp Tp HCM Publishing: the 2nd & 3rd reprint in 2008 & 2010.
2. *Ban Mai Xứ Ấn* (The Dawn in India), (3 tập), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; Văn Hóa Sài Gòn Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2006, 2008 & 2010.
3. *Vườn Nai – Chiếc Nôi* (Phật Giáo Deer Park–The Cradle of Buddhism), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Phương Đông Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2006, 2008 & 2010.
4. *Quy Y Tam Bảo và Năm Giới* (Take Refuge in Three Gems and Keep the Five Precepts), Thích Nữ Giới Hương, Tủ Sách Bảo Anh Lạc, Wisconsin, USA, 2008.
5. Phương Đông Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
6. *Vòng Luân Hồi* (The Cycle of Life), Thích Nữ Giới Hương, Phương Đông Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Văn Hóa Sài Gòn Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2014 & 2016.
7. *Hoa Tuyết Milwaukee* (Snowflake in Milwaukee), Thích Nữ Giới Hương, Văn Hoá Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008.

8. *Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm* (The Rebirth in Śūrangama Sūtra), Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Publishing Phương Đông: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2012, 2014 & 2016.
9. *Nghi Thức Hộ Niệm, Cầu Siêu* (The Ritual for the Deceased), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 2008.
10. *Quan Âm Quảng Trăn* (The Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva), Thích Nữ Giới Hương, Tổng Hợp Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. Publishing Phương Đông: the 2nd, 3rd, 4th & 5 reprint in 2010, 2014, 2016 & 2018.
11. *Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ* (A Nun and American Inmates), Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. Hồng Đức Publishing: the 2nd, 3rd, 4th, 5th & 6th reprint in 2011, 2014, 2016, 2018 & 2020.
12. *Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV* (The Awakened Mind of the 14th Dalai Lama), 2 tập, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
13. *A-Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não* (Agama – A Dharma Rain transforms the Defilement), 2 tập, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
14. *Góp Từng Hạt Nắng Perris* (Collection of Sunlight in Perris), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2014.
15. *Pháp Ngữ của Kinh Kim Cang* (The Key Words of Vajracchedikā-Prajñāpāramitā-Sūtra), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2015, 2016 & 2018.
16. *Tập Thơ Nhạc Nắng Lăng Nghiêm* (Songs and Poems of Śūrangama Sunlight), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2014.
17. *Nét Bút Bên Song Cửa* (Reflections at the Temple Window),

- Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
18. *Máy Nghe MP3 Hương Sen* (Hương Sen Digital Mp3 Radio Speaker): Các Bài Giảng, Sách, Bài viết và Thơ Nhạc của Thích Nữ Giới Hương (383/201 bài), Hương Sen Temple. 2019.
 19. *DVD Giới Thiệu về Chùa Hương Sen, USA* (Introduction on Hương Sen Temple). Hương Sen Press Publishing. Thích Nữ Giới Hương & Phú Tôn. 2019.
 20. *Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ* (Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
 21. *Tuyển Tập 40 Năm Tu Học & Hoằng Pháp của Ni sư Giới Hương* (Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service—Venerable Bhikṣuṇī Giới Hương), Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
 22. *Tập Thơ Nhạc Lối Về Sen Nở* (*Songs and Poems of Lotus Blooming on the Way*), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
 23. *Nghi Thức Công Phu Khuya – Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm* (Śūraṅgama Mantra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 24. *Nghi Thức Cầu An – Kinh Phổ Môn* (The Universal Door Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 25. *Nghi Thức Cầu An – Kinh Dược Sư* (The Medicine Buddha Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 26. *Nghi Thức sám Hối Hồng Danh* (The Sūtra of Confession at many Buddha Titles), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 27. *Nghi Thức Công Phu Chiếu – Mông Sơn Thí Thực* (The Ritual Donating Food to Hungry Ghosts), Thích Nữ Giới Hương biên

- soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
28. *Khóa Tịnh Độ – Kinh A Di Đà* (The Amitabha Buddha Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 29. *Nghi Thức Cúng Linh và Cầu Siêu* (The Rite for Deceased and Funeral Home), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 30. *Nghi Lễ Hàng Ngày - 50 Kinh tụng và các Lễ Vía trong Năm* (The Daily Chanting Rituals and Annual Ceremonies), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
 31. *Hương Đạo Trong Đời 2022* (Tuyển tập 60 Bài Thi trong Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hồng Đức Publisher. 2022.
 32. *Hương Pháp 2022* (Tuyển Tập Các Bài Thi Trúng Giải Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of the Winning Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022) Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hồng Đức Publisher. 2022.
 33. *Giới Hương - Thơm Ngược Gió Ngàn*, Nguyễn Hà. XNB Hương Sen. USA. 2023.
 34. *Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm* (2 tập). Thích Nữ Giới Hương. NXB Hương Sen. USA. 2023.
 35. *Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm*. Thích Nữ Giới Hương. NXB Hương Sen. USA. 2023.
 36. *Phật Giáo và Đại Dịch Coronavirus Covid-19*. Thích Nữ Giới Hương. NXB Hương Sen. USA. 2023
 37. *Phật Giáo – Tâm Nhìn Lịch Sử Và Thực Hành*. Hiệu đính: Thích Hạnh Chánh và Thích Nữ Giới Hương. Eastern Book Linkers: Delhi 7. 2023.

1.2. SÁCH TIẾNG ANH

1. *Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions*, Bhikṣuṇī Giới Hương, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 1st print 2004, 2nd reprint 2005 & Vietnam Buddhist University: 3rd reprint 2010.
2. *Rebirth Views in the Śūraṅgama Sūtra*, Dr. Bhikṣuṇī Giới Hương, Fifth Edition, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
3. *Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva*, Dr. Bhikṣuṇī Giới Hương, Fourth Edition, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
4. *The Key Words in Vajracchedikā Sūtra*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
5. *Sārnātha-The Cradle of Buddhism in the Archeological View*. Hồng Đức Publishing. 2020.
6. *Take Refuge in the Three Gems and Keep the Five Precepts*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
7. *Cycle of Life*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
8. *Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service—Venerable Bhikṣuṇī Giới Hương*. Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
9. *Sharing the Dharma -Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
10. *A Vietnamese Buddhist Nun and American Inmates*. 5th Edition. Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương. Hương Sen Press Publishing, USA. 2021.
11. *Daily Monastic Chanting*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
12. *Weekly Buddhist Discourse Chanting*, vol 1, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.

13. *Practice Meditation and Pure Land*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
14. *The Ceremony for Peace*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
15. *The Lunch Offering Ritual*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
16. *The Ritual Offering Food to Hungry Ghosts*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
17. *The Pureland Course of Amitabha Sutra*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
18. *The Medicine Buddha Sutra*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
19. *The New Year Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
20. *The Great Parinirvana Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
21. *The Buddha's Birthday Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
22. *The Ullambana Festival (Parents' Day)*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
23. *The Marriage Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
24. *The Blessing Ceremony for The Deceased*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
25. *The Ceremony Praising Ancestral Masters*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
26. *The Enlightened Buddha Ceremony*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
27. *The Uposatha Ceremony (Reciting Precepts)*, Bhikṣuṇī Thích Nữ Giới Hương composed. Hương Sen Publisher. 2023.
28. *Buddhism: A Historical And Practical Vision*. Edited by Ven.

- Dr. Thich Hanh Chanh and Ven. Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong. Eastern Book Linkers: Delhi 7. 2023.
29. *Contribution of Buddhism For World Peace & Social Harmony*. Edited by Ven. Dr. Buddha Priya Mahathero and Ven. Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong. Tôn Giáo Publishing. 2023.
30. *Global Spread of Buddhism with Special Reference to Sri Lanka*. Buddhist Studies Seminar in Kandy University. Edited by Prof. Ven. Medagama Nandawansa and Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong. Tôn Giáo Publishing. 2023.
31. *Buddhism in Sri Lanka During The Period of 19th to 21st Centuries*. Buddhist Studies Seminar in Colombo. Edited by Prof. Ven. Medagama Nandawansa and Dr. Bhikṣuṇī TN Gioi Huong. Tôn Giáo Publishing. 2023.

1.3. SÁCH SONG NGŨ (VIETNAMESE-ENGLISH)

1. *Bản Tin Hương Sen: Xuân, Phật Đản, Vu Lan* (Hương Sen Newsletter: Spring, Buddha Birthday and Vu Lan, annual/ Mỗi Năm). 2019 & 2020.
2. *Danh Ngôn Nuôi Dưỡng Nhân Cách - Good Sentences Nurture a Good Manner*, Thích Nữ Giới Hương sưu tầm, Hồng Đức Publishing. 2020.
3. *Văn Hóa Đặc Sắc của Nước Nhật Bản-Exploring the Unique Culture of Japan*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
4. *Sống An Lạc dù Đời không Đẹp như Mơ - Live Peacefully though Life is not Beautiful as a Dream*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
5. *Hãy Nói Lời Yêu Thương-Words of Love and Understanding*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
6. *Văn Hóa Cổ Kim qua Hành Hương Chiêm Bái -The Ancient-Present Culture in Pilgrim*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.

Publishing. 2020.

7. *Nghệ Thuật Biết Sống - Art of Living*. Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.

1.4. SÁCH CHUYÊN NGỮ

1. *Xá Lợi Của Đức Phật* (Relics of the Buddha), Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyển ngữ, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Delhi 2006: 2nd reprint. Tổng Hợp Tp HCM Publishing: the 3rd and 4th reprint in 2008 & 2016.
2. *Sen Nở Nơi Chón Tử Tù* (Lotus in Prison), many authors, Thích Nữ Giới Hương translated from English into Vietnamese, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2012, 2014 & 2016.
3. *Chùa Việt Nam Hải Ngoại* (Overseas Vietnamese Buddhist Temples), Võ Văn Tường & Từ Hiếu Côn, vol 2. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Hương Quê Publishing. 2016.
4. *Việt Nam Danh Lam Cổ Tự* (The Famous Ancient Buddhist Temples in Vietnam), Võ Văn Tường. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Phương Nam Publishing. 2016.
5. *Hương Sen, Thơ và Nhạc* – (Lotus Fragrance, Poem and Music), Nguyễn Hiền Đức. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
6. *Phật Giáo-Một Bậc Đạo Sư, Nhiều Truyền Thống* (Buddhism: One Teacher – Many Traditions), Đức Đạt Lai Lạt Ma 14th & Ni Sư Thubten Chodren, Translated into Vietnamese: Ven. Dr. Thích Nữ Giới Hương, Prajna Upadesa Foundation Publishing. 2018.
7. *Cách Chuẩn Bị Chết và Giúp Người Sắp Chết-Quan Điểm Phật Giáo* (Preparing for Death and Helping the Dying – A Buddhist Perspective), Sangye Khadro, Translated into Vietnamese: Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.

2. ALBUMS NHẠC
từ THƠ THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

1. Đào Xuân Lộng Ý Kinh (The Buddha's Teachings Reflected in Cherry Flowers), Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hung, Vol. 1. 2013.
2. *Niềm Tin Tam Bảo* (Trust in the Three Gems), Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Hoàng Y Vũ and Hoàng Quang Huế, Vol. 2. 2013.
3. *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai* (Who Is the Full Moon Waiting for for Over a Thousand Years?). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Võ Tá Hân, Hoàng Y Vũ, Khánh Hải, Khánh Hoàng, Hoàng Kim Anh, Linh Phương và Nguyễn Tuấn, Vol. 3. 2013.
4. Ánh Trăng Phật Pháp (Moonlight of Dharma-Buddha). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Uy Thi Ca and Giác An, Vol. 4. 2013.
5. *Bình Minh Tỉnh Thức* (Awakened Mind at the Dawn) (*Piano Variations for Meditation*). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Solo Pianist: Linh Phương, vol. 5. 2013.
6. *Tiếng Hát Già Lam* (Songs from the Temple). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hung, vol. 6. 2015.
7. *Cảnh Đẹp Chùa Xưa* (The Magnificent, Ancient Buddhist Temple). Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Võ Tá Hân, Nam Hung, Hoàng Quang Huế, vol. 7. 2015.
8. Karaoke *Hoa Ưu Đàm Đã Nở* (An Udumbara Flower Is Blooming). Poem: Thích Nữ Giới Hương. Musician: Nam Hung, Hương Sen Temple. 2015.
9. *Hương Sen Ca* (Hương Sen's Songs), Thơ: Thích Nữ Giới Hương. Nhạc: Nam Hung, vol. 9, năm 2018.
10. *Về Chùa Vui Tu* (Happily Go to Temple for Spiritual Practices), Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hung and Nguyễn Hà. Volume 10. 2018.

11. *Gọi Nắng Xuân Về* (Call the Spring Sunlight), Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hưng, Hương Sen Temple. Volume 11. 2020.
12. *Đệ tử Phật* (The Buddha's Disciples). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Uy Thi Ca and Giác An, Album 12. 2023.

Mời xem Tủ Sách Bảo Anh Lạc tại website:

<http://huongsentemple.com/index.php/en/about-us/b-o-anh-l-c-bookshelf>





<https://quangduc.com/author/about/40/ns-thich-nu-gioi-huong>

TINH HOA KINH HOA NGHIÊM

Tác giả: Bảo Anh Lạc Bookshelf 75 - Thích Nữ Giới Hương

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024)37822845

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: ThS. Nguyễn Hữu Có

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Biên tập: Lê Hồng Sơn

Biên tập: Nguyễn Thị Thanh Thủy

Trình bày: Vũ Đình Trọng

Sửa bản in: Vũ Đình Trọng

Số lượng in: 1.000 bản, Khổ: 15,24 x 22,86 cm

In tại: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ In ấn Trâm Anh,
159/57 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Số ĐKXB: 2160-2023/CXBIPH/06-94/TG

Mã ISBN: 978-604-61-9647-1

QĐXB: 463/QĐ-NXBTG ngày 27 tháng 7 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2023